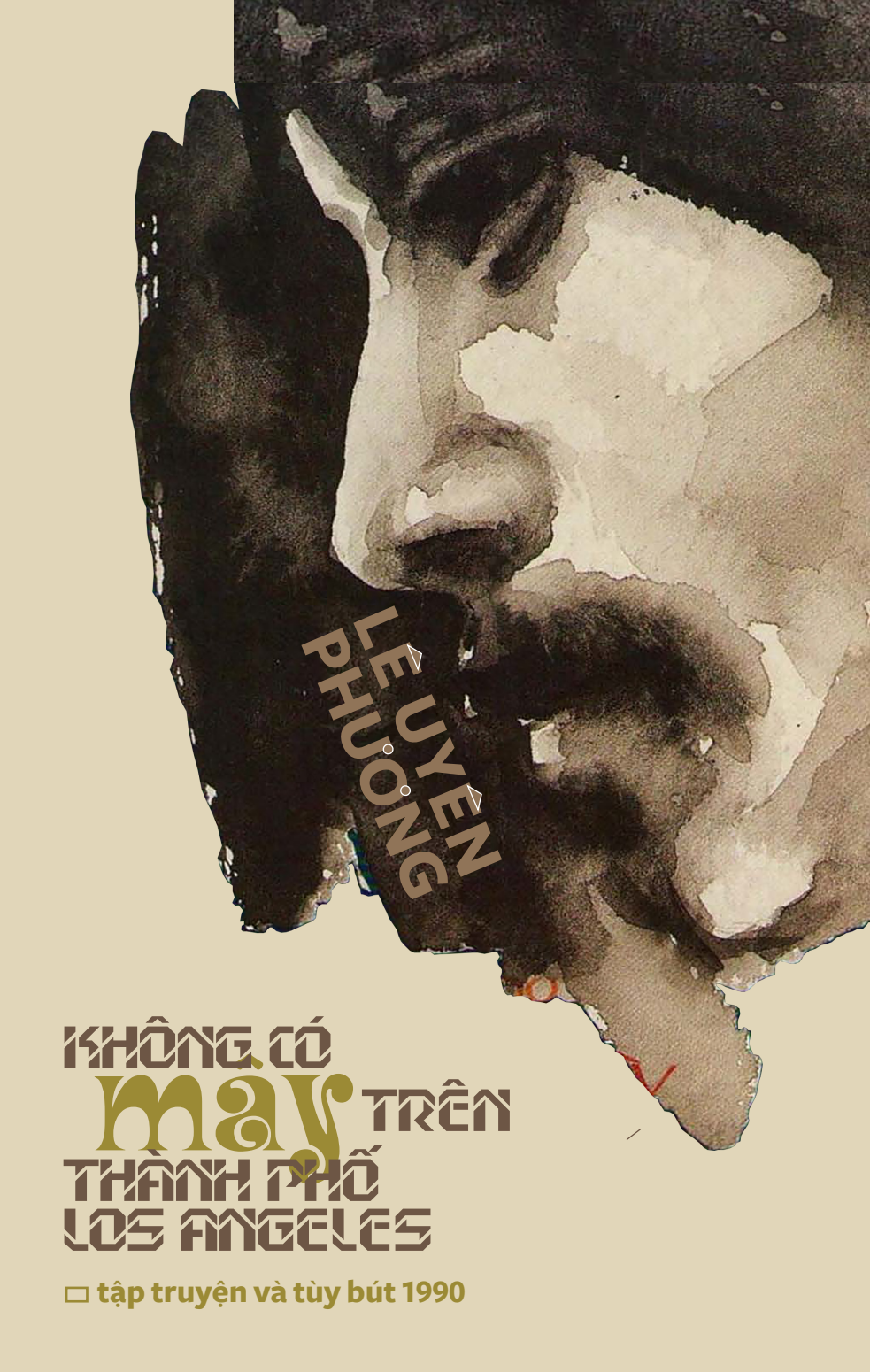




PHƯƠNG
LE UYEN

KHÔNG CÓ
mây TRÊN
THÀNH PHỐ
LOS ANGELES

□ tập truyện và tùy bút 1990

**không có mây trên thành phố
los angeles**

Không có mây trên thành phố los angeles

tập truyện và tùy bút của Lê Uyên Phương

bìa: *Midway Press*

sắp xếp bài vở và trình bày: *Midway Press*

dò bản thảo: *Midway Press*

ấn hành: *Anywhere*

Copyright © 1990 by Lê Uyên Phương

lê uyên phương

KHÔNG CÓ
hàng **TRÊN**
THÀNH PHỐ
LOS ANGELES

□ tập truyện và tùy bút 1990

*Nơi nào có tiếng nói, nơi đó
có thâm kịch. Nơi nào có thâm kịch,
nơi đó có sự lặng yên.
Lê Uyên Phương*

Mục lục

Con chim phượng trên thân thể nàng	11
Cha, con và biển	20
Không có mây trên thành phố Los Angeles	28
Một thế giới không tình sử	35
Mannequin	45
Một mẫu chuyện phi lý	53
Micky hay Tipsuda Thavornvach	63
Con chuồn chuồn trong trí nhớ	72
Buổi chiều chủ nhật ở Santa Ana và cô gái mặc áo xanh	87
Một vở kịch không kịch	92
Tùy bút: Với cây đàn và với những người bạn	103
Âm nhạc từ thiên đường	104
Hát ở minnesota	111
Tôi đã nhìn thấy trong trò múa rối	117
Ở Tây Bá Linh	126
Bên dòng Potomac	134
Ở New York	138
Buổi trình diễn đầu tiên ở Mỹ hay Ca khúc của những tình ca	146
Hát trong quán cà phê	155
Tuổi nhỏ, những cây đàn và đà lạt	163
Calgary, tháng mười một	171
Trên những biên giới	178

Phụ lục: Đọc, nghe, hỏi và mở lê uyên phương	185
Đọc Lại Lê Uyên Phương	186
Đà Lạt, như trở về thánh địa xưa của lập	206
Những sự thật được bày tỏ	219
Vài cảm nghĩ về nhạc thuật của nhạc sĩ Lê Uyên Phương	232
Vài cảm nghĩ về <i>Buồn Đến Bao Giờ</i> - bản nhạc đầu tay của Lê Uyên Phương	237
Phụ bản <i>Buồn đến bao giờ</i>	246
Chiều Phi Trường - một tiêu biểu của cách viết nhịp điệu trong nhạc Lê Uyên Phương	250
Phụ Bản <i>Chiều phi trường</i>	255

Con chim phượng trên thân thể nàng

Lúc đó, nàng mười tám tuổi và nàng thầm yêu một người đàn ông hơn nàng mười hai tuổi. Hai người thường gặp nhau trong xưởng vẽ của người đàn ông, ở đó, nàng đã trở thành người mẫu cho hắn, họ thường ăn uống với nhau, làm việc với nhau và nói đủ mọi chuyện tâm phào trong căn phòng đầy những bức tranh sơn dầu và lúc nào cũng sáng trưng như một phòng triển lãm. Hắn rất quý mến nàng và luôn xem nàng như một người em gái. Hai người hầu như lúc nào cũng đồng ý với nhau về mọi điều, nàng không bao giờ phản đối hắn một điều gì

và hắn cũng không bao giờ nói hay làm một điều gì khiến nàng phật lòng. Duy có một lần, nàng đã nhất định không nhượng bộ hắn, khi hai người nói chuyện về một loài chim gọi là chim phượng. Theo nàng, chim phượng là một con chim có thật, nàng mô tả chim phượng là một loài chim đẹp nhất trong các loài chim, người ta nói nó to thế này, lông nó thế này, nó múa thế này, nó bay thế nọ, hắn thì quyết đoán rằng chim phượng chỉ là một sự tưởng tượng của con người, giống như con rồng, chim phượng không có thật. Hắn nói: - Chim phượng là con chim đẹp nhất, tuyệt vời nhất trong sự tưởng tượng chủ quan của mỗi người, hình ảnh con chim phượng trong anh không giống hình ảnh con chim phượng trong em.

Nàng nói: - Anh là một họa sĩ, vậy anh thử phác họa con chim phượng đang có ở trong đầu anh đi. Hắn vẽ phóng trên tờ giấy trắng, hình một con chim trông giống như chim đại bàng có đuôi thật dài và mặt của chim là khuôn mặt của nàng. Nàng cười: - Em không bao giờ nghĩ rằng một ngày nếu em trở thành một con chim, một con chim đẹp nhất trong sự tưởng tượng của anh, trông em lại hung dữ và đầy uy quyền đến như vậy. Cái cử chỉ nhin bộ của hắn đã bị phản ứng ngược, hắn cười nói lảng qua chuyện khác.

Câu chuyện về con chim phượng sau đó không ai trong hai người còn nhắc đến nữa; nhưng nàng đã luôn bị ám ảnh bởi nghi vấn về sự hiện hữu của loài chim này - chim phượng là loài chim có thật hay chỉ là một hình ảnh trong sự tưởng tượng của con người?

Sau đó nàng đã cùng gia đình rời khỏi Việt Nam trong một chuyến vượt biển, họ hoàn toàn mất liên lạc với nhau.

Sau một thời gian xa cách, nàng bắt đầu nhớ căn phòng sáng trưng đầy những tranh ảnh, nhớ mùi thơm phảng phất trong căn phòng, nàng nhớ người họa sĩ, nhớ những câu bông đùa của hắn. Nàng không ngờ nàng đã nhớ hắn đến như vậy, không lúc nào chợt thấy một cái gì liên quan đến tranh ảnh, đến hội họa mà nàng không nghĩ đến hắn, thế giới nàng sống lại là một thế giới đầy những ảnh tượng và màu sắc, vì thế nàng đã nghĩ đến hắn mỗi một giây phút trong đời sống nàng. Nàng yêu hắn, nhưng nàng thật sự không biết hắn có yêu nàng không, hay hắn chỉ luôn xem nàng như một người em gái? Nàng yêu hắn biết bao và nuôi hy vọng một ngày sẽ được gặp lại hắn, sẽ lại ngồi dưới cái ánh sáng được sắp xếp thuận lợi nhất cho sự làm nổi bật sắc đẹp của nàng, để hắn ngắm nghía nàng và ghi lại hình ảnh của nàng trên khung vải. Nàng yêu sự tận tụy của hắn khi hắn làm việc, nàng yêu sự cẩn trọng của hắn khi hắn đặt chiếc cọ lên khung bố cho nét vẽ đầu tiên, nàng yêu cái nhìn say sưa của hắn trên thân thể nàng - cái nhìn như muốn tìm kiếm cái tuyệt hảo nhất được ẩn dấu trên thân thể đó. Nàng yêu hắn, nàng thực sự yêu hắn, nàng nhớ hắn quay quắt và tiếc có lần nàng đã cãi ý hắn về chuyện con chim phượng

Một lần, tình cờ ghé vào một tiệm *tattoo* trong một *shopping center*, tò mò nhìn ngắm những hình mẫu treo khắp nơi trên bốn bức tường của cửa tiệm, từ những hình vẽ tâm thường như một chiếc lá, một bông hồng nhỏ xíu đến những hình vẽ hết sức kỳ lạ được chụp từ những hình đã được chạm trên da thịt của những khách hàng, nàng bỗng nhìn thấy hình chạm của một con chim có đôi cánh như cánh đại bàng màu đỏ bầm và đuôi là hai sợi lông vũ

dài tha thuốt, con chim thể hiện một cái gì hết sức rực rỡ, uy nghi và vô cùng xinh đẹp, nàng hỏi người chủ tiệm tên con chim, ông ta nói đây là một con chim vẽ theo sự tưởng tượng của người Đông phương, người họa sĩ đã dùng những phần đẹp nhất của loài chim, theo sự chủ quan của hắn để vẽ nên chim này, theo người chủ tiệm, có thể vì thế loài chim này không có thực và ông ta cũng không biết tên gọi của nó là gì. Nàng nghĩ ngay đến con chim phượng mà có lần nàng đã tranh luận với người họa sĩ nàng yêu. Nàng đứng thẩn thờ trong chốc lát rồi chợt có ý nghĩ là sẽ xăm hình con chim phượng ở một chỗ nào đó trên thân thể nàng. Nàng cũng biết, đừng nói trong xã hội Đông phương, ngay trong xã hội Tây phương bây giờ chỉ có những người đàn ông trong các băng đảng, những người đã từng là lính tráng, những người đã có lần bị tù tội và không nhiều lắm những cô gái giang hồ, những người đàn bà bụi đời mới dám để chạm những hình *tattoo* trên thân thể mình; những người đàn bà đứng đắn, có tu cách, được trọng vọng hay cả những người có đời sống bình thường không ai dám nhìn thẳng vào một hình *tattoo* trên thân thể người khác đừng nói chi là xăm cả một *tattoo* thật to trên chính thân thể mình, hơn nữa, nàng là một cô gái Á Đông, trong một gia đình nề nếp, tuy nàng có một thân hình hết sức cân đối và quyến rũ của một người mẫu; nhưng ở nàng, cái cung cách của một tiểu thư đài các vẫn không che dấu được. Sự bất tương xứng giữa bản chất của con người nàng và quan niệm chung về tính cách thể hiện của hình xăm *tattoo* đã khiến nàng hết sức bối rối. Nàng không biết nàng có chịu nổi cái nhìn của người khác khi thấy một *tattoo* thật lớn trên thân mình của một cô gái xinh

đẹp và thùy mị như nàng không? Nhưng cái ý muốn hình con chim phượng dính liền trên da thịt nàng quá mạnh mẽ đến nỗi nàng tìm đủ mọi cách để tự biện hộ cho ý muốn của mình, nàng nghĩ, nàng là người tự biết việc phải làm, hơn ai hết nàng biết nàng là một cô gái trinh trắng và không có lý do gì để phải chứng minh điều đó với người khác. Cuối cùng nàng tự nghĩ: Tại sao nàng không xăm hình con chim này ở một chỗ kín đáo trên thân thể nàng, một chỗ mà người ngoài không thể thấy được. Mỗi đêm nhìn con chim phượng, nàng sẽ nhớ đến người nàng yêu, một ngày nào đó, nếu được gặp lại hắn, nàng sẽ cho hắn món quà mà suốt đời hắn sẽ không thể nào quên được: con chim phượng có thật trên thân thể, ở chỗ kín đáo nhất của nàng. Nàng hăm hở hỏi người thợ chủ có đau lắm không? Hắn nói: Rất đau lúc chạy những đường viền và ít đau hơn khi pha màu.

Suốt ba tiếng đồng hồ nàng nằm nghiêng bất động trên chiếc ghế da dài của phòng *tattoo*. Thân hình nàng run lên mỗi lần cây kim vạch những đường cong trên chiếc mông bên phải của nàng, nàng nghiêng rặng lại, nước mắt chảy ra vì đau đớn, nàng nhắm mắt lại và cố hình dung trong đầu con chim phượng cất đôi cánh màu nhung đỏ rực rỡ bay lượn trong ánh chiều tà rồi đậu lại trên chiếc mông tròn to của nàng khi nàng đang trần truồng nằm nghiêng bên bờ suối làm mẫu cho người họa sĩ nàng yêu, hắn đang ghi lại hình ảnh đó, hình ảnh con chim phượng với móng vuốt sắc bén đang bấu trên da thịt nàng đến rướm máu. Thời gian như vô tận cho sự nhập xác của con chim phượng vào thân thể nàng, nàng hết sức đau đớn, đôi lúc gần như ngất xỉu mỗi lần màu sắc được khắc chồng

lên một màu đã được khắc trước đó, sự pha màu làm cho vết thương của nàng càng lúc càng như mở rộng thêm ra, nàng là một cô gái mảnh mai, yếu đuối, chưa bao giờ phải chịu một sự đau đớn thể xác từ trước, bây giờ nàng đang tỉnh táo và cảm giác được từng mũi khoan có trộn màu đâm vào da thịt nàng, nàng cảm giác nàng đang biến hình thành con chim phượng và rồi đây nàng sẽ nhảy múa trong óc tưởng tượng của người họa sĩ. Đến lúc sự chịu đựng của nàng đã cùng cực thì sự hóa hình của con chim phượng trên thân thể nàng cũng vừa hoàn tất. Nàng khoan khoái như vừa thoát khỏi một cuộc tra tấn cực hình, hết sức kiêu hãnh về sự chịu đựng của mình, nàng có cảm giác như vừa trở thành một sinh vật mới, nàng khoan khoái, rất khoan khoái nàng vừa hoàn tất một điều kỳ diệu. Nàng đứng trước tấm gương ngắm con chim phượng bám trên móng phải của nàng, máu đang rịn ra trên toàn thân mình của con chim, con chim như đang tắm trong máu đỏ của nàng, nàng được người ta đưa cho cái khăn có tẩm thuốc sát trùng, nàng lau nhẹ tấm thân qua phần da thịt đang rỉ máu, hình con chim phượng to hơn một bàn tay, bỗng hiện ra rục rịch, đầy màu sắc trên chiếc móng trắng toát, nàng hơi cong chân lên và hai cái đuôi dài thườn thượt của con chim phượng cũng uốn theo đường cong trên đùi nàng, nàng mỉm cười sung sướng: - Chim phượng là một con chim có nhật.

*

Từ đó, nàng luôn trần truồng trong phòng riêng và rất thường đứng trước gương soi, ngắm hình con chim phượng cử động trên chiếc móng tròn, trắng toát của nàng, nàng thường uốn éo thân mình ở nhiều vị thế khác

nhau để thích thú theo dõi sự chuyển mình nhẹ nhàng của chim phượng trên lớp da mịn màng của nàng, nhiều khi đang lúc làm việc, nàng bỗng thấy nhớ con chim phượng của nàng, nàng vào một nơi kín đáo, kéo cao chiếc *jupe* của nàng lên để nhìn con chim phượng đang bắt động cật đôi cánh màu huyết dụ của nó trên chiếc mông của nàng. Lại lòng nhất là từ khi có hình con chim phượng trên da thịt nàng, nàng không có cái cảm giác trần truồng ngay cả lúc nàng không mặc một mảnh vải nào trên thân mình, nàng rất thoải mái trần truồng đi lại, ngồi làm việc, đọc sách hay nằm dài trên giường coi tivi; như một con chim, nàng có cảm giác như luôn được phủ bên ngoài da thịt một lớp lông vũ mịn màng màu huyết dụ. Mỗi đêm nàng nhớ đến người nàng yêu, nàng mơ mộng một ngày nào đó nàng sẽ gặp lại người họa sĩ, lúc đó nàng sẽ nói: - Em có một món quà vô giá để tặng cho anh, một món quà, em bảo đảm anh không thể nào đoán ra được. Nàng sẽ dành thì giờ cho hần đoán mọi thứ hần có thể tưởng tượng ra trên cõi đời này, đến lúc hần không có gì để nói thêm nữa, nàng sẽ bắt hần ngồi xuống một chiếc ghế dựa êm ái và nàng từ từ cởi bỏ những quần áo trên người nàng, thật từ từ, chậm chậm rãi, nàng muốn hần phải nín thở, phải trở mắt nhìn nàng như nhìn một sinh vật đến từ một hành tinh khác, đến lúc mảnh vải cuối cùng trên người nàng được tháo ra, hần sẽ bất ngờ nhìn thấy con chim phượng rực rỡ trên chiếc mông trắng toát của nàng, nàng sẽ nói: - Anh đã tin em chưa, chim phượng là một con chim có thật và giờ đây nó đã thuộc về anh. Chàng sẽ nhẹ nhàng xoa bàn tay của chàng lên hình chim phượng, chàng sẽ cảm giác được sự mịn màng và một chút hơi ấm tỏa ra từ thân mình

của con chim trên chiếc mông căng tròn của nàng. Nàng sẽ nói: - Anh có biết em đã phải chịu đựng đau đớn đến mức nào để cho sự hóa thân này không, con chim phượng đã nhiều năm trở thành da thịt của em và em đã rất sung sướng phải chịu đựng đau đớn để có nó và để cho ngày hôm nay. Hắn sẽ cúi xuống hôn khắp nơi trên thân mình con chim, ở đó mỗi tế bào của nàng sẽ thức dậy và đánh thức những cảm xúc trong tận cùng da thịt của chàng, chàng sẽ nói: - Anh yêu em, anh yêu em biết bao! Nàng đáp lời hắn: - Em biết, em biết, bởi vì không có ai có thể cho anh cái mà em đã dành riêng cho anh: sự đau đớn, trí tưởng tượng và niềm hoan lạc.

*

Nhiều năm đã trôi qua, giấc mơ đã không thành sự thật, người họa sĩ chỉ là một ảo tưởng trong đời sống thực của nàng, nàng không có một tin tức gì về chàng, nhưng, nàng vẫn chờ đợi. Mỗi giây, mỗi phút, mỗi ngày, mỗi đêm... nàng sống với con chim phượng của nàng, con chim phượng trên thân thể nàng, thời gian trôi qua, những nét chạm trở sắc sảo, những màu sắc rực rỡ đã mờ đi rất nhiều; giờ đây con chim phượng chỉ còn lại những nét chính như trên một bản in lại vụng về, những đường chỉ có chỗ đã bị đứt quãng, có chỗ thì mờ nhạt, màu sắc thì héo úa hoặc đã phai mất hoàn toàn. Nhiều khi nhìn con chim phượng của nàng phản chiếu trên tấm gương soi, nàng buồn rầu, muốn khóc.

Nàng giờ đây đã như một trái cây đang đến độ chín muồi, vô cùng đẹp đẽ và hết sức hấp dẫn mặn mà, rồi cũng như mọi người đàn bà khác, nàng cũng phải lập gia đình. Có lần, nàng tưởng tượng trong đêm tân hôn của nàng,

người chồng bỗng phát giác trên chiếc mông bên phải của nàng có chạm hình một con chim kỳ lạ đã phai màu, lớn hơn một bàn tay, người chồng chắc chắn sẽ vô cùng kinh ngạc, sững sốt và không thể không đặt câu hỏi với nàng: - Với hình xăm như thế này, ở một chỗ như thế này, ngày xưa chắc em có một đời sống bất bình thường lắm phải không? Nàng sẽ nói: - Không, em có một quá khứ rất bình thường. Nhưng em có một mối tình không bình thường, một mối tình không có thật, như con chim phượng, chim phượng không có thật, nó chỉ hiện hữu trong trí tưởng tượng của con người thôi.

Cha, con và biển

Đứa con gái nhỏ đang một mình đi dọc theo bờ biển để lượm những vỏ sò. Đứa con gái lớn ngồi bên cạnh người cha trên một tảng đá lớn cùng nhìn buổi chiều đang xuống dần trong tiếng sóng biển rì rào, lúc xa, lúc gần theo con gió chiều thổi lại từ phương Nam.

- Ngày xưa Ba Má là những người rất nổi tiếng và được nhiều người ưa thích lắm phải không?

- Phải.

- Ba có thể kể cho con nghe thêm về chuyện của Ba Má không?

- Được chứ... Để coi, ba có thể bắt đầu từ chỗ nào?
- Ba là một người viết ca khúc...
- Phải, ba là người viết ca khúc và mẹ con là người hát những ca khúc đó.

- Người ta nói Ba Má là biểu tượng của tình yêu lúc bấy giờ?

- Không hẳn như vậy đâu con; nhưng hình ảnh của Ba Má với cây đàn dưới ánh đèn màu và trong âm điệu đắm thắm của những bài tình ca đã gây cho khán giả cái cảm giác: tình yêu không phải là một ước mơ mà là một cái gì có thật.

- Sự thật có như vậy không Ba?

- Đúng như vậy. Suốt hơn mười năm trời, gia đình chúng ta là một thiên đường, chỗ con lớn lên là một nơi đầy tình yêu và hạnh phúc. Ba Má đã thực sự yêu nhau và các con đã lớn lên trong sự đùm bọc và yêu thương của mọi người.

Cho đến một ngày, giống như câu chuyện trong Thánh kinh, một trong hai người muốn thử cái trái cấm mà bà E Và đã thử trước kia trong vườn Địa đàng. Từ đó, cũng giống như trong Thánh kinh, vườn Địa đàng bỗng sụp đổ và cái nơi chúng ta đang sống bỗng trở thành địa ngục.

- Trái cấm đó thực sự là cái gì vậy Ba?

- Trái cấm đó mọc lên từ sự nhầm chán của cuộc sống không ước mơ, khi người ta có đủ mọi thứ rồi, người ta bắt đầu nhầm chán những thứ mình đã có.

Nếu không có cái gì tốt hơn để với tới, người ta thử một cái gì xấu hơn, trái cấm bốc lên cái mùi vị của điều xấu hơn đó.

- Từ đó Ba đã không viết những bài tình ca nữa, phải không ba?

- Phải, tình yêu không phải là sự thêu dệt của trí

năng, không sống trong tình yêu, người ta không thể viết tình ca được. Ba cũng không có những ước mơ để viết về, mọi sự được lộ trần trước mắt Ba, đó là thực tại. Ba viết về thực tại, nhưng con người không đủ sức để nghe về thực tại và thực tại thì không cần phải được hát lên, vì thế mà Ba Má không còn ca hát với nhau nữa.

- Ai trong hai người đã từ bỏ vườn Địa đàng?

- Cả hai đều phải từ bỏ cái nơi họ đã tạo nên, nơi đó đã không thể được dựng nên bởi một người, vì thế khi một trong hai người bỏ đi thì vườn Địa đàng không còn là vườn Địa đàng nữa, đó là địa ngục.

- Địa ngục? Cái đó là cái gì vậy Ba?

- Địa ngục là nơi của sự dối trá, sự dối phò, sự bất an, sự sợ hãi, sự ghen tức, sự đau đớn, sự buộc tội, sự tha thứ, sự khoan dung, sự cay nghiệt... là tất cả mọi điều mà con người muốn thoát khỏi mà không bao giờ thoát được.

- Còn thiên đàng?

- Hiểu theo một nghĩa rộng rãi, đó chính là tình yêu.

- Ba Má đã không còn tình yêu với nhau nữa hay sao?

- Khi một tờ giấy trắng bị bôi bẩn mọi thứ màu mè lên đó, dù còn một vài chỗ màu trắng thì cũng không phải là tờ giấy trắng nữa.

- Tại sao tình yêu không được thể hiện bằng một bức vẽ đầy màu sắc một cách ngẫu nhiên mà phải bằng một tờ giấy trắng?

- Một bức tranh màu toàn hảo cũng là một biểu hiệu của tình yêu; nhưng nếu người ta bôi bẩn nó thì bức tranh tuyệt hảo cũng chỉ là một món vô giá trị thôi.

- Có những vết bẩn trên bức tranh là tình yêu của Ba Má hay sao?

- Có, đó là những dấu vết của địa ngục,
- Ai chịu trách nhiệm về những vết bẩn đó? Ba hay Má?
- Cả hai. Cuộc đời luôn đưa ra những thử thách. Một trong hai người đã không vượt qua được những thử thách đó, bởi vì không được sự tiếp tay thích đáng của người kia.

- Những ước mơ của Ba giờ đây ở đâu? Điều gì đã được tìm thấy trong thực tại?

- Những ước mơ của Ba đã từng ở trong quá khứ, giờ này chúng vẫn còn ở trong quá khứ. Thực tại thì luôn luôn mới, không có sự lặp lại nào.

- Tại sao Ba viết về thực tại? Tại sao Ba không viết về những ước mơ? Không phải những bài hát về những ước mơ đã khiến Ba nổi tiếng hay sao?

- Những bài hát về ước mơ đã khiến Ba nổi tiếng vì chúng đánh trúng những ảo tưởng của tâm trí con người. Những bài hát về thực tại cho Ba sự tự do và tháo gỡ cho ba thoát khỏi những nghi vấn về cuộc đời. Ba không hỏi tại sao? Ba biết tại sao người ta hỏi tại sao. Ba không còn đau khổ nữa.

- Nếu thực tại không được hát lên, Mẹ con giờ đây đang hát những gì?

- Mẹ con hát những gì người ta vẫn thường hát dưới ánh đèn màu, những bài hát đóng một vai trò rất giới hạn trong khuôn khổ nhất định của cảm xúc con người.

- Tại sao Mẹ con làm như thế sau khi đã biết cái gọi là thực tại trong những ca khúc của Ba?

- Ba luôn luôn mong muốn khám phá những điều khác thường, sự khám phá và những cung hiến nhiều đến nỗi Mẹ con chỉ mong muốn những điều bình thường, nếu không muốn nói là những điều tầm thường

- Khát vọng nào khiến con người trở về với sự tầm thường?

- Muốn được nhiều người ưa thích phải biết khai thác sự tầm thường, muốn khám phá những ẩn dụ của đời sống, phải biết vượt lên trên sự tầm thường, bởi vì thực tại không nằm trong những cái tầm thường, cái tầm thường là cái lặp lại, cái bắt chước, cái a dua, cái đua đòi, cái phản ứng có điều kiện, cái tạo nên những kiểu cách của đời sống, cái giết chết sự sáng tạo của con người, cái tạo nên sự cố chấp, phê phán, sự tự cao, tự đại, cái cũ mèm, khô héo cổ làm cho tươi mát, xinh xắn nhờ tô điểm, nhờ điệu bộ, nhờ khôn khéo, nhờ khôn ranh, nhờ ngôn ngữ, nhờ áo quần, nhờ xảo quyệt...

- Những ẩn dụ của đời sống. Tại sao ta phải hiểu chúng?

- Nếu con không muốn hiểu những ẩn dụ của đời sống, điều thực sự con muốn hiểu biết là điều gì?

- Điều con muốn biết là tình yêu? Là tương lai của con? Là những đeo đuổi của con trong đời sống.

- Tình yêu là một ẩn dụ của đời sống, nếu con hiểu được thực tại, con sẽ hiểu được tình yêu. Nếu con biết sống có ý nghĩa cho mỗi một giây phút của một ngày trong đời, con không còn phải thắc mắc về tương lai của mình, không có một ngày mai nào mà không là kết quả của mỗi một hành vi tức thời trong hiện tại. Còn những đeo đuổi của con trong đời sống con sẽ nắm được chúng, khi con hiểu được những ảo tưởng của trí năng con người, sự việc nhìn ngắm được ảo tưởng của trí năng con người là chìa khóa để mở cửa vào thực tại.

- Nếu Mẹ của con đã không thể cùng Ba đi chung

một con đường, có ai là người đã hiểu Ba và đã lắng nghe những điều Ba viết về thực tại?

- Không, không có ai hết.

- Mỗi **đêm Ba vẫn** ôm đàn hát dưới ánh đèn màu và trước khán giả? Ba hát gì vậy?

- Ba hát về những ước mơ đã từng có trong quá khứ, những gì thuộc về quá khứ và đã từng sụp đổ ở trong quá khứ.

- Vì sao?

- Vì những gì thuộc về quá khứ vẫn được nhìn thấy là quá khứ, những gì đã sụp đổ phải được nhìn thấy đã bị sụp đổ, đó là thực tại. Ba đang làm những công việc vào cái lúc của nó.

- Con mong muốn được nghe những điều Ba viết về thực tại.

- Những điều đó sẽ đến với con, không nằm trong dự tính của Ba và cũng không nằm trong ý muốn của con. Chúng thuộc về những ai có duyên với chúng.

- Điều gì sẽ đến cho một người, khi họ biết về thực tại?

- Tình yêu.

- ...

- Tình yêu chân thật không ở nơi sự thỏa mãn những đòi hỏi của cảm xúc con người. Tình yêu chân thật không ở nơi sự đáp ứng những nhu cầu tình thần và vật chất của con người, tình yêu chân thật không ở nơi an toàn cho những yêu cầu thuộc bản năng con người. Tình yêu là một dòng nước trong sau khi đã được gạn lọc mọi rác rến, bùn đất lẫn lộn trong đó. Sự gạn lọc không thể xảy ra được nếu người ta không có khả năng nhận ra được rác rến là rác rến, bùn đất là bùn đất. Sự nhận biết đó là một thực tại.

- Con biết con phải làm gì cho những ước mơ của con, con biết con có thể làm gì cho những đeo đuổi của con trong đời sống, nhưng con không biết làm gì để có thể hiểu biết thực tại.

- Con chẳng phải làm gì cả. Con cứ sống như con đã từng sống, nhưng con đừng tự mãn với những gì con có, với những gì con đang suy nghĩ, với những gì con đang sống chết với. Hãy luôn luôn nhìn ngắm người khác, nhìn ngắm chính mình mà đừng phê phán gì cả, hãy cố hiểu họ như họ đang là, hãy cố hiểu mình như mình đang là, không phải bằng chỉ trí não của con mà bằng chính toàn bộ đời sống của con với quá khứ, hiện tại, tương lai **cùng một lúc.**

- Mẹ con bây giờ đang ở đâu?

- Mẹ con đang ở trong dòng đời, với đầy đủ, cũng có thể là có quá nhiều hành trang để được an toàn ở cái nơi mà Mẹ con đang sống; nhưng cũng có thể quá nhiều những hành trang mang theo nên Mẹ con cũng có thể gặp rắc rối vì lòng tham lam của con người, nhưng, như một đóa hoa xinh đẹp, dù ở bất cứ đâu, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, Mẹ con cũng sẽ luôn luôn được người ta đặt vào cái vị trí để người khác chiêm ngưỡng và nâng niu. Con hãy nghĩ đến Mẹ con bằng tấm lòng, **và bằng lý trí để nghĩ đến Ba.**

- Theo Ba ý nghĩa đích thực của cuộc đời là gì?

- Biển có lúc sóng to, lúc sóng nhỏ, lúc yên lặng như mặt hồ, lúc bão táp, lúc cuồng phong, lúc màu xanh, lúc màu trắng. Theo con biển là lúc nào trong những lúc đó, lúc nào là lúc biển biểu lộ cái ý nghĩa đích thực của nó?

- Biển là tất cả mọi thứ về biển.

- Cuộc đời cũng vậy, mọi thứ thuộc về cuộc đời đều

biểu lộ cái ý nghĩa đích thực của cuộc đời. Cuộc đời là tất cả, thực lại là tất cả, không lựa chọn, không phân biệt, không so sánh, không hơn thua... mỗi điều đến với ta đều là một ngõ ý của cuộc đời, của thực tại, nếu ta không biết chớp lấy nó, ta sẽ mất một cơ hội để thấu suốt ý nghĩa của cuộc đời.

- Hiểu biết ý nghĩa của cuộc đời có phải là điều tối hậu không Ba?

- Hiểu biết ý nghĩa cuộc đời chỉ là bước khởi đầu thôi. Khi ăn con ăn không thấy ngon, khi sống bên cạnh một người con không thấy yêu thương họ, khi giúp đỡ một người con không thấy đủ sự ân cần, thoải mái... con đã không thấy được sự tối hậu của cuộc đời. Sự tối hậu của cuộc đời là con có thể sống với, con có thể nghĩ tới, con có thể làm với... mọi người, mọi điều với hết sức lực của mình, với hết tấm lòng của mình, với hết tâm huyết của mình... đạt tới điều này, con đã hiểu thế nào là điều tối hậu của cuộc đời. Con cũng đã hiểu được thế nào là tình yêu.

Không có mây trên thành phố Los Angeles

Những tiếng ồn ào vọng lên từ con đường trước mặt khách sạn đã đánh thức hắn dậy. Hắn mở mắt ra và cái mà hắn nhìn thấy trước tiên là thân hình trắng toát của nàng, nàng đang trần truồng đứng bên cửa sổ, thân hình tuyệt đẹp của nàng với những mảng ánh sáng xuyên qua bức màn voan trắng đã động lại trên đó, trông nàng như một bức tượng thạch cao, rục rờ, thanh khiết đầy nghệ thuật tính và quyến rũ vô cùng. Nhìn thấy được ánh mắt dò hỏi của hắn, nàng nói: - Sinh viên đang biểu tình, có vài người bạn của anh. Hắn nói: - Đáng lẽ anh cũng đang ở đó.

Nàng quay người về phía cửa sổ, những mảng ánh sáng biến mất trên đôi mắt tròn to của nàng, nàng hơi cong người ra phía cửa sổ rồi bỗng quay hẳn người về phía hắn, hắn gần như ngạt thở thì nhìn thấy đôi ngực trần khiêu khích của nàng, nàng nói: - Không phải tình yêu là động lực mạnh nhất của những cuộc tranh đấu hay sao? Anh đã có lần nói như thế mà. - Phải, hắn trả lời, vừa rút người ngồi cao lên dựa vào tấm board ở đầu giường, nhưng lúc này tình yêu khiến anh ở ngoài cuộc tranh đấu. - Đừng lo, nàng nói, anh còn nhiều lần để xuống đường, nhưng chỉ còn lần này để yêu em thôi. Hắn không hiểu rõ điều nàng vừa nói, nhưng hắn nghĩ chắc nàng chỉ nói để mà nói vậy thôi.

Hắn quen nàng khi hai người đang đứng chờ một chuyến xe đò để rời thành phố mà họ đang ở. Chuyến xe không đến, hắn nghĩ muốn mời nàng một ly cà phê. Nàng nhận lời và họ bắt đầu thân mật với nhau từ đó. Đêm đó hắn dẫn nàng đến nhà một cô bạn làm vũ nữ của hắn, nàng đã qua đêm ở đó, hôm sau hắn đến đón hai người đi ăn sáng, khi hắn hỏi về chuyến xe đò mà nàng định sẽ rời thành phố hôm nay thì nàng nói nàng muốn được ở lại với hắn một tuần lễ trong thành phố này. Nàng hỏi: Anh có nuôi được em một tuần ở đây không?

Suốt tuần lễ sau đó, hắn dẫn nàng đến các nơi mà hắn thường la cà với bạn bè trong thành phố, những quán cà phê, những vũ trường, những thung lũng, những hồ, những đồi, những thác, những con đường dốc, những hàng thông xanh, những cánh đồng đầy hoa vàng, những con đường ngắn nghèo len lỏi giữa các biệt thự yên lặng bí mật, trữ tình. Nàng đã sống với hắn như đang sống trong một giấc mơ. Nàng đã chia với hắn những ổ bánh mì, những thức ăn,

những ly rượu mạnh, những thuốc lá, những âm nhạc và những câu chuyện vu vơ không bao giờ dứt.

Hôm nay là ngày cuối cùng họ sống với nhau trong căn phòng khách sạn này, nàng sẽ một mình rời thành phố trên chuyến xe đò vào lúc giữa trưa. Cho tới giờ phút đó, ngoài cái tên của nàng, ngoài thân thể của nàng, hần hoàn toàn không biết một chút gì về nàng. Nàng ở đâu? Sống với ai? Đang làm gì? Bao nhiêu tuổi? Hần không biết một chút gì về những điều như thế và nàng cũng vậy, nàng không biết gì về hần cả và cả hai hình như rất thích thú về điều này, trong thâm tâm họ coi đó như là sự độc đáo trong mối liên hệ của họ. Nàng không tiếc gì với hần và hần cũng vậy, hần hoàn toàn thuộc về nàng trong suốt thời gian đó.

Nàng ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh cửa sổ, hai chân vắt lên trên một thành ghế, để lộ hần một bên mông trần rất hấp dẫn về phía hần, nàng nói: - Nếu phải nói một câu, chỉ một câu thôi trước khi chia tay, anh sẽ nói với em như thế nào? - Anh hả, hần cười, anh sẽ nói ngày mai không còn ai chơi đố với anh nữa. Nàng nghiêm trang: - Đừng đùa, em hỏi thật đấy, anh phải trả lời câu hỏi của em. Hần nói: - Nếu phải nói một câu với em trước khi chia tay, anh sẽ nói: - Hạnh phúc không có quá khứ, hiện tại, tương lai.

Một khoảng im lặng.

- Còn em, hần hỏi, em sẽ nói gì với anh? Nàng nhìn thẳng ra khoảng trống trên cửa sổ, giọng nhẹ nhàng: - Em đã nghĩ đến điều này từ mấy hôm nay, em nghĩ là em sẽ nói với anh một câu nào đó, chỉ một câu thôi, để mãi mãi anh sẽ nhớ đến em; nhưng em đã không nghĩ ra, thật đáng tiếc. Hần nói: - Em rán nghĩ thêm một chút đi, thật lòng anh muốn được nghe câu nói của em, anh muốn mãi mãi

nhớ đến em, như em muốn. Nàng vội chộp lấy câu nói sau cùng của hắn, nàng nói: - Vậy thì em sẽ nói: - Em muốn anh mãi mãi nhớ đến em.

*

Đó là câu chuyện vào một buổi sáng trong cái thành phố nhỏ rất nên thơ của hơn hai mươi năm về trước. Câu chuyện đã hoàn toàn ở ngoài trí nhớ của hắn từ nhiều năm qua, hắn đã quên những ngày thơ mộng đó như đã từng quên muôn ngàn những giấc mơ thật đẹp đã có lần đến trong giấc ngủ của hắn và đã khiến hắn ngẩn ngơ mỗi lần thức giấc.

*

Một tuần trước đây, khi hắn đang cúi xuống điều chỉnh cái *waveform scope* cho một *show* trong cái quảng cáo của một hãng bán mỹ phẩm thì nghe một giọng đàn bà vọng lại từ sau lưng hắn - Xin lỗi ông. Hắn quay lại, trước mặt hắn là một người đàn bà trung niên đẹp lộng lẫy, với mái tóc chải theo kiểu của các tài tử phim *soap* trong các *show TV*, với khuôn mặt trang điểm vô cùng khéo léo và bộ đồ màu xám nhạt bằng vải mềm đắt giá ôm sát người được phủ bên ngoài bằng một tấm áo khoác dài màu đen, nàng quả thực đã thể hiện được sự toàn hảo trong cách phục sức và trang điểm thời thượng; trên khuôn mặt xa lạ của người đàn bà, hắn bỗng nhận thấy một nét gì rất quen thuộc, rất thân mật trong ánh mắt nàng, sau một chút ngỡ ngàng, cùng một lúc họ đã nhận ra nhau. Phải, nàng chính là người đàn bà đã sống với hắn một tuần lễ trong thành phố đầy mây trắng và sương mù của hơn hai mươi năm và trước.

Trong giờ nghỉ giải lao, giữa hai *shot* quay, họ cùng ngồi với nhau trong một *restaurant* ở đầu đường, điều đầu

tiên làm hấn ngạc nhiên là nàng vẫn còn giữ được cái lối phát âm hết sức nhẹ nhàng trong giọng nói của nàng. Bây giờ hấn biết nàng đã rời Việt Nam đi du học sau cái tuần lễ sống với hấn ở cái thành phố đó, nàng nói: - Lúc ấy, trước khi đi ra nước ngoài, em định sẽ sống một tuần lễ với người nào em tình cờ gặp mà ưa thích trong thành phố đó; người em gặp hoàn toàn do ngẫu nhiên lại chính là anh, nàng nắm tay hấn, nói tiếp, em rất hạnh phúc và biết ơn anh. Nàng đã tốt nghiệp ở một đại học miền Đông Bắc Hoa Kỳ về ngành hoá chất và trở thành một chuyên viên trong ngành sản xuất mỹ phẩm nhiều năm qua. Hiện nay, nàng là một trong những người chủ chốt của hãng mỹ phẩm mà hấn đang thực hiện cái *show* quảng cáo hôm nay. Nàng nói, sau hai lần đổ vỡ, em không thấy thích hợp để làm một người vợ, bây giờ em là một người đàn bà độc lập, làm việc, làm việc và làm việc. Như ngày xưa, nàng không thắc mắc gì về đời sống riêng của hấn, chỉ hỏi hấn có dễ chịu trong cuộc sống hiện tại không. Hấn trả lời: - Cũng được và lập lại theo cách nói của nàng - Sống ăn, ngủ, làm việc, làm việc và làm tình. Nàng cười, nói: - Anh khôn hơn em nhiều.

Trước khi chia tay nàng lấy số điện thoại của hấn và đưa hấn số điện thoại của nàng: - Cứ gọi em khi nào anh có thể và nếu anh muốn, chúng ta còn có nhiều điều để nói với nhau, phải không?

*

Đúng ở cửa sổ của căn phòng trên tầng thứ bảy trong một building sang trọng ở Los Angeles, hấn nhìn buổi sáng đang lên trên thành phố. Mặt trời đỏ ửng ở phương Đông, phản chiếu cái ánh sáng màu đỏ huyền hoặc của nó lên trên mặt kính, khiến cho mọi đồ vật trong căn phòng

trở nên lạ lùng. Hắn đứng yên hàng giờ trước cửa kính đó, nàng nằm trên giường yên lặng quan sát hắn. - Anh tự hỏi, hắn nói - không biết có ai trong lúc này đang nghĩ đến anh không? Nàng châm một điếu thuốc: - Tại sao anh lại thắc mắc về những người có thể nghĩ đến anh? Anh có nghĩ đến ai trong lúc này không, điều này chắc anh biết rõ hơn. Hắn nói nhỏ tiếng như đang độc thoại trong giấc mơ: - Anh đang nghĩ đến em, anh nghĩ không biết em lúc này và em ngày trước có cùng một người không? - Có cùng một người không anh? Nàng hỏi lại, hơi sốt ruột một chút, em thật sự muốn biết lắm đấy.

- Ý kiến của em ra sao? Hắn hỏi.

- Mỗi người phải sống với mình từng giây từng phút nên khó nhận biết được sự thay đổi của chính mình lắm, vì thế mà em muốn biết ý kiến của anh.

- Em vừa là em, em vừa không phải là em. Hắn nói. Nàng ấn cái *remote control* cầm trên tay, chiếc giường xoay nửa vòng tròn và đặt nàng vào vị trí có thể với tay lấy một chai rượu trong cái quầy rượu màu trắng ngà, nàng tự pha một ly rượu màu vàng cam cho nàng, nàng không mời hắn uống rượu bởi nàng biết hắn chỉ thích uống nước trà, nàng nhấp một chút rượu, nhìn lên, chờ hắn nói tiếp. - Đôi lúc, hắn nói, anh thấy em rất gần anh, đôi lúc em lại rất xa lạ với anh, anh không biết anh thay đổi hay là em thay đổi? - Cả anh và em, chúng ta đều thay đổi hết, nàng pói, nhưng theo em thì một cái gì đó trong anh, trong em, cái đó bất biến, không thay đổi một chút nào. Đến phiên hắn yên lặng chờ nàng nói tiếp. Nàng lật sấp người lại, để lộ những đường cong trên thân hình nàng, hắn tự nhủ nàng quả thật là một người đàn bà xinh đẹp. Nàng nói: - Có thể

đôi lúc em đã lẫn lộn giữa làm việc và làm tình. Nàng cười méo xệch miệng lại như đang khóc. - Còn anh - hấn nói - chắc anh đang lẫn lộn giữa quá khứ và hiện tại, giữa thành phố Los Angeles và thành phố đầy những đám mây trắng của chúng ta. - Em thích sự lẫn lộn đó của anh, nàng nói và cười thật tươi. Lúc này trông nàng giống hệt như cô gái trẻ tuổi mà hấn đã gặp hơn hai mươi năm về trước. Hấn chợt nhớ lại cái câu đố của nàng trước khi chia tay, hấn nói: - Nếu phải nói một câu, chỉ một câu thôi, sau hơn hai mươi năm gặp lại nhau, em sẽ nói với anh như thế nào? Nét mặt nàng bỗng đăm chiêu: - Ồ, sẽ nói thế nào nhỉ? Nàng im Lặng một chốc, rồi tiếp - Em sẽ nói: Tình yêu không bị trói buộc bởi không gian và thời gian và nó chỉ đến một lần cho một đời người thôi. Nàng nhìn thẳng vào mắt hấn và chờ đợi. Hấn ngừng một chút trước đôi mắt tha thiết của nàng rồi nhìn ra khung trời bên ngoài cửa sổ. Hấn nghĩ, nếu phải nói với nàng một câu, chỉ một câu thôi, hấn sẽ nói: - Chẳng có gì thay đổi hết, chúng ta đã phủ thêm nhiều lớp bên ngoài con tim cố hữu của chúng ta, chúng ta vô tình muốn thay hình đổi dạng con tim của mình, nhưng từ trong bản chất, con tim đó vẫn miên viễn đập cái nhịp đập đầu tiên của nó trong suốt cuộc đời dài của một con người. Giọng của nàng bỗng nghe vang lên trong căn phòng vắng - Đến phiên anh, anh nói cái câu của anh đi. Lúc đó hấn đang nhìn lên bầu trời của thành phố Los Angeles và chợt nhận ra là chưa bao giờ hấn nhìn thấy những đám mây trắng bay lượn trên đó như hấn đã luôn luôn nhìn thấy những đám mây trắng bay lượn trên thành phố nhỏ thân thuộc xa xôi của hấn; hấn nói như reo lên với nàng: - Em ơi, không có mây trên thành phố Los Angeles.

Một thế giới không tình sử

Một nhà sản xuất, một đạo diễn và một người viết truyện phim đang ngồi trong một *cafeteria* ở phi trường, họ đang uống những ly cà phê đầu tiên trong ngày, trước khi bắt tay vào việc. Nhà sản xuất châm điếu thuốc, hít một hơi dài, thở khói ra từ hai lỗ mũi, nói:

- Hình như chúng ta đang sống ở cái nơi, vào cái lúc mà tình yêu là một cái gì hết sức lỗi thời.

Đạo diễn: - Sáng nay đã xảy ra điều gì để ông, một nhà chuyên sản xuất những phim tình cảm ướt át, lại phát biểu một điều bất ngờ như vậy?

Nhà sản xuất: - Không phải sáng nay, nhưng cũng không lâu lắm, mới hơn một tháng này thôi. Tôi với người vợ xinh đẹp của tôi, chúng tôi đã sống với nhau hơn mười năm nay, hết sức hạnh phúc như các bạn đã biết, bỗng không một dấu hiệu nào báo trước, bà ta khăn gói đi theo một người đàn ông khác.

Người viết truyện phim: - Ô! Thật đáng tiếc! Nhưng ông cũng biết chuyện đó, chuyện bỏ nhau, từ rất lâu rồi đã xảy ra cho nhiều người.

Nhà sản xuất: - Tôi biết, nhưng điều tôi muốn nói tới không phải là chuyện bỏ nhau mà là chuyện lấy nhau kia.

- ...?

Nhà sản xuất: - Vài ngày, sau khi bà ta bỏ đi, tôi đã cùng với một người đàn bà khác quyết định sống chung với nhau, chúng tôi bắt đầu một cuộc hôn nhân mới và đời sống của tôi, bề ngoài chẳng có gì thay đổi,

Đạo diễn: - Phim ảnh, tiểu thuyết... đã tạo nên những tình sử, những chuyện sống chết vì tình, thực tế, cuộc sống có thể đơn giản hơn nhiều - Lấy nhau, bỏ nhau chỉ như những viên đá ném trên mặt nước, mặt nước dao động trong chốc lát, rồi trở lại phẳng lặng như bình thường.

Người viết truyện phim: - Không có tình yêu thì cũng phải có cái gì để người ta sống chung với nhau chứ?

Nhà sản xuất: - Dĩ nhiên, cái gì thì nhiều lắm, sự an toàn, tiền bạc, tiếng tăm... nhưng tình yêu!

Đạo diễn: - Những người trẻ bây giờ, họ ngượng miệng khó nói anh yêu em, em yêu anh; nhưng họ khẳng định: anh cần em, anh muốn em. Đó là một thực tế.

Người viết truyện phim: - Trong những tác phẩm nghệ thuật, người ta luôn luôn giả thiết tình yêu là một điều có thực.

Đạo diễn: - Và tác phẩm được thành hình bằng cái tiến trình để công nhận hay đập đổ giả thiết đó qua nhân vật, như chúng ta đang giả thiết tình yêu là có thật, nhưng câu chuyện của nhà sản xuất của chúng ta lại chứng minh điều trái ngược lại.

Người viết truyện phim: - Theo tôi, tình sử là một cái gì khác, trong đó người ta giả thiết tình yêu là cái không có thực; nhưng chuyện xảy ra giữa các nhân vật lại chứng minh tình yêu là một sự thật. Trong thực tế không có một người chết cho một người khác vì tình yêu; nhưng trong nghệ thuật Roméo chết cho Juliette và Juliette chết cho Roméo, đó là tình sử.

Đạo diễn: - Trong cuộc đời thực, không có một người chết cho một người khác vì tình sao?

Người viết truyện phim: - Có chứ, và đó là thế giới có tình sử. Nếu chúng ta sống trong một thế giới, mà ở đó, hai người yêu nhau, rồi một người không yêu người kia nữa, người kia đi yêu một người khác, làm sao để có những tình sử và đó chính là thế giới chúng ta đang sống, một thế giới không tình sử.

Nhà sản xuất: - Tại sao chúng ta không dựng một truyện phim về cái không có tình sử trong thế giới chúng ta đang sống nhỉ.

Đạo diễn: - Có cần làm như thế không? Bởi tất cả những gì chúng ta đang được xem trên màn ảnh lớn, màn ảnh nhỏ đều đã phơi bày sự thật đó rồi. Chúng ta không được nhắc nhở có sự đắm đuối trong tình yêu, có sự quên mình trong tình yêu, có sự xả thân trong tình yêu. Tất cả những gì chúng ta biết về tình yêu trong những tác phẩm hiện nay là tình dục, là sự bệnh hoạn, là sự dối chác giữa hai người nam nữ.

Nhà sản xuất: - Tôi tự nhiên có cái ý muốn mãnh liệt làm một cuốn phim có thể trình bày được cái điều mà chúng ta gọi là một thế giới không tình sử, một thế giới mà ở đó nói một cách lãng mạn là con tim của chúng ta thay đổi theo từng mùa, con tim của chúng ta tính toán nhanh hơn cả sự tính toán của lý trí, thích nghi với những rung động mới còn nhanh hơn cả da thịt của chúng ta.

Đạo diễn: - Tôi nghĩ câu chuyện của bất cứ một cuộc hôn nhân đổ vỡ nào cũng có thể là đề tài cho chúng ta thực hiện cái điều mà ông vừa nói.

Nhà sản xuất: - Đó là cái mà người ta đã làm và đang làm trong điện ảnh và kịch nghệ hiện nay, tôi không có ý muốn kể lể một câu chuyện, tôi muốn chúng ta phải tái tạo được cái cảm giác, cái ấn tượng về cái thế giới mà chúng ta tạm gọi là thế giới không tình sử đang hiện có trong tôi, làm sao để khán giả có cùng cảm giác này.

Người viết truyện phim: - Có phải là một thế giới mà những sinh vật trong đó hết sức lạnh lùng, vô tâm như gỗ đá phải không?

Nhà sản xuất: - Không hẳn như vậy, nói đúng hơn, thì con người trong thế giới đó là những kẻ phản ứng có điều kiện, hẳn đang sôi nổi, nồng nhiệt trong tình huống này, bỗng vô cùng lạnh lùng chai đá trong tình huống khác ngay sau đó.

Đạo diễn: - Nó có giống như sự trở mặt, sự phản bội trong tình yêu không?

Nhà sản xuất: - Không phải, có lẽ tôi trình bày không đúng cái điều tôi nghĩ, tôi nghĩ thế này, nó giống như mọi con *robot*, nó chỉ hành động trong khuôn khổ những gì mà người ta đã *program* cho nó, vì thế mà hành động của

nó nông cạn, hữu hiệu và tàn nhẫn, bởi vì tương giao của nhân loại có nhiều điều không thể *program* được, có nhiều điều người ta không thể tính bằng những con số, thí dụ, con người thì có thể hiểu được cái gọi là hy sinh, *robot* thì không. Nhưng ở những trường hợp khác hẳn hành động hết sức hữu hiệu, dứt khoát và đôi khi tàn nhẫn.

Người viết truyện phim: - Có phải những hành động bị đóng khung đó của con người, theo ông, đã tạo nên cái thế giới mà ta gọi là thế giới không tình sử?

Nhà sản xuất: - Đúng vậy, *robot* không hỏi tại sao một sự việc đã xảy ra, nhưng hẳn biết rất rõ ràng tại sao hẳn hành động, cũng giống y như vậy, khi một người muốn chấm dứt tình trạng sống chung với một người, hẳn không quan tâm đến sự liên hệ đã có trong quá khứ với người đó; nhưng hẳn quan tâm đến điều hẳn sẽ có trong tương lai với một người khác, vì thế mà sự xung đột, mâu thuẫn - yếu tố để tạo nên tình sử - đã không xảy ra, chỉ có sự chấm dứt để bắt đầu thôi.

Đạo diễn: - Tại sao một người với một người phải sống chung với nhau? Tại sao sự bỏ nhau lại là vấn đề?

Người viết truyện phim: - Đó là quy ước trong cái gọi là tình yêu: hai người đồng ý thuộc về nhau, giống như một hợp đồng.

Nhà sản xuất: - Thuộc về nhau có điều kiện, vì thế khi một hay nhiều trong những điều kiện không được thực thi bởi một người thì tình yêu đổ vỡ.

Đạo diễn: - Các ông cho tôi cái cảm giác thế giới này chỉ được xây dựng trên sự lợi nhuận, không có sự trao đổi thì không có gì cả.

Nhà sản xuất: - Đó là một sự thật. Tình yêu có thể chỉ là một tên gọi khác của những cái gì đó.

Bây giờ trở lại với cuốn phim mà tôi đang có ý định thực hiện, cuốn phim về một thế giới không tình sử, một thế giới không có chuyện sống chết cho tình yêu. Các ông nghĩ chúng ta có thể khởi đi từ chỗ nào?

Đạo diễn: - Theo những gì chúng ta vừa bàn thảo, tôi nghĩ chúng ta nên dựng một thế giới gồm toàn những con *robot* và một chuyện tình xảy ra ở đó.

Người viết truyện phim: - Những con *robot*? Một chuyện tình?

Đạo diễn: - Phải, chúng ta đã đi đến cái quan điểm tình yêu bây giờ chỉ là kết quả của những phản ứng có điều kiện - vậy *robot* là một thực thể thích hợp nhất, nó chỉ phản ứng trong điều kiện những gì người ta đã *program* cho nó.

Người viết truyện phim: - Chúng ta có thể nào giả sử có một con *robot* yêu một con *robot* khác không? Động lực nào thúc đẩy?

Đạo diễn: - Thay vì dùng chữ yêu, chúng ta phải nói một con *robot* cần một con *robot* khác, nó *muốn* một con *robot* khác bởi một nhu cầu nào đó, cái cần, cái muốn đó như chúng ta đã nói, đó là cung cách của cái gọi là tình yêu bây giờ.

Người viết truyện phim: - Nhu cầu của một con *robot* là gì?

Nhà sản xuất: - Chẳng hạn như năng lượng.

Đạo diễn: - Có những con *robot* hoạt động bằng năng lượng từ quang năng, có những con từ điện năng, có những con từ nhiệt năng... đó cũng là đầu mối để xây dựng những chi tiết hấp dẫn cho chuyện phim. Sự khác biệt về các nguồn năng lượng cho những con *robot* cũng là một yếu tố để đưa đến những mâu thuẫn, những xung đột,

những nhu cầu. Chúng ta hãy tưởng tượng có những con *robot* chỉ sống được dưới ánh sáng mặt trời, có những con phải có hơi nóng mới hoạt động được, những con khác lại cần điện năng và chính sự chuyển hóa của các nguồn năng lượng tạo sự tương giao giữa các con *robot* và những nhu cầu cũng có thể được phát sinh từ yếu tố tiên khởi đó.

Nhà sản xuất: - Sự khác biệt là nguyên nhân làm phát sinh quyền lực, khởi đầu những tranh chấp. Chúng ta sẽ xây dựng một chuyện tình trong khung cảnh đó.

Người viết truyện phim: - Theo tôi nghĩ nếu diễn tiến của câu chuyện hoàn toàn khách quan dựa trên những phản ứng có điều kiện của những con *robot*, những con *robot* không có bất cứ một sự mâu thuẫn nội tại nào, thì chúng ta có thể tạo được cái cảm giác về một thế giới không tình sử, không có tình yêu như nhà sản xuất muốn - thế giới đó chỉ có những nhu cầu và sự trao đổi những nhu cầu thôi.

Đạo diễn: - Tình dục là một yếu tố quan trọng để hình thành cái gọi là tình yêu, nếu không có yếu tố tình dục trong thế giới *robot*, chúng ta khó thể hiện được cái điều chúng ta muốn.

Nhà sản xuất: - Thử tưởng tượng cái cảnh truyền năng lượng từ một con *robot* dương qua một con *robot* âm và ngược lại, sự mất năng lượng ở con này để bổ sung năng lượng cho một con khác, đó cũng là một hình thái tình dục vậy, phải không?

Đạo diễn: - Cảnh làm tình giữa hai con *robot* là một *scene* rất đáng để cho tôi phải vận dụng mọi sở trường và sở đoản của tôi.

Nhà sản xuất: - Theo tôi, đó là một *scene* quan trọng,

sự thu hút bởi bản năng tính dục phải được thay thế bằng sự cấp thiết bòn rút năng lượng ở đối tượng, kết quả như nhau nhưng cung cách khác nhau.

Đạo diễn: - Tôi hiểu, tôi hiểu.

Người viết truyện phim: - Có thể, ái tình chỉ là sự thèm dẹt của trí năng, đó là trò chơi của ngôn ngữ, nếu không có ngôn ngữ, không có chữ viết, có thể chúng ta, trong trò yêu đương, chỉ là những con vật hay những con *robot* thôi.

Đạo diễn: - Chúng ta không nói về một giả sử, chúng ta đang nói về một sự đã rồi. Con người đã có ngôn ngữ, đã có cái gọi là ái tình và đã không còn cái gọi là ái tình nữa; bởi vì ngôn ngữ là cha đẻ của ái tình, của tình sử, của lãng mạn, của nên thơ... thì ngôn ngữ cũng sản sinh ra những trái ngược lại những điều phản ái tình, phản lãng mạn... đó là một thế giới với những nhu cầu, những bề ngoài, những quyền lực, những tham vọng... để giết chết tình yêu.

Người viết truyện phim: - Nếu vậy, chúng ta đang sống trong một thế giới toàn những robot, chúng ta là những con *robot* có tên gọi khác nhau. Chúng ta là con đẻ của những gì chúng ta đã tạo nên: ngôn ngữ, văn chương, nghệ thuật; chính nghệ thuật, ngôn ngữ đã tạo nên cái gọi là ái tình, là tình sử, nhưng khi tấm áo văn chương, ngôn ngữ, nghệ thuật được cởi ra; chúng ta sẽ hiện nguyên hình là một cái gì khác hẳn cái mà chúng ta nghĩ chúng-ta-là. Roméo và Juliette là con đẻ của ngôn ngữ, của nghệ thuật, đó là những con *robot* thơ mộng, một cặp vợ chồng bỏ nhau là hai con *robot* khác của sự tính toán của con người, thật ra, con người cũng chỉ là một sinh vật như những sinh vật khác với bản năng sinh tồn nhưng đã được thơ mộng hóa, được lý trí hóa hay được

thực tại hóa để cùng hình thành một thế giới với những qui ước riêng. Có phải vậy không?

Đạo diễn: - Những con *robot* nào khác nhau, bởi chúng đã được *program* khác nhau. Quá trình tích lũy của mỗi người, hậu cảnh tâm lý của mỗi người, quá khứ của mỗi người tạo thành những *program* khác nhau đó.

Nhà sản xuất: - Vậy thì, một thế giới lý tưởng không bắt buộc phải là một thế giới có tình sử sao?

Đạo diễn: - Theo tôi, văn chương tạo nên những thế giới có tình sử, nhưng văn chương cũng chỉ là một sản phẩm của con người, thế giới của văn chương là thế giới nhân tạo, thế giới được dựng nên sau khi con người có tiếng nói, có ngôn ngữ. Con người cũng chỉ là một sinh vật như mọi sinh vật khác trên địa cầu này, con người sống và chết trong sự ràng buộc của luật tạo hóa, hần có trò chơi của hần, hần có quyền chơi trò chơi với những người khác, hay hần đứng bên ngoài để nhìn người khác chơi, hần có quyền ưa thích hay ghét bỏ các trò chơi của người khác hay của chính hần; ngoài những quyền hạn đó ra, hần không thay đổi được gì, bởi chẳng có gì để thay đổi hết, phải không?

Nhà sản xuất: - Không có gì để thay đổi hết sao?

Đạo diễn: - Phải, bởi điều thay đổi và điều bị thay đổi cũng cùng một bản chất thôi, yêu một người vì tiền hay yêu một người vì tình cũng chỉ có nghĩa là thuộc về người khác trong sự lựa chọn của chính đương sự, bỏ một người vì tình hay bỏ một người vì tiền cũng y như vậy. Tại sao ta lại hoan hô điều này và phản đối điều kia?

Nhà sản xuất: - Tôi vẫn giữ ý định thực hiện cuốn phim về thế giới không tình sử.

Người viết truyện phim: - Dĩ nhiên, đây là lúc những con *robot* loại này phải được nói đến, cũng như trong quá khứ, những con *robot* khác đã được nói đến, có những con *robot* sống chết vì tiền, có những *robot* sống chết vì tình, có những con *robot* sống chết vì lý tưởng, vì chủ nghĩa. Văn chương có loại *robot* của văn chương, điện toán có loại *robot* của điện toán... mỗi loại *robot* phải được nhắc đến vào cái lúc của nó và giờ đây chúng ta đang nhắc đến loại *robot* trong thế giới không tình sử.

Nhà sản xuất: - Chúng ta phải xác định sự khác biệt giữa con *robot* trong thế giới không tình sử với những con *robot* trong những thế giới khác.

Đạo diễn: - Theo tôi nghĩ, nhu cầu bổ sung năng lượng là tính đặc trưng thứ nhất ở những con *robot* của chúng ta, thêm vào đó, để *program* cho những con *robot* này, những con số quan trọng hơn những mẫu tự cho nên những con *robot* của chúng ta hoàn toàn xa lạ với những từ trừu tượng như hy sinh, lễ nghĩa, đạo đức, danh giá, sĩ diện... nhưng lại rất sòng phẳng và dễ thuyết phục bằng những con số. Tình dục cũng được đo lường bằng những con số và là phương cách để bổ sung năng lượng.

Nhà sản xuất: - Các ông có ba tháng để chuẩn bị, mùa hè năm nay chúng ta quay những *shot* đầu tiên cho cuốn phim này, *một thế giới không tình sử*, chúng ta đồng ý với nhau như thế nhé! Bây giờ, đã đến giờ phải làm việc rồi. Chương trình hôm nay thế nào đó ông đạo diễn?

Đạo diễn: - *Shot* 115 và 218 cho cuốn phim “Ngàn Đồi Em Vắn Yêu Anh”.

Mannequin

Người chồng sắp cưới của nàng tử trận, năm nàng vừa hai mươi hai tuổi. Từ đó nàng không để mắt đến bất cứ một người đàn ông nào khác, nàng sống như một nữ tu, nàng không quan tâm nhiều đến thế giới chung quanh và sống trong tâm trạng như đang chờ đợi những bất trắc có thể đến với nàng bất cứ lúc nào. Nàng nghi ngờ mọi điều và ít khi tỏ ra nồng nhiệt trong những mối tương giao. Thế giới nàng thu hẹp lại, ở đó chỉ có vài người nàng cho là thân thiết và tin cậy được. Điều nghịch lý là với tâm trạng như thế, bề ngoài của nàng lại thể hiện một cái gì hết sức trái

ngược, nàng phục sức như một người mẫu thời trang, tóc tai và khuôn mặt lúc nào cũng trang điểm kỹ càng, nàng thực sự không muốn thu hút sự chú ý của người khác qua cách phục sức của nàng; nhưng nàng không cảm thấy thoải mái trong những bộ quần áo xuềnh xoàng và với một khuôn mặt không trang điểm, có lẽ đó là do thói quen từ ngày nàng còn rất trẻ mà nàng không thể nào hay không muốn thay đổi. Nàng rất yêu thân thể của nàng và dành mọi sự săn sóc chu đáo nhất có thể được cho thân thể đó, vì thế trông nàng lúc nào cũng giống như một bức tượng quý giá được săn sóc kỹ càng, luôn luôn sạch trơn, không một tỳ vết.

Hắn quen nàng đã khá lâu, tình bạn của họ luôn ở mức thuần khiết nhất, đôi lúc như hai người bạn trai, đôi lúc như hai người bạn gái, họ chuyện trò với nhau, ăn uống với nhau, đi chơi với nhau, giúp nhau những ý kiến để giải quyết những vấn đề của người này hay người kia, nhưng chưa bao giờ có sự tán tỉnh hay một trong hai người muốn tiến xa hơn cái giới hạn mà họ đang có. Hắn có nhân tình và nàng có những người bạn khác, nhưng điều đó không hoàn toàn liên can gì đến mối tương giao giữa nàng và hắn.

Một lần, hắn đưa nàng đi mua sắm quần áo ở một siêu thị lớn trong thành phố, khi nhìn thấy một *mannequin* như người thật trong siêu thị hắn đã khựng lại, một điều gì rất khác thường mà tiềm thức hắn đã nhận thấy từ những con *mannequin* nữ đang đứng ngẩng mặt lên cao, cánh tay đưa ra phía trước, một tấm áo lưới được khoác bên ngoài thân hình thanh tú của *mannequin*, hắn bỗng cảm giác ra cái điều làm hắn dao động, đó chính là nàng, nàng giống hệt con *mannequin* mà hắn đang nhìn ngắm, cũng đầu tóc

ngắn, cũng những cánh tay và đôi chân thon, dài, cũng thân hình mảnh khảnh cân đối và nẩy nở ở những nơi cần thiết, tất cả đều thể hiện những nét tương đồng giữa nàng và con *mannequin*, đến nỗi nếu nói *mannequin* là hình tượng của nàng cũng không có gì là quá đáng. Hắn nói những ý nghĩ đó của hắn với nàng, nàng cười thản nhiên trả lời hắn: - Em biết, em biết từ lâu rồi, nhưng anh là người đầu tiên thấy được điều đó và nói với em. Nàng tiếp: - Em rất yêu những con *mannequin*, không những vì em có cái nhân dáng giống giống như thế mà còn vì những ý nghĩ của em về những con *mannequin* đó. Anh biết không? *Mannequin* có một cuộc đời thật tuyệt vời, chúng bắt đầu đời sống ở cái nhân dáng đẹp đẽ nhất của chúng và giữ mãi cái bề ngoài đó cho đến khi chết, chúng thể hiện một cái gì đó bất tử, chúng là ước mơ của loài người, *mannequin* không bao giờ già cho đến khi chết, dù có bị khiếm khuyết những phần trên cơ thể thì chúng vẫn nằm trong thùng rác với một thân hình xuân sắc. Em muốn như một *mannequin*, em không muốn thấy sự tàn tạ của con người. Em không muốn sự tàn tạ sẽ được nhìn thấy trên chính thân thể của em. Hắn sững sờ về những phát biểu bất ngờ đó của nàng, nhưng hắn tin là nàng nói thật - ở cái tuổi ngoài ba mươi của nàng, nàng vẫn mang dáng dấp của một cô gái ngoài hai mươi - Nàng hỏi hắn: Anh có biết những con *mannequin* nghĩ gì không? Hắn im lặng chờ nghe nàng tự trả lời. Nàng nói: - Sự mong muốn của con người tạo nên thời gian, *mannequin* không có ước muốn vì thế với *mannequin* - không có thời gian. Hắn hỏi; - Còn em, em có ước mơ gì không? Nàng nói: - Em không biết nữa, cái điều mà em mong muốn không biết có thể gọi là một ước

mo không? Hấn không hiểu ý nàng, nhưng hấn không hỏi thêm gì nữa.

Từ sau buổi đi mua sắm quần áo đó, hấn bắt đầu để ý đến những con *mannequin*, hấn ngắm rất lâu và rất kỹ những con *mannequin* khi có dịp, hấn đã phân biệt được cách cấu trúc, những style khác nhau của những nhà sản xuất các *mannequin*, màu sắc họ lựa chọn, những cung cách nào của những *mannequin* nào thì thích hợp với các loại thời trang theo từng mùa. Hấn say mê nhìn ngắm những *mannequin* và đem so sánh những *mannequin* đó với nàng. Hấn đã mua được vài *mannequin* ưa thích và đặt một con ở phòng khách, một con ở phòng làm việc và một con ở phòng ngủ của hấn, giữa những bức tranh, những cây đàn và sách vở. Đôi lúc dưới ánh sáng loang lổ của căn phòng, chợt nhìn thấy một *mannequin* hấn có cảm giác như nàng đang sống bên cạnh hấn, nàng đang đứng ở đó và như đang muốn nói với hấn một điều gì. Đôi lúc, một mình trong phòng làm việc của hấn, hấn tấu một đoạn nhạc hấn vừa viết rồi quay qua hỏi con *mannequin* ở góc phòng: - Nghe được không em? Hấn thấy được nụ cười của nàng trên đôi môi của *mannequin*, hấn nói: - Đồng ý nhé - rồi viết câu nhạc lên giấy.

Mỗi tuần một lần, hấn cởi tất cả quần áo trên người những *mannequin* rồi dùng một loại dầu đặc biệt để lau chùi tắm rửa cho những *mannequin* đó, hấn say mê và hết sức cẩn trọng trong việc làm này, hấn chậm chậm bôi một lớp dầu mỏng trên khắp thân mình của *mannequin*, rồi dùng một tấm khăn sạch lau khô lớp dầu đó, xong hấn ngồi trên chiếc ghế êm ái ở giữa phòng với một ly trà nóng, hấn ngắm những *mannequin* đang trần truồng và sạch

bóng, nhìn lớp da trơn mát của *mannequin* ánh lên dưới ánh sáng của ngọn đèn, hấn xúc động và nghĩ đến nàng. Mỗi lần có công việc phải đi xa, hấn nhớ những *mannequin* của hấn, hấn nhớ đến nàng và một lần, đang ở trong một khách sạn trên miền bắc, nửa khuya giật mình thức dậy, nhìn vào góc phòng, tim hấn thót lại khi không thấy con *mannequin* quen thuộc ở đó, hấn bỗng nhớ nàng, hấn nhớ nàng quay quắt, từ lúc đó, hấn biết hấn đã yêu nàng.

Thời gian trôi qua, sự hiện hữu của những con *mannequin* trong căn nhà của hấn đã nung nấu tình yêu của hấn đối với nàng, càng ngày hấn càng gần với cái ý muốn bày tỏ với nàng tình yêu đó, dù lý trí của hấn luôn chống lại sự tự ý phá bỏ những qui định trong mối tương giao của hai người, lý trí hiểu biết điều đó - sự tỏ tình - có thể làm tổn thương đến đời sống của nàng, bởi nàng không giống những người đàn bà khác, nàng đã tự tạo cho nàng một đời sống khác biệt và nàng rất hạnh diện về sự khác biệt đó. Tuy thế, một buổi chiều cuối tuần, hấn đã mời được nàng đến nhà của hấn dùng cơm tối, mục đích là để khoe với nàng những *mannequin* mà hấn đã sưu tập được.

Vừa bước vào phòng khách, nàng đứng khựng lại khi nhìn thấy con *mannequin* mặc chiếc *robe* màu đen giống hệt như tấm áo mà nàng vẫn thường mặc khi đi chơi với hấn, những đường nét đàn bà nổi bật dưới lớp áo cắt hết sức khéo léo, một *mannequin* ngẩng lên trong tư thế như đang chờ đón một nụ hôn. Để khỏa lấp sự bối rối, nàng nói: - Anh làm em chơi với có lẽ vì là lần đầu tiên, em thấy một con *mannequin* đứng giữa phòng khách thay vì trong một tiệm bán áo quần. Hấn hỏi: - Được không? Nàng nói:

- Hơi khác thường một chút. Hắn tiếp lời nàng: - Vào đây em sẽ thấy những điều khác thường hơn. Hắn bước vào phòng làm việc và nàng theo hắn. Bên cạnh cửa sổ, một *mannequin* khác mặc chiếc quần soọc cắt thật ngắn, để lộ đôi chân thon dài như cây viết, phần ngực được che bằng một mảnh yếm màu xám có đường kẻ nâu hết sức trang nhã, đôi tay *mannequin* vòng lại như đang ôm một vật gì thật gần trước mặt, nàng ngồi xuống chiếc ghế làm việc của hắn, không nói gì. Cử chỉ của nàng khiến hắn e ngại, hắn nghĩ, có lẽ hắn đã làm nàng phật lòng. Để bớt căng thẳng hắn hỏi: - Em thích *mannequin* này không? Nàng không nhìn *mannequin*, nàng cũng tránh không nhắc đến *mannequin*, nàng nói: - Em thích bộ đồ “cô ta” đang mặc, mùa hè, nắng và gió. Khuôn mặt của *mannequin* không phải là khuôn mặt của nàng, nhưng thân hình của *mannequin* là thân hình của nàng. Hắn hỏi: - Em biết anh thích gì nhất ở *mannequin* này không? Nàng nói tránh: - Khuôn mặt xinh đẹp của cô ta. Hắn cười: - Không phải, anh thích đôi tay và đôi chân của cô ta, dài, thon, trẻ trung, linh động và dứt khoát. Hắn tiếp: - Còn một *mannequin* anh thích nhất, anh muốn được khoe với em. Nàng không nói gì, đứng dậy theo hắn vào căn phòng bên cạnh. Trong góc phòng ngủ của hắn, một *mannequin* trần truồng ngồi trên một chiếc bục màu trắng, một nửa thân hình của *mannequin* nổi bật lên dưới ánh sáng của ngọn đèn rọi chéo xuống từ trần nhà, hai chân *mannequin* chụm vào nhau, hơi co lên một chút, khuôn mặt úp xuống, được che kín bởi hai bàn tay lật ngửa, tư thế của *mannequin* gợi lên một cái gì vừa thu hút, vừa cách biệt. Hắn nói: - *mannequin* được đặt trong tư thế để anh có thể cho *mannequin* bất cứ khuôn mặt nào

mà anh muốn có trong sự tưởng tượng của anh. Nàng ngồi xệch xuống chiếc ghế lớn độc nhất trong phòng, mặt nàng trắng bệch. Hấn vội vàng hỏi: - Em Có sao không? Nàng lắc đầu, mỉm cười nhìn hấn rất dịu dàng. Hấn biết thân hình của *mannequin* này giống hệt như thân hình của nàng và hấn cũng biết nàng biết điều đó. Nàng nói: - Em có cảm giác như đang khỏa thân trước mặt anh. Hấn nói: - Đừng nghĩ gì khác, em biết lúc nào anh cũng kính trọng và yêu mến em. Nàng gật đầu.

Một tuần lễ sau buổi viếng thăm đó, hấn nhận được lá thư của nàng qua bưu điện.

Anh,

Mười mấy năm nay, em rất hạnh diện về những gì em đã có. Nhưng lần gặp anh vừa rồi, em biết nếu em không làm được một hành vi nào thích đáng, em sẽ hoàn toàn mất em, mất tất cả những gì đã khiến em vô cùng hạnh diện, đây là lần thứ hai em phải tự quyết định số phận của em. Hãy giúp em anh nhé. Hơn nữa, em rất sợ phải lặp lại dù dưới bất cứ một hình thức nào, cái điều bất hạnh đã xảy ra cho em mười mấy năm về trước. Hãy giúp em để em có thể đi trên con đường mà em đã lựa chọn. Xin anh đừng liên lạc với em, ngày mai em sẽ rời California để lên sống với một người bà con trên miền bắc. Hãy xem mọi chuyện như một giấc mơ thôi nhe anh.

Em,

Cảm giác đầu tiên của hấn, khi đọc xong lá thư, là sự ân hận, hấn ân hận đã làm xáo trộn đời sống nàng, nhưng sau đó hấn bắt đầu đau khổ, hấn đau khổ vì hấn biết sẽ chẳng bao giờ còn được gặp lại nàng. Những ngày sau đó, căn nhà của hấn đã trở thành một địa ngục, những *mannequin* trong phòng khiến hấn không thể làm một

điều gì khác ngoài sự tưởng nhớ đến nàng và đau khổ. Hấn tiếc tình bạn đã có giữa nàng và hấn, hấn tiếc hình dáng và đời sống độc đáo của nàng, hấn nghĩ hấn đã phạm một sai lầm lớn, một sai lầm không thể nào cứu chữa được. Nàng không phải là một người đàn bà tầm thường, nàng biết nàng sống cho cái gì và nàng đủ mạnh để có thể theo đuổi những gì mà nàng mong muốn. Có lần nàng đã nói: - Điều nàng mong muốn không biết có phải là một mơ ước hay không? - Bây giờ hấn đã hiểu, hấn hiểu điều mong muốn của nàng không phải là một mơ ước, nó là cái cung cách đã tạo ra nàng, nó chính là nàng. Hãy để cho nàng yên với đời sống của nàng. Thời gian trôi qua và nàng đã trở thành một kỷ niệm tuyệt đẹp và hiếm có trong đời của hấn.

*

Ba năm sau, tình cờ gặp một người bạn chung của cả hai người, mới trở về từ miền bắc, người bạn cho hấn biết nàng đã chết trong một tai nạn xe cộ, điều đáng ngạc nhiên là tuy chiếc xe bị dập nát, nhưng thân thể nàng vẫn còn nguyên vẹn, nàng chết chỉ vì bị chấn thương bên trong.

Ngay chiều hôm đó, hấn đã bỏ làm việc đến ngồi trong một siêu thị, nhìn ngắm những con *mannequin* và tưởng nhớ đến nàng, hấn đã nhỏ những giọt nước mắt hiếm hoi trong đời của hấn trước cái nhìn thần nhiên của những con *mannequin*. Hấn nghĩ đến cái người ta gọi là định mệnh - Định mệnh của nàng, định mệnh của một *mannequin*. Giờ đây, đối với hấn, nàng vẫn còn sống, nàng vẫn còn sống trong mỗi một con *mannequin* trong siêu thị và hấn vẫn còn nhìn thấy nàng ở khắp nơi cho đến cuối cuộc đời của hấn.

Một mẫu chuyện phi lý

Câu chuyện kể về nhà ga Latuna thuộc thành phố Tunemlno trong xứ Viamica liên quan đến những nhân vật sau:

- Người chồng A, về sau kết hôn với người vợ B.
- Người vợ A, vợ của người chồng A.
- Người chồng B, về sau kết hôn với bà C.
- Người vợ B, vợ của ông chồng B, về sau kết hôn với người chồng A.
- Bà C, vợ sau của người chồng B.
- Người tình nhân, tình nhân của bà A.

Câu chuyện bắt đầu vào một buổi sáng trong một thành phố nhỏ, mọi sinh hoạt đang từ từ bước vào cái nhịp thường lệ của một ngày, một vài chiếc xe qua lại trên đường, vài người thỉnh thoảng nhìn vào đồng hồ của mình ở trạm xe bus. Trong một căn nhà có thảm cỏ xanh cắt rất khéo, những tấm màn cửa sổ màu hồng phù hợp với không khí mùa xuân đang bàng bạc trong không gian, người chồng A đang nấu bình nước sôi để pha ly cà phê, những miếng bánh nướng đi được đặt gọn gàng trên chiếc đĩa sứ cổ in hình những nhánh huệ màu xanh thật trang nhã, ông ta có vẻ hơi vội vàng vì sắp đến giờ phải rời nhà cho kịp giờ làm ở sở. Có tiếng gõ cửa, một cậu bé trạc mười lăm tuổi, tươi cười hỏi người chồng A: - Có một lá thư gửi cho bà A, người gửi muốn lá thư phải được đưa tận tay bà A, ông có thể cho tôi gặp bà A được không? - Tôi là ông A chồng của bà A, bà ta đã rời nhà từ sáng sớm, cậu có thể đưa lá thư đó cho tôi, bà A sẽ nhận được, không sợ thất lạc đâu. Cậu bé chần chờ một chút rồi cũng đưa lá thư cho ông A, nói: - Nhờ ông giúp giùm, cảm ơn ông. Vợ chồng ông A tuy cùng sống chung dưới một mái nhà, nhưng họ đã không còn gắn bó với nhau nữa, chuyện cãi vã xảy ra thường xuyên và nhàm chán đến độ chuyện của người này không còn gây được sự chú ý cho người kia, cuộc hôn nhân này đã đổ vỡ từ nhiều tháng qua. Người chồng A để lá thư trong ngăn kéo của người vợ, uống vội ly cà phê, ăn vội miếng bánh nướng rồi rời khỏi nhà. Cũng ngay sáng hôm đó, bà vợ A đã quyết định rời người chồng, không một lời từ biệt, bà ta đã rời nhà từ sáng sớm để đến một thành phố khác. Lá thư để trong hộc tủ đã không còn ai nhớ đến nữa.

Hai năm sau, người chồng A gặp một người đàn bà đã ly dị, bà B vợ cũ của ông B, hai người đi đến quyết định thành hôn với nhau. Sau đêm tân hôn, người chồng A trong lúc dọn lại phòng cho người vợ mới cưới, ông đã thấy lại lá thư gởi cho người vợ A, cách đây hai năm, cách đây hai năm, ông nói với bà vợ mới: - Cách đây hai năm, có một người gởi cho bà A một lá thư, từ hôm nay em là bà A, em hãy nhận lá thư này. Bà vợ B nói: - Không được, cách đây hai năm, em là vợ của ông B, vậy thì anh hãy đưa lá thư này đến trả cho ông B vì lúc đó ông B là chồng của em, người chồng đã nhận lá thư vậy người chồng phải trả lại lá thư này cho người gởi.

Ông A làm theo lời người vợ nói, đến gặp ông B. Giờ đây, sau khi ly dị với bà B, ông B đã thành hôn với một người đàn bà khác, rất xinh đẹp, bà C; sau khi nghe ông A trình bày trường hợp của lá thư, ông B cầm lá thư vào gặp bà C, ông nói: - Cách đây hai năm, có một lá thư của một người gởi cho một bà vợ, người chồng đã thay mặt vợ mình nhận lá thư đó, bây giờ anh là chồng của em, vậy lá thư này thuộc về em. Bà C là một người đàn bà trẻ, đẹp và rất tò mò, bà ta nhận lá thư từ tay người chồng và lập tức đóng cửa phòng lại, một mình ngồi đọc lá thư.

Hôm sau, vừa đi làm về, ông B phát giác ra vợ mình, bà C, đã bỏ nhà ra đi đem theo một ít tiền mặt và nữ trang, ông điên lên vì sự ra đi bất ngờ của người vợ trẻ, ông hoàn toàn không hiểu nguyên nhân của sự ra đi, không có một dấu hiệu nào báo trước điều đó. Chợt nhớ đến lá thư ông đã đưa cho người vợ hôm qua, ông nghĩ có thể nhờ đó mà tìm ra được manh mối. Đến tìm gặp người vợ cũ, bà B, hỏi về lá thư, bà ta nói bà hoàn toàn không

biết gì, bà B hỏi lại người chồng của mình bây giờ, ông A, ông A cũng không biết gì về lá thư, nhưng ông ta nói: - Người có thể biết một chút gì đó về lá thư, chỉ có thể là bà A, người vợ cũ của ông, nhưng bà ta đã bỏ nhà ra đi cách đây hai năm, làm sao có thể gặp bà ta để hỏi về lá thư. Trong khi ngồi tìm phương cách để giúp ông B tìm kiếm người vợ của mình, bà C, ông A chợt nhớ lại là trước kia, bà A có đan dúi với một người đàn ông ở một thành phố gần biển, có thể bà ta đang ở đó với tình nhân của bà, ông nói với ông B và người vợ bây giờ của mình - ông sẽ đích thân đến gặp bà A để giúp cho ông B tìm ra manh mối của lá thư mà mọi người đều nghĩ là có liên quan ít nhiều đến sự bỏ nhà ra đi của bà C.

*

Kanita là một thành phố sát bên bờ biển, ở đây không khí lúc nào cũng ẩm ướt và trên trời đầy những đám mây đen. Ông A, sau khi dò hỏi nhiều người đã tìm được đến nhà người tình nhân của người vợ cũ của ông. Đó là một ngôi nhà bằng đá, có cửa sổ thật lớn nhìn ra bãi biển. Khi ông A bước vào căn phòng thì người vợ cũ của ông đang ngồi trên một chiếc rock chair bằng mây, vừa đan, vừa lắc lư chiếc ghế.

- Ông bỏ công tìm được đến đây, chắc là phải có điều gì quan trọng?

Ông A nhìn quanh căn phòng, mọi thứ sắp xếp chứng tỏ chủ nhân đã không quan tâm gì đến việc chăm sóc cho căn phòng, mọi thứ đều cũ kỹ và mốc meo.

- Bà sống ở đây có một mình thôi sao?

Người đàn bà gật đầu.

- Người tình nhân của bà đâu?

- Ông ta bỏ đi cách đây hai năm, khi tôi đến đây tìm ông ta thì ông ta đã rời căn nhà này rồi.

Người đàn ông im lặng chờ người đàn bà nói tiếp.

- Không có một chỗ nào để đến, cũng không có một chỗ nào để trở về, tôi ở lại đây chờ người đàn ông của tôi.

Một chút im lặng.

Người đàn ông lên tiếng

- Tôi đến đây là để hỏi bà về một lá thư.

- Lá thư nào?

- Ngay buổi sáng bà bỏ nhà ra đi, có một người được nhờ để đưa đến cho bà một lá thư.

- Lá thư đâu? Lá thư bây giờ ở đâu?

Người đàn bà la hoảng lên rồi bật khóc:

- Tôi không ngờ anh ấy đã gởi cho tôi một lá thư tuyệt tình vào cái lúc mà tôi quyết định đến với anh ấy, lá thư đó ở đâu? Lá thư đó viết gì?

- Không ai biết lá thư đó viết gì cả, vì thế mà tôi đến tìm bà, xem bà có biết một chút gì không?

- Vì sao ông phải biết nội dung của lá thư?

Người đàn ông kể lại toàn bộ câu chuyện từ lúc nhận được lá thư cho đến khi bà C bỏ nhà ra đi, không một lời từ biệt, ông ta kết luận:

- Có thể lá thư là nguyên nhân cho sự ra đi của bà C; nhưng giờ đây, sau khi nghe bà nói thì tôi nghĩ sự suy đoán của mọi người không chắc gì đã đúng. Trước khi chia tay, tôi chúc bà sẽ đạt được ý nguyện, người của bà sẽ sớm trở về bên bà.

Người đàn bà không nói gì, tiếp tục đưa đôi kim đan và đôi mắt nhìn ra phía xa bên ngoài khung cửa sổ.

Em yêu quý! Hạnh phúc tuyệt vời của anh!

Vừa nghĩ đến em, đến khuôn mặt mỹ miều của em, đến thân hình như tượng thần vệ nữ của em, đến ánh mắt như hai vì sao, đến mái tóc như đám mây mùa thu, đến bàn tay em, đến đôi môi em, đến ngón chân, đến đôi giày, đến vạt áo em... mỗi, mỗi cái đều khiến cho tim anh không thể nào còn giữ được nhịp đập bình thường. Em đẹp từ ngón chân đến sự tóc, em đẹp từ bên ngoài thể xác đến bên trong tâm hồn, anh yêu em đắm đuối, anh thương em, anh đau đớn cho em từng giây, từng phút, anh đau đớn cho em một sắc đẹp như thế, một tâm hồn như thế nhà phải chịu đọa đầy, chịu cay đắng bên cạnh một người đàn ông thô lỗ, không thường thức được sắc đẹp, không biết quỳ lạy tâm hồn cao quý của em

Em yêu ơi! Em biết không? Nghĩ đến em, anh như nghĩ đến một cái gì thiêng liêng nhất, tuyệt hảo nhất mà anh đã may mắn có được trong đời. Anh càng thấy em cao quý bao nhiêu, anh càng xót thương cho số phận của em bấy nhiêu. Chỗ của em không phải ở cái hững hờ, chai đá, ở cái chỗ nhỏ bé bên cạnh chồng con tầm thường, chỗ của em là chỗ của sắc đẹp được tôn thờ, chỗ của những chân trời mở rộng xứng đáng với tâm hồn thanh cao của em. Em ơi! Anh nguyện suốt đời làm tôi tớ cho sắc đẹp của em, nếu em bỏ nhà ra đi, anh sẽ luôn luôn ở bên cạnh em để hầu hạ em, để tôn thờ sắc đẹp của em, để em đập lên lưng anh mà bước lên đài hạnh phúc, em xứng đáng để làm như thế và anh rất hạnh diện được em dùng anh như thế. Em ơi! Một giây, một phút không được nhìn thấy em, đời anh như đang quay cuồng trong địa ngục. Hãy cứu anh ra khỏi địa ngục, hãy cho anh làm tôi tớ em miễn là anh được nhìn thấy em, được ở bên em, anh sẽ không từ nan một điều gì hết.

Em ơi! Em đã biết tình anh đối với em ra sao? Hãy cho anh cơ hội được yêu em, được hầu hạ em từng giây, từng

phút, thay vì thỉnh thoảng chúng ta mới được gặp nhau, thỉnh thoảng anh mới được nói với em, mới được tỏ cùng em tấm lòng của anh, anh muốn cả đời anh thuộc về em, anh không muốn thỉnh thoảng, anh muốn luôn luôn được thuộc về em, được yêu em.

Em ơi! Cứ nghĩ đến những giây phút phải sống bên cạnh người chồng cục mịch, thô lỗ, cố chấp, đui mù trước sắc đẹp của em, anh muốn điên lên, anh muốn tự hủy hoại thân anh cho đỡ bức tức. Em cứ nhớ đến những giây phút chúng ta bên nhau, em đã hạnh phúc biết bao? Anh đã hạnh phúc biết bao! Chúng ta sinh ra là để cho nhau, đó là định mệnh, định mệnh đã đưa em đến cho anh, định mệnh đã đem một tuyệt sắc giai nhân đến cho anh hầu hạ, anh đã được sinh ra là để phục vụ cho hạnh phúc của em, đời anh nếu không có em thì anh chỉ là một thằng người vô dụng, bởi vì anh chỉ được sinh ra để sống và để chết cho sắc đẹp của em mà thôi. Hãy nghĩ đến những gì thật nhàm chán, mà em đang sống dưới mái nhà của chồng con em bây giờ! Em không phải được sinh ra để suốt đời hầu hạ chồng con, để suốt đời bị giam cầm trong một mái gia đình nhỏ hẹp, em là một trong những người đàn bà hiếm có, với sắc đẹp của em, em phải được hưởng mọi lạc thú của cuộc đời này. Hãy dứt khoát bước lên con đường của em và anh sẽ là người luôn luôn ở bên cạnh em để giúp em đạt được những gì mà em rất xứng đáng để được hưởng.

Lúc bức thư này đến tay em thì anh đã đang chờ em ở nhà ga Latuna, chúng ta sẽ lên chuyến tàu sớm nhất để rời thành phố, với một ít nữ trang em mang theo và tiền mặt mà anh đang có, chúng ta sẽ bắt đầu một cuộc đời mới, hoàn toàn hạnh phúc, hoàn toàn tự do, em sẽ làm được mọi điều em ưa thích với sự tiếp tay vô điều kiện của anh. Hãy để anh quỳ dưới chân em và được phục vụ sắc đẹp của em đến hơi thở cuối cùng.

Hôn em một triệu cái hôn nồng nàn, anh chờ em, anh đang chờ em đến với anh với một con tim điên dại.

Người yêu quý và tôn thờ em suốt đời.

Anh,

*

Bà C đọc lá thư, nước mắt ràn rụa, bà ta tự nhiên nghĩ đến người chồng bụng phệ của mình, người chồng chỉ biết làm việc suốt ngày ở các bàn giấy, để bà một mình thui thủi trong căn nhà lạnh lẽo, mỗi ngày bà phải, ít nhất là một lần, thấy ông ta chúi vào cái đĩa đồ ăn của ông ta để ngốn tất cả đồ ăn được dọn ra trên chiếc đĩa, rồi đọc báo, rồi làm tình như cái máy, rồi lăn ra ngủ, không một lời âu yếm, không một sự săn sóc nào xứng đáng với sắc đẹp của bà, một người đàn ông luôn luôn mệt mỏi vì công việc, luôn luôn bị ám ảnh vì đồng tiền, một người đàn ông tầm thường như trăm triệu người đàn ông khác trên cõi đời này, nàng bỗng cảm thấy ngạt thở trong cái không gian nàng đang sống, nàng muốn thoát ly, nàng muốn gặp cái người đàn ông chắc chắn hiến dâng cho nàng một cuộc đời mới, một cuộc đời xứng đáng với sắc đẹp của nàng, một cuộc đời đầy hứa hẹn cho một hạnh phúc đáng ước mơ. Không chần chừ, nàng xếp vội một ít quần áo, lấy nữ trang của nàng và lập tức rời khỏi nhà khi người chồng vừa bước ra cửa để đi làm việc; nàng trên đường đi đến nhà ga Latuna.

*

Khi bà C đến nhà ga Latuna thì buổi chiều đang xuống, chuyến xe lửa cuối cùng đã ghé lại và đã rời nhà ga chừng hơn một tiếng đồng hồ, trên thêm ga vắng tanh, những mảnh giấy vụn bị cơn gió chiều thổi bay khắp nơi, trên chiếc ghế dài bên cạnh cửa nhà ga, một người đàn

ông mặc chiếc áo manteau rách rưới, dơ bẩn đang nằm co ro, ngủ, bà C bỏ chiếc xác tay trên một ghế dài khác, rồi ngồi xuống bên cạnh, châm thuốc hút, bà ta nhìn một lúc lâu dọc theo đường rầy, rồi nhìn cánh cửa nhà ga, nhìn cái khách sạn cũ kỹ bên kia đường rầy, nhìn những luống hoa dọc theo con đường đi vào cửa hàng ăn bên cạnh khách sạn, bà ngồi bất động nghĩ ngợi, thời gian yên lặng trôi qua trên sân ga, khi chợt nhìn thấy ánh đèn sau những cánh cửa sổ của khách sạn, bà ta đứng dậy, xách theo cái xách tay và đi về phía khách sạn.

Đã hơn một tuần lễ trôi qua, bà ta đứng ở đó, trước cửa nhà ga để gặp người đàn ông viết lá thư tình đang nằm trong túi xách của bà, nhiều người đã đến, nhiều người đã đi, hai chuyến xe lửa mỗi ngày ghé lại nhà ga; nhưng, bà vẫn chưa thấy người đàn ông mà bà muốn tìm, kẻ còn lại cuối cùng trên nhà ga là gã ăn mày luôn luôn ngồi trên chiếc ghế dài, sau một ngày lang thang từ đầu sân ga đến cuối sân ga như đang tìm kiếm, chờ đợi một điều gì và bà C, người đàn bà lãng mạn.

Đã nhiều tháng trôi qua, người đàn bà vẫn đứng đó, vẫn đi lại trước thềm ga để chờ người đàn ông của bà ta. Người đàn ông không đến, để có tiền sinh sống, sau khi đã bán tất cả những gì bà ta đang có, bà C bắt đầu đưa vài người khách đàn ông mỗi ngày về căn phòng khách sạn của bà ta, bà vẫn tiếp tục chờ người đàn ông của mình.

Họ đã bắt đầu chào hỏi nhau, người đàn ông rách rưới nằm ngủ trên sân ga và bà C, cả hai, bao giờ cũng là những người đầu tiên gặp nhau và là những người cuối cùng chào nhau trên sân ga mỗi ngày.

Một hôm, đã đến lúc đủ thân mật để họ có thể nói chuyện với nhau. Người đàn ông rách rưới mở lời trước:

- Tôi hơi tò mò, nhưng nếu cô bỏ lỗi cho tôi, tôi xin hỏi cô một câu có được không?

- Chuyện gì vậy?

- Một người đẹp dễ sang trọng như cô - tôi đã nhìn thấy cô từ ngày cô mới đến đây - tại sao cô làm gái giang hồ ở cái nhà ga vắng vẻ này? Hết chỗ cho cô rồi sao?

- Tôi đến đây là để gặp một người.

- ...?

- Còn anh, chắc là chán đời lắm phải không? Tại sao anh chẳng chịu làm gì cả, cứ ngủ hoài trên chiếc ghế này?

- Tôi ở đây là để chờ một người.

- ...?

- Nàng đã có gia đình và chắc không còn yêu tôi nữa.

- Tôi đến đây vì lá thư của một người đàn ông, người đàn ông lý tưởng của tôi. Tôi yêu ông ta, tôi nghĩ chỉ có ông ta mới là người sẽ đem hạnh phúc lại cho tôi.

Nàng khóc, mở chiếc xách tay của nàng để lấy khăn lau nước mắt, chợt thấy lá thư nằm ở đó, tiện tay nàng đưa lá thư cho người đàn ông:

- Đây, lá thư, định mệnh của tôi.

Vừa nhìn thoáng qua lá thư, người đàn ông la lên:

- Ô! Đây chính là lá thư tôi đã viết cho người yêu của tôi.

Người kể chuyện về nhà ga Latuna đã chấm dứt câu chuyện ngang đó, anh ta không nói thêm một lời nào về bà C và người đàn ông rách rưới trên sân ga; nhưng anh ta nói: - Nhà ga Latuna thuộc thành phố Tunemlmo trong xứ Viamica về sau này là một trong những nơi có nhiều gái điếm đẹp dễ và sang trọng nhất thế giới và ở đó cũng có những tên ma cô ăn nói hết sức nhã nhặn và hay ho.

Micky hay Tipsuda Thavornvach

*“If you don’t know me
by now, You will never, never
know me”.*
Simply Red

Phải chăng, chúng ta luôn luôn nhìn hành động của con người trong giới hạn của sự có thể và sự không có thể? Chúng ta đánh giá những hành động đó bằng những nguyên tắc đã được hình thành từ nhiều nguồn gốc khác nhau, những nguyên tắc đã được khai sinh và trưởng thành để hỗ trợ cho sự vững mạnh của cơ cấu mà con người đang sống với. Đôi lúc vài mẫu chuyện nhỏ bỗng bất ngờ xảy ra và tự nhiên đặt chúng ta trước những dấu hỏi lớn về sự có thể hay không có thể của một con người trong môi trường hân đang sinh sống.

Mẫu chuyện nhỏ về cô gái Thái Lan xinh đẹp mà hần quen biết là một trong những câu chuyện đã trở thành một trong những mối ám ảnh của cuộc đời hần.

Nàng là cô gái xinh đẹp và rất hấp dẫn, hấp dẫn trong bất cứ nghĩa nào của tính từ này. Là một sinh viên của cái trường chuyên nghiệp về điện ảnh mà hần đang theo học, nàng thu hút được tất cả những đàn ông, con trai, quanh nàng, không những vì sắc đẹp của nàng mà còn vì cái vẻ kiêu kỳ quá đáng của nàng nữa. Nàng đã có gia đình? Nàng đã có người yêu? Nàng lãnh cảm? Hay không một người đàn ông nào ở đây đáng cho nàng để mắt đến? Nàng có cái vẻ như coi thường tất cả những người đàn ông chung quanh nàng, những người đàn ông luôn luôn tìm cách tán tỉnh nàng bằng mọi cách. Nàng trở thành đề tài không thể thiếu được trong những câu chuyện lảng quăng giữa những người đàn ông, con trai trong trường chuyên nghiệp đó. Hần cũng si mê nàng, nhưng hần may mắn hơn những người khác là hần luôn ngồi bên cạnh nàng một vài lớp về toán học và hơn nữa hần là *partner* của nàng mỗi ngày hai tiếng đồng hồ ở phòng *lab*. Có lẽ hần còn si mê nàng hơn những người khác, bởi hần hiểu rõ rư cách của nàng, nàng luôn luôn giữ được cái khoảng cách giữa nàng với hần, họ thường ăn uống với nhau trong *cafeteria* của nhà trường mỗi ngày, nhưng câu chuyện giữa họ vẫn chỉ quanh quẩn về những con số, về những cái *transistor* hay về các phương trình liên quan đến ánh sáng. Nhiều lần hần muốn thân thiện, hỏi thăm về gia đình của nàng, nàng nói: Đâu có phải là chuyện quan trọng cho anh phải không? Khi hần hỏi là nàng đã đến Mỹ bao lâu rồi? Nàng nói: - Anh biết điều đó để làm gì? Khi hần khen nàng đẹp, nàng nói cảm ơn, thái

độ giống như khi một người được một người khác hỏi thăm sức khỏe của mình và câu chuyện chấm dứt ngang đó. Hấn không thể đi sâu vào đời sống riêng của nàng được vì thế mà hấn bị thôi thúc phải luôn luôn nghĩ đến nàng. Tình trạng này kéo dài đã gần một năm qua và càng ngày hấn càng muốn thân mật hơn với nàng. Nàng có một thân hình hết sức cân đối, phục sức thì lúc nào cũng sang trọng và trang nhã, thêm cái vẻ kiêu kỳ và nét mặt lúc nào cũng như một mối của nàng khiến người ta nghĩ nàng phải là một tiểu thư đài các trong một gia đình quý phái phương Đông. Vài người tung ra cái giả thiết nàng là người của hoàng gia Thái cấp học bổng cho đi du học để sau này trở thành chuyên viên của đài truyền hình Thái Lan, thẳng bạn người Mỹ của hấn thì nói nàng là người tình của một ông lớn nào đó bên Thái, và hấn thường gọi đùa nàng là Your Highness. Riêng hấn, hấn vẫn nằng nặc đòi đến thăm nàng tại nhà của nàng, hấn nghĩ chỉ khi biết được môi trường sống của nàng, hấn sẽ dễ dàng thân mật với nàng hơn, nhưng mỗi lần đề nghị chuyện thăm viếng, nàng lại hẹn hấn một dịp nào khác thuận tiện hơn. Phải công nhận hấn đã giúp đỡ nàng rất nhiều trong việc học hành của nàng và nàng tỏ ra thực lòng biết ơn hấn về điều đó.

Một hôm, sau khi tận tình giúp đỡ nàng qua được cái *final text* của *quarter* thứ tư, một cái *text* rất ít người qua được, nàng lần đầu tiên đã tươi cười cởi mở với hấn và ngỏ ý muốn mời hấn một bữa ăn tối ở một tiệm ăn trên đường Vermont. Hấn nhân cơ hội này, đưa yêu sách với nàng, hấn nói: - Nếu cô không ngại, tôi muốn được cô đãi cho tôi một buổi ăn tối tại nhà của cô, tôi thật lòng muốn thưởng thức tài nấu nướng của một người đẹp như cô. Nàng hơi

lưỡng lự, ra chiều suy nghĩ rồi trả lời đồng ý với một điều kiện, nàng nói: - Anh không được nói với bất cứ ai về bất cứ một điều gì nơi chỗ tôi ở. Hắn tự nhiên nghĩ đến một dinh thự được canh gác kỹ lưỡng và những bí mật đằng sau những cánh cửa đồ sộ của dinh thự đó. Hắn gật đầu, nàng tiếp: - Ở đó người ta không gọi tôi bằng tên thật, Tipsuda Thavornvach, họ gọi tôi là Micky, tôi sống với nhiều người con gái khác. Hắn liền nghĩ đến một bảy con gái xinh đẹp đang đùa giỡn trong một khu vườn đầy bóng mát và đầy những kỳ hoa dị thảo, nàng tiếp: - Khi có người ra mở cửa cho anh, anh chỉ cần nói muốn gặp Micky là đủ. Nàng lấy một tờ giấy trắng ghi địa chỉ của căn nhà và dặn dò một vài chi tiết cần nhớ để hắn có thể dễ dàng tìm ra địa điểm, nàng cười nói, - Tôi có một ngạc nhiên, rất ngạc nhiên cho anh. Hắn nghĩ đến bộ đồ truyền thống Thái Lan mà nàng sẽ mặc trên người, nàng sẽ chấp tay chào hắn như chấp tay lạy Phật - đáng ngạc nhiên lắm chứ. Hắn nói tiếp cái ý nghĩ trong đầu của hắn: - Thích hợp với cô lắm. Nàng hỏi: - Gì? Hắn nói: - Không có gì.

*

Một người đàn bà Đại Hàn mở cửa cho hắn, theo lời nàng dặn, hắn nói liền không chờ người đàn bà hỏi, - Tôi muốn gặp Micky. Bà ta tươi cười tránh qua một bên cho hắn bước vào rồi khép cánh cửa lại. Bà ta dẫn hắn qua một hành lang hẹp, rất ngắn, đến trước cánh cửa có số 4, bà ta đẩy cửa cho hắn bước vào rồi nói *30 dollars*. Hắn tưởng mình nghe lầm hỏi lại, bà ta lập lại *30 dollars*, hắn chân chờ một chút, rồi cũng đưa tiền cho bà ta, bà ta nói ngồi chờ rồi đi ra, khép cánh cửa lại sau lưng. Diện tích của căn phòng bị chiếm gần hết bởi một chiếc giường thấp được

bọc bằng da, trên có trải hai tấm khăn lông trắng, bên cạnh là một *love-seat* bằng vài ni và ở đầu cái *love-seat* là một chiếc bàn nhỏ thấp, ánh sáng lù mù từ ngọn đèn đặt trên chiếc bàn nhỏ gây một cảm giác lạnh lạnh trong khắp căn phòng, những âm thanh của một bản hòa tấu bằng vĩ cầm đến từ chiếc loa nhỏ ở góc phòng nghe như tiếng rì rào của một khu rừng nào đó trong trí nhớ của hắn, hắn ngồi yên lặng trên chiếc giường, châm một điếu thuốc và cố viện mọi lý lẽ để đánh tan những gì đang thành hình trong đầu hắn, hắn cố không tin những gì hắn đang quyết đoán. Cánh cửa chợt mở ra và nàng đang bước vào, nét mặt tươi cười nhìn hắn, nàng nói: - *No, my dear, I'm sure you know where you're and who I am, don't you?* Hắn không trả lời, nhìn sững trên khuôn mặt xinh đẹp của nàng, rồi chợt như phát giác ra một điều gì không phải, hắn nhìn thấp xuống đến trên thân thể nàng, nàng mặc một chiếc áo thun ngắn màu đỏ ôm sát người, lộ hằn đôi ngực tròn, thẳng đứng của nàng, một chiếc quần *jeans* được cắt ngắn thành quần soọc làm nổi bật đôi chân suông dài, màu da ngăm ngăm của đôi chân thật là tuyệt diệu, hắn yên lặng ngấm nàng khép cánh cửa và cẩn thận đóng cái chốt sắt màu vàng. Nàng đứng dựa vào mép chiếc bàn, đối diện với hắn, nàng nói: - *I can't dress off in front of a man who dressed up like this, dress them off, please.* Những chữ sau cùng nàng nói rất nhẹ nhàng. Hắn làm theo lời nàng, nàng quay lưng lại phía hắn và bắt đầu cởi những quần áo trên người nàng. Nhìn thân hình của nàng từ phía sau, hắn bàng hoàng như người sống trong giấc mơ, nàng đẹp hơn những gì hắn đã tưởng tượng về nàng, nàng quá đẹp để mà đứng coi đồ ở một căn phòng lạnh lẽo và tối tăm như thế

này. Hấn nín thở khi nàng quay người lại, trần truồng đi về phía hấn, nàng ngả người trên người hấn và hấn như đang rơi xuống một đáy vực thăm thẳm không cùng. Hấn đang ôm một vật vô giá trong tay hay đang ôm một người đàn bà chỉ đáng giá một vài chục bạc? Hấn đang ôm một người đàn bà kiêu kỳ, quý phái hay đang ôm một con diêm trong vòng tay? Những ý nghĩ đó chỉ thoáng qua trong đầu hấn rồi mất hút trong hơi thở của nàng. Hấn nhắm mắt lại, vắng vắng bên tai hấn còn nghe những âm hưởng rất nhịp nhàng của bài hát, “*If you don’t know me by now*” với cái giọng phụ họa - *You will never, never know me* - rất điệu nghệ của nhóm Simply Red. Hấn nhắm mắt lại và trong khoảng không gian tối tăm nào đó, hấn nhìn thấy những chấm tròn đỏ nhấp nháy liên hồi trên cái *computer* lớn của phòng *lab*, hấn cũng nhìn thấy những *waveform* ngoằn ngoèo và những con số lẫn lộn trên cái màn ảnh màu xanh mà nàng và hấn đã nhiều lần cùng trở mắt chăm chú nhìn trong giờ học về *electronic*, cuối cùng hấn nhìn thấy những mái cong bằng vàng rờn óng ánh dưới ánh mặt trời nóng bức của Thái Lan, mặt trời bỗng nổ tung, những mảnh màu vàng như pháo bông làm sáng rực cả khoảng không gian hun hút vô tận trong não bộ hấn. Hấn nghe như một tiếng hét kinh hoàng bị chặn lại trong con tim ú máu của hấn. Hấn mở mắt và hấn nhìn thấy đôi mắt trắng dẻ trên khuôn mặt tái xanh của nàng, nàng đang nhìn thật gần và thật sâu vào mắt hấn.

Hoàn toàn yên lặng, hấn ngồi trên chiếc ghế duy nhất của căn phòng nhìn nàng mặc lại áo quần, hấn không biết phải nói hay làm một điều gì cho thích hợp, hấn định để một ít tiền trên bàn cho nàng, nàng như hiểu được ý

định của hắn, nàng nói: - Lần này thì không, nhưng lần sau thì đừng quên, nàng hôn lên má của hắn, rồi mở cửa phòng đi ra ngoài. Hắn nhìn theo nàng không một lời nào được thốt lên từ đôi môi cảm của hắn.

Bước vào lớp học, hắn đứng ngay khuôn mặt *profile* của nàng đang chăm chú nhìn lên bảng đen, nàng quay ngang tỏ dấu hiệu chào hắn, rồi tiếp tục theo dõi bài giảng. Mọi chuyện sau đó vẫn cứ bình thường như không có gì đã xảy ra, nàng với hắn vẫn tiếp tục những cuộc thảo luận về các con số, vẫn tiếp tục nhìn những chấm đỏ, chấm xanh trong phòng *lab*, vẫn ăn cơm với nhau ở *cafeteria* và mọi người chung quanh nàng vẫn nhìn nàng như nàng đã từng được nhìn trước đây và vẫn tán tỉnh nàng như nàng đã từng được tán tỉnh trước đây. Không một lần nào họ nói chuyện với nhau về những gì đã xảy ra ngoài cái trường chuyên nghiệp đó. Mỗi tuần hắn đến thăm nàng một lần ở cái chỗ của nàng và không lần nào hắn quên tiễn tìp cho nàng. Sự liên hệ của họ vẫn ở nguyên tình trạng cũ, không thân mật hơn và cũng không kém thân mật đi một chút nào. Tuy không nói ra, nhưng cả hai cùng chấp nhận một nguyên tắc nào đó. Nàng có đời sống của nàng, hắn có đời sống của hắn và họ có với nhau những giờ phút của những việc làm nhất định nào đó, giống như những kịch sĩ trên sân khấu, họ không mặc những áo làm tuồng của người khác và không mặc những áo làm luống của họ vào cuộc đời mà cũng không sống cuộc đời thực của họ trên sân khấu.

Thời gian trôi qua và ngày tốt nghiệp đã đến. Hắn không thể nào quên được nụ cười của nàng khi nàng mặc áo choàng và đội mũ tốt nghiệp lên lãnh bằng. Cầm mảnh giấy trắng trên tay, nàng quay về phía hắn, nháy mắt với

hắn, nụ cười thật rạng rỡ, nụ cười lần đầu tiên hắn thấy được trên khuôn mặt xinh đẹp của nàng. Hắn nghĩ, hàng trăm người đàn ông đã chia sẻ thể xác với nàng, nhưng ai trong những người đó đã chia sẻ được bí mật của đời nàng, hắn không hạnh diện gì vì sự chia sẻ đó nhưng hắn thầm cảm ơn nàng về những gì họ đã có với nhau. Hắn như nghe văng vẳng bên tai câu hát “*If you don’t know me by now*” và cái giọng phụ họa mà hắn rất thích - *You will never, never know me* trong lần đầu tiên khi hắn đang làm tình với nàng, hắn tự nhủ - không ai có thể hiểu được nàng, không phải cho đến bây giờ mà cho đến một trăm năm sau, bởi không ai dám làm như nàng đã làm, nàng đã không đi trong những nguyên tắc của cái xã hội Đông phương mà nàng và hắn đã sống; nhưng ở đây, trong giờ phút này, hắn có thể đã hiểu được nàng, bởi nàng đang đi trong những nguyên tắc của cái xã hội Tây phương hiện đại mà hắn và nàng đang sống!

Hôm sau, sau ngày tốt nghiệp, hắn đến tìm nàng ở cái chỗ của nàng, người đàn bà ở đó nói nàng đã quit job và gửi lời chào từ biệt hắn.

Chẳng bao giờ hắn còn gặp lại nàng. Đôi khi trong lúc làm việc, chợt nhìn thấy một người đàn bà nào đứng sau cái camera lớn ở floor, hắn hy vọng là sắp được nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp của nàng lộ ra từ phía sau chiếc camera đó như ngày xưa hắn đã từng ngắm nàng như thế trong những giờ thực tập, nhưng hắn biết đó chỉ là ảo vọng thôi. Có lẽ giờ này nàng đang ở Vọng Các, với những mái chùa cong cong hay bên những con rạch đầy những ghe, xuống chõ trái cây miền nhiệt đới; cũng có thể nàng đang ở một góc nào đó trong một phim trường trên đất

Mỹ, nàng đang ở đằng sau cái *camera* của nàng. Cũng có thể nàng đang ở nhà một ông lớn ở Thái Lan, với bằng tốt nghiệp tại Mỹ, nàng được trọng vọng xứng đáng với sắc đẹp và tài năng của nàng. Nàng có thể đang ở bất cứ nơi nào trên mặt đất, ngoại trừ một nơi mà hẳn biết chắc chắn là nàng không còn và sẽ không bao giờ còn có mặt ở đó, đó là một trong những căn phòng chật hẹp tối tăm, u ám ở một góc nào đó trong thành phố Los Angeles, nàng không còn lý do nào để cời đồ trước những người đàn ông xa lạ. Bây giờ hẳn đang nghĩ đến nàng, đến chiếc *camera* của nàng, đến những ngôi chùa của nàng, đến những chiếc xuống đây trái cây của nàng, đến căn nhà sang trọng của nàng, đến người đàn ông giàu có của nàng ở Thái Lan, hẳn nói: - May mắn nhé, Tipsuda Thavornvach.

Con chuồn chuồn trong trí nhớ

*Tình yêu là con chuồn chuồn
trong trí nhớ của người tình, nhưng đã
thịt lại tìm cách xua đuổi nó.*

LUP

Ngày xưa, nàng là một cô gái có đôi mắt đen nhánh như mắt nai, khuôn mặt nàng hình trái xoan hết sức thanh tú và cân đối. Nàng là một cô gái thùy mị và hay mắc cỡ. Có lần, hẳn hỏi nàng mơ ước gì nhất trong đời, nàng nói nàng ước được như Mona Lisa, người mẫu trong bức tranh nổi tiếng của Leonardo Da Vinci, nàng giải thích thêm, người họa sĩ vẽ Mona Lisa đã chết, Mona Lisa đã chết, và kỷ đã trôi qua, nhưng hình ảnh của nàng, nụ cười khó hiểu của nàng vẫn còn được từ thế hệ này qua thế hệ khác chiêm ngưỡng. Mona Lisa đã trở thành bất tử, nghệ

thuật đã khiến cho Mona Lisa bất tử, Mona Lisa đã thừa hưởng được cái ân sủng quý giá nhất của nghệ thuật và nàng là người may mắn nhất trên thế gian này. Nhìn vẻ say sưa của nàng khi nàng nói về hạnh phúc của Mona Lisa, hẳn đã ước gì hẳn là một Leonardo Da Vinci để nàng có thể là một Mona Lisa thật sự.

Ngày đó, ngoài khuôn mặt xinh đẹp của nàng, nàng còn có một giọng hát rất hay, hẳn đã tập cho nàng những bài hát và mời nàng hợp tác trong một chương trình phát thanh dành cho sinh viên trong thành phố. Giữa hẳn và nàng đã có những liên hệ tình cảm rất đặc biệt, nhưng vẫn ở giới hạn để nàng vẫn còn là một cô gái trong trắng đối với hẳn. Vài năm sau đó, hẳn đã rời thành phố và họ không còn liên lạc với nhau nữa,

Giờ đây, bất ngờ gặp lại nhau, hẳn đã sững sốt trước sắc đẹp của nàng. Nếu không có đôi mắt như mắt nai của nàng, chắc hẳn đã không dám tin người đàn bà từng trải, hấp dẫn trước mặt hẳn lại là nàng - cô gái hay e thẹn và nhu mì ngày trước - Nhớ đến ước mơ ngày xưa của nàng, hẳn tự hỏi không biết nàng còn muốn được như Mona Lisa không? Với sắc đẹp của nàng bây giờ và nếu ước mơ muốn trở thành bất tử của nàng vẫn còn thì người nàng muốn trở thành không thể nào là nàng Mona Lisa hiển dụ được nữa, nàng chỉ có thể là Venus de Milo hay chính xác hơn, nàng rất gần với hình ảnh của nàng Venus trong bức tranh của Titan - Venus và người chơi đàn lute - Người đàn bà khóa thân nằm trong tư thế sức khỏe gợi trong bức tranh chính là hình ảnh của nàng bây giờ. Hẳn không gọi lại câu chuyện về Mona Lisa với nàng mặc dù, đó là điều ngày xưa khiến hẳn chú ý đến nàng nhiều nhất, bởi hẳn nghĩ với bề

ngoài và cung cách của nàng bây giờ chắc nàng chẳng còn quan tâm gì đến những ước mơ nhẹ nhàng như thế.

Trong ngôi nhà màu trắng của nàng ở một thị trấn gần biển, hần đang ngồi nghe nàng kể về nàng. Sau hai cuộc hôn nhân đổ vỡ, nàng đã trở thành một người đàn bà phóng túng, nàng không nói điều này xảy ra trước hay trong hay sau khi những cuộc hôn nhân của nàng, nàng đã có liên hệ rất tai tiếng với vài người đàn ông lúc bấy giờ. Chuyển vượt biển của nàng đầy những bất hạnh thêm vào những bất hạnh đã từng xảy ra cho nàng, càng ngày nàng càng lún sâu vào một tình trạng không lối thoát. Nàng kết thúc những điều nàng kể về nàng bằng một nghi vấn. Nàng nói: - Em không chịu nổi sự trống trải trong đời sống, để lấp những khoảng trống đó, em đã làm nhiều điều mà chính em đã không thể nào hiểu được. Nhiều khi em tự hỏi, không biết những người khác họ xoay sở thế nào đời sống của họ, họ có phải đối đầu với sự cô đơn như em từng có hay không. Hần yên lặng ngồi nghe nàng nói, hần đang bị thu hút bởi sắc đẹp và sự từng trải của nàng, nhưng hần cũng cảm thương cho cô sinh viên trong trắng đã có với hần những kỷ niệm thơ mộng và đã từng là nàng trong quá khứ

Buổi chiều đang xuống dần, nàng ngồi dựa lưng vào một bên khung cửa sổ, những tia nắng cuối cùng của một ngày đang đậu lại trên khuôn mặt thanh tú của nàng, đôi mắt nàng long lanh trong khoảng tranh tối, tranh sáng của căn phòng, nàng nhìn chăm chăm vào khoảng không ở trước mặt như đang nghĩ ngợi một điều gì. Nàng ngồi bất động như thế một lúc lâu, trông nàng giống một đoá phong lan đơn chiếc mọc lên từ những sợi rễ khô cằn là

những ý nghĩ đang có trong nàng, những sợi rễ khô cần đó lại sống nhờ một thân cây mục nát là quãng đời quá khứ đẩy những bất hạnh của nàng. Hấn bày tỏ những ý nghĩ đó của hấn về nàng rồi kết luận: - Em là một hoa phong lan cô đơn, hết sức quyến rũ mà anh đã vô cùng may mắn được chiêm ngưỡng trong lúc này. Nàng cười nói: - Đừng nịnh em nữa, anh không cần phải nịnh em, anh đã có em rồi mà.

Nàng vói tay lấy gói thuốc ở trên bàn, vừa châm lửa vừa hỏi hấn có nhớ ngày trước hấn đã dạy cho nàng hút thuốc thế nào không? Hấn yên lặng, chờ đợi. Nàng nói: - Ngày đó, thấy anh hút thuốc, em cũng muốn thử xem sao, nhưng cứ bị sặc hoài, anh nói để anh hút giùm cho em, mỗi lần anh hít một hơi thuốc anh lại hôn môi em cùng lúc anh nhả khói thuốc vào miệng em, em hút hơi khói của anh rồi phà ra, cứ như thế chúng mình đã hút chung một điếu thuốc. Nàng tiếp: - Mỗi lần anh hút thuốc là mỗi lần anh hôn em cả chục lần. Nàng ngừng một chút rồi tiếp: - Không hiểu tại sao ngày đó chúng ta thân mật với nhau như thế mà em vẫn còn trong trắng với anh. Hấn cười: - Anh cũng đang tự hỏi anh như thế. Nhìn nàng đưa điếu thuốc lên môi, hấn nói: - Với cách hút thuốc sành sỏi của em bây giờ, chắc em đã có thể dạy cho anh cách nào để hút thuốc cho ngon rồi đó. Nàng nói: - Thật không? Rồi chợt hỏi hấn, hình như anh không còn hút thuốc nữa phải không? Hấn nói: - Phải, anh đã bỏ thuốc lâu rồi. Rồi chợt nhớ đến cái sự trống trải đã gây phiền phức cho nàng trong câu chuyện về đời nàng, hấn tiếp: - Từ lúc anh nghỉ hút thuốc cũng như nhiều thói quen khác thật ra chỉ là để lấp một khoảng trống nhỏ trong đời sống mình, anh không hút thuốc nữa, ta không thể dùng một cái không để lấp một cái không, bản chất

của cuộc sống là cái không to tướng, ta không thể tránh né được, phải học cách sống với cái trống không đó của cuộc đời mình, thay vì tránh né nó hay lấp đầy nó bằng một cái gì đó cùng bản chất. - Em không hiểu hết những gì anh nói, nhưng em sẽ tìm hiểu, có thể điều anh vừa nói sẽ ích lợi cho em. Ngày xưa, nàng tiếp, em luôn cảm thấy an tâm khi được được nói chuyện với anh, bên cạnh anh, em thấy an toàn. - Thật ra, hẳn nói, lúc đó không có gì nguy hiểm xảy ra cho chúng mình, nếu có điều gì thực sự nguy hiểm xảy ra, chắc em đã thấy được sự bất lực của anh.

Ngồi hình dung lại cảnh móm khói thuốc cho nàng, hẳn vừa thích thú vừa cảm thấy hết sức thương nàng, hẳn tự hỏi, cuộc đời nàng với biết bao nhiêu là rắc rối đã xảy ra, nếu nàng nhớ tất cả mọi điều nàng đã sống qua, đã chịu đựng với mọi chi tiết, làm sao nàng có thể kéo nổi cuộc sống của mình? Hẳn nói: - Trí nhớ của em thật là khủng khiếp, anh nghĩ, với một quá khứ như thế trong một trí nhớ như thế, em vẫn bình thản được thật là một điều kỳ diệu. Nàng nói: - Không phải vậy đâu anh, em không có một trí nhớ khủng khiếp như anh nghĩ đâu, em quên nhanh chóng mọi sự xảy ra trong đời sống, trừ những gì em đã có khi còn trẻ, còn rất trẻ tuổi. Em vẫn nhớ như in cái kẹp tóc màu xanh lần đầu tiên mẹ em đã cho em, những kỷ niệm dễ thương với bạn bè ngày còn đi học và buổi đi chơi tình tứ và thêm vài điều nữa, không nhiều lắm đâu. Hẳn buột miệng hỏi: - Mona Lisa, em còn nhớ Mona Lisa không? - Mona Lisa nào? Rồi như chợt nhớ ra, nàng nói: - Ồ, Mona Lisa, em đã ước được như Mona Lisa, nhưng em không còn hy vọng và em đã quên điều đó từ lâu rồi. Nàng ngừng một chút rồi tiếp: - Em biết không có sự lặp lại nào

trong đời sống mà cũng không có cái gì để thay thế cho cái đã mất. Hấn hỏi: - Ngoài tuổi thanh xuân của em, em đã không bao giờ còn cảm thấy hạnh phúc nữa hay sao? - Em không rõ, nhưng hình như mọi sự không còn làm em *feel* như em đã từng có mà cũng không gây những ấn tượng đủ để em phải luôn luôn nhớ về chúng. Hấn nói: - Em biết sống vì cái gì và em cũng biết ngừng lại ở cái chỗ mà điều em sống với cho phép. Anh nghĩ, hình như em đã hiểu được một điều gì từ cuộc sống. Trông em đầy sức sống và chín muồi như trái nho tươi. Nàng đỏ mặt nói: - Anh làm em ngượng muốn chết.

Nàng đột ngột hỏi: - Tại sao ngày xưa chuyện anh với em lại đứt đoạn nửa vời như thế? - Tại vì lúc đó chúng ta còn quá trẻ, hấn trả lời, trước mặt chúng ta có những con đường thênh thang vì thế mà chúng ta lạc nhau. - Còn bây giờ? Nàng hỏi: - Bây giờ, hấn cười, chẳng còn con đường nào trước mặt để bước tới cho nên chúng ta không cần phải có những bạn đồng hành. Nàng im lặng. Tiếng đàn dương cầm rì rạc từ chiếc loa ở góc phòng bỗng nghe rõ mồn một - Chopin, Valse en Si Mineur. Hấn bỗng cảm thấy buồn rầu sau lời phát biểu vừa rồi về những con đường, hấn buồn rầu vì chợt nhận thấy có một phần sự thật trong câu nói tình cờ đó. Hấn hỏi: - Em có bận tâm thực sự vì một điều gì trong cuộc sống hiện tại không? Nàng nhìn ra cửa sổ, yên lặng một chút rồi nói: - Điều gì xảy ra, khi em đã già và không còn nhan sắc nữa?

Cả hai cùng yên lặng, một lúc lâu, hấn hỏi:

- Em có định lập gia đình nữa không? Đã gặp ai chưa?

- Em có liên hệ với nhiều người, trước đây cũng như bây giờ, nhưng... Nàng bỏ lửng câu nói, yên lặng một chút

rồi tiếp: - Một người đàn bà, dù là một người đàn bà có nhan sắc cũng là một con người có tim óc phải không?

- Dĩ nhiên, em là một người đàn bà có nhan sắc và có đầu óc hơn người.

- Không hiểu sao, những người đàn ông đi qua đời em, luôn cho em cái cảm giác là đối với họ, em chỉ có thân xác mà thôi. Anh có nghĩ như vậy không?

- Em có một sắc đẹp hết sức quyến rũ và phoir bày khiến cho những người đàn ông đến với em bị mê hoặc bởi cái bề ngoài của em, họ không còn nghĩ gì khác, họ chỉ biết phản ứng thôi.

- Đó có phải là nguyên nhân cho những bất hạnh của em không?

- Đó là định mệnh của em.

Hai người cùng yên lặng, họ cùng lắng nghe một đoạn độc tấu dương cầm đến từ chiếc loa trong phòng -
Này anh, nàng đột ngột đổi câu chuyện, tối nay anh ở lại đây với em, anh nhé. Hấn gật đầu: - Được chứ, cho anh xin cái mền, anh sẽ ngủ trên sofa này. Nàng nhìn thẳng vào mắt hấn: - Anh đâu cần phải làm như vậy. Sợ làm phật lòng nàng hấn cố hết sức nhẹ nhàng trong lời nói: - Em biết không, anh rất quý những gì chúng ta đã có với nhau, đó là cái không có gì cả giữa chúng ta, anh rất yêu nàng Mona Lisa trong em, anh không muốn là một trong những người đã giết chết những ước mơ của em. Nàng không nói gì. Hấn tiếp: - Hơn nữa, anh không thích giống bất cứ một người đàn ông nào, em từng quen biết, chỗ của anh ở trong trái tim em, không ở trên da thịt của em. Nàng cười, nói đùa với hấn: - Anh có thể đi vào con tim của một người mà không phải xuyên qua da thịt của họ hay sao? -

Đó là bí mật của anh, hẳn nói, cũng là bí mật của em, đó là sự khác biệt của chúng ta với những người khác, phải không? Nàng lại nói: - Em không hiểu lắm điều anh nói, nhưng em sẽ tìm hiểu, biết đâu cái cách của anh cũng sẽ lợi ích cho em. Hấn cười: - Em cho anh cái cảm giác em là một người học trò ngoan, em lúc nào cũng như sẵn sàng để học hỏi một điều gì từ người khác, nhưng với anh, em là một bà thầy, em đã cho anh những bài học rất đáng học về cuộc đời.

*

Nàng nằm nghiêng trên giường, dưới ánh sáng màu vàng tỏa ra từ chiếc đèn ngủ đặt ở đầu giường, khuôn mặt không son phấn của nàng thật tuyệt vời. Nàng nói: - Anh có thể hát cho em nghe bài hát mà anh đã viết cho một cô bạn gái của anh, bài hát mà anh đã viết trên chuyến xe đò từ Sài Gòn lên Đà Lạt như anh đã có lần kể cho em nghe đó. Cô bạn anh tên gì nhỉ. Hấn nói: - Bây giờ, tên cô ta là tên của bài hát và những gì thuộc về cô ta thì chúng ta chỉ có thể cảm mà không thể nào hiểu được, những nốt nhạc là linh hồn của cô ta và những lời ca là thể xác của cô ta. - Trời ơi! Nàng reo lên, có bao giờ tên em cũng sẽ là tên của một bài hát và linh hồn của em cũng sẽ nhảy múa trên phím đàn của anh không? Hấn tiếp: - Thể xác của em đã từng ở trong những lời ca của anh, em không biết đó thôi, bởi vì có lần trong đời, chúng ta đã thuộc về nhau và trong ca khúc của anh, anh không viết một điều gì khác hơn là về chính bản thân anh. Nàng hỏi lại: - Tên một bài hát đã từng là tên của em? Điều đó có thực hay sao? Hấn gật đầu, với tay cầm cây guitare ở đầu sofa, hẳn nói: - Hãy nhắm mắt lại, anh sẽ ru em ngủ bằng chính bài hát của em.

Ngày em thấp sao trời
Chờ trăng gió lên khơi
Mà mưa bão tới bờ
Một ngày mưa bão không rời
Trên đôi môi thanh xuân
Uớp hồn nồng bên gối đắm say
Ánh sao trời theo gió rụng rơi đầy
Cùng rớt bao nhiêu ngày hoang
Cùng đếm bao nhiêu mộng tàn
Ru người yêu dấu trong vùng trời đêm
Vừa hoa nở tươi môi
Tình nhân đã xa xôi
Đời ngăn cách nhau hoài
Một lần thôi đã không thôi
Yêu nhau trong lo âu
Biết bao lần tha thiết nhớ mong
Lá hoa rừng mau xóa đường quay về
Làm ánh sao đêm lẻ loi
Màu tối gương bàn đèn soi
Ân tình sâu vẫn trong đời thủy chung
(Dạ khúc cho tình nhân. LUP)

Bầu trời trên khung cửa sổ không một vì sao, nhưng trong trí nhớ của hắn những vì sao đang lấp lánh, tràn ngập cả khoảng tối tăm trong não bộ hắn - những vì sao đã đánh thức những ước mơ trong tuổi trẻ của hắn, những vì sao đó đã rơi rụng theo cơn gió nào của cuộc đời? Nàng đã ngủ yên, nét mặt thanh thản như một thiên thần, hắn không tiếp tục bài hát của hắn nữa, nhưng những âm thanh của bài hát vẫn còn ngân vang trong não bộ hắn, bài hát là quá khứ bay

hiện tại? Những nốt nhạc là linh hồn của nàng, những lời ca là thể xác của nàng, khi bài hát chấm dứt, thể xác và linh hồn của nàng đang ở đâu? - Có phải đang ở trong não bộ hấn và vẫn còn tiếp tục ngân vang để đánh thức những hoài niệm của hấn và sự tồn tại của con người phải chăng ở trong khoảng yên lặng đó? Nếu hấn trình bày điều này với nàng, nàng sẽ nói - em không hoàn toàn hiểu điều anh muốn nói, nhưng em sẽ tìm hiểu, điều đó có thể có lợi ích cho em. Lúc đó hấn sẽ nói với nàng: - Đây em, em và anh, chúng ta là hai trong muôn triệu vì sao khác đã từng có trên bầu trời, nhưng như đêm nay, không có vì sao nào trên bầu trời cả, chỉ có một vì sao thật sáng trong não bộ tăm tối của anh, đó là em. Em đang được thắp sáng bằng những ước mơ mà chính em cũng không còn nhớ nữa. Hấn rải một hợp âm trên cây đàn guitar và cố hình dung những gì đang còn lại giữa nàng với hấn sau một khoảng thời gian dài dằng dặc như thể của một đời người, nàng là một hiện thực đang nằm đó trước mắt hấn, trong tâm tưởng nàng, hấn đang ở đâu? Như thế nào? Hấn có hoàn toàn mới mẻ đối với nàng như nàng đang hoàn toàn mới mẻ đối với hấn? Phải, nàng đã từng có những ước mơ, đã từng có với hấn những kỷ niệm, nhưng nàng đã qua và nàng bây giờ không còn là một người nữa, nàng bây giờ là một quá khứ đầy sóng gió, nàng ngày xưa với hấn là một cô gái trinh trắng. Hấn cũng vậy, hấn đang ngồi ngắm nàng - một quá khứ đầy những điều nhiều khê phức tạp đang nhìn ngắm một quá khứ khác đầy những cay đắng nghi ngờ. Thể xác hấn không cần hiểu những điều đó, nhưng trí nhớ của hấn, linh hồn của hấn lại không chịu ngủ yên, linh hồn của hấn đòi hiểu biết về mối tương quan giữa hấn với nàng, thể xác hấn thì chỉ đánh mùi được một thể xác xinh đẹp khác và

muốn tự nổ tung ra để hòa nhập vào. Sự dằng co kỳ cục đó trong đầu hắn, khiến hắn ngồi bất động như một pho tượng trong bóng tối của căn phòng

Nàng trở mình, tấm chăn đổ qua một bên, thân hình tuyệt đẹp của nàng bỗng lộ ra dưới tấm áo ngủ mỏng màu trắng, nàng nằm ngửa, đôi chân duỗi thẳng trong một tư thế hết sức khêu gợi, lộ liễu. Hắn nhìn chăm chăm vào phần ở giữa hai đùi của nàng rồi đột ngột quay đi chỗ khác, hắn nhắm mắt lại và cố đánh thức trong trí tưởng tượng của hắn - hình ảnh của hắn và nàng khi nàng còn là một cô gái trinh trắng, đã cùng hắn cầm tay nhau thả bộ trên con đường mòn của một ngọn đồi đầy những hoa dại màu vàng, hắn đã hái một bông hoa nhỏ xíu để tặng nàng, nàng cài bông hoa lên tóc và cười trong đôi mắt hắn, lúc đó khuôn mặt nàng giống như khuôn mặt Mona Lisa trong bức tranh của Leonardo Da Vinci. Hắn nói: - Hãy cho anh tuổi trẻ của em! Nàng nói: - Ồ, thì em đã cho anh tuổi trẻ của em rồi! Hắn hỏi: - Ở đâu? tuổi trẻ của em ở đâu? Nàng nói: - Không chừng anh đã đánh mất nó rồi, anh không cần thận một chút nào hết, có thể nó đang nằm ở trong cây đàn của anh.

Hắn chạy vội đến cuối phòng, chỗ cây đàn đang được dựng ở đó, nàng hét lên: - Đàn đi, đánh đàn đi, đàn bài hát có tựa đề là tên của em đi, linh hồn em là những âm thanh, thể xác em là những lời ca, hãy đàn đi, hãy hát đi, hãy đàn đi, hãy hát đi... những câu sau cùng của nàng cứ lặp đi lặp lại trong não bộ hắn, hắn giục mình thức dậy, mồ hôi đầm đìa, cái tay dựa của sofa làm đau một bên đầu của hắn, hắn nhìn qua chiếc giường của nàng, nàng không còn ở đó nữa, cái mền của nàng đang được đắp trên người hắn và bên ngoài cửa sổ, bầu trời đang sáng dần.

Đạ khúc cho tình nhân

Lê Uyên Phương

Bm

Ngày em thấp sao trời Chờ trăng gió lên khơi

Am G Am Em

Mà mưa bão toi bời Một ngày mưa bão không rời

B7

Trên đôi vai thanh xuân ướp hồn

Em Am B7

nồng bên gối đắm say Ánh sao trời theo gió rụng rơi

Em B7

đầy. Cùng rót bao nhiêu ngày hoang Cùng

Em

đếm bao nhiêu mộng tàn Du

C Em Bm

người yêu dấu trong vùng trời đêm.

Bm

Vừa hoa nở tươi môi Tình nhân đã xa xôi

Am G Am Em

Đời ngăn cách nhau hoài Một lần thôi đã không thôi

B⁷

Yêu nhau trong lo âu Biết bao

Em

lần tha thiết nhớ mong Lá hoa

Am B⁷

rừng mau xóa đường quay về Làm

Em B⁷ Em

ánh sao đêm lẻ loi Mầu tối gương bên đèn soi Ân

B⁷ Em

tình sâu vẫn trong đời thủy chung Đời

Am Bm

mãi mãi mãi cách xa Dòng

Am 3

nước mắt nóng tiễn đưa xin cho lần

Em Am Bm B7

cuối tình hãy đắm đuối thiết tha Vì qua bao nhiêu điều

Am Em B7 Em

linh xót xa đắng cay trong đời.

B7 Em

Màn đêm mở huyết sâu Mộng đầu xin dài lâu

Am 3

Một vì sao lạ rơi nghe hồn tê

Bm 3 Em

tái trên dòng hương khói bay. Ái ân ơi đừng

Am D

phụ lòng ta Nhớ thương sâu xin

Em Em B⁷ Em

gửi người xa khóc nhau trong cuộc đời. Giấc mơ xưa khăn

Am D

phủ vành sô có yêu nhau ngọt

Em

ngào tìm nhau chết bên nhau thật

B⁷ Em

là hồn nhiên.

Buổi chiều chủ nhật ở Santa Ana và cô gái mặc áo xanh

Hắn đang ngồi ở đó, vào một buổi chiều chủ nhật, trong một quán cà phê trên đường Bolsa. Hắn không nghĩ gì cả, hắn chẳng muốn gì cả. Hắn đang ngồi ở đó và hình như cả vũ trụ chỉ còn một mình hắn trong cái im lặng khủng khiếp của một buổi chiều chủ nhật, hắn nhìn thấy sự di động chung quanh hắn, đông đảo, vội vàng, ngo ngác, nhưng hắn không nghe thấy những âm thanh, những tiếng động đến từ đó. Hắn như một người điếc hay gần giống như một người đang làm nhạc phim, hắn nhìn sự việc chuyển động chung quanh hắn và nghe

những âm thanh trong đầu hắn. Hắn theo dõi những âm thanh đó và xúc động với cái náo nức, cái bất nhất, cái rời rạc của chuỗi âm thanh đang có trong đầu hắn. Âm nhạc đang làm gì cuộc đời hắn? Có lúc hắn cảm thấy như chẳng bao giờ hắn có thể thoát được sự rình mò của âm thanh trong đời sống thường nhật của hắn. Khi hắn nhìn một sự vật thì hắn liền nghĩ đến một chuỗi âm thanh nào đó, hắn hát những ý nghĩ của hắn, âm thầm và lì lợm - sự lì lợm của một thói quen. Hắn ngồi đó, ngồi nhìn mọi sự xảy ra trước mắt hắn. Mọi người đang làm gì đời sống của họ? Hắn đang làm gì đời sống của hắn? Hắn tự hỏi và biết rằng đã quá muộn để cần một câu trả lời. Hắn chẳng có thể làm gì cho cuộc đời của hắn cả. Mọi sự đã xảy ra rồi dù có ở trong ý định của hắn hay không! Giả sử hắn có thể làm công việc khác với công việc mà hắn đang làm, giả sử hắn có thể gặp những người, yêu những người khác với những người mà hắn đã gặp, đã yêu; giả sử hắn có thể làm một con người khác, giả sử hắn có thể bắt đầu lại từ đầu... Hắn bỗng cảm thấy cái ngu xuẩn trong cái giả sử của hắn, hắn thôi không giả sử nữa. Hắn ngồi yên lặng thưởng thức những chiếc xe và những con người qua lại trên đường

Bỗng hắn nhìn thấy nàng, nàng đang băng qua đường. Trong bộ đồ xanh dương ôm sát người, nàng trông giống như một người mẫu đang đi lại trên một sân khấu biểu diễn thời trang, nàng gật đầu chào một người nào đó đang đi ngược chiều lại phía nàng, nàng dừng lại trước chiếc xe màu *bordeau* của nàng. Hắn chợt nhớ lại lần đầu tiên khi hắn gặp nàng, đó là một buổi chiều mùa hè ở Đà Lạt, khi cơn mưa bất ngờ đổ ập xuống thành phố khiến mọi người đang đi trên hè phố vội vàng chạy núp dưới mái

hiên lớn của một tiệm ăn, ở đó hắn đã nhìn thấy nàng lần đầu tiên, nàng quả thật là một cô gái xinh đẹp với chiếc *mini jupe* nhung màu xanh, với đầu tóc cuốn cao lên kiểu nửa như tài tử Tàu, nửa giống tóc của một *geisha* Nhật, với chiếc nơ to màu đỏ và vài đôi khoen tròn thật to bên tai, đứng bên cạnh bà mẹ, nàng giống như một cô gái đang trên đường đi gặp người chồng sắp cưới của mình. Hắn đã không thể nào để đôi mắt rời khỏi khuôn mặt xinh đẹp của nàng, hắn gật đầu chào nàng và nàng đã cười thật tươi với hắn. Ngay lúc đó, hắn biết hắn đã thuộc về nàng và rồi đây nàng sẽ trở thành một ám ảnh lớn trong suốt cuộc đời của hắn, dù nàng có ở bên cạnh hắn hay không

Hắn muốn rời quán cà phê để chạy ra gặp nàng, hắn muốn nói với nàng những xúc cảm của hắn trong lần đầu tiên gặp nàng, nhưng nàng đã không còn ở đó nữa, có lẽ nàng đang lẫn vào một đoàn xe cộ nào đó trên *freeway* hay đang một mình lái xe qua một con đường nhỏ nào trong thành phố.

Hắn ngồi yên trên ghế, nhấp một hớp cà phê đã lạnh tanh và nhìn buổi chiều đang xuống dần trên cái *parking lot* trước mặt, mọi sinh hoạt đang chậm dần, chậm dần... và ngay cái lúc mà hắn có ý định rời quán cà phê thì nàng xuất hiện, lần này nàng mặc một chiếc *jupe* có những lần kẻ xanh thật lớn, mang một đôi boots cao bó sát đôi chân suông của nàng, nàng đang đứng nói chuyện với một cô bạn gái trước một tiệm thực phẩm. Hắn ngẩng đôi ngực thanh tú đang chuyển động nhịp nhàng dưới tấm áo thun màu xanh nhạt của nàng và hắn nhớ lại cái đêm kỳ diệu vô cùng hiếm hoi mà hắn đã có được trong đời hắn. Bên ngoài thật lạnh, cái lạnh của mùa giáng sinh Đà Lạt, trong

phòng có cái lò sưởi thật lớn, có âm nhạc của Bach, của Mozart và của những thiên thần bị đày đọa, hần nhìn nàng đang ngồi im lặng trong một góc tối và bỗng nhiên hần bị thúc đẩy bởi cái ý muốn khủng khiếp - hần muốn ngắm đôi ngực của nàng dưới cái ánh sáng của ngọn lửa hắt ra từ lò sưởi, hần bày tỏ cái ý muốn táo bạo đó của hần với nàng, nàng không trả lời, im lặng đến quỳ trước ngọn lửa rồi từ từ cởi những hạt nút trên áo nàng đang mặc, nàng thả chiếc áo xuống sàn nhà và phơi đôi ngực trần của nàng dưới ánh sáng lung lay màu vàng cam của ngọn lửa, đầu óc hần quay cuồng, hần cúi xuống hôn lên đôi ngực đầy của nàng, như hôn một báu vật thiêng liêng, từ trong trái tim của hần, hần nghe dội lại những cơn sóng máu ngập bờ, từ trong hơi thở của hần, hần nghe những cơn lốc dữ dội đang thổi qua những vùng đất hoang vu của địa cầu từ thời khai thiên lập địa. Hần muốn đứng dậy, lần này hần phải nói lời cảm ơn nàng về cái giây phút thần tiên mà nàng đã dành cho hần. Hần nhìn ra chỗ nàng đang đứng, nhưng nàng đã không còn ở đó nữa, một người đàn ông đang đẩy cái xe mua hàng về phía cửa tiệm bán thực phẩm, nàng đã không còn ở đó nữa, để hần có thể nói lời cảm ơn nàng.

Nhưng sự may mắn vẫn còn đến với hần, nàng đang bước vào quán cà phê với một người đàn ông, cái *robe* màu xanh da trời mà nàng đang mặc đã làm cho hần một giây gần như ngạt thở, nàng ngồi một góc quay lưng về phía hần, hai người gọi nước uống và bắt đầu một câu chuyện riêng. Hần bỗng nhớ đến lần đầu tiên khi cùng đi dạo với nhau. Hai người thả bộ lên một ngọn đồi gần hồ Đà Lạt, nàng mặc một chiếc *robe* màu đỏ chuối non nổi bật lên thảm cỏ xanh trải rộng đến chân trời. Dưới những cây

thông cao vút, bầu trời thật xanh, trước mặt họ là những ngọn cỏ không ngừng lắc lư dưới sự mơn trớn của cơn gió chiều êm ả, nàng ngồi dựa vào vai hắn và nghe hắn kể về tuổi nhỏ của hắn, về những vườn hoa, về những cây đàn, về những ước mơ không bao giờ phai của hắn, nàng lắng nghe, mắt lim dim như đang ngủ gật trên vai hắn, hắn bỗng muốn đánh thức nàng dậy bằng cái trò chơi mà hắn bất chợt nghĩ ra, cầm trên tay một trái thông, hắn nói với nàng hắn sẽ ném trái thông vào một gốc cây cách hai người chừng vài bước, nếu hắn ném trúng thì nàng yêu hắn, nếu hắn ném trượt thì nàng không yêu hắn. Nàng đồng ý và hắn đã cố tình ném trượt cái mục tiêu không thể nào ném trượt được đó. Mặt nàng lộ vẻ hốt hoảng trông thấy, nàng buột miệng nói không đúng và gần muốn khóc về điều đó. Ôi! Nàng thật là dễ thương, hắn nhất định phải cảm ơn nàng về sự trong trắng mà nàng đã dành cho hắn, lần này hắn không thể nào để mất cơ hội được, hắn vội vàng đứng dậy, đi đến chỗ nàng và người đàn ông đang ngồi.

Nàng ngước lên nhìn hắn. Ô! Không phải là nàng. Trước mặt hắn là một cô gái xinh đẹp mặc áo xanh da trời, một trong hàng trăm cô gái xinh đẹp của Santa Ana, nhưng không phải là nàng, hắn nói xin lỗi, người đàn ông hỏi ông cần gì? Hắn đáp thật nhỏ như chỉ để trả lời cho chính hắn - Ô, tôi quên mất, xin lỗi, từ lâu rồi nàng đã không còn mặc màu xanh nữa.

Một vở kịch không kịch

“Khi một người ý thức về sự hiện hữu của mình thì thời gian hiện hữu, giống như một người soi gương, cái giây phút mà hắn nhìn thấy khuôn mặt của hắn trên tấm gương soi thì cùng một lúc hắn đã nhìn thấy quá khứ, hiện tại và tương lai của hắn.

Chamecon

Hắn biết có lúc nàng đã yêu hắn, nàng đã thực sự yêu hắn với tất cả tâm hồn nàng. Điều đó cũng tất nhiên thôi, bởi vì họ đã sống với nhau quá lâu, đã có chung với nhau quá nhiều điều đến nỗi trong một vài trường hợp, người ta khó phân biệt được giữa nàng với hắn, giữa hắn với nàng. Nhưng nàng giống một con cá kè, nàng thay đổi màu sắc theo cái nơi mà nàng lui tới. Nàng màu xanh trên thảm cỏ, nàng màu vàng trên mặt đất, nàng màu nâu trên thân cây, vì thế mà những gì họ có với nhau đã trở thành sương khói. Hắn luôn nghĩ về nàng như hắn nghĩ về chính

bản thân hần và hần đã bất ngờ phát giác ra một điều, cái họ thiếu chính là những con tim và thêm một điều nữa, cái họ có thì quá nhiều, quá nhiều cho một cuộc sống yên bình, họ không thể nào yên được với những gì họ đã có.

Hần muốn viết một vở kịch về thảm kịch của chính hần. Hần muốn nàng sẽ là vai chính trong vở kịch đó, và hần là một vai chính khác, bên cạnh đó có thêm nhiều vai phụ. Vở kịch có lẽ bắt đầu bằng hai nhân vật, nàng và hần ở màn một, đến màn hai: Nàng và vai phụ 1; màn ba: Nàng và vai phụ 2; màn bốn: Nàng và vai phụ 1, vai phụ 2, vai phụ 3; màn năm: Hần và ngôi nhà của hần; màn sáu: Nàng với cái gương soi của nàng.

Vở kịch bắt đầu, ở màn một là khung cảnh của một buổi rạng đông. Màn hai: mưa. Màn ba: bão. Màn bốn: lụt. Màn năm là đêm. Màn sáu là giữa khuya. Khi màn đóng xuống và không được kéo lên nữa thì kịch chấm dứt, hần muốn khán giả phải tự đặt câu hỏi: - Nàng đã thấy gì trên tấm gương soi của nàng? Hần thích thú và hết sức tò mò về câu trả lời cho câu hỏi này. Nàng đã thấy gì trên tấm gương nàng soi? - Khuôn mặt của nàng? Trái tim của nàng? Nàng đã thấy hần? Thấy vai phụ 1? Vai phụ 2? Vai phụ 3? Hay thấy một điều gì khiến nàng vô cùng hối tiếc? Nàng đã có thể thấy ở trên đó, trên tấm gương soi của nàng vào lúc giữa khuya một bầu trời và những đám mây chỉ lướt qua một lần không bao giờ trở lại? Hay nàng thấy trên đó bóng tối và yên lặng của đêm khuya? Hần thực sự muốn biết nàng đã thấy gì ở trên tấm gương soi vào cái giây phút cấp thiết nhất của đời nàng.

Sẽ không có màn nào, nàng, hần và bất cứ một vai phụ nào cùng xuất hiện. Hần không có điểm nào tương

đồng, tương phản hay tương quan với những vai phụ, hẳn chỉ không cùng một bản chất với họ thôi. Những vai phụ thì cùng một bản chất, tuy khác nhau ở cách thể hiện. Họ có những đeo đuổi giống nhau, những mục tiêu giống nhau, những xung đột giống nhau. Nàng như một mục tiêu để cho những mũi tên của họ nhắm vào, nàng hứng tất cả những mũi tên hướng về nàng và đó cũng là một điểm chính của vở kịch, vậy thì hẳn sẽ trình bày điểm này trong màn bốn khi nàng cùng tất cả những vai phụ cùng xuất hiện.

Bây giờ là sự sắp xếp cho màn năm của vở kịch, màn hẳn là vai chính và ngôi nhà của hắn. Khăn giả sẽ thấy hắn một mình ngồi giữa ngôi nhà của hắn, một ngôi nhà màu trắng với những chiếc cột rất to, trần nhà thật cao có những hình chạm trổ trên đó, trông giống như một đền thờ. Hắn ngồi đó và nhìn thấy nàng cùng một lúc ở khắp nơi trong ngôi nhà. Âm nhạc từ dàn đại hòa tấu tràn ngập không gian, dần dần nàng biến mất ở mỗi góc nàng đứng theo với sự giảm dần những âm sắc của dàn đại hòa tấu, trước hết là dàn kèn đồng, sau đó là dàn sáo, rồi đến đại hồ cầm, rồi vĩ cầm, sau đó là dương cầm và cuối cùng yên lặng, lúc đó cũng không còn nàng trên sân khấu. Nàng đã biến dần, biến dần khỏi trí nhớ của hắn như một bản đại hòa tấu rực rỡ đã biến dần khỏi thính giác người nghe. Đó là điều hắn muốn trình bày trong màn năm.

● Nói thêm về màn năm:

Nàng đứng khắp nơi trong ngôi nhà của hắn với

phục sức khác nhau, ở góc này nàng mặc đồ của một cô gái trẻ tuổi, ở góc khác nàng là một người đàn bà trưởng thành, ở góc khác phục sức như một mệnh phụ, ở góc khác như một nghệ sĩ, ở góc khác như một cô dâu...

Con hấn, phải cho hấn một diễn xuất, hấn không thể cứ ngồi yên như trời trồng để nhìn nàng biến dần khỏi trí nhớ của hấn! Có lẽ nên đặt hấn trên một bục quay, hấn ngồi bất động trên bục quay đó, lúc âm nhạc bắt đầu bằng những âm thanh cực mạnh, cái bục cũng bắt đầu quay, quay chậm chậm rồi nhanh dần, nhanh dần - sự quay của chiếc bục thể hiện sức phấn đấu của hấn để đẩy nàng ra khỏi trí nhớ của hấn, khi âm nhạc chấm dứt thì cái bục cũng ngừng quay, và nàng cũng không còn hiện hữu trong ngôi đền của hấn nữa. Màn buông.

Đến màn sáu, hấn thực sự không biết khuôn mặt của nàng lúc đó ra sao, vì thế hấn định ở xếp nàng ngồi trên sân khấu, ở cái vị thế mà khán giả không nhìn thấy được khuôn mặt của nàng, nàng sẽ hơi quay lưng về phía khán giả, đầu nàng trùm một chiếc khăn và mặc chiếc áo phủ dài đến chân, nàng đang nhìn vào một tấm gương soi, khán giả cũng không thể thấy là nàng đã thấy gì trên tấm gương soi, vì thế mà những gì nàng đã nhìn thấy trên tấm gương soi được trình bày bằng ánh sáng trên sân khấu và âm nhạc vọng lại từ hậu trường.

Trước hết là ánh sáng màu hồng tràn ngập sân khấu như ở màn một, khán giả nghe điệp khúc của một bản tình ca quen thuộc với họ, sau đó ánh sáng chuyển dần qua màu đỏ và âm nhạc đến từ hậu trường nghe như một cơn mưa, rồi ánh sáng chuyển qua màu xám, âm nhạc với phần *percussion* dữ dội như một cơn bão, rồi ánh sáng chuyển

qua màu vàng, âm nhạc với phần đại hồ cầm nặng nề như cơn lụt, sau đó chuyển dần qua màu tím với tiếng dương cầm rời rạc như bóng đêm. Rồi ánh sáng trên sân khấu tự nhiên đổi màu sắc liên tục, hỗn loạn và xen kẽ những màu ở trên, âm nhạc cũng cùng một lúc trở nên rối ren, ồn ào đầy những chói âm... Rồi tất cả, ánh sáng và âm nhạc, đột ngột ngừng hẳn. Màn hạ. Hấn muốn khán giả phải tự hỏi, màu gì, âm nhạc gì, đã phản chiếu trên tấm gương soi của nàng. Nàng nhìn thấy gì trên tấm gương soi? Hấn cũng không biết thực sự nàng đã thấy gì trên tấm gương soi? Nhưng, với tư cách một người viết kịch, hấn muốn nàng thấy gì trên tấm gương soi? Hấn tự hỏi hấn như thế. Hấn suy nghĩ và hấn tự trả lời: Hấn không muốn gì cho riêng hấn cả; nhưng hấn thực sự mong muốn nàng thấy được trên tấm gương soi cái gì mà nàng muốn thấy nhất, hấn muốn cho nàng được hạnh phúc không phải theo cái cách của hấn, mà theo cái cách của nàng. Hấn đã thất bại một lần với nàng, hấn không muốn thất bại thêm một lần nữa.

Hấn đang tự nghĩ, có nên thêm màn bảy cho vở kịch không? Khán giả có cần phải biết những gì họ đoán là đúng hay sai không? Những hấn cũng biết, nàng chỉ có một câu trả lời, trong khi khán giả của hấn lại đông đảo và có rất nhiều sự lựa chọn khác nhau cho giải đáp: Nàng đã thấy gì trên tấm gương soi? Nàng có thể thấy mọi thứ nàng muốn thấy; nhưng nàng không thấy được cái gì đang thực sự hiện diện lên trên tấm gương soi, bởi cái đó có thể không nằm trong ý muốn của nàng. Nhưng, trong tận đáy sâu tâm hồn hấn, ở giữa trung tâm của não bộ hấn, hấn biết những đáng lẽ nàng đã thực sự phải nhìn thấy. Hấn quá thân thuộc với nàng, hấn quá hiểu nàng, quá đủ để có

thể biết được những gì phải hiện lên trên tấm gương soi của cuộc đời nàng. Hẳn giữ điều đó cho riêng hần, những khán giả của hần không cần phải biết điều đó để họ vẫn còn những gì họ muốn có, sẽ có được những gì họ muốn nàng có, và chính nàng nữa, nàng sẽ có thể giữ riêng cho nàng những gì nàng muốn tìm thấy, vì thế mà hần không nên tiết lộ thêm một điều gì nữa - màn bảy thật sự không cần thiết cho vở kịch.

Về cách hóa trang và phục sức thì chuyên viên phải biết những điều cần thiết sau đây: ở màn một, nàng là một cô gái hết sức thanh khiết, trong trắng - nàng trong sáng như bầu trời không một gợn mây, nhìn thấy nàng, người ta phải nghĩ đến những vườn hoa, những cánh bướm rung rinh trong gió mát, từ nàng phải toát ra một cái gì hết sức gần gũi với thiên nhiên, gần gũi với những bản tình ca trong sáng, hình dáng của nàng gọi cho người khác một tình yêu lãng mạn và thơ mộng. Ở màn hai, chuyên viên phải hóa trang cho một người đàn bà quyến rũ, đẹp đẽ, nàng đang bắt đầu bước vào những cuộc phiêu lưu trong bóng tối, nàng đang rời bỏ những bầu trời xanh và có lúc như bị ướt sũng trong cơn mưa. Đến màn ba, nàng một sắc đẹp lạnh lùng và sắc sảo, nàng biết nàng đang làm gì, nàng không phiêu lưu nữa, nàng dùng cuộc đời của nàng và cuộc đời của người khác trong ý định của nàng, phải để ý đến đôi mắt của nàng, bởi sự thay đổi của nàng được nhìn thấy ở trong đôi mắt đó. Đến màn bốn, sự sắc sảo trong ánh mắt của nàng không còn nữa, nàng trở thành một mẫu người từng trải, tự tin, nàng biết sử dụng những bài học trong quá khứ để hoàn tất những ý định ngắn hạn hay dài hạn của nàng, cách phục sức và khuôn mặt của nàng là

của một người đàn bà chín mùi trong đời sống đầy những cạm bẫy. Hình ảnh của nàng phải được thể hiện như thiên nhiên sau cơn lụt, những đất bồi, những xác cây, sự bình yên và mặt trời sạch bóng ở trên cao, không khí trong lành và mọi sự như đang khởi đầu một vận hội mới. Màn sáu thì như trên đã nói, không cần đến sự hóa trang cho nàng vì chính hần, hần cũng không biết nàng lúc đó ra sao.

Những vai phụ thì sự hóa trang không cần thiết lắm, vì họ cùng một bản chất và chung chung nên hình dáng của bất cứ ai cũng thích hợp với những vai phụ đó, điều quan trọng duy nhất là khuôn mặt của họ phải hao hao giống với những gì đang được phủ trong bóng tối, họ giống như những sinh vật sợ ánh sáng, không chịu được ánh sáng mặt trời và không chịu được cái nhìn của người khác. Những chuyên viên hóa trang chắc họ biết họ phải làm sao để hóa trang cho những nhân vật như thế - sự lấm la, lấm lét phải được thấy rõ trên những nhân vật này.

Còn hần thì không cần phải hóa trang gì cả, hần biết hần ra sao, hần phải làm gì cho vai trò của hần, hần là tác giả, tác giả là sự tổng hợp của các nhân vật, là tinh túy của các nhân vật trong điều kiện bị sự ràng buộc bởi không gian và thời gian mà nhân vật sống. Hần có ở đó trên sân khấu mà như không có ở đó, hần ở trong mỗi nhân vật trên sân khấu, sự hiện hữu vô hình của hần ở trong nàng, trong vai phụ 1, trong vai phụ 2, trong vai phụ 3... chính là nguyên nhân và kết quả cho các hành động của diễn viên trên sân khấu. Trong một ý nghĩa khác, hần luôn hiện hữu ở trong nàng, những vai phụ không thể nào đến với nàng mà không gặp sự hiện hữu vô hình của hần. Hần là bóng ma chấp chờn trong suốt vở tuồng. Ở màn đầu hần là một

người thật, nhưng ở những màn khác hẳn là một bóng ma, vì thế nếu khán giả không nhận thấy được bóng ma là hẳn trong khắp vở tuồng thì vở kịch thất bại, bởi một trong những điều chính yếu đã bị bỏ quên. Hẳn suy nghĩ về điểm chính yếu này và đi đến cách giải quyết như sau – hẳn sẽ dùng một đoạn ngắn trong một bài tình ca quen thuộc để làm nhạc đề, nhạc đề sẽ được tấu lên khi có sự hiện hữu của hẳn trong vở tuồng, ở màn một nhạc đề được trình bày như ở nguyên thủy, ở màn hai, màn ba, màn bốn, màn năm, màn sáu nhạc đề phải được khai triển theo cảm xúc bởi hoàn cảnh khi sự việc đang xảy ra; nhưng sự khai triển phải chừng mực để khán giả vẫn còn nhận được nhạc đề, nghĩa là nhận thấy sự có mặt vô hình của hẳn trong thời điểm nhất định nào đó của màn kịch. Hẳn không biết trình bày như trên, người nhạc sĩ viết nhạc cho vở kịch đã nắm được ý định của hẳn chưa – đại loại khi nàng cảm thấy hay những vai phụ cảm thấy có sự hiện hữu vô hình của hẳn thì nhạc đề phải được tấu lên và dụng ý này phải được khán giả nhận thấy ngay lập tức.

Hẳn tự hỏi, không biết có điểm gì chính yếu chưa được đề cập đến? Hẳn nghĩ, sẽ bỏ tức sau khi hẳn nghĩ ra, bây giờ là đến phần đối thoại của vở ịch.

Màn một:

Cuộc đối thoại diễn ra trong ánh sáng hồng tràn khắp sân khấu, phía sau trên tấm phông màu hồng nhạt dần ở phía trên là hình một mặt trời thật to màu đỏ trông như một chiếc bong bóng khổng lồ treo lơ lửng

Nàng: - Anh là mặt trời của em.

Hẳn: - Anh sẽ mãi mãi là mặt trời của em.

Ánh sáng màu đỏ càng lúc càng chói chang hơn,

màn hạ.

Màn hai:

Cuộc đối thoại diễn ra trong không gian màu tím.

Nàng: - Em không còn chịu đựng được sự nhàm chán của những ngày nắng kéo dài.

Vai phụ 1: - Anh xin làm cơn mưa để tắm mát cho Yêu.

Con mưa đổ ập xuống, làm nhòe những trang điểm trên mặt của nàng, áo quần nàng ướt sũng, nàng trông giống như một xác chết vừa được vớt lên từ một giòng sông.

Màn ba:

Cuộc đối thoại diễn ra trong không gian màu xám, đang mưa rả rích.

Nàng: - Con mưa chưa đủ với U.

Vai phụ 2: - Anh có cách để đem lại cho U những cơn bão.

Sấm, chớp, gió nổi dậy sau câu nói của vai phụ 2, nàng bị gió thổi rớt cái đầu tóc giả của nàng, áo khoác của nàng bị thổi đi xa, nàng như một cánh hoa tả tơi trong gió.

Màn bốn:

Đối thoại diễn ra trong một không gian màu vàng úa, nàng ngồi trên một nóc nhà, nước đang dâng lên gần đến mái. Vai phụ 1, vai phụ 2, vai phụ 3 đang bơi chung quanh nàng.

Vai phụ 1: - Anh đã đem mưa lại cho Yêu.

Vai phụ 2: - Anh đã làm cho U những cơn bão.

Vai phụ 3: - Anh đã tặng cho mình những cơn lụt.

Nàng gật đầu, im lặng.

Màn năm:

Hắn, bọc quay, âm nhạc và nàng biến dần.

Màn sáu:

Nàng, gương soi, âm nhạc và ánh sáng.

Chung

Hắn viết vở kịch không kịch này bởi một cái gì đó không thật đã xảy ra trong đời hắn. Không thực bởi sự việc đã ở ngoài sự tưởng tượng của hắn, ngoài sự ước đoán của hắn, ngoài sự tin tưởng của hắn, ngoài sự kiểm soát của lý trí hắn, của tình cảm hắn, của tâm thức hắn, của thể xác hắn. Lần đầu tiên, hắn hiểu thế nào là sự sụp đổ toàn diện và triệt để tâm thức của một con người. Nhưng bây giờ vở kịch này đã được viết ra, vở kịch đã vô tình đánh dấu ngày phục sinh của hắn, của tâm thức hắn. Hắn không còn là hắn ở trong vở kịch nữa. Hắn đã chết trong hắn, cũng như nàng, vai phụ 1, vai phụ 2, vai phụ 3, vai phụ 4... đã chết trong hắn.

Hắn đang sửa soạn để bắt đầu một vở kịch khác và vở kịch cũng sẽ bắt đầu với hai nhân vật chính: Hắn và nàng, nhưng hắn không phải là hắn, nàng không phải là nàng, vai phụ thì còn nhiều vô số kể, bởi ngoài những kẻ chuyên làm mưa, làm bão, làm lụt... chúng ta còn có động đất, sóng thần, hỏa hoạn, hạn hán, dịch hạch, cuồng phong, aids, ung thư... và nhiều thứ khác

Vì thế còn nhiều vở kịch phải được viết ra, bởi còn rất nhiều những điều chưa được nói đến. Hắn sẽ bắt đầu thật sớm những gì mà hắn phải tạm thời chấm dứt hôm nay.

1989

Tùy bút

Với cây đàn và với những người bạn

Âm nhạc từ thiên đường

Trong tuổi nhỏ của tôi, ít nhất là bốn lần - những lần tôi còn nhớ được - âm nhạc đã đến với tôi, đi xòe mười ngón tay kỳ diệu của nó vuốt ve trái tim tôi để rồi từ đó tôi đã thả nổi cuộc đời tôi theo những âm thanh trầm bổng, dài ngắn, to nhỏ của cuộc đời đã đã vô tình bước vào một định mệnh đầy những bất ngờ như những nốt nhạc bật lên từ một xúc động cùng cực đến lạc điệu trong đời sống.

Lần đầu tiên, đó là một buổi chiều tuyệt vời của Đà Lạt, tôi vào khoảng tám, chín tuổi, cùng với người anh

họ, anh Bửu Ấn, đồng thời cũng là người bạn chí thân của tôi, anh hơn tôi hai tuổi, chúng tôi đang ngồi trên một ngọn đồi thấp gần ngôi trường tiểu học nằm giữa thị xã, trước mặt là con đường dốc dẫn xuống hồ Xuân Hương, dọc theo hai bên đường những cây mai hồng đang nở rộ, trông như những khóm bông gòn màu hồng nhạt, lúc nào cũng tưởng chừng như sắp rời ra từng mảnh nhỏ dưới cơn gió chiều hiu hiu của Đà Lạt. Mặt hồ phẳng lặng như mặt gương, xa xa ngọn tháp nhọn của Lycée Yersin nổi bật lên trên nền trời đầy những ráng vàng của buổi hoàng hôn, sau lưng chúng tôi vọng lại những tiếng động của một hội chợ Tết trong khuôn viên của những ngọn đồi thuộc trường tiểu học. Một chiếc loa phóng thanh phát ra những bài hành khúc, thỉnh thoảng xen vào các mục quảng cáo, tìm trẻ lạc. Chúng tôi ngồi đó nhìn xuống con dốc, vừa bút những ngọn cỏ xanh, vừa nói đủ mọi chuyện trời trăng mây nước. Buổi chiều đang xuống dần, xuống dần. Chúng tôi bỗng phát giác ra câu chuyện đã ngưng bật từ lúc nào, hình như một điều gì khác thường đang xảy ra. Phải, cả hai chúng tôi đang lắng nghe, và thật vậy, trong không gian lúc bấy giờ đang tràn ngập những tiếng đàn vĩ cầm, chồng lên nhau, quấn vào nhau, đuổi theo nhau như một dòng suối, những tiếng đàn vĩ cầm đến từ chiếc loa phóng thanh của hội chợ, một đoạn valse của Johann Strauss, thỉnh thoảng một vài nốt dương cầm rơi trên dòng suối đó như những ánh phản chiếu của mặt trời, rồi một dàn kèn đồng trỗi lên như một làn gió nhẹ làm lung linh mọi thứ trong không gian. Tôi buột miệng: *Nhạc gì mà hay quá vậy?* Bửu Ấn trả lời: *Nhạc cổ điển.* Trong đầu óc của một đứa bé như tôi lúc bấy giờ, từ *nhạc cổ điển* chỉ có nghĩa là đàn tranh,

đàn kìm, đàn nhị... hay các điệu hò, câu hát mà tôi thỉnh thoảng đã từng được nghe. Tôi ngạc nhiên nhắc lại: *Nhạc cổ điển?* Bửu Ân nhìn tôi mỉm cười, tỏ ra sành sỏi: *Nhạc cổ điển Tây phương.*

Chúng tôi cùng im lặng sau đó, và cùng lắng nghe những gì đang tràn ngập không gian. Tôi hình dung ra trong trí não non nớt của tôi một thế giới vô cùng kỳ diệu, một thế giới mà ở đó thứ âm nhạc nhu thể đã được thành hình. Ôi! Hạnh phúc biết bao, con người đã tạo nên được những âm thanh kỳ diệu như thế. Từ đó, tôi bắt đầu có thói quen nhận thức thế giới chung quanh tôi qua cái “nghe” của những âm thanh của buổi chiều hôm đó. Tôi nghe bầu trời, tôi nghe cây cỏ, núi đồi, tôi nghe xúc động trong tôi, tôi nghe xúc động trong người cùng lúc với những gì tôi nhìn thấy chúng.

Hàng trăm lần sau buổi chiều hôm đó, tôi thường ngồi ở cái mép của khoảng đất trống trên đường Hàm Nghi, nhìn xuống thung lũng chỗ có rạp hát Ngọc Hiệp trên đường Phan Đình Phùng để nghe vọng lại những âm điệu của cái *concerto en C majeur* của Mozart viết cho dương cầm được phát ra từ chiếc loa của rạp hát trước giờ chiếu phim, để sống lại cái cảm giác kỳ diệu bất chợt đã đến với tôi khi lần đầu tiên được nghe những bài luân vũ của J. Strauss từ cái loa trong hội chợ.

Cái tuyệt vời nhất của Đà Lạt là có thể nhìn cảnh vật chung quanh ta ở nhiều cao độ khác nhau. Những ngôi nhà, những con đường dọc theo sườn đồi, những con đường xuyên qua thung lũng, những con dốc. Đó là đặc điểm thú vị nhất của Đà Lạt.

Trên sườn của một ngọn đồi giữa đường Hàm Nghi

- đường nhà tôi ở - mọc lên một ngôi nhà thờ Tin Lành, ngôi nhà thờ ở một vị trí cao tuyệt đẹp, từ đó ta có thể nhìn thấy những căn nhà nằm san sát dưới thung lũng trên con đường Phan Đình Phùng, phía xa hơn là những căn nhà nằm dọc theo sườn đồi của đường Hai Bà Trưng, xa hơn nữa, ở chỗ cao nhất là nhà tu của các sœur áo trắng - Domaine De Marie - và cách một thung lũng xa bên phía tay trái của Domaine De Marie là nghĩa trang lớn của thành phố.

Chúng tôi, tôi và những đứa trẻ cùng tuổi, thường tụ tập dưới cái vòm cong của ngôi nhà thờ này mỗi chiều sau giờ tan học, vui đùa cho đến khi chiều tối mới trở về nhà; nhưng chưa bao giờ chúng tôi dám bước chân vào bên trong, sau cái cánh cửa bằng gỗ dày trên có đóng những mũi tên bằng sắt thật to và những nút sắt tròn bí mật của nhà thờ.

Một buổi tối, có thể là một đêm Giáng Sinh hay một buổi lễ thánh lớn nào đó, tôi đã không ngăn được tò mò, len lén bước vào trong nhà thờ, tìm một chỗ trên hàng ghế sau cùng, ngồi xuống kín đáo quan sát mọi chuyện dưới cái ánh đèn sáng trung của buổi lễ đêm đó.

Bắt đầu là sáu cô gái mặc áo trắng, trên tay mỗi cô cầm một cuốn thánh ca màu đen. Phía dưới, bên trái của giảng đài, một cô gái áo trắng khác ngồi dạo đại phong cầm. Tiếng hát trong vắt như thủy tinh của những cô gái bỗng cất lên, một chuỗi âm thanh ngọt ngào, trong sáng bỗng đổ ập xuống không gian nhà thờ, tôi choáng váng và sững sờ với những gì đã đột ngột xảy ra lúc đó. Những giọng hát quyện vào nhau trong một niềm hân hoan chung, trong một ước muốn chung, trong một hy vọng chung, rục rờ,

thành kính và tròn, đầy. Lần đầu tiên, tôi được làm quen với loại âm nhạc này và tôi đã vô cùng hạnh phúc vì những gì đã được nghe lúc đó. Sau đó một vị mục sư lên giảng đài, đọc vài đoạn Thánh kinh, rồi người ta cho trình chiếu cuốn phim Chúa bị đóng đinh trên Thập tự giá.

Đèn trong nhà thờ vụt tắt, hình ảnh Chúa vác cây Thập tự giá hiện lên với thân hình gầy ốm, những dòng máu chảy dài trên khuôn mặt lộ nét đau đớn vì những vết thương, lết qua các con đường đá giữa những gương giáo, những khuôn mặt tàn ác, lạnh lùng của những tên lính thời đó, tất cả đã khiến cho không khí trong nhà thờ dao động, những tín hữu bắt đầu khóc lóc, gào thét, miệng lầm bầm, *Chúa tôi! Chúa tôi! Chúa tôi!* Một vài người tự đâm vào ngực mình như muốn chia sẻ với Chúa nỗi đau mà ngài đang chịu đựng. Tôi cùng cực hoang mang giữa khung cảnh đó. Đèn bỗng vụt bật sáng lên và những cô gái áo trắng bắt đầu một đoạn hợp xướng xung tụng vẻ đẹp của Thiên Chúa. Tôi không biết mình đang ở đâu và những gì thực sự đang xảy ra chung quanh tôi lúc đó. Nhưng những hình ảnh đớn đau cùng cực mà Chúa phải chịu đựng cho con người, những tiếng khóc của các tín đồ, những tà áo trắng, những giọng hát cao vút, rục rờ, trong sáng, hân hoan cứ trở đi trở lại trong trí não tôi và không ngừng gây cho tôi những xúc động và cùng lớn lao về nỗi thống khổ của con người và sự thăng hoa của nỗi thống khổ đó trong âm nhạc.

Vài ngày sau, tôi đã trở lại nhà thờ để ăn cắp cuốn thánh ca có cái bìa bằng da màu đen tôi thấy để trước mặt các tín đồ trong buổi lễ. Và tôi đã làm quen với Mendelssohn với Bach, với Schubert từ đó. Cuốn thánh

ca đã trở thành cuốn sách gối đầu giường của tôi nhiều năm trời sau đó. Tôi đã cố gắng tìm hiểu những gì có thể tìm hiểu được ở cái tuổi của tôi, sự liên hệ của những nốt nhạc đã được ghi trong cuốn thánh ca. Không được bao nhiêu, nhưng sự háo hức khám phá cái thế giới thần kỳ của âm nhạc thì càng lúc càng tăng. Tôi tự nhủ một ngày nào đó, có thể tôi cũng sẽ viết được những điều như thế.

Vài năm sau đó, gia đình tôi dọn ra ở trên một con đường gần Viện đại học bây giờ, bên cạnh nhà là gia đình của một ông đại úy. Ông bà đại úy có một đứa con trai tên là Vi Liên Pha. Pha thua tôi vài tuổi, biết được sự ưa thích nghe nhạc của tôi nên thỉnh thoảng khi có chương trình nhạc nào phát ra từ cái radio của ông đại úy, Pha thường rủ tôi qua ngồi nghe. Một hôm chúng tôi khám phá ra từ 1 giờ đến 1 giờ 30 chiều, đài phát thanh Đà Lạt có cho phát một chương trình đặc biệt gọi là chương trình âm nhạc Hoa Kỳ. Từ đó đúng một giờ trưa là tôi chui hàng rào qua ngồi trước cái *radio* của Pha. Vì lúc đó là giờ ngủ trưa của bà đại úy, nên anh em tôi chỉ vặn volume thật nhỏ, nhiều lúc tôi phải kê cả lỗ tai gần sát mặt vải của cái *radio* để hút vào trong óc những âm thanh kỳ diệu đến từ một khung trời xa xôi nào đó của thế giới. Nhạc *Jazz* đã đến với tôi trong tiếng thì thầm kỳ lạ của chiếc máy, trong khi tim tôi muốn bứt tung ra dưới cái sức ép mãnh liệt của cảm xúc trong tôi. Tôi thậm ước một lúc nào đó, có thể mở hết *volume* của cái *radio* ra để có thể nghe tất cả những gì còn ẩn dấu sau những dòng nhạc vô cùng quyến rũ đó. Tôi không thấy có một cái gì giống như nhạc *Jazz* ở thế giới chung quanh tôi lúc đó, âm nhạc này là một cái gì thật mới mẻ, thật lạ lùng đối với tôi. Qua lời giới thiệu, tôi biết đây là một loại

âm nhạc của người da đen, nó thể hiện những ẩn ức của con người bị chèn ép, bị bức bách, những con người trong những tình cảnh nghiệt ngã của kiếp người; nhưng tôi vẫn thấy xa lạ với những gì người ta muốn diễn dịch cho loại âm nhạc đó. Điều tôi mê say là những tiết điệu của nó, tiết điệu nhịp nhàng của trái tim con người bên cạnh những buông thả của hơi thở, của cảm xúc con người thể hiện qua tiếng kèn đồng nóng bỏng. Nhạc *Jazz* là sự hòa điệu tự nhiên giữa hơi thở và sự vắng bật của lý trí của con người, tôi bị mê hoặc bởi nhạc *Jazz* là vì điều đó.

Duke Ellington, Bessie Smith, Louis Armstrong, Lil Hardin... đã đến với tôi từ cái mặt vải của cái *radio* cũ kỹ, tôi đã học được bài học lớn lao về cái gọi là chất tươi của âm nhạc, là máu của âm nhạc, là loại âm nhạc sống trong từng giây từng phút của chính nó, và tôi đã luôn luôn nhớ đến điều này trong suốt cuộc đời âm nhạc của tôi.

Thời gian qua, đã trăm ngàn lần tôi được nghe mọi loại âm nhạc của loài người, từ một chiếc *cassette* rẻ tiền cho đến một dàn máy vô cùng đắt giá, tôi đã dự những buổi hòa nhạc với vài chục người cho đến những buổi hòa nhạc với hàng chục ngàn khán giả, tôi đã đi khắp nơi, đã nghe mọi loại nhạc trong mọi khung cảnh trên mặt đất này. Nhưng đôi môi nóng bỏng của âm nhạc đã hôn lên tim tôi trong những ngày thơ ấu ở cái vùng đất kỳ diệu xa xôi đó, quả thật đã như những con dấu in đậm nét trên định mệnh tôi.

Tôi biết rằng tôi đã thuộc vào một nơi nào đó rất chênh vênh giữa lý trí của con người, linh hồn của thượng đế và hơi thở của tình yêu.

19 tháng Hai 1987

Hát ở minnesota

Những gì tưởng đã mất từ lâu rồi, bỗng hôm nay hình như đang trở lại. Sự tranh luận sôi nổi về giá trị của ca khúc, của bài thơ, sự thực dụng hay không thực dụng của âm nhạc cổ điển, nghe nhạc bằng cảm giác hay bằng ý thức, vân vân và vân vân. Ngồi yên lặng trong một góc phòng, tôi đang hưởng thụ cái không khí quen thuộc này của hơn bốn năm về trước, ngày Sài Gòn chưa thất thủ. Ôi! Biết bao nhiêu điều để nói về những đứa con đẻ của tư tưởng chúng ta. Thơ, hội họa, âm nhạc, người ta đã gây dựng nó bởi những đêm trắng, những đau đớn, những dằn

vật của từng mảnh đời với biết bao là nặng nhọc và người ta đã đem đốt nó từng núi, không để làm gì cả, ngay cả việc để nấu một nồi cơm. Sự thay thế một văn chương này bằng một văn chương khác, một hội họa này bằng một hội họa khác, một âm nhạc này bằng một âm nhạc khác, đó là ngón nghề của những tay chính trị gia chuyên nghiệp, những con người không hiểu biết điều gì khác ngoài việc săn đuổi theo quyền hành bằng những thủ đoạn và sự dối trá. Tôi đã hiểu loại văn chương phục vụ cho cây súng ở những giá trị ngu xuẩn nào và sự hữu hiệu của nó ra sao. Giờ đây, tôi đang nghe loại văn chương phục vụ cho con người, cho nghệ thuật như đã từng nghe và đã từng thấy nó bị đốt cháy như thế nào. Chúng ta có thể làm được gì, khi mọi sự đã bắt đầu từ quá lâu rồi, con người đã sống và đã chết hàng ngàn năm nay với nghi vấn vẫn còn mãi mãi là những nghi vấn; chúng ta có thể làm được gì với những suy nghĩ của chúng ta, bởi vì cuộc đời không phải là những gì đã suy nghĩ về nó, cuộc đời chính là sống, sống chính là cuộc đời. Sự sáng khoái của một ngụm rượu làm mềm môi ta hôm nay, không thể trở lại y như thế vào ngày mai, ngày mai là một sự sáng khoái khác của một ngụm rượu khác, và mỗi khoảnh khắc cuộc đời đều chỉ đến với ta một lần, một lần duy nhất thôi. Sự tìm kiếm lại một cảm giác cũ là một việc làm vô vọng, chúng ta biết thế và dầu muốn chúng ta cũng không thể làm điều gì khác hơn là những điều chúng ta vẫn làm, tìm lại những cảm giác đã mất, những cảm giác mà chúng ta hy vọng nhờ đó sẽ có được đời điều hạnh phúc. Đó chính là sự bất hạnh của ta. Đó chính là sự quanh quẩn của văn chương, nghệ thuật.

Minnesota với cái lạnh thấu xương của nó, với

những con đường dốc nhẹ nhàng, với những cụm tuyết đầu tiên tôi được nhìn thấy trong đời, với cái ấm áp của tình người, với sự cởi mở của những tâm hồn nghệ sĩ. Tất cả đã cho tôi cái cảm giác như đang sống trong cái không khí rất thơ mộng của Âu châu vào cuối thế kỷ thứ 19, cái không khí mà tôi đã đọc được ở đâu đó ngày còn cắp sách đến trường, tôi nghĩ đến một Chopin, một Liszt, một George Sand, một Wagner, một góc nhà thờ cổ kính nào đó, những tấm áo choàng, những cỗ xe ngựa và những âm thanh rộn ràng thoát ra từ một cây dương cầm tuyệt hảo. Ôi! Những bông hoa của thời niên thiếu, chúng ta đã để nó tàn héo từ bao giờ.

- Chúng ta phải nói, phải viết cái gì? Nhà văn M.T. đã đặt câu hỏi đó như một sự gợi ý cho mọi người - chúng tôi đang bàn thảo chương trình cho buổi trình diễn ngày mai - dĩ nhiên đó là những gì mình muốn hát, không phải là những gì khán giả muốn nghe - một câu trả lời - người trình diễn đã hiểu quá rõ những gì mình muốn hát, còn khán giả, khán giả muốn nghe gì? Đó là một câu hỏi rất phức tạp, có rất nhiều câu trả lời cho câu hỏi đó. Nếu tôi ra đi từ năm 1975, tôi sẽ muốn nghe lại những gì đã được nghe khi còn sống tại Sài Gòn để được sống lại hạnh phúc đã mất đi. Nếu tôi là người mới đi sau này, tôi muốn nghe những gì trình bày được sự thống khổ đang xảy ra nơi quê nhà để tôi có thể yên tâm với sự lựa chọn của mình. Nếu, nếu và nếu... những cái nếu đó là những câu trả lời cho câu hỏi: Những khán giả của chúng ta muốn gì? Còn đối với người trình diễn, hẳn chỉ có một câu trả lời thôi - hẳn chỉ có thể hát những gì hẳn đã viết - có những điều hẳn đã viết từ lâu rồi và cả những điều hẳn mới viết, có những điều

hắn muốn quên đi, và có những điều hắn muốn được nhớ đến, hắn không có sự lựa chọn tùy thuộc vào khán giả của mình, vì thế hắn hãy cứ hát những gì hắn muốn hát.

Bao nhiêu mùa Đông. Bao nhiêu mùa Xuân.

Bao nhiêu mùa Thu. Bao nhiêu mùa Hạ

Đã đi qua đời ta.

Bao nhiêu niềm vui. Bao nhiêu nỗi buồn.

Bao nhiêu lo âu. Bao nhiêu hân hoan

Đã đi qua tim ta.¹

Anh Cung Tiến thân mến, tôi nhớ biết bao, lần đầu tiên chúng ta gặp nhau trong một buổi họp mặt văn nghệ Sài Gòn, anh đã cho chúng tôi những lời khích lệ nồng nhiệt. Anh, một người mà tôi rất ngưỡng mộ, người đã đem đến cho tôi những xúc cảm tuyệt vời qua những bài hát của anh; anh cũng là người nhiệt tình giới thiệu chúng tôi với giới văn nghệ của Sài Gòn trước đây. Thật hết sức hạnh phúc cho tôi được gặp lại anh nơi đây, trên cái vùng đất xinh đẹp và lạnh lẽo này của Trái đất, lại được cùng hát với anh trong đêm nay. Sau biết bao nhiêu biến đổi, cuộc đời cũng vẫn còn dành cho chúng ta những phút ấm lòng. Phải thế không anh?

Hãy thử hỏi lại ta còn lại gì

trong trí nhớ nhỏ nhoi

là một bầu trời xanh, là một mối tình lành

hay nhẹ nhàng nuôi tiếc

Hãy thử hỏi lại, ta còn lại gì

trong trí nhớ nhỏ nhoi

là cơn mưa đầu mùa, là câu hát vu vơ

hay một giây tuyệt vọng.²

Trong thời kỳ “đốt sách” của Cộng sản ở Sài Gòn, hai trong những cuốn sách tôi vẫn tìm cách giấu diếm để giữ lại, đó là cuốn “Những Người Không Chịu Chết” của nhà văn Vũ Khắc Khoan; tôi yêu tác phẩm “Những Người Không Chịu Chết” vô cùng, và tôi đã từng hết sức xúc cảm khi viết nhạc đề cho tác phẩm đó khi nó được trình diễn trên tivi ở Sài Gòn trước đây. Cuốn “Ngộ Nhận” với lời đề tặng của các giả, vẫn là một kỷ vật rất quý giá của tôi, tôi ao ước được làm một điều gì đó cho tác phẩm này mà chưa làm được, điều này vẫn là niềm ray rứt cho riêng tôi. Hôm nay được đứng trên cùng một sân khấu với ông, trong cái không khí đầy tình người này, tôi hết sức xúc động; tôi bỗng nhớ viện đại học Đà Lạt, nhớ cái sân khấu nhỏ bé của giảng đường Spellman và nhớ biết bao nhiêu cái giọng trầm ấm của ông trong vở kịch “Những Người Không Chịu Chết”.

*Đừng hỏi tại sao chim kia lại hót
dù bị nhốt trong lồng hay giữa trời lồng lộng
vì ngoài tiếng hót, ôi chim còn lại gì
ngoài tiếng hót mong manh³*

Xin cảm ơn chị Elvie và người bạn của chị, đó là hai người đã nổi da gà trong hội trường đêm nay, chị đã nói với chúng tôi như thế, đồng thời cũng là những người ngoại quốc đã nhận ra được chúng tôi hát sai một chỗ trong một bài hát của chúng tôi; ngoài hai chị ra, không ai đã thấy chúng tôi hát sai chỗ đó. Xin cảm ơn sự chú tâm đó của hai chị, điều đó đã chứng tỏ lòng yêu mến mà các chị đã dành cho chúng tôi.

Tôi cũng xin cảm ơn anh Nguyễn Cao Đàm, anh Vũ Quang, anh Việt, anh Dũng và tất cả những sinh viên

trong ban tổ chức đêm đó đã cho chúng tôi có cơ hội hâm nóng lại niềm mơ ước được đứng trước khán giả của mình mà trong suốt bốn năm qua chẳng bao giờ chúng tôi còn nghĩ đến.

*Tôi đang làm một con chim giữa đời
cất tiếng hát để đánh thức bình minh
những tiếng hát ngân một giây đồng hồ
nhưng dài bằng thế kỷ
tôi đang làm một con chim giữa đời
cất tiếng hát để đánh thức con tim
những tiếng hát ngân một giây đồng hồ
nhưng bằng cả cuộc đời*⁴

Xin cảm ơn hai ngàn người bạn của chúng tôi trong hội trường đêm đó, có người đã cười, có người đã khóc, có người đã im lặng, và có người đã thờ dài. Chúng ta đang sống cho ai giữa cuộc đời đầy bất ngờ này? Ngày hôm nay được gặp nhau để được nghe đôi điều tưởng đã ngủ yên trong đáy lòng mình hay tưởng sẽ không bao giờ còn có lời đáp lại cho tiếng kêu gọi lẻ loi của nó, điều đó không phải là đã quá đủ cho tất cả chúng ta hay sao?

Ôi! Cái lạnh gay gắt của Minnesota, có phải nhờ nó mà chúng ta đã rất gần gũi với nhau hôm nay, hay là vì cái gay gắt của cuộc đời, của chiến tranh, của thù hận, của tham vọng, của chia phôi, của những bất trắc đầy rẫy trong cuộc sống đã xô đẩy chúng ta về mọi phía, phía của sự thông cảm, của tình thương, của sự gắn bó cùng nhau trên vùng đất xa lạ đang trở thành quen thuộc này?

1, 2, 3 & 4: Bài “Cất Tiếng Hát Giữa Đời” trong tập: “Con Người: Một Sinh Vật Nhân Tạo?”

Tôi đã nhìn thấy trong trò múa rối

Ở Thụy Sĩ, tháng 11

Alfra, một cô gái Thụy Sĩ, người đã dịch những bài hát của tôi ra tiếng Đức cho buổi trình diễn ở Bern, khi được hỏi về cảm tưởng của cô khi nghe những bài hát mà tôi đã nhờ cô dịch, cô trả lời: Mọi điều khá khó hiểu đối với tôi và chắc chắn đối với nhiều người Thụy Sĩ khác; nhưng tôi cảm thấy rõ ràng là có một cái gì đó rất khốc liệt đã xảy ra cho người đã viết nên những điều như thế.

Ngày xưa khi còn bé

Tôi rất say mê những trò múa rối

*Trên sân khấu nhỏ bé kia
Những tấm thảm kịch cuộc đời phô diễn
Ôi! Chiến tranh. Hòa bình.*

(Tình yêu, thù hận)¹

Mặt đất đối với hàng triệu con người là một thiên đường và với hàng triệu con người khác là một địa ngục. Có những điều đang là thảm họa cho một số người thì đối với một số người khác chỉ là những điều được nghe nói đến ở đâu đó thôi. Cũng có những điều chẳng dính líu gì đến ta hôm nay, ngày mai bỗng trở thành cái sống, cái chết của ta. Vì thế những tác phẩm nghệ thuật, trước hết, chính là một lời cảnh cáo - những gì xảy ra cho tôi hôm nay, có thể lắm, nó sẽ xảy đến cho anh ngày mai - nếu nhận thức được điều này, con người sẽ hành động với sự cảm thông và giải quyết những vấn đề của mình trên căn bản đó. Lời cảnh cáo. Sự cảm thông. Phải chăng, là những tiêu đề chính của nghệ thuật? Tại sao con người lại phải kể lể thảm trạng của mình? Tại sao con người lại hay rên rỉ về nỗi bất hạnh của mình? Nếu anh ta thấy cái đau đớn của anh ta là cái duy nhất trong cuộc đời này, anh sẽ không rên rỉ một cách lộ liễu như thế. Mọi sự rên rỉ, kể lể, than khóc công khai chỉ chứng tỏ một điều, là thảm trạng của cuộc đời ở khắp nơi và trong mỗi một con người. Anh ta nói về chính mình, nhưng thật ra anh ta đang nói về thân phận chung của nhân loại. Anh không thể tách ra khỏi nhân loại, dù muốn, dù không, anh chính là thành phần của nhân loại.

*Tôi đã khóc như những hiền thần
gấp bước long đong
Tôi đã cười khi những nịnh thần
mũ áo xang bang*

*Tôi đã yêu trái tim tình nhân huyền sử
Ôi! Những thảm kịch đời
trên sân khấu nhỏ bé kia*²

Thụy Sĩ, trái tim của Âu châu, đất nước của sự bình yên. Không ai muốn cho trái tim của mình ngừng đập, ngay cả những tên độc tài điên rồ nhất; vì thế mà suốt Thế chiến thứ Hai, Thụy Sĩ vẫn đứng bên ngoài những hỗn loạn. Khắp nơi ở Âu châu đều vang rền tiếng súng, nhưng ở Thụy Sĩ người ta nghe về chuyện con người bị hủy diệt như là chuyện được kể lại từ trong cổ tích. Những tên hiếu sát trên thế giới vẫn còn sáng suốt đủ để duy trì một vùng đất bất khả xâm phạm như Thụy Sĩ, ở đó, chúng còn nuôi tham vọng để nói chuyện cùng nhau sau khi đã châm ngòi cho các lò thuốc súng ở khắp nơi. Một nơi để nói chuyện, để thương thuyết - đó là lý do cho sự bình yên của Thụy Sĩ.

Người dân Thụy Sĩ rất hiền hòa và dễ mến lòng nước thăm cảnh của con người, họ tự cho phép mình đứng ra ngoài mọi thăm cảnh như là một thói quen mà quá trình lịch sử đã dạy cho họ.

Anh là một nạn nhân, phải, giống như những người Do Thái trước đây, giống như những lưu dân của châu Âu trước đây, các anh đáng được đối xử bằng lòng nhân đạo, nhưng những thống khổ của các anh rất xa lạ đối với tôi, tôi hiểu các anh là người bất hạnh, nhưng tôi không đau cái nỗi bất hạnh của anh, bởi tôi không hiểu nó là cái gì cho đến khi chính tôi là nạn nhân của nỗi bất hạnh đó, phải thế không Alfra và những người bạn tốt bụng của tôi trên mặt đất này?

Làm sao được khi con người không thể vượt qua

được những giới hạn của chính mình - giới hạn của một quá trình bản thân nhất định.

Nghệ thuật, những bức tranh, những ca khúc, những bài thơ có thể làm được nhiệm vụ của nó không? - những lời cảnh cáo và những hành động mở đường cho sự cảm thông - người ta hiểu thế nào về bức *Guernica* của Picasso? Người ta học được điều gì trong *Docteur Jivago* của Pasternak? Trong *Le Zéro et L'Infini* của Koestler và trong biết bao nhiêu tác phẩm khác của nhân loại?... Nếu chỉ để khen chúng, chê chúng rồi xếp chúng qua một bên và quên chúng đi thì tốt hơn đừng nên biết đến sự có mặt của những tác phẩm đó trong cuộc đời này.

Ngày nay đã hơn một lần

Tôi biết rằng đã hơn một lần

Đã rung động bằng trái tim thơ ngây

Tôi thù ghét những tên nịnh thần

bằng bông nhồi

Tôi đã cảm phục những anh hùng

bằng gỗ lim

Tôi đã yêu những tình nhân

Không trái tim

Vì tôi đã biết³

Tôi đọc được trong ánh mắt của những người bạn, những người đang ngồi nghe chúng tôi trong phòng khánh tiết của khách sạn nhà ga Bern hôm đó, một điều gì như là sự đồng lõa, mặc dầu bạn không hiểu hết những điều chúng tôi muốn bày tỏ; nhưng vì cảnh ngộ của chúng tôi, vì cảnh ngộ chung của tất cả những người bị nạn chúng ta, bạn muốn gọi gấm tâm tình của bạn trong tiếng hát của tôi, bạn

muốn có người nói lên cảnh ngộ của bạn, không phải bằng cách của bạn mà bằng cách của chúng tôi - những con người giống hệt như bạn từ nhân dân bên ngoài đến hoàn cảnh chung của chúng ta. Riêng chúng tôi, chúng tôi đã trình bày mọi điều, không phải chỉ để cho chính mình, không phải chỉ cho những người cùng cảnh ngộ với chính mình mà cho tất cả mọi người, trong mọi hoàn cảnh xã hội. Tôi không tách rời cảnh ngộ riêng biệt này với cảnh ngộ riêng biệt khác của con người mà luôn luôn nhìn con người trong thân phận của nhân loại - trong đó, người cho cũng như người nhận, người bố thí cũng như người chịu ơn, người gây hại cũng như người bị thiệt hại, tất cả đều không thể thoát ra khỏi sự giam hãm của cuộc sống cá nhân, sự trói buộc của cơ cấu xã hội và những giới hạn rất chật hẹp trong tâm thức của mỗi con người. Tất cả để mặc nhiên biến thành những con rối trong đời sống.

Chính hấn

Kẻ đứng sau hậu trường

Với mười sợi dây

trên mười đầu ngón tay móng nhọn

như phù thủy

*Đã tạo nên mọi thảm kịch của cuộc đời*⁴

Hấn là ai? Hấn có phải là tên đạo diễn đứng sau hậu trường không? Câu trả lời là không. Bởi vì chính tên đạo diễn cũng chỉ là một con rối, hấn không phải là kẻ tạo nên cuộc đời, có thể đã có lúc hấn tưởng là hấn đã tạo ra những biến cố lớn cho nhân loại, nhưng thực ra hấn đã hành động với sự thúc đẩy bởi hoàn cảnh riêng của hấn, hấn đã bị lựa chọn bởi hoàn cảnh riêng của hấn, hấn cũng chỉ là một con

rối - một con rối đạo diễn, hắn đã bị giật dây bởi chính quá trình đã tạo nên cái hậu cảnh tâm lý của hắn. Vậy hắn là ai? Mỗi người có thể tự trả lời cho mình câu hỏi đó hay không?

Chính hắn

*Với bàn tay phải để phá hủy những việc làm
của bàn tay trái*

Chính hắn

*Với bàn tay trái để xóa bỏ những việc làm
của bàn tay phải*

Chính hắn

Kẻ đứng sau hậu trường

Với mười sợi dây

*trên mười đầu ngón tay móng nhọn
như phù thủy*

Đã tạo nên mọi thảm kịch của cuộc đời ⁵

Tôi muốn hét lên thật to vì những gì người ta phải chịu đựng trong đời sống này.

Tôi muốn khóc thật lớn vì những gì con người đã đeo đuổi hoài trong cuộc sống này.

Tôi muốn cười thật tươi vì những gì con người đã mất trong cuộc đời này.

Và tôi muốn hoàn toàn im lặng trước những gì con người đã có trong cuộc đời này.

Hắn đã chịu đựng những gì?

Hắn đã đeo đuổi những gì?

Hắn đã mất những gì?

Hắn đã có những gì?

Bài hát để chấm dứt trong sự phân vân của mọi người, có thể người ta hiểu một cách nào đó những

điều đã được trình bày, có thể người ta không hiểu gì cả; nhưng làm sao có thể phê phán một điều hiển nhiên, một sự kiện khách quan. Người ta có thể tranh luận trên các ý kiến liên quan đến các sự kiện; nhưng người ta không thể tranh luận về sự kiện. Nó như thế, nó đã như thế và nó sẽ như thế.

^{1, 2, 3, 4, 5}: Ca khúc “Tôi Đã Nhìn Thấy Trong Trò Múa Rối” trong tập “Con Người, Một Sinh Vật Nhân Tạo?”

tôi đã nhìn thấy
trong tro lửa rồi

[illegible]

17

Handwritten musical notation on ten staves, featuring notes, rests, and bar lines. The text is in a script, likely Persian or Urdu, with some words and phrases interspersed between the staves.



Tây Bá Linh

Tây Bá Linh, tháng 11

Đứng trên bực cao ở trạm kiểm soát của đồng minh bên phía Tây Berlin, nhìn qua bức tường về phía Đông Berlin, tôi có cảm giác lâng lâng rất lạ lùng và một ý nghĩ hình như hơi quá đáng khi tự thẩm định giá trị cho những biến cố trọng đại của nhân loại. Những biến cố khiến cho tôi luôn luôn liên tưởng đến các trò chơi trẻ con, tôi chưa bao giờ đánh giá những biến cố đó như là kết quả tất yếu của những suy nghĩ đúng đắn về các vấn đề liên quan đến hạnh phúc con người, như những người

chủ động thường rêu rao như thế. Chiến tranh phát xuất từ một cái gì đơn giản hơn nhiều, theo tôi cái đó chính là sự bạo hành trong mỗi cá nhân, sự lợi dụng yếu tố đó của những kẻ khôn ranh, rồi những lý luận bế tắc và ngu xuẩn đã châm ngòi cho nó và biến sự bạo hành cá nhân thành sự bạo hành tập thể. Không phải cái ý niệm ngu xuẩn về siêu nhân đã là nguyên nhân của Thế chiến thứ Hai hay sao? Không phải cái ý niệm binh đẳng rất giản dị đã đưa đến thảm họa Cộng sản hay sao? Cũng như trước đây, người ta đã nhân danh sự khai hóa để mở màn cho chế độ Thực dân trên thế giới. Tất cả những cái mũ danh từ đó đã biến thế giới thành một lò lửa, và sau đó là những đường ranh giới, các bức tường, các tên gọi khác nhau, các phô trương, các chửi bới, các dụ dỗ, các lôi kéo, kết bè, kết lũ... Những lý luận gia, những chính trị gia là những người đã biến “trò chơi” thành “trò thực” bằng những lý luận, bằng những dẫn chứng để đưa những nạn nhân - những người cầm súng và những người không cầm súng - đến cái cảm tưởng là họ đã sống và chết cho một cái gì cao quý hơn là cái ngu xuẩn của những người chủ xướng.

Chúng tôi đã đến thăm nhà quốc hội, nơi mà trước đây Hitler đã từng vung bàn tay điên dại lên và đã từng được sự đáp ứng của hàng triệu công dân Đức để đốt cháy một phần thế giới trong Thế chiến thứ Hai. Nhìn những bức ảnh về lịch sử nước Đức, nhìn những hình ảnh về Thế chiến thứ Hai, những bàn tay vung lên, những nhà cửa đổ nát, những xác chết, những khuôn mặt kinh hãi bên cạnh nét cuồng tín trên những khuôn mặt người Phát xít, những bộ xương biết đi và những lò hơi ngạt. Tất cả đã khiến tôi rùng mình vì mức trầm trọng khủng khiếp của

trò chơi này. Chúng tôi rời khỏi phòng triển lãm của nhà quốc hội đang lúc ban ngày mà có cảm tưởng như vừa thức dậy sau cơn ác mộng.

Một cảm giác vừa bồi hồi, vừa buồn bã, khi chúng tôi nhìn thấy những nắm mồ rất đơn sơ sau lưng tòa nhà Quốc hội. Những nắm mồ của những người dân Đông Đức đã tìm cách vượt thoát từ bên kia bờ của Đông Bá Linh và họ đã bị bắn chết giữa đoạn đường ngăn ngòi – bề ngang của một con sông nhỏ - trước khi đến được bờ bên này của Tây Bá Linh. Chúng tôi đã vượt một đoạn đường dài hơn con đường đó rất nhiều, và chúng tôi đã may mắn hơn những người bạn cùng cảnh ngộ đang nằm đó biết là bao nhiêu. Ôi những vấn đề của con người sao lại giản dị và giống nhau đến thế.

Đã mười hai giờ trưa mà Bá Linh vẫn chưa thấy mặt trời, những vết tích của thế chiến vẫn còn trên những bức tường trong thành phố, nhà thờ cụt đầu, một kỷ vật của Thế chiến thứ Hai, thật là một hình ảnh bi thảm và sống động để chứng tỏ cho cái khả năng xây dựng và phá đổ của con người, không phải đơn thuần trên phương diện vật chất và cả trên phương diện tinh thần nữa. Kỷ vật đó của Thế chiến thứ Hai thật đã đóng trọn vai trò của nó.

Tôi có cảm giác là sự hải hùng của biến cố lịch sử cách đây hơn ba mươi năm vẫn còn chập chờn trên đời sống của người dân Bá Linh, ở đây, có một cái gì vừa chắc chắn, vừa tạm bợ, một cái gì như vừa muốn là mình, vừa phủ nhận nó, một cái gì như là sự kiêu hãnh được che dấu dưới bề ngoài khiêm tốn bình thường. Tôi cũng lấy cái cảm giác đó của những người chung quanh và tự cho phép mình có vẻ thân nhiên khác thường mặc dù tôi đang đi

qua một thành phố lạ và trong lòng tôi đang thực sự hết sức tò mò về mọi thứ.

*

Buổi trình diễn bắt đầu vào lúc tám giờ tối trong một thính đường trang trí rất đẹp và lạ mắt. Ghế màu vàng tươi, những song ngang màu lục, sân khấu màu đỏ, thảm màu tím thẫm, hệ thống âm thanh và ánh sáng tuyệt hảo. Lần đầu tiên, chúng lại đã hát với một tâm trạng kỳ lạ. Những ấn tượng trong chuyến đi thăm thành phố vừa qua: Bức tường ô nhọc, nhà Quốc hội, đường 16/7, nhà thờ cắt đầu, đài chiến thắng như ly rượu mạnh hâm nóng lại những cảm giác của tôi khi nghĩ về một thế giới đầy những tương tranh, những xung đột, những tan nát, những sụp đổ, những máu và nước mắt, những chia ly và phản hận... Chúng tôi đã hát lên những âm thanh giản dị từ thân phận nhỏ bé của một con người, một con người trước những thảm họa quá lớn lao của nhân loại, đồng thời cũng ý thức được rằng, không ai khác hơn là chính mình, những con người nhỏ bé, với những tham vọng, với những thủ đoạn, là những nguyên nhân của mọi thảm họa cho mình và đồng loại. Những bài hát trong đêm đó đã mang đến cho chúng tôi và những người bạn trong thính đường một ý nghĩa đặc biệt. Không phải là ý nghĩa của một niềm hy vọng, từ lâu rồi chúng ta không còn hy vọng gì nữa ở cách giải quyết của những người cầm quyền. Không phải ý nghĩa của một niềm tuyệt vọng vì đời sống vẫn luôn luôn thuộc về chính mình, dù có lúc người ta đã mượn nó để làm một điều gì trong một giai đoạn nào đó. Không phải là ý nghĩa của sự tin tưởng vì chúng ta đã tin tưởng và đã mất tin tưởng quá nhiều rồi. Ý nghĩa đó ở đây là ý nghĩa của sự cảm thông,

của những gì chúng ta đã có và đã mất, của những gì chúng ta không hiểu và đã hiểu.

Này em bé ơi! Này em bé ơi!

Đừng nghe chúng tôi chơi trò cách mạng

Xuân sang em ơi, xuân sang em ơi

Hoa nở bên đồi

Này em bé ơi! Này em bé ơi!

Đừng nghe chúng tôi chơi trò giết người

Em đi rong chơi, đi đây đi đó

Tìm xoi hang đế, ngày vui nắng hè

Dán mau con diều, lên đồi

Xem diều bay cao, phơi phới trong lòng

Này em bé ơi! Này em bé ơi!

Đừng nghe chúng tôi chơi trò chính trị

Mưa to, mưa to, bên con muông sâu

Hãy xếp chiếc thuyền

Ngày sau khi lớn lên

Em sẽ có nhiều trò chơi khác

Rồi em sẽ biết rằng

Con người lắm lạ biết bao

(Bài “Này Em Bé Oi” trong tập “Con Người, Một Sinh Vật Nhân Tạo?”

Chúng tôi đã hát, và đã lắng nghe từ trong trái tim mình nhịp đập của trái tim đồng loại, trái tim của những con người đã bị thử thách quá nhiều bởi mọi nỗi thống khổ của quả địa cầu.

Chúng tôi đã hát và đã cảm nhận trong hơi thở mình, hơi thở của đồng loại, hơi thở của những người đang tìm cách vượt thoát khỏi mọi xiềng xích của cuộc đời.

Chúng tôi ca hát và đã cảm nhận trong từng mạch máu mình sự luân lưu của máu đồng loại, dòng máu của những con người luôn luôn bị xô đẩy trong cuộc sống và đã gục chết như cỏ cây.

Phải, không ai có thể cứu chúng ta nếu chúng ta đã là kẻ đầu hàng trước tham vọng của chính mình.

1981

Handwritten musical score on ten staves. The notation includes notes, rests, and bar lines. The lyrics are written in Urdu script below the staves. The score is divided into sections by repeat signs (double bar lines with dots). The tempo marking "7/4" is visible on the first staff. The final staff contains a signature and a date.

7/4

Handwritten lyrics in Urdu script are present on each staff, including phrases like "لا الہ الا انت سبحانک انی کنت من الظالمین" and "سبحانک یا ذا الجلال والإکرام".

7/4

Handwritten signature: *Amir Ali Nadwi*

Date: 02.12.1974

Bên dòng Potomac

Washington DC, tháng 7

Bên dòng Potomac, nhìn dòng nước trôi như một tảng thạch khổng lồ, cái màu nước vàng vàng, đen đen muôn đời của những dòng sông trên Trái đất này như một thách đố với mọi sự thay đổi của cuộc sống trải dài theo hai bên hông của nó.

Người ta nói chủ nghĩa Cộng sản như một đối cực của chủ nghĩa Tư bản, theo tôi điều đó không hoàn toàn đúng. Sự tích lũy của cải trong cái quá trình tạo nên các giai cấp xã hội, không phải là một thứ chủ nghĩa như chủ

nghĩa Cộng sản, hay chủ nghĩa Thực dân, hay chủ nghĩa Phát xít, hay chủ nghĩa Nhân đạo... Những chủ nghĩa đã được hình thành như những giải đáp được đề nghị cho một bài toán cần một đáp số; nó là sự phản ứng lại của con người trước những lệch lạc, những ung thối trong đời sống nhân loại. Những lệch lạc, những ung thối phát sinh ra trong cái quá trình kéo dài hàng ngàn năm của lịch sử loài người, chúng giống như những mụn nấm hay những lớp rong rêu bám trên một thân cây quá già cỗi.

Đời sống của thế giới cũ, thế giới tư bản như màu nước muôn đời của dòng sông, nếu dùng chữ “Kinh nghiệm Chủ nghĩa” để chỉ cho cái chủ nghĩa của thế giới này thay cho danh xưng “Tư bản Chủ nghĩa” mà người ta vẫn thường dùng thì ý nghĩa có lẽ xác thực hơn, nhưng “Kinh nghiệm Chủ nghĩa” là một từ mâu thuẫn, bởi vì kinh nghiệm là một cái gì bao trùm các chủ nghĩa, kinh nghiệm là cha đẻ của các chủ nghĩa, kinh nghiệm làm phát sinh ra các chủ nghĩa. Trong ý nghĩa đó, “Tư bản chủ nghĩa” là một “Kinh nghiệm Chủ nghĩa” và kinh nghiệm chủ nghĩa không phải là một đối cực của chủ nghĩa Cộng sản hay bất cứ một chủ nghĩa nào khác. Nó dung chứa và khai sinh ra mọi thứ chủ nghĩa, chủ nghĩa Cộng sản, chủ nghĩa Thực dân, chủ nghĩa Phát xít, chủ nghĩa Hiện sinh, chủ nghĩa Nhân đạo.

“Kinh nghiệm Chủ nghĩa” ta tạm gọi là “Tư bản Chủ nghĩa”, chủ nghĩa của cái thế giới chúng ta đang sống, nó như cái màu nước muôn đời của dòng sông, với đất cát, rong rêu, với tất cả những gì nó đã mang theo trong nó, ngay cả những rác rưởi, những xác chết sinh thối hay là những sinh vật để nuôi sống con người. Người ta muốn thay đổi màu nước đỏ của dòng sông dù bằng một triệu

thùng phẩm đỏ của chủ nghĩa Cộng sản, hay một triệu thùng phẩm nâu của chủ nghĩa Phát xít, hay một triệu thùng phẩm vàng của chủ nghĩa Thực dân... thì cuối cùng màu nước sông vẫn cứ là màu vàng vàng, đen đen muôn đời của dòng sông mà thôi, phải thế không? Điều này lịch sử nhân loại đã cho ta những bài học rất rõ ràng, sự biến thái và mất dần chủ nghĩa Thực dân trên địa cầu, sự không còn hợp thời trang nữa của nhiều thứ chủ nghĩa khác trong thế kỷ chúng ta, sự rập khuôn lại các hình thức muôn đời của chủ nghĩa Tư bản trong thế giới Cộng sản, những ung nhọt tìm thấy trong thế giới Cộng sản, không khác gì những ung nhọt trong thế giới cũ nếu không muốn nói là trầm trọng hơn rất nhiều vì sự quá độ của nó. Điều đó cho ta thấy nhân loại đang chạy trên một vòng tròn mà điểm đến cũng chính là điểm khởi hành, phải thế không?

Nếu mọi điều quả đúng như thế thì rõ ràng người ta đã phí phạm xương máu cho một cái gì hết sức vô ích mà người ta gọi là cách mạng, là cải tạo hay một danh xưng nào khác. Cách mạng là một trò chơi chết người; nó giống như một người muốn nhuộm đỏ, nhuộm nâu, nhuộm vàng hay nhuộm tím... dòng sông, nhưng chưa ai làm được như thế dù là nhuộm bằng máu, màu của dòng sông bao giờ vẫn cứ là cái màu vàng vàng, đen đen muôn đời của nó. Dòng sông là một vật sinh động, nó không chết như cái màu mà người ta muốn cho nó. Ý nghĩ của con người là một cái gì chết cứng trong khi cuộc đời thì luôn luôn thay đổi, sinh động, đầy sức sống, người ta không thể dùng một vật chết để giết một vật sống, cũng như người ta không thể dùng một chủ nghĩa để thay đổi cuộc đời này, nhưng người ta đã làm như thế và tạo nên những thảm họa.

Màu của dòng sông, cái màu của đất cát, của rong rêu, của rác rưởi, của những gì đã nuôi sống con người hay giết chết con người... Muốn thay đổi cái màu đó của dòng sông nhất định không phải là cái việc của phẩm màu, đó là công việc của cái máy lọc, không có những rác rưởi, những rong rêu, đất cát... thì có cái màu như ngọc của nước trong. Nếu chúng đã có lần xả rác xuống dòng sông, chúng ta không nên chê trách cái màu nước đục ngầu đó của dòng sông và chúng ta cũng đừng mất công làm cái công việc nhuộm đỏ nó, phải thế không?

Chúng ta đã gây ra mọi sự và chúng ta tìm cách chữa trị hay đổ tội cho người khác, đó là việc không tương xứng với vóc dáng của một con người; nhưng chúng ta chỉ làm thế và đó chính là thảm họa của chúng ta.

Chiều nay đứng bên dòng Potomac, nghĩ lan man về mọi chuyện, để thấy được rõ ràng cái bất lực của chính mình và sự đua đòi muôn thuở của con người trong tham vọng giải quyết số phận của mình, một số phận mong manh nhỏ bé, hèn hạ biết bao, nhưng thủ hời, đối với một con người, có cái gì lớn hơn trái tim và khối óc của anh ta không? Nếu anh ta tưởng là mình đã tìm thấy được cái lớn hơn đó thì hoặc là anh ta đã tự lừa dối mình hoặc là anh ta chấp nhận để tự biến mình thành một công cụ cho cái gì đó trong cuộc đời này? Đó lại cũng là một thảm họa khác đang xảy ra cho chúng ta, phải thế không?

Thôi! Hãy chấm dứt cái nghĩ quẩn của mình đi. Buổi chiều đang xuống dần; cái ráng vàng tuyệt diệu ở cuối chân trời không còn bao lâu nữa sẽ biến mất, và lúc đó, chung quanh ta chỉ còn bóng tối mà thôi.

1981



Vì sao tôi đã xúc động đến chảy nước mắt khi thấy và nghe một cô gái ôm cây guitar đứng hát giữa công viên Central Park của New York, bên cạnh chiếc thùng đàn mở ra, trong đó những đồng tiền lẻ của những người đang nghe vẩy quanh bỏ vào sau mỗi bài hát? Tôi đã xúc động có phải là vì cái giọng hát như gào lên của người con gái giữa cái bình thản của mọi người lúc bấy giờ? Hay tôi đã xúc động vì nghĩ đến cách sinh sống khó nhọc của cô gái với những đồng *cent* trong cái hộp đàn? Hay tôi đã xúc động vì một cái gì khác? Có thể lúc đó tôi đã nghĩ về cái

cách thế mà con người đã hành động để mưu tìm hạnh phúc cho chính mình, lúc đó tôi đã nghĩ đến tôi qua hình ảnh của người con gái đó? Tôi không biết được đích xác những gì đã đến với tôi lúc bấy giờ, nhưng tôi đã thực sự xúc động.

Cô gái không phải là người duy nhất đứng hát trong công viên hôm đó, có nhiều người khác cũng làm như cô gái, bên cạnh chiếc dương cầm cũ, với cây kèn đồng, với cây guitar, với một bộ trống hay với cây banjo. Những nghệ sĩ Hippy đã chơi nhạc một cách say sưa, mỗi người trình bày bài hát của mình, không quan tâm gì đến những người chung quanh, những người dạo chơi trong công viên và những nhạc sĩ bạn, họ nhận những đồng tiền lẻ và sống cuộc đời riêng của họ, hoàn toàn không dính dấp gì đến cái cái xã hội mà họ đang nương náu. Tại sao những người hết sức tài ba đó đã hát như thế trong công viên, họ có thể làm khác hơn, trình diễn trên sân khấu chẳng hạn? Một anh bạn nhạc sĩ có lần đã kể cho tôi nghe câu chuyện này - anh đã gặp hai nhạc sĩ chơi saxo ở một góc phố Los Angeles để nhận những đồng tiền lẻ của người qua đường, trong cái mũ lật ngựa chỉ thấy có vài đồng *cent* thôi. Vì thấy hai người chơi kèn quá hay, anh lại là người thường tổ chức các buổi nhạc hội, anh ngỏ ý mời họ trình diễn với tiền thù lao cao, nhưng đã bị họ từ chối, họ cho biết là họ muốn chơi kèn ở góc phố này hơn là trên sân khấu, ở đây họ mới có được cái cảm xúc mà họ mong muốn. Chúng ta nghĩ sao về những điều như thế? Chúng ta không hiểu gì cả, phải thế không? Vì chúng ta sống trong những giới hạn đã được chấp nhận của cuộc sống bình thường, chúng ta không hiểu được những tìm kiếm của con người trong

cái tiến trình của sự phủ nhận. Đời sống với những cái khuôn của nó đã không đem đến cho con người sự tự do và hạnh phúc, người ta muốn tháo gỡ những cái khuôn đó ra, nhưng họ đâu biết là họ đang mắc vào những cái khuôn mới, những trói buộc mới. Nếu lẽ đường là một nơi trình diễn, sân khấu không phải là một nơi trình diễn sao? Nếu lẽ đường đã mang đến những cảm xúc thì trên sân khấu cũng sẽ có được những cảm xúc riêng của nó. Sự thay đổi những cảm xúc, không phải là con đường theo đó chúng ta có được cái hạnh phúc mà chúng ta đang khao khát. Nhưng chúng ta không thể làm khác với những gì chúng ta đã làm, và đã tự nhiên tạo nên cái thế giới vây quanh chúng ta thành muôn hình nghìn vẻ. Cái thế giới thiên hình vạn trạng mà chúng ta đang sống là kết quả của cái tiến trình lâu dài của con người trong việc thay đổi những cảm giác của mình để mưu cầu hạnh phúc cho chính mình và đồng loại. Từ Classique đến Semi-Classique, đến Modern, đến Blue, đến Jazz, đến Rock, đến Soul... Từ hiện thực đến trừu tượng, đến biểu tượng, đến ẩn tượng, đến lập thể... Từ trường phái thi ca này đến trường phái thi ca khác. Từ chủ nghĩa này đến chủ nghĩa khác. Từ tôn giáo này đến tôn giáo khác. Từ lối sống này đến lối sống khác... Con người không biết mỏi trong cuộc truy lùng hạnh phúc cho nhân loại, và cuộc truy lùng vẫn còn tiếp tục. Điều đó đã chứng tỏ là chúng ta vẫn chưa tìm thấy cái hạnh phúc mà chúng ta đang mong mỏi, phải thế không?

Cái hải cảng lớn nhất thế giới này là nơi đã su tập mọi khuynh hướng trong cuộc truy lùng hạnh phúc đó. Mọi sự tìm kiếm của con người đều để lại vết tích nơi đây. Không những thế mỗi điều đều đã được khai triển đến

mức cao nhất có thể có được. Con đường 42 cho những gì đòi hỏi nhất đã được công khai hóa của loài người, tòa nhà Liên Hiệp Quốc cho mọi khuynh hướng chính trị đối nghịch nhau có thể có được của loài người; khu Broadway nơi trình bày mọi bi hài kịch của loài người mà con người đã tự ý cắt xén và thu nhỏ lại đằng sau những bức màn nhung; Greenwich Village cho hội họa và âm nhạc với những thái quá của nó; con đường số 5 cho những gì xa hoa và diêm dúa nhất của loài người; và tượng Nữ thần Tự do, kỷ niệm của cách mạng Pháp là cái biểu tượng đặc trưng nhất cho những gì mà New York đang lưu giữ của nhân loại trong cái quá trình tìm kiếm hạnh phúc đó.

Chúng tôi đến thành phố này cho một buổi hát bên cạnh phòng triển lãm về Boat People của nhiếp ảnh gia người Nhật, anh Mackawa Makoto trong đại học Columbia. Buổi trình diễn đã được tổ chức quá vội vàng đến nỗi chúng tôi - những người tổ chức và những người trình diễn - đã không có được sự chuẩn bị cần thiết. Đại học Columbia rất rộng lớn, chúng tôi đã phải rất khó khăn mới tìm thấy được địa điểm trình diễn sau gần một tiếng đồng hồ loay hoay quanh trong khuôn viên đại học. Những người bạn khán giả đã chờ đợi quá lâu trong hội trường. Chúng tôi cảm thấy sự sốt ruột đó của họ. Những hình ảnh về Boat People trong phòng triển lãm của anh Mackawa Makoto vẫn còn để lại những ấn tượng mạnh mẽ cho người xem khi họ bước vào hội trường văn nghệ. Chúng tôi lại là những Boat People mới qua, mọi sự rất thích hợp và thuận lợi cho chúng tôi. Nhưng trong lòng tôi nặng trĩu. Tôi đang bị dẫn dắt bởi những mâu thuẫn lớn; hình ảnh của những ngôi nhà chọc trời của New York và những

chiếc ghe mong manh trôi giạt trên biển cả mênh mông, khuôn mặt của tượng thần tự do và khuôn mặt hốc hác sợ hãi của những người đói khát trên biển cả mênh mông, hình ảnh đồ sộ của tòa nhà Liên Hiệp Quốc và những em bé trần truồng trong các trại tị nạn sau những hàng dây kẽm gai, hình ảnh của Twin Tower bên cạnh những chiếc bụng ỏng và những manh chiếu rách, hình ảnh của những chính khách bệ vệ trong các phòng họp sang trọng và những con người chen chúc nhau như súc vật trên các đảo hoang... Tất cả đã khiến cho tôi mệt mỏi đến độ gần như kiệt lực. Và trong trạng thái mệt mỏi, ê chề đó, tôi đã cất tiếng ca:

Tôi muốn yêu. Tôi muốn yêu, yêu cả cuộc đời

Tôi muốn tin. Tôi muốn tin, tin cả loài người

Như ngày xưa, yêu sân trường, lớp học

yêu thầy, yêu bạn, yêu anh, yêu em

Nhưng, nhưng cuộc đời khốn nạn

đã giết chết trong tôi những tình yêu đầu...¹

Hình ảnh của những người Hippy trong công viên Central Park; trên lễ đường Greenwich Village; hình ảnh những mái lều bằng lá trong các trại tị nạn; hình ảnh những công trường tập thể nắng cháy nơi quê nhà với những con người thiếu ăn và kiệt lực; hình ảnh những ngôi nhà chọc trời như phun lên từ mặt đất; hình ảnh của nồi cơm chỉ thấy bo bo trộn khoai, sắn; hình ảnh những tay làm chính trị mặt mày xương xẩu hay đầy đặn, xảo quyệt hay khắc khổ; hình ảnh của những phòng triển lãm trong các bảo tàng viện; hình ảnh của những tủ sách trong các thư viện; hình ảnh của chiến tranh, của tù đầy; hình ảnh của những khuôn mặt

đói khát, sợ hãi và những khuôn mặt của sự thống khoái, hả hê... Tất cả để làm gì và cho cái gì trong cuộc đời này? Có phải tất cả là để cho những hạnh phúc rất hiếm hoi giữa cái bất hạnh mênh mông như biển cả của con người trong cuộc đời này chăng?

*Tôi muốn tin cuộc đời
Nhu trong sách giáo khoa thư
Chuyện thật thà như theo gió diều bay
Nhu trái búa, như trái sung
Tiếng guốc reo vui đường trưa vắng tanh
Nhưng thế giới thần tiên sụp đổ
Những người hiền lương sống kiếp đọa đầy
Những người thật thà chết xác treo cây
Hỡi cô bé quàng khăn đỏ
Đã chết trong hàm răng sói già.²*

Tôi đã cất lời ca và cảm thấy tù trong xương tủy mình sự vô ích của những lời ca đó – con người dù có muốn cũng không thể thoát ra được những cạm bẫy do chính mình dựng nên - những chính trị gia có thể làm được gì? Những nhà đạo đức? Những nghệ sĩ? Những triết gia? Những khoa học gia? Tất cả có thể làm được gì cho chúng ta và cho chính họ?

*Hỡi bạn bè anh em
Mắt chúng ta đục ngầu cát bụi
Kìa trái đời đã chín trên cây... rồi héo
Và loài sâu đục ruỗng trong tim
Thế giới chúng ta bây giờ đầy sâu bọ
Không có chỗ cho những con người³*

Tôi bỗng rùng mình nhớ đến cái thành phố đầy những

bích chương, những khẩu hiệu, những cờ xí, những hô hào, những nhân danh và những thống khổ không bờ bến của hàng triệu con người đằng sau những khoa trương đó. Ở nơi này hay nơi khác, người ta vẫn tiếp tục cái trò chơi đã lỗi thời và gây hại này. Bởi vì con người thì ngụp lặn hoài trong nỗi bất hạnh của chính mình và cuộc đời thì không thiếu gì những tên lợi dụng rất xảo quyệt. Chúng ta luôn luôn là kẻ bị lợi dụng nếu chúng ta vẫn còn hy vọng, vẫn còn tin tưởng ở cái hạnh phúc như là một tặng vật đến với chúng ta từ bàn tay của người khác.

Xin bạn bè anh em

Xin bạn bè anh em

Xin bạn bè anh em

Hãy dừng lại trong hoang vu

Chiều niệm những con người ⁴

Ai là con người và ai không phải là con người trên trái đất này?

Không phải là tất cả chúng ta đều là những sinh vật đi trên hai chân hay sao? Không phải là tất cả chúng ta đều có cái hình hài của một con người hay sao? – Phải, nhưng từ lâu rồi, ở một nơi nào đó, anh em chúng ta, bạn bè chúng ta đã bị giết hàng loạt như những con vật, trên chiến trường, trên nông trường, trong lò hơi ngạt, trong nhà tù, trên quốc lộ, hay trong thành phố. Phải, ở nơi quê nhà, giờ đây có hàng triệu con người đang thêm một chén cơm trắng, một miếng thịt tươi và hàng triệu con người khác đang dùng sức người thay cho sức trâu trên khắp các nông trường, trên đồng bằng, trên rừng núi..., ở Việt Nam, ở Kampuchea, ở Á châu, ở Âu châu, ở nhiều phần đất khác.

Người ta không thừa nhận đồng loại ở nhân dáng bên ngoài mà bằng những gì đương sự suy nghĩ. Anh không suy nghĩ giống tôi, anh là kẻ thù của tôi, anh không phải là con người. Đó là lý luận của những con người đã phủ nhận mình và đồng hóa con người với một ý niệm. Đó là một trong những cách mà con người thường sử dụng trong thời đại này để khai trừ chính mình và những con người khác ra khỏi cộng đồng nhân loại.

Không bao giờ con ruồi đòi hỏi cái quyền được làm ruồi cả. Nhưng con người lại đòi hỏi cái quyền được làm người. Đó không phải là một thảm kịch hay sao?

Xin bạn bè anh em

Xin bạn bè anh em

Xin bạn bè anh em

Hãy dừng lại trong hoang vu

*Chiêu niệm những con người*⁴

1, 2, 3, 4 “Tôi Muốn Tin, Tôi Muốn Yêu Cuộc Đời” thơ N.X.T., LUP soạn thành ca khúc

Buổi trình diễn đầu tiên ở Mỹ hay Ca khúc của những tình ca

Los Angeles, tháng 11

Hồi những bạn thân của tôi. Tôi không biết phải nói thế nào với bạn về những gì mà trái tim của tôi đang lên tiếng. Tôi hết sức cảm ơn những tình cảm và sự chua xót mà các bạn đã dành cho chúng tôi - những người đã cùng với các bạn qua một quãng đường với những tình ca, với Đà Lạt, với Sài Gòn, với Nha Trang, với Cần Thơ... Rồi mất hút nhau trong những biến động của cuộc đời - hôm nay chúng ta bỗng gặp lại nhau trong cái khung cảnh đặc biệt này của một quãng đời mới.

Chắc bạn cũng một phần nào đoán được những ý nghĩ trong cái khối óc nhỏ bé của tôi, những xúc cảm trong trái tim rộn ràng của tôi - trái tim và khối óc của những con người vừa trở về từ địa ngục - tôi mang trong tôi những nhọc nhằn của những thay đổi lớn rất khắc nghiệt trên phần đất chôn nhau cắt rốn của chúng ta. Tôi mang trong tôi những hoang đảo, những biển và trời, nơi vùng đất xa lạ đã tạm dung nạp chúng tôi trước khi đến được đây để có cơ hội gặp gỡ nhau đêm nay. Tôi mang trong tôi những hoài vọng, những cay đắng, những bi thương của những người còn ở lại, những người rất thân yêu của chúng ta. Tôi cũng mang trong tôi những hy vọng, những hạnh phúc, những nụ cười của một người vừa sống lại và nhận ra cái không khí quen thuộc bạn bè tưởng đã mất từ lâu.

Chúng tôi có biết bao nhiêu điều muốn được tâm sự cùng bạn, những bạn thân của tôi. Trong suốt bốn năm qua tôi đã viết, đã gói ghém tất cả những gì mà một con người trong thâm lặng đã phấn đấu để ngoi lên khỏi sự nhận chìm của cái sức ép chính trị khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người, những bài hát đã thực sự giúp tôi sự sáng suốt, sự tỉnh táo để đối diện với những thử thách rất kỳ quặc của đời sống đó. Tôi muốn biết bao nhiêu, trước hết phải hát cho các bạn nghe những bài hát này mặc dù tôi rất hiểu, các bạn chỉ muốn gặp lại chúng tôi như những người bạn cũ, những người đã hát tình ca cho các bạn nghe trước đây và đã đem đến cho các bạn thêm một chút nắng vàng trong những buổi chiều đã rực nắng của cuộc tình của các bạn, phải thế không?

Chúng tôi đã gần như hụt hơi vì xúc cảm khi đi giữa

những dãy bàn ghế trong phòng khánh tiết của khách sạn The Biltmore Hotel, các bạn đang ngồi đó - những người bạn thân của tôi - với những tia nhìn, với những cái bắt tay, với những lời thăm hỏi, các bạn đã đem đến cho chúng tôi cái cảm giác của một người bỗng thấy lại được cái vật quý tưởng đi mất từ lâu. Xin cảm ơn các bạn.

Chắc các bạn cũng biết, tôi đã đặt vào buổi ra mắt hôm nay của chúng tôi biết bao nhiêu là hy vọng. Giá trị của nó là một giá trị tinh thần, nó trình bày một lúc nhiều ý nghĩa khác nhau. Đối với chúng tôi, hôm nay là buổi trình diễn đầu tiên trước bạn bè của những người vừa mới đến. Đối với những ý nghĩ của người tranh đấu cho quyền tự do tư tưởng, ngôn luận thì buổi trình diễn hôm nay là một ước mơ của hàng ngàn con người đã sống và chết trong cái quá trình lâu dài của sự tranh đấu đó. Tôi nghĩ đến điều này khi nhớ lại những người bạn của mình, những người đã giấu giếm những bài thơ, bài nhạc; những truyện dài, truyện ngắn... và sự khao khát mãnh liệt được phổ biến ra thế giới bên ngoài những đứa con tinh thần đã được thai nghén và sinh nở trong lén lút, lo sợ dưới cái chế độ chính trị rất khắc nghiệt nơi quê nhà. Phải, tôi đã may mắn không cùng so với những người bạn đồng hội, đồng thuyền của tôi; tôi có làm được gì để xứng đáng với sự may mắn đó không?

Trong phòng đã đầy người và trên sàn nhảy, người ta đã bắt đầu cuộc vui. Ban nhạc chơi rất lớn, tiếng đàn điện và tiếng trống dẫn chúng tôi trở về với cái không khí quen thuộc ngày nào của một phòng trà, của một đại nhạc hội mà hơn bốn năm qua, tôi đã hầu như không lúc nào còn nghĩ đến. Sự xúc động của một người trở lại sân khấu lần

đầu sau một thời gian nghỉ ngơi quá lâu, trộn với cái cảm giác không biết là vui hay buồn giữa cái không khí này, khiến cho tôi gần như đang sống trong cái trạng thái vô cảm. Mọi sự hình như đang hiện ra một cách lơ mờ chung quanh tôi. Hình như tiếng hát của ca sĩ đã bị lấp sau tiếng đàn vì micro ca quá yếu. Hình như ánh sáng không đủ cho sân khấu ban nhạc - không có sự phân biệt nào giữa ánh sáng trong phòng và ánh sáng trên sân khấu - hình như thiếu một cái gì đáng lẽ phải có trong các buổi trình diễn, một cái gì căn bản thuộc về kỹ thuật, thiếu một ánh đèn màu, thiếu một âm thanh tốt.

Với cây đàn KL đã mua tặng cho chúng tôi ngày vừa mới đến, với cái áo dài màu xanh mà những người sponsor tốt bụng đã mua cho U., với cái áo sơ mi đen mà N.H.Đ. đã mua cho tôi, chúng tôi bước ra sân khấu và bắt đầu những bài hát của mình.

Chúng tôi đã đặt trong tiếng hát của chúng tôi biết bao nhiêu là ấp ủ, chúng tôi đã đặt vào bàn tay mình với sự cẩn trọng vô cùng những gì mà tôi đã vì nó mà thức trắng bao đêm; nhưng các bạn đã nghe những gì? Có phải chỉ là tiếng hú của cái loa, và chỉ thấy những âm thanh cảm được phát ra từ cái miệng của chúng tôi dưới cái ánh đèn trắng bệch từ chiếc máy quay phim của người quay phim đêm đó. Chúng tôi bỗng nhớ đến, một lần ở Đại học Dược khoa của bảy tám năm về trước, trước cả ngàn sinh viên, chúng tôi đã hát những bài tình ca bằng cái micro để giảng bài của giáo sư, vì âm thanh quá yếu, nên dù cả hội trường hoàn toàn im lặng; nhưng tiếng hát của chúng tôi chỉ đến được với vài chục người ở các hàng ghế đầu thôi; chúng tôi vẫn cứ tiếp tục hát và mọi người vẫn cứ tiếp tục *nhìn* trong

suốt thời gian một tiếng rưỡi đồng hồ của buổi hát đêm đó. Ôi! Những người bạn sinh viên Dược khoa đã quá tốt với chúng tôi, đã quá yêu mến chúng tôi đến nỗi đã không tỏ ra bất cứ một cử chỉ khó chịu nào trong cái hoàn cảnh đặc biệt như thế. Và hôm nay, chúng tôi sống lại cái tình trạng của ngày hôm đó và cũng đã nhận được sự bao dung của các bạn như của những người bạn sinh viên Dược khoa năm nào. Một giờ đồng hồ đã trôi qua trong cái âm thanh lúc có, lúc không, trong cái tiếng hú liên tục của cái loa và trong cái ánh sáng chói chang của chiếc máy quay phim, chúng tôi đã hát những gì đã thực sự xảy ra trong tâm hồn của một con người, khi anh ta phấn đấu để tồn tại được trong cái thế giới tinh thần riêng của anh ta, một thế giới đang bị đe dọa hủy diệt bởi cái thế giới chính trị khốc liệt bên ngoài. Chúng tôi đã hát về tình yêu, về những con rối, về những trò chơi, về những danh từ, về những giáo điều, về sự tin tưởng và sự mất tin tưởng... Về tất cả những gì đã nhận chìm anh ta trong cái mê hồn trận của những biến cố dồn dập, đã vây bủa đời sống anh ta như những cái đuôi của một con bạch tuộc. Những điều sống chết đó đối với tôi, đã đến với các bạn như từ một cuốn cassette hư và tôi đã thất vọng biết bao nhiêu vì điều đó.

Tôi thấy được trong ánh mắt của bạn một sự chờ đợi, một sự thông cảm, một sự mến yêu và chúng tôi muốn dùng những lời ấm áp nhất, dịu dàng nhất, thân ái nhất để đáp lại các bạn, nhưng trong giọng nói của chúng tôi đã có những âm thanh rất chói tai xen vào, những âm thanh của một cái máy hư, của một cái gì rất thú yếu trong đời sống của chúng ta, thật là một bi hài kịch, phải không các bạn?

Tôi phải xin lỗi các bạn như thế nào? Tôi phải xin lỗi

những người bạn đã trông cậy ở chúng tôi như thế nào? Tôi phải xin lỗi chính tôi như thế nào? Vì một tai nạn bất ngờ như thế đã xảy ra trong cái đêm mà biết bao năm trời chúng tôi đã chờ đợi và thuê dặt mọi thứ cho nó. Cuộc đời của chúng ta thật nhiều những cái bất ngờ, những cái bất ngờ lớn, những cái bất ngờ nhỏ, nhưng tựu chung thì những cái bất ngờ nào cũng đem đến cho chúng ta những cái dở khóc, dở cười thôi, phải không các bạn?

Có lần, những bài tình ca trong cuộc đời chúng ta, bỗng đã bị che lấp đi vì những âm thanh lạ khác không phải là những tiếng *parasite* tầm thường của cái máy hu mà vì những ca khúc chính trị nhồi sọ rất nhúc óc, được hát hàng ngày ở khắp nơi nơi quê nhà - một thứ *parasite* kinh khủng hơn nhiều, nó không phải là cái thứ yếu trong đời sống chúng ta, nó còn hơn cả cái chính yếu và nó đã giết chết đời sống của chúng ta và nhiều thế hệ kế tiếp. Chúng ta đã quá quen thuộc với loại *parasite* này rồi, phải không các bạn?

Những bài hát tôi gợi đến các bạn hôm nay, không phải là những bài tình ca, nhưng dứt khoát nó không phải là những ca khúc chính trị, nó trình bày cho chúng ta thấy vì sao mà chúng ta đã không có tình yêu trong cuộc sống, vì sao mà những bài tình ca của chúng ta lại bị dập tắt một cách phũ phàng như vậy. Chúng tôi là những người trước đây chỉ viết và hát những bài tình ca, chúng tôi hiểu giá trị của những bài tình ca và mong muốn sự tồn tại lâu dài của chúng, nhưng chúng tôi cũng hiểu những âm thanh chói tai khác đã hủy diệt những bài tình ca như thế nào, những âm thanh chói tai của chính trị, của tham vọng, của nguyên tắc, của mục tiêu... đã luôn luôn rình rập

trong cuộc đời của chúng ta để bóp chết những tình cảm của mỗi một con người. Tôi muốn viết lên những điều đó trong các ca khúc của tôi và đó nhất định không phải là những bài ca chính trị, những bài ca phản kháng, đó là những ca khúc để bảo vệ cho những tình ca, đó là ca khúc của những tình ca.

Tôi muốn hát mãi những bài tình ca, vì thế mà tôi đã viết những ca khúc này:

Này em bé ơi. Này em bé ơi

Đừng nghe chúng tôi chơi trò cách mạng

Xuân sang em ơi. Xuân sang em ơi

hoa nở bên đồi

Này em bé ơi. Này em bé ơi

Đừng nghe chúng tôi chơi trò chính trị

Mưa to, mưa to, bên con muông sâu

Hãy xếp chiếc thuyền...

... Ngày sau khi lớn lên

Em sẽ còn nhiều trò chơi khác

Rồi em sẽ biết rằng

con người lắm lạc biết bao!...

(Này Em Bé Oi. LUP)

Hay:

Tôi đã ghét những tên nịnh thần

bằng bông nhồi

Tôi đã cảm phục những người hùng

bằng gỗ lim

Tôi đã yêu những tình nhân không trái tim

Vì tôi đã biết

Chính hắn đứng sau hậu trường

Với mười sợi dây

trên mười đầu ngón tay móng nhọn

Như phù thủy đã tạo nên

mọi thảm kịch của cuộc đời

(Tôi Đã Nhìn Thấy Trong Trò Múa Rối. LUP)

Các bạn đừng phê phán gì cả, trước khi thấy được sự mong manh trong tình yêu của chính mình trước những vùi dập của cuộc đời. Không phải là chúng ta đã quá điều đúng trong tình yêu của chúng ta hay sao? Không phải là chúng ta đã rất muốn yêu thương và muốn được yêu thương, nhưng chúng ta cứ chạm mặt hoài với sự chai lì và dằn vặt trong cuộc tình của chúng ta hay sao? Tất cả những cái đó không phải là vì những thúc đẩy của đời sống, vì những gì đã xảy ra trong nội tâm chúng ta mâu thuẫn với hoàn cảnh ngoại tại hay sao? Và chúng ta cứ than khóc mãi vì những điều đó hay sao? Chúng tôi muốn hát những bài tình ca và chúng tôi cũng muốn hát những ca khúc của những tình ca, chúng tôi muốn hát về cái không khí không bị vẩn đục bao quanh tình ca, cái không khí trong lành mà ở đó tình ca có thể đâm hoa nở nụ. Sự trong lành đã không có được vì những lọc lừa, những chính trị, những tham vọng cá nhân, những tham vọng tập thể... mà chúng ta rất quen thuộc trong đời sống thường nhật của mình, phải thế không? Chúng ta có thể cứu tình ca ra khỏi cái môi trường ô nhiễm đó không? Phải chăng đó chỉ là một điều vô vọng, nếu chúng ta không thấy được sự ô nhiễm đó đang ở ngay trong cái không khí mà chúng ta đang thở hít, cái không khí trong đó chúng ta đã tồn tại và băng hoại dần. Tôi thấy được tất cả mọi cái âm thanh chói tai đó, mọi cái ô nhiễm của không khí đó trong

tùng tế bào của tôi và tôi biết vì nó mà những bài tình ca đã héo dần trong tôi.

Tình ca, tự nó, không thể phấn đấu để tồn tại được. Ở đâu không có những âm thanh chói tai của chính trị, của giả ngụy, của tham vọng con người... ở đó có tình ca. Ở đâu không có cái không khí của sự lọc lừa, sự phản bội, sự vị kỷ... ở đó có tình ca.

Hỡi các bạn thân yêu của tôi. Tôi không muốn trình bày cùng các bạn những âm thanh hư của cái loa trong đêm trình diễn đầu tiên này tại Mỹ của chúng tôi, điều tôi muốn được tâm sự cùng các bạn, những bạn thân của tôi, nhân cái tiếng chói tai đó của cái loa, là những tiếng chói tai khác trong cuộc đời của chúng ta, những tiếng chói tai đã khiến cho chúng ta mất dần những bài tình ca, và đã làm cho con tim chúng ta trở thành chai đá.

Hãy cứu con tim của ta. Hãy trả lại cho những bài tình ca cái không khí trong lành của nó.

Nếu không phải là chính mình thì ai là người sẽ làm điều đó cho chúng ta? Hỡi các bạn thân yêu!

1979

Hát trong quán cà phê

Từ những quán cà phê ở Đà Lạt trước 1975 rồi những bàn cà phê ở lễ đường ở Sài Gòn sau 1975 đến những quán cà phê nhạc sống ở Mỹ 1982, tôi tự hỏi những gì đã được người trẻ Việt Nam nói đến quanh những ly cà phê đen và trong cái không gian đầy khói thuốc đó.

MỘT

Không thể nào quên được những đêm thật tuyệt vời của Đà Lạt vào những năm của thập niên 60. Chúng tôi, như phần đông những người trẻ lúc đó, thường hay la cà khắp các quán cà phê ở Đà Lạt, nhất là cà phê Tùng gần chợ Hòa Bình. Cái phòng vuông vức với những hàng ghế liền bọc plastic đỏ, những chiếc bàn thật thấp, trên tường có bức tranh lớn vẽ một người chơi guitar theo lối nửa lập thể, nửa ấn tượng, và cái không gian đầy khói thuốc trộn lẫn với âm nhạc nhẹ phát ra từ chiếc loa

không lớn lắm đặt trên cao, tất cả đã trở thành một thứ ma túy đối với chúng tôi.

Bấy giờ là thời kỳ mà cuộc chiến đang vô cùng sôi sục, quanh những ly cà phê đen, người ta nói nhiều về những bạn bè đang ở trên các mặt trận, người ta nói nhiều về cái sống và cái chết, về cái phải và cái không phải trong cuộc chiến đang xảy ra, người ta nói nhiều về những sự việc trong một quân trường hay trong một trại nhập ngũ nào đó, và đôi lúc cả những nhà văn được giải Nobel lúc bấy giờ, xen lẫn với những mẩu chuyện về một cô gái xinh đẹp nào trong thành phố. Sự lo lắng về một tương lai bất định của thời chiến quả đã là một ám ảnh lớn cho tất cả chúng tôi lúc bấy giờ. Những giọt cà phê nhiều khi đã không được uống vì cái vị đắng của nó mà vì cái vị đắng của cuộc chiến kéo dài tưởng như vô tận so với cuộc đời hết sức ngắn ngủi của chúng ta – một người bạn vừa hy sinh ở góc rừng nào đó, không những để lại cho người thân của anh ta những nỗi buồn phiền bất tận mà còn thêm vào trong cái khối thuốc của căn phòng nhỏ bé vuông vức của những quán cà phê một sự u ám lạnh lẽo không cùng. Chúng tôi đã nhiều lần ngồi thở dài để đưa tiễn một người bạn lên đường, và trong những câu chuyện, chúng tôi đã luôn luôn cố gắng để giải thích cho chính mình mọi sự dấn thân của chúng tôi lúc đó. H. là một sinh viên ghiền ma túy. Một hôm trời đã khuya, chúng tôi đang lúc vui đùa ồn ào với nhau trong quán, H. bỗng ra dấu cho mọi người yên lặng, anh cầm cái thẻ sinh viên của anh đưa lên cao cho chúng tôi nhìn thấy rồi xé làm đôi, anh tuyên bố từ hôm nay anh chặt đứt mọi hệ lụy trong quá khứ của mình, ngày mai anh lên đường đi trình diện tình nguyện nhập ngũ - chiến tranh đôi lúc đã

giải quyết cho chúng tôi một cách hữu hiệu những vấn đề cá nhân như thế. Biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong một quán cà phê, ở đó đôi lúc đã là nơi mà những khúc quanh của một đời người bỗng mở ra trước mắt.

Một bài hát mà lúc bấy giờ chúng tôi ai cũng ưa thích, bài *J'Entend Siffler Le Train*, tôi không nhớ ai đã hát bài đó, nhưng cái âm hưởng vừa gần gũi, vừa xa vắng của bài hát - như một tiếng còi tàu - đã thể hiện được đúng tâm trạng của chúng tôi lúc bấy giờ. Phải chăng trong sự thôi thúc của đời sống, trái tim ta đôi lúc bỗng bắt gặp được cái nhịp đập bài thường rất kỳ diệu của cuộc đời, và trong mỗi khối óc của chúng ta, một số những tế bào nào bộ đã hiểu biết được đôi điều về cái đẹp vô cùng của sự náo nức trong kiếp sống.

Trong cái bấp bênh của cuộc sống lúc bấy giờ, và trong cái xao xuyến không cùng của trí óc, âm nhạc đã tự nhiên có sức quyến rũ đặc biệt đối với chúng tôi. Không có thời kỳ nào mà âm nhạc lại đóng một vai trò tuyệt vời đến như thế, nó thâm nhập vào con tim chúng ta và biến mọi lo âu của cuộc đời thành một niềm hoan lạc mới:

*... Hãy ngồi xuống đây, vai kề sát vai
cho da thịt này đốt cháy thương đau
cho cơn buồn này rót nóng truy hoang
cho thiên đường này
đốt cháy trong cơn chia phôi
chia phôi tràn trề
Hãy ngồi xuống đây bên con vực này
ngó xuống thương đau...*

(Hãy ngồi xuống đây. LUP)

Những quán cà phê lúc bấy giờ đã thực sự trở thành cái nhà của chúng tôi, ngoài giờ đi làm, đi học ra, cà phê là nơi chúng tôi thường xuyên có mặt, bất kể ngày *đêm*, ở đó chúng tôi có thể tìm gặp những người hiểu được mình và có thể thổ lộ những điều riêng tư mà không ai phàn nàn gì cả.

Hồi đó, nhiều người bạn của tôi đã dùng cà phê làm nơi viết lách của họ, anh Lê Trung Trang đã đọc cho chúng tôi nghe những mẩu truyện dài, truyện ngắn của anh trong cái không gian đầy khói thuốc đó, nhiều bài thơ của HKP, của LK, của PV cũng đã được viết nơi đây, và chính tôi, tôi đã dựng nên Lục Huyền Cẩm cũng vì cái mục tiêu viết lách đó. Mỗi buổi sáng khi sương mù vẫn còn dày đặc trong các lùm cây và làm mờ các cửa kính trong quán; mẹ tôi thường thức dậy từ rất sớm, cụ luôn luôn pha sẵn cho tôi một bình nước trà thật đậm; ở một góc quán nhìn ra trước sân, những khóm tường vi bám đầy hàng rào, tỏa mùi hương ngào ngạt, tôi bắt đầu soạn những tập bản thảo của tôi và để hàng giờ trôi qua trong cái không gian yên lặng đó. Đến gần trưa, thường có vài người bạn ghé lại quán, và chúng tôi cứ thế để cho thời gian trôi qua với những mẩu chuyện không đầu. Đó là không khí của những quán cà phê Đà Lạt và đó là những gì mà cuộc sống đã tiếp đãi chúng ta như những người khách quý và đã tặng cho chúng ta cái tặng vật vô giá của nó sau khi đã thử thách chúng ta bằng những dẫn vật không người.

HAI

Tôi tự hỏi điều gì thực sự xảy ra cho miền Nam 1975?

Để vấn tắt tôi gọi điều đó là sự thể hiện cái sống sượng của biện chứng pháp. Những người chiếm đóng

với cái đầu cứng nhắc như một cục thép tôi, tưởng là có thể làm được mọi điều, nhưng thật sự họ chỉ làm duy nhất có một điều thôi, đó là tự đồng hóa chính mình và những con người khác với những con trâu. Không có những quán cà phê cho những con trâu, và những người trẻ nhất định không chịu làm trâu, họ rủ nhau ra ngồi ở các bàn cà phê được xếp vội vàng trên lề đường. Dọc các đường Nguyễn Du, Gia Long, bên cạnh thư viện Quốc gia cũ mọc lên những bàn cà phê nằm san sát nhau, mỗi hàng cà phê gồm vài cái bàn đóng thô sơ, và cái ghế đầu nhỏ xíu, một bếp lò đốt bằng dầu lửa hay than vụn, và một cái ấm nước sôi. Đó là tất cả những gì mà những quán cà phê trước đây thu nhỏ lại. Chúng tôi lại bắt đầu bu lại đó, không có nhạc, không có tranh ảnh, không có đèn đuốc, chỉ có lề đường và những hình ảnh sống động đầy bi thương đang bày ra trước mắt của một xã hội đang thành hình từ những giáo điều và những lời nói suông.

Quanh các bàn cà phê, chúng tôi không còn nói về những cái sống và những cái chết nữa, chúng tôi không nói về chiến tranh và hoà bình nữa, mọi người bỗng trực nhận một điều: cái vượt lên trên cái sống và cái chết, cái vượt lên trên cơm áo và nỗi lo sợ, cái vượt lên trên những nỗi buồn và niềm vui vô có, cái vượt lên trên mọi chữ nghĩa, mọi lý luận của con người, cái vượt lên cả niềm khao khát hòa bình... đó là sự tự do. Sự tự do mà đôi lần một cách mơ hồ trong quá khứ, chúng ta đã được dạy dỗ và đã sống với qua những ngày tháng buông thả với bạn bè, với những hàng quán, với những la cà, với những rong chơi, với những than mây khóc gió.

Quanh các bàn cà phê, người ta bắt đầu nói đến

những dẫn thân khác, đầy nguy hiểm và tự nguyện: chuyện ở, chuyện đi, chuyện vượt biên, chuyện phục quốc.

Bây giờ là thời kỳ mà những mơ mộng của tuổi trẻ trở thành một thứ trọng tội và lỗi thời. Người ta chạm trán với những thực tế rất phủ phàng, sự khinh bỉ và sự trọng vọng, những điều cấm và những điều không cấm, những mặc cảm và những danh vọng, những sợ hãi và những phản uất. Một dòng điện cao thế đã xuyên qua châu thân của mỗi người và làm rung chuyển từ ngón chân cho đến từng sợi tóc của mỗi chúng ta, và đẩy sự nhận thức của chúng ta đến cái chỗ cùng tận của nó. Mọi sự từ cái chỗ mờ mờ hư ảo trong quá khứ bỗng lồ lộ hiện ra dưới cái ánh sáng màu đỏ gay gắt rợn người của một thứ chủ nghĩa độc đoán. Và bên cạnh những bàn cà phê thô sơ ở lề đường, chúng tôi đang tôi luyện cho trí não mình, cho con tim mình sự cứng rắn đủ để đương đầu với cái thực tế kinh hoàng lúc đó.

Trong quá khứ, chưa bao giờ chúng tôi nghĩ là có thể uống cà phê suông mà không cần âm nhạc, nhưng giờ đây điều đó đã xảy ra, không những thế vị đắng của cà phê đã trở thành vô cùng dịu ngọt so với cái vị đắng kinh hoàng của cuộc đời vây quanh chúng ta lúc đó.

BA

Tối nay, trong căn phòng khá rộng của cà phê HG, nhìn những dãy bàn ghế hình tròn được kê sát nhau, nhìn cái bục sân khấu trải thảm đỏ muốt mà dưới ánh đèn màu, nhìn cây dương cầm im lặng như đang chờ đợi bàn tay người nhạc sĩ, tôi bỗng nhớ lại những gì tôi đã khao khát được thực hiện khi tôi tìm được tự do. Tôi đã mơ đến một

chân trời mở ra bất tận, tôi đã mơ đến những hải đảo, đến những dòng sông, đến những thành phố lạ tràn ngập ánh đèn, tôi đã mơ đến những bài hát sẽ được bay xa, bay xa mãi, tôi đã mơ đến những nụ cười thân ái không xen lẫn một chút nghi kỵ, sợ hãi nào; tôi đã mơ đến một tình người thật ấm áp không pha trộn những tranh chấp hèn mọn nào của cuộc sống; tôi đã mơ đến một cuộc sống không bị khô héo vì những độc dược của chủ nghĩa, vì những đeo đuổi mãi mòn theo cơm áo. Chúng tôi đã mơ, đã mơ, và chúng tôi đã hát, đã hát. Nhưng điều gì đang vọng lại từ những ốc đảo chơ vơ giữa một sa mạc mênh mông, giữa một biển cả không đâu là bờ bến? - Một sự thờ ơ, một sự yên lặng. Chúng ta thật đã quá nhỏ bé giữa cái thế giới rộng lớn này, chúng ta lại càng nhỏ bé hơn nữa giữa dòng thời gian tạo nên lịch sử nhân loại. Nhưng nỗi khao khát của chúng ta lại tràn ngập cả không gian và chúng là vắn cứ của quây hoài trong vô vọng như một loài sâu đo uốn mình không biết mỏi. Ta là ai mà ta phê phán người khác? Ta là ai mà ta nguyên rủa người khác? Ta là ai mà ta khinh thị người khác? Ta là ai mà ta chửi rủa người khác? Ta là ai mà ta đê bệ người khác? Trong trái tim của ba mươi năm chiến tranh, trong trái tim của những năm dài trong lò luyện tội, trong trái tim của những chia cách bi thương làm sao lại còn có chỗ cho những bon chen hèn mọn, cho những tranh chấp không đâu; đáng lẽ chúng ta phải ôm nhau mà khóc cho những ngày và những đêm của quá khứ đầy máu và nước mắt, của một hiện tại chơ vơ như ốc đảo, của một tương lai đầy những mảnh vá vúi vụng về, hay ít ra chúng ta cũng phải ôm nhau để nhìn vào mắt nhau, để thấy hình hài của chính mình trong đáy mắt đó, một hình hài tiêu

tự nhưng kiêu hãnh biết bao, hình hài của một con người đã đứng vững được trên những tang thương của cuộc đời.

Từ những câu chuyện về cái sống và cái chết về chiến tranh và hòa bình trước 1975 đến những câu chuyện về sự tự do và sự nô dịch sau 1975; những chiếc bàn yên lặng trong quán cà phê HG đêm nay đang chờ đợi để được nghe những gì từ những người trẻ tuổi Việt Nam ở Mỹ năm 1982?

Đèn trong phòng vụt tắt sau lời giới thiệu của xưởng ngôn viên và dưới cái ánh đèn màu vàng được rọi lại từ trần phía trên sân khấu, Uyên đã cất tiếng hát, và trong tiếng hát đó, đã luôn luôn nhắc nhở cho tôi cái ân sủng của cuộc đời mà chúng tôi đã đón nhận được từ trong những niềm vui, những nỗi buồn, những ước mơ, và những hối tiếc không bao giờ nguôi.

... Nằm ngủ trong nắm mỏ

Ta mơ về những gì đã mất

Mơ về bầu sữa mẹ

Mơ về nụ hôn đầu

Ta mơ về nỗi chết trong chiến tranh

Ta mơ về nỗi sống trong thù hận

Ta mơ về một quê hương xa

Ta mơ đến một quê hương gần

Nằm ngủ trong nắm mỏ

Ta mơ về những gì đã mất

Và nước mắt lưng tròng...

(Những Giấc Mơ Trong Cuộc Đời. LUP, 1982)

uối nhỏ, những cây đàn và đà lạt

I •

Vài năm trước biến động mùa thu 1945, Đà Lạt vẫn còn là một vùng đồi núi hoang vu, người ta bắt đầu mở ra những con đường xuyên qua các vùng cảnh trí rất xinh đẹp và cho xây hàng loạt những biệt thự dọc theo những con đường xuyên qua các vùng cảnh trí rất xinh đẹp đó. Gia đình chúng tôi lúc bấy giờ sinh sống nhờ vào một cửa hàng ăn nấu cơm tháng cho những công chức lục lộ, những thầy thông, thầy phán, những ông cai chánh làm công việc mở

đường đó. Nhà hàng ăn được dựng lên giữa một vùng đồi núi bao la, nhìn xuống một thung lũng đầy mai vàng, mỗi độ xuân về, những cánh hoa mai nở rộ phủ kín cả một vùng đất rộng, từ trên cao nhìn xuống, đôi lúc ta có cảm tưởng như đi lạc vào thế giới thần tiên mà bà ngoại tôi đã đôi lần kể cho nghe để ru chúng tôi vào giấc ngủ.

Hàng ngày, khi mặt trời đã lên cao và những đám sương mù đã đột ngột biến mất trên những ngọn thông xanh, mấy chị em chúng tôi dẫn nhau vào rừng để nhặt những trái thông khô nhét đầy vào chiếc bao lớn đem về để ba má tôi đốt lò nấu cơm tháng và chế những khúc ngọn thật nhiều dầu để đem về đốt lên thay đèn. Vì dầu phụng lúc bấy giờ rất hiếm và đắt, chỉ dám dùng để nấu ăn thôi. Những cây khô đó lại quá nhiều khói, cho nên ba má tôi chỉ đốt lên khi nào thật cần thiết và gia đình chúng tôi sau một ngày làm việc cực nhọc thường quây quần bên nhau trước hiên nhà, nhất là những đêm trăng sáng.

Bấy giờ là lúc bà chị cả tôi trang trọng mở một chiếc bao màu xanh dương và lấy cây đàn *mandoline* của chị ra, những chấm tròn nhỏ viền chung quanh chiếc thùng đàn hình trái tim, mặt đàn màu vàng nâu với những hình kỷ hà chạm trổ trên đó, tất cả đối với tôi là một cái gì hết sức thần thánh, thiêng liêng – những hình kỷ hà chạm trổ và những âm thanh trong trẻo của cây đàn trong ý nghĩ của tôi bấy giờ đã là những biểu hiện hoàn toàn nhất cái mà người ta gọi là nghệ thuật.

Chị tôi bắt đầu những bài hát của một người nhạc sĩ rất được ưa thích lúc bấy giờ – nhạc sĩ Lê Xuân Ái – về sau này cho đến khi tôi lớn lên, tôi đã không bao giờ còn nghe ai nhắc đến tên nhạc sĩ này nữa, nhưng lúc bấy giờ những

bài hát của anh đã là nguồn hạnh phúc rạt rào nhất cho tất cả mọi người chúng tôi.

Giữa cái lạnh thấu tim của Đà Lạt và cái im lặng thiêng liêng của núi rừng, tiếng hát trong vắt của chị tôi đưa chúng tôi đến cái thế giới hết sức tinh khôi của xúc cảm, có lúc chúng tôi sống với tâm trạng của Huyền Trân Công Chúa trên đường đi cống Hồ:

Nhìn non nước thêm đau lòng này

Chân bước đi nhưng dạ bùi ngùi...

(*Huyền Trân Công Chúa* của Lê Xuân Ái)

Có lúc chúng tôi như đang sống giữa cái nắng vàng của một nhà quê mơ hồ nào đó trong trí nhớ:

Quê nhà tôi chiều khi nắng êm đềm

Mẹ già đưa mắt trông về phía trời xa

(*Chiều Quê* của Hoàng Quý)

Với tâm hồn của một đứa bé mới bắt đầu cảm nhận cái thế giới vây quanh mình. Quả thật, tôi đã quá may mắn được sớm làm quen với những xúc cảm bùi ngùi như thế. Từ những đêm trăng đó, trong đời không còn điều gì khiến tôi ao ước hơn là có một cây đàn. Suốt ngày tôi ôm mãi một khúc củi lượm được đằng sau nhà, miệng nhái tiếng đàn mandoline của chị tôi và tay khảy liên tu trên khúc củi đó, chị tôi đã thấy được sự ưa thích của tôi và bà đã lượm được một miếng gỗ làm nhà đeo thành hình một cây đàn, cột thêm ba sợi dây cước dọc theo miếng gỗ. Đó là chiếc đàn đầu tiên của tôi trong đời. Ô! Đó cũng là tặng phẩm tuyệt diệu nhất mà tôi đã từng có được trong suốt cuộc đời tôi.

II •

Chiến tranh bùng nổ. Biến động mùa thu 1945. Gia đình chúng tôi thu xếp để tản cư, tôi còn nhớ hoài đêm đó, ba má tôi và hai bà chị lớn của tôi hì hục đào một cái hầm giữa nhà, lúc đầu chúng tôi tưởng là để làm hầm trú ẩn. Nhưng không phải, ba má tôi dự định sẽ giấu hết tất cả những gì có được của gia đình dưới chiếc hầm đó và với hai bàn tay trắng, chúng tôi sẽ theo đoàn người đi tản cư.

Giữa những nồi niêu, xoong, chảo... nằm ở đó, ba má tôi đặt trên đó vật những tấm ván và lấp đất lên đó. Ôi! Hình ảnh cây đàn mà tôi đã coi như một vật thiêng liêng đang bị lấp dần dưới lớp đất đen, đã gây cho tôi một ấn tượng không bao giờ phai mờ được. Ấn tượng đó vẫn còn mãi trong tôi cho đến hôm nay, sau đó cứ mỗi lần đi dự một đám táng nào, đến lúc người ta bắt đầu ném những viên đất đầu tiên lên nắp quan tài nằm sâu dưới đáy huyệt, bao giờ cũng thế tôi không thể nào tránh được cái ý nghĩ là ở trong đó, trong chiếc quan tài đó đang có một cây đàn bị chôn theo cùng với người quá cố.

III •

Không bao giờ, chúng tôi còn trở lại với khu rừng đầy mai vàng đó nữa, tôi cũng không bao giờ còn thấy lại cây đàn gỗ đeo của chị tôi và cây đàn xinh đẹp với những hình kỷ hà chạm trổ của chị tôi. Gia đình chúng tôi đến định cư ở một khu phố gần chợ Đà Lạt, căn nhà nằm trên Rue d'Annam sau này là đường Hàm Nghi. Mỗi đêm tôi thường với những đứa trẻ cùng trang lứa đi bắt dế dưới những cột đèn đường hay các ngõ ngách trong khu chợ.

Một đêm tôi đang hì hục soi một hang dế dưới cửa

sổ của một căn nhà hai tầng gần chợ, tôi bỗng nghe những âm thanh rất lạ lùng phát ra từ căn nhà đó, tôi bỏ hàng để, ghé mắt nhìn sát vào mặt cửa kính, xuyên qua bức màn voan trắng, trên bục gỗ trước một ban nhạc nhẹ, một nhạc sĩ người Pháp đang chơi vĩ cầm, những âm thanh réo rắt tôi được nghe lần đầu tiên đó trong đời đã nhu những giọt mật ngọt lịm dần trong trái tim tôi, tôi có cảm tưởng như mọi thứ trong hộp đêm đêm đó bị cuốn trôi theo tiếng đàn kỳ diệu. Mọi sự là do tiếng đàn đó và vì tiếng đàn đó mà thôi, những cặp trai gái đang dìu nhau trên sàn nhảy từng bước theo tiếng đàn, những ánh đèn màu, những tà áo, những nụ cười, những khăn phủ bàn màu trắng, những người hầu bàn lặng lẽ... tất cả dường như là tiếng đàn, bởi vì khi tiếng đàn vừa dứt và người nhạc sĩ thả cây vĩ cầm xuôi theo thân mình thì mọi người bỗng buông nhau ra và sự ồn ào, lộn xộn bỗng bị tràn ngập căn phòng. Từ đó, mỗi đêm hình ảnh của người nhạc sĩ vĩ cầm vẫn thường trở lại trong giấc mơ của tôi bên cạnh những con dế, những hòn bi và nét mặt lúc đe dọa, lúc tươi cười của ông thầy giáo lớp 4 của tôi lúc bấy giờ.

Những năm sau đó, giấc mơ lớn nhất của tôi là được sờ tay vào một cây vĩ cầm, nhưng điều đó vẫn còn là một giấc mơ cho đến năm tôi mười bốn tuổi.

IV •

Hình như trong trí nhớ của mỗi người đều có một con đường, một con đường với những viên sỏi, với những bông hoa dại, với những mái nhà, với những bóng cây... một con đường tình cờ được lót dưới bàn chân của ta và bỗng trở nên thân thuộc, một con đường vẫn thường trở

lại trong giấc ngủ của ta và đã đánh thức trong ta biết bao nhiêu điều mơ mộng. Tôi đã có một con đường như thế và với một sự tình cờ kỳ thú, con đường này đã nối liền hai trái tim tuyệt vời nhất của Đà Lạt: hồ Xuân Hương và hồ Than Thở.

Hàng tuần cứ mỗi sáng Chủ Nhật, tôi với người anh họ, anh Bửu Ấn, một người rất tài hoa và mê những nhân vật trong tiểu thuyết của Phi Long lúc bấy giờ. Tôi 11 tuổi và Ấn 13 tuổi, chúng tôi cùng với một người bạn lớn tuổi hơn một chút tên là Bảo, làm nghề thợ may, đẹp trai và dĩ nhiên có tiền hơn chúng tôi...

Chúng tôi thường dạo nhau trên hai chiếc xe đạp, ghé vào chợ mua một ít thức ăn, rồi thông thả đạp xe dọc theo con đường từ hồ Xuân Hương xuống ga Đà Lạt, qua hồ St Beno t rồi tiến đến hồ Than Thở. Trên một ngọn đồi cách bờ hồ chừng 100 mét, giữa những cây thông cao vút, chúng tôi dọn sạch một khoảng đất vuông đủ rộng như một cái võ đài, với đôi găng đánh bốc cù Bảo đã mua lại của một người bạn, chúng tôi bắt đầu so găng với nhau, cho đến khi mệt lả, đổ mồ hôi như tắm, chúng tôi đuổi nhau nhảy ùm xuống hồ, bơi lội thỏa thích. Chiều về chúng tôi nằm dài dưới bóng cây và Bửu Ấn bắt đầu kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện phiêu lưu, mạo hiểm rất kỳ thú trong các tiểu thuyết mà anh đã đọc được. Một hôm câu chuyện được kể liên quan đến cuộc đời một nhạc sĩ tài hoa nào đó và chúng tôi bắt ngờ đi đến quyết định là bên cạnh việc luyện tập võ nghệ, chúng tôi sẽ bắt đầu luyện thêm nghề đàn.

Chiều ngày hôm sau, một buổi chiều êm ả như mọi buổi chiều ở Đà Lạt, nhưng ba đứa chúng tôi trong lòng

như mở hội, tôi nghĩ đến cây đàn sắp được nhìn tận mắt, sắp được ôm tận tay mà không thể nào nén được niềm vui thích, trên con đường đi đến tiệm đàn nằm ở đầu dốc Duy Tân, chúng tôi theo dết không biết bao nhiêu điều về cây đàn sắp có. Bảo đưa cho cô chủ tiệm mấy trăm bạc và chỉ một cây đàn guitare màu vàng sẫm treo trên quầy hàng, tôi không tin được mắt mình nữa. Ôi! Không có một vật gì làm tôi xao xuyến hơn cây đàn guitare màu vàng lúc đó, mọi sự đều quá tuyệt diệu đối với tôi.

Bảo ôm cây đàn ngồi sau yên xe của anh Ấn, tôi trên chiếc xe đạp của tôi, chúng tôi đổ dốc Duy Tân, đạp thật nhanh qua đường Hoàng Diệu rồi thẳng tiến đến thác Cam Ly. Hai chiếc xe đạp được dựng vội vàng dưới chân một ngọn đồi, chúng tôi ì ạch ôm cây đàn guitare leo lên tận đỉnh một ngọn đồi cao nhất, nhìn xuống khắp cả một thung lũng bao la. Trong cái thanh vắng của buổi chiều tà với tiếng thác đổ vọng lại từ xa, tôi nín thở nhìn Bảo tháo cái bao giấy bọc ngoài cây đàn, rồi Bảo ngỏ ý muốn giành quyền thử đàn cho người sành sỏi, cây đàn được trao cho Bửu Ấn, anh lúng túng không biết ôm cây đàn ra sao, cuối cùng rồi cây đàn đã ở được vị trí của nó; những âm thanh của sáu sợi dây buông bổng vang lên và từ trong không gian đầy màu xanh của cây cỏ, núi đồi, của tiếng suối reo, của hơi gió thoảng... và từ trong cái thời gian của những cây bông mai vàng, của những đêm trăng sáng, của những núi rừng lạnh lẽo xa xôi... tất cả đã được khơi dậy trong trái tim tôi một niềm hạnh phúc vừa xa lạ vừa quen thuộc biết bao. Những âm thanh vụng về đó là của sáu sợi dây buông đã thực sự đánh thức những hoài bão trong tôi, những âm thanh đó đã thực sự giúp tôi tìm thấy con đường của

mình, một con đường mà suốt cuộc đời dài, tôi đã đi đi lại lại không biết bao nhiêu lần từ những niềm vui như gió thoảng của hồ Xuân Hương đến những nỗi buồn không bao giờ nguôi của hồ Than Thở.

(Trích hồi ký: *Cuộc tình tôi*, 1985)

Calgary, tháng mười một

Chúng tôi bảy người, anh chị Dũng Châu, anh Linh - những người tổ chức - Chị Dung chị Nam - những người bạn quen biết trong trại tỵ nạn và hai chúng tôi. Chúng tôi ngồi uống cà phê trong một nhà hàng ở phi trường Calgary. Đây là lần đầu tiên chúng tôi đi hát ở một nơi ngoài nước Mỹ. Cảm giác đầu tiên của tôi khi đặt chân xuống phi trường Canada, tiếp xúc với những người Canada đầu tiên và những nhân viên quan thuế ở phi trường là một cảm giác rất nhẹ nhàng, mọi sự rất đáng yêu, chừng mực và hiền hòa. Cảm giác đó đã không chấm

dứt mà vẫn còn mãi trong tôi suốt thời gian chúng tôi lưu diễn tại Canada. Những người bạn trong ban tổ chức đã đón tiếp chúng tôi bằng mối chân tình và đã chia sẻ với chúng tôi mọi sự lo lắng liên quan đến buổi trình diễn và cuộc hành trình của chúng tôi.

Đã gần một giờ sáng và bây giờ là mùa đông. “Đồng bào tỵ nạn của chúng ta ở đây phần đông là những người rời bỏ quê hương từ miền Bắc, một số khác là những người Hoa và ít hơn là những người Việt từ miền Nam”. Anh Dũng đã nói như thế và trong giọng nói trầm ấm của anh, tôi bỗng hiểu được sự khao khát những buổi gặp gỡ trong không khí quen thuộc thường thấy ở Việt Nam của những người tha hương của chúng ta tại Canada như thế nào.

Phải, chúng ta đã xa mọi thứ, không phải chỉ là khoảng cách trong không gian mà còn xa cách với những thói quen hàng ngày của mình nữa. Canada là một vùng đất mênh mông và những người tỵ nạn chúng ta lại ở rải rác khắp nơi trên vùng đất mênh mông đó.

Ngày hôm sau chúng tôi đi dạo phố để chúng kiến sự phát triển dữ dội của thành phố dầu hỏa này, khắp nơi người ta đang xây thêm những công trình kiến trúc mới, những con đường được mở rộng thêm, những đường xe điện ngầm được thiết lập thêm. Đây là nơi những người tỵ nạn chúng ta thường mệnh danh là Houston của Canada, nhờ thế mà đời sống vật chất của bà con chúng ta tại đây tương đối khá cao so với những nơi khác ở Mỹ cùng như ở Canada.

Trên con đường từ Calgary đi Banff - một thành phố du lịch khá nổi tiếng của Canada - những cánh đồng phì nhiêu trải rộng đến chân trời, không khí trong lành,

những ngọn núi tuyết yên lặng, tất cả đều bình yên và sạch trơn khiến cho mọi người có cảm giác như đang sống trong một thế giới hoàn toàn xa lạ với những gì là tương tranh, là hỗn loạn thường thấy ở khắp nơi.

Điều làm cho chúng tôi chú ý hơn hết khi bước vào Banff Spring Hotel - một công trình kiến trúc bằng đá rất đồ sộ được xây vào khoảng cuối thế kỷ mười chín bên dãy núi Sulphur - là trên những bức tường của phòng khánh tiết, chỗ trang trọng nhất là những bức hình của các tù trưởng da đỏ, những người đầu tiên đã đặt bàn chân lên đất nước bao la này, những khuôn mặt được tô điểm để làm nổi bật lên nét cương nghị và diễn tả được nếp sống bí ẩn đằng sau các vầng trán đó. Tôi bỗng nghĩ đến sự dễ dãi của các nhân viên tòa đại sứ Canada tại Mỹ và sự niềm nở của các nhân viên tại phi trường khi biết chúng tôi là những nghệ sĩ và đến trình diễn tại đây. Mọi người dân Canada đều mong muốn mình có một nền văn hóa riêng, không phải là của Anh, của Pháp hay của Mỹ, mà là một nền văn hóa tổng hợp của các dân tộc thiểu số đang định cư tại đây cộng thêm vào với ba nguồn ảnh hưởng đó. Rõ ràng là đang có một chính sách để nâng đỡ nhằm củng cố và phát triển nền văn hóa của các dân tộc ít người tại Canada. Chắc chắn là những anh em tỵ nạn của chúng ta tại đây sẽ có rất nhiều thuận tiện nếu muốn tổ chức những sinh hoạt văn hóa nhằm giới thiệu văn hóa Việt Nam với những người bạn trên mảnh đất hiếu khách này.

Từ ngày định cư tại Mỹ đến nay, đã hơn một năm, chưa bao giờ tôi có dịp được tham dự những buổi nói chuyện thân mật về các vấn đề văn nghệ, một hình thức gặp gỡ rất thường thấy ngày còn ở Việt Nam, thế mà chỉ

có mấy ngày ở đây, tôi đã được hai lần tham dự những buổi nói chuyện như thế - thật là ấm lòng biết bao, trong câu chuyện chẳng ai đề cập đến xe cộ, đến nhà cửa gì cả; chỉ có những âm giai, những màu sắc và những hoài vọng mà thôi - một lần ở nhà anh chị Giang, họa sĩ và một lần ở nhà anh chị Giang trong ban tổ chức. Chúng tôi đã phải đi những đoạn đường rất dài trong tuyết lạnh để gặp gỡ nhau, bên những ly cà phê nóng, chúng tôi đã đi qua một bên những lo lắng thường nhật, những đeo đuổi trong công việc hàng ngày, ở đây mọi người hăng say nói về những cái tưởng chừng như không cần thiết cho đời sống, nhưng chính nó, những cái vô ích đó sẽ cứu chúng ta ra khỏi sự nhàm chán của cuộc sống máy móc và không ngủ yên trong những tiện nghi dễ dãi trên các vùng đất hải ngoại phong phú này.

Canada là nơi đem đến những cơ hội mới cho tất cả mọi người tìm đến nó - đặt qua một bên những vấn đề vật chất, ở đây chúng ta chỉ đề cập đến vấn đề tinh thần thôi - những người dân địa phương là những người rất ít định kiến về chủng tộc, họ cũng vừa mới đến lập nghiệp từ non một thế kỷ nay: đối với tất cả những người đang sống ở Canada, chưa ai có thể tự hào mình là người đã xây dựng nên đất nước này, không ai là người độc quyền ở đây cả; chúng ta có thể suy nghĩ theo cách của mình và đó là cách mà tất cả những người định cư ở đây hoan nghênh. Họ muốn một nền văn hóa tổng hợp, họ muốn tất cả những gì còn tồn tại sau một quá trình lâu dài của lịch sử nhân loại có cơ hội sống còn tại Canada. Tôi yêu đất nước này vì thế. Tôi yêu những người dân Canada cũng vì thế. Đây là một đất nước ít thành kiến nhất, một phần vì cái lịch sử

ngăn ngùi của nó, một phần là vì sự pha trộn khá tế nhị của các chủng tộc hiện hữu tại đây. Cái gây hại cho đời sống chúng ta chính là những định kiến, cái giết chết đời sống của chúng ta cũng chính là những định kiến. Cái gì đã trở thành nguyên tắc cho chính mình thì chống lại những nguyên tắc của người khác; nếu không thừa nhận những nguyên tắc của nhau - đó là đầu mối của tương tranh. Không phải là những tên độc tài trên thế giới này đã xô con người vào những tương tranh, những hỗn loạn bằng con đường đó hay sao?

Thính đường Calgary Public Library là một nơi rất dễ thương, thảm màu vàng nhạt, sân khấu hình vòng cung, lối kiến trúc gợi cho người ta cái cảm giác như đang đứng trong lòng một quả trứng màu vàng, mọi người bỗng thấy gần gũi nhau, không có sự cách biệt nào giữa người trình diễn và khán giả, giữa khán giả và khán giả, mọi người ngồi trong thính đường mà như đang ngồi trong phòng khách của một người bạn, trong số những khán giả thấy có cả người Canada ngồi xen kẽ với những người tỵ nạn người Hoa, người Việt; có những cụ bà đã hơn sáu mươi tuổi và những em bé đang bồng ngửa trên tay, có cả những người trẻ tuổi và những người đứng tuổi.

Bên ngoài trời rất lạnh, cái lạnh của mùa đông Canada; nhưng trong phòng lại rất ấm, cái ấm của tình người, của sự gần gũi, của sự thông cảm, của sự chia sẻ cho nhau những nỗi niềm.

Sống bên nhau ngọt ngào

Dù đời buồn hay vui mau

Sống cho nhau mặn nồng

Vì ta không còn

*Còn cho nhau tiếng cười
Còn nhớ bóng dáng người tình ấp ôm
Đến khi lia côi đời gặt gao¹*

Ở một nơi cách xa quê nhà hàng chục ngàn cây số, ta đang nhớ đến Mẹ, đến Cha, đến anh, đến em, đến vợ, đến chồng... nhớ đến những ngày thơ ấu, nhớ đến những gì chúng ta đã chia sẻ với những người thân yêu dưới mái ấm gia đình, nhớ mùa thu, nhớ mùa hạ, nhớ những cơn mưa đầu mùa, nhớ cái nắng cháy da của miền nhiệt đới...

*Sống bên nhau dịu dàng
Dù đời làm ta khô khan
Sống cho nhau nụ cười
Vì ta yêu người
Vì ta yêu mãi người
Vì biết sẽ có ngày nhìn thấy nhau
Mất môi lạnh mất rồi
Khóc thay người²*

Bây giờ nơi quê nhà là ngày, ngày của lo sợ, ngày của chạy ăn từng bữa, ngày của chờ đợi, trông ngóng, của hy vọng và thất vọng. Mẹ chúng tôi đang làm gì? Ôi! Những bạn bè, những láng giềng, hàng xóm; tất cả đang sống sao?

*Nhìn thấm thiết trong mắt
Cầm chắc mãi trong tay
Cùng ghi sâu trong tim
Ngày vui xưa ấm êm
Nhìn thấm thiết trong mắt
Cầm chắc mãi trong tay
Dành cho nhau yêu thương hôm nay.³*

1, 2, 3: “Yêu Nhau Trong Phận Người” trong tập “Uyên Ương Trong Lồng”.

Ngoài trời rất lạnh, cái lạnh của mùa đông Canada; nhưng trái tim ta lại rất ấm, hình như ai đã sưởi ấm cho nó - có phải là những ánh mắt, những hơi thở, những bàn tay của những con người đã đến gần nhau và đã chia sẻ cho nhau những nỗi niềm tâm sự?

rên những biên giới

Ở Tây Đức, tháng 11

Hình như tôi luôn luôn sống cho một ngày mai nào đó. Tôi đang chuẩn bị để sống một lần thực sự, nhưng cái lần thực sự đó chưa bao giờ đến và sẽ không bao giờ đến. Những ngày tháng đã đi qua, những ngày tháng đã luôn luôn để lại trong ta những cảm giác rất dịu dàng về cuộc đời và về con người. Ta luôn luôn hối tiếc một điều gì. Ta luôn luôn đau đớn vì những gì đã sống qua và đã mất. Phải bắt cho được cái nhịp của cuộc sống, sống là sống với, sống trong cuộc sống - không phải là sự suy nghĩ

về cuộc đời, về những gì đã qua, về những gì sắp đến. Nhịp của cuộc sống là thời gian đang có ngay đây. Nhịp của cuộc sống là những gì ta đang nghe, là những gì ta đang thấy và tự nó, những gì đó đã hoàn toàn đầy đủ. Nó không để cho một điều gì. Nó không vì một điều gì cho hôm qua hay cho ngày mai. Ôi, cái nhịp tự nhiên của cuộc sống đó, tại sao ta không nắm được?...

Tôi đã viết những dòng trên đây trong cuốn *Travels* của tôi, khi chuyến xe lửa đang băng ngang qua nước Bỉ trên con đường từ Tây Đức trở về Paris trong chuyến lưu diễn của chúng tôi. Buổi trình diễn ở Braunschweig đã để lại trong tâm tưởng tôi một cái gì hết sức ám áp. Tôi nghĩ đến những con người lạc lõng trong sa mạc mênh mông, qua những cơn bão cát mịt mù, sau đó họ bỗng gặp lại nhau, rồi cùng ngồi bên nhau quanh một khóm lửa giữa một ốc đảo lẻ loi. Tôi nghĩ đến những con người lạc lõng đó và đem so sánh họ với những người bạn đã đến nghe chúng tôi đêm qua, trong cái hội trường ấm cúng của thành phố biên giới này của Tây Đức và Đông Đức.

Phải, chúng ta đã không bắt được cái nhịp của cuộc sống, bởi vì chúng ta đang sống với một quá khứ không thể nào còn tìm lại được, bởi vì chúng ta đang sống cho một tương lai không liên quan đến cái quá khứ đã ở lại từ rất xa trên con đường đời của chúng ta. Cái nhịp của cuộc sống là ánh lửa đang bùng cháy lên trong từng khoảnh khắc của cuộc đời, là cái giây phút của sự cảm xúc, là cái giây phút của sự việc không nằm trong cái quên, cái nhớ của ta. Tôi đang ngồi đây, trên chuyến xe lửa chạy ngang biên giới nước Bỉ, và nếu tôi muốn được thưởng thức vẻ đẹp của trung tâm nước Bỉ, tôi sẽ không còn hưởng được

cái đẹp lạ lùng của những thành phố dọc biên giới. Chúng ta luôn luôn đi trên những biên giới của cuộc đời; nhưng biên giới đó không có thực, ở đâu có con người với những nỗi buồn và niềm vui của họ, ở đó là trung tâm của cuộc đời - những đường biên giới là sự cố gắng vô ích của tham vọng con người, là sự thể hiện cái bất lực của quyền hạn con người. Cái quyền lực thực sự trên muôn loài là nỗi buồn, là niềm vui, là sự sợ hãi, nó không cần vạch ra cho con người những biên giới, nó bao trùm cả địa cầu, nó không phân định kẻ thù và đồng bạn, nó ở trong mỗi một con người và nó vẽ nên cuộc đời với những nét vẽ dứt khoát của nó.

Ồi! Có phải vì cái vẻ thơ mộng lạ kỳ của những nhà ga biên giới đã khiến cho tôi xúc cảm đến mức này không? Tôi yêu lạ lùng cái bảng tên của mỗi nhà ga và sự yên lặng của nó. Tôi yêu lạ lùng những con đường rầy rỉ sét và những viên đá bất động nằm bên vệ đường. Có phải con người đã xuyên qua trái tim nhân loại bằng những con đường nhất định như thế? Phải chăng chúng ta cứ chờ đợi mãi những tấm bảng với những tên gọi quen thuộc trong cuộc đời mình, và chúng ta đã xa lạ biết bao với mọi bất ngờ kỳ diệu này của cuộc sống?

Đêm qua, chúng tôi cũng vẫn hát những bài hát đó, những bài hát đã nhiều lần được trình diễn ở khắp nơi, nhưng có một cái gì rất khác lạ đã dội lại chúng tôi từ phía của những người nghe - không phải là một sự phản đối, không phải là một sự hưởng ứng, cũng không phải là một sự thông cảm, hình như đó là một sự ngỡ ngàng, ngỡ ngàng vì những điều đã được trình bày. Tại sao lại hát hát về những trò múa rối, tại sao lại hát về những trò chơi, tại

sao lại hát các ngôn từ, tại sao lại hát về những điều chẳng đụng chạm gì đến những suy nghĩ trước của họ về cái gọi là những đề tài của nghệ thuật? Phải, tôi đã đi quá xa trên con đường tìm kiếm của tôi. Đã có một thời gian quá dài, một sự vắng mặt quá lâu giữa người hát và người nghe, đã gần mười năm rồi từ ngày tôi viết những bài tình ca sau cùng trong tập *Uyên Ương Trong Lồng*, một tập nhạc chúng tôi chưa có cơ hội để trình diễn, và từ đó đến nay đã có biết bao nhiêu ca khúc khác được viết ra, những ca khúc đã dính liền với cuộc đời tôi, một cuộc đời với rất nhiều biến động. Phải, chúng tôi đã thiếu một sự chuyển tiếp, sự chuyển tiếp cần thiết để hiểu nhau. Đáng lẽ tôi phải trình bày cho những người bạn khán giả của mình từng bước theo đó những ca khúc của tôi đã được hình thành, sự chuyển hướng của kỹ thuật cho phù hợp với những suy nghĩ rất uyển chuyển trong con tim và khối óc. Nhất định là không có sự lặp lại nào trong các tác phẩm của tôi, tìm kiếm cái nét quen thuộc như là phương cách để thưởng thức theo như thông lệ, người nghe sẽ thất vọng, vì tôi không bao giờ chịu đứng yên, dù chỗ đứng đó có êm ái đến mức nào! Không phải đây là lần đầu tiên sự ngỡ ngàng đã thấy ở những khán giả, sự ngỡ ngàng luôn luôn có trong mọi buổi trình diễn của chúng tôi, nhưng đây là lần đầu tiên nó được thể hiện một cách lộ liễu nhất mà tôi đã thấy được - có một khoảng yên lặng khá lâu giữa nốt cuối cùng của bài hát và tiếng vỗ tay của khán giả - khoảng yên lặng đó thật là lạ lùng. Tôi nhớ lại gần hai mươi năm về trước, khi tôi còn là thầy giáo, trong một buổi văn nghệ gây quỹ cho nhà trường, lúc bấy giờ nhạc Twist mới du nhập vào Việt Nam, ngoài Sài Gòn ra, các tỉnh nhỏ ít người biết tới

loại nhạc này, ở Pleiku, tôi đã ôm cây *guitar* điện và hát một bài Twist theo cái phong cách của Chuck Barry, khi bài hát chấm dứt, cả hội trường hoàn toàn im lặng, cái im lặng của sự sững sờ, những khán giả đêm đó đã không hiểu ông thầy giáo làm gì, họ hoàn toàn không hiểu gì cả, không khen, không chê, họ không biết đó là cái gì, thế thôi. Hôm nay tôi lại sống lại cái cảm giác đó của mười mấy năm về trước. Khán giả đã không đánh giá được những gì họ nghe thấy, mọi sự lạ kỳ quá - đó là những ca khúc sao?

Ca khúc là để ca ngợi tình yêu, ca ngợi tình người. Ca khúc là để than khóc, để trách móc. Ca khúc là để ước mơ, để đau đớn. Ca khúc là để chửi rủa, để van xin... Nếu đề cập đến cái gì khác những điều đó, ca khúc không còn là ca khúc nữa, phải thế không? Vì thế khi chúng tôi hát lên:

Có những điều muốn nói mà không nói được

Vì gia đình tôi

Có những điều không muốn mà không vẫn nói

Vì tôi hèn nhát

...

Vì thế trong đời tôi đã nhiều lần dối trá

Vì thế trong đời tôi đã nhiều lần dối lòng

...

Khán giả đã không thấy một điều gì cả, không cảm một điều gì cả. Trong khi những điều gì đó nhất định là những điều sống chết của mỗi một con người, không phải là của tôi, của anh, mà là của chúng ta, của chúng nó, của tất cả mọi con người trong cuộc đời này - những con người vẫn còn dùng tiếng nói trong đời sống thường nhật của mình, những con người sống và không cảm thấy sự thoải mái

hoàn toàn trong cái thân xác của mình, sống và muốn vượt lên trên những gì mình đang có, phải thế không? Chúng ta chạy ngược chạy xuôi, cười bên này, khóc bên kia, không phải là để tìm kiếm một điều gì đó mà chúng ta gọi là hạnh phúc hay sao?

Cũng như vậy, tôi cảm nhận rất rõ ràng, cái thân phận con rối của tôi, tôi thấy rất rõ cái thụ động của mỗi con người trong cuộc đời này, những trói buộc của hoàn cảnh xã hội, hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh cá nhân... đã hướng dẫn hành động con người và tạo nên những tác động mâu thuẫn trong đời sống của mỗi chúng ta... điều đó không những ở trong tôi mà ở trong tất cả chúng ta, trong mỗi một con người của nhân loại. Những xúc cảm đó về thân phận một con người rất mãnh liệt trong tôi, nó cũng mãnh liệt như những xúc cảm trước tình yêu của con người; và tôi cũng hiểu rằng vì cái này mà chúng ta mất cái kia, chúng ta không yêu thương được bởi vì chúng ta thụ động, chúng ta không yêu thương được vì chúng ta thẩm định sai giá trị của con người trong thân phận của họ. Sự đòi hỏi, sự đeo đuổi, sự trách móc... chỉ chứng tỏ chúng ta đã không hiểu được cái thân phận chung đó của loài người mà thôi. Tình yêu luôn luôn ở trong con tim của ta cũng như bầu khí quyển lúc nào cũng bao trùm quả địa cầu. Ta không thể thở được vì một sự ngăn trở nào đó đã xảy ra, hay vì không khí đã bị ô nhiễm, cũng vậy, ta không yêu được là vì những vẩn đục trong con tim đó. Chúng ta không thấy được tình yêu trong con tim nhưng chúng ta có thể thấy được sự bệnh hoạn của con tim ta và những ngăn trở cái nhịp đập của nó, phải thế không?

Tôi đã viết rất nhiều tình ca và tôi yêu tất cả những

bài tình ca đã từng có trên trái đất này, nó như những dòng nước trong, nó chính là hy vọng của chúng ta, nó chính là ước mơ của chúng ta trong cuộc sống. Nhưng tôi cũng biết rằng những rác rến sẽ làm bẩn dòng nước đó dễ dàng ra sao, và những hy vọng của chúng ta, những ước mơ của chúng ta sẽ dễ dàng bị vẩn đục như thế nào. Một hy vọng bị vẩn đục đó là một thất vọng. Một ước mơ bị vẩn đục đó là một thực tại. Một tình yêu bị vẩn đục đó là sự thù ghét. Những điều đó không phải là hai mặt của một đồng tiền, không phải là cái đối nghịch nhau - có cái này thì không có cái kia, và ngược lại, thế thôi.

Trước đây những bài tình ca của tôi được viết từ phía này, phía của dòng nước trong, giờ đây những bài tình ca của tôi được viết từ phía kia, phía của dòng nước đục. Nếu trước đây, tôi đã viết về hy vọng thì giờ đây là thất vọng, nếu trước đây tôi đã viết về những ước mơ thì giờ đây là một thực tại, nếu trước đây tôi đã viết về tình yêu thì giờ đây là sự thù ghét. Có phải vì thế mà những bài ca của tôi đã trở thành xa lạ với khán giả của mình không?

Chuyến xe lửa đang băng ngang qua những cánh đồng, những khu rừng và ghé lại ở mỗi nhà ga; chúng ta có thể biết được cái nhà ga cuối cùng mà chuyến xe lửa này tạm ngừng lại để nghỉ ngơi, chúng ta cũng biết được cái nhà ga cuối cùng của cuộc đời mình, ở đó chúng ta sẽ gởi cái thân xác của mình vào trong lòng đất; nhưng không ai biết được cái nhà ga cuối cùng mà trí óc con người sẽ dừng lại trong cuộc đeo đuổi hạnh phúc mong manh của mình và đồng loại. Có phải là chúng ta đang ở cái điểm khởi hành đã có từ hàng ngàn năm trước trong cuộc hành trình không ngừng nghỉ đó của nhân loại không?

Phụ lục

Đọc, nghe, hỏi và mổ
lê uyên phương

ọc Lại Lê Uyên Phương

• LÊ HỮU

*“Hãy ngồi xuống đây, trên lưng cuộc đời,
thách đố thương đau”...*

LUP

Tại sao không phải “nghe lại” mà là “đọc lại” Lê Uyên Phương (LUP)?

Nghe LUP thì nhiều người cũng đã từng nghe qua, từ các băng nhạc, đĩa nhạc, đến các sân khấu trình diễn. Thịnh thoảng vẫn có những bài viết nhận định về nhạc LUP, về các buổi trình diễn, và cả về tính cách của người nhạc sĩ đã viết nên những ca khúc đó. Tôi đọc, có điểm đồng tình, có điểm vẫn còn chút nghi hoặc, và nói chung, vẫn có cảm giác thiếu thiếu một cái gì. Đường như vẫn có những điều chưa được nói đến, chưa được nói thật đầy

đủ... Trong một lần tình cờ đọc lại cuốn sách cũ đó, cuốn sách duy nhất của LUP được in và xuất bản, tôi đã phần nào tìm thấy được những lời giải đáp, những câu trả lời. Ở đây, trên những trang viết, là những nỗi niềm trần trố, là những cảm xúc tràn bờ. Ở đây còn là những bù đắp mà ngôn ngữ âm nhạc của LUP, dường có được thể hiện bằng những giai điệu đậm thắm, dường có cuốn hút người nghe tới đâu vẫn không chuyên chở hết được.

“Tôi muốn yêu, yêu cả cuộc đời”...

Đây chắc chắn không phải là một bài điểm sách... cũ. “Không Có Mây Trên Thành Phố Los Angeles” (tập truyện và tùy bút LUP, NXB Tân Thư, 1990) không phải là một cuốn sách mới; tuy nhiên, nó vẫn cứ mới đối với những người chưa từng đọc nó bao giờ, hay chỉ đọc lướt qua trước đây. Nhiều cuốn sách còn cũ gấp bao nhiêu lần hơn thế nữa vẫn còn được người đời nhắc đến nhiều năm sau đó. Một bài thơ, một bài nhạc, một cuốn sách hay chẳng bao giờ cũ. Bài viết này không nhằm lặp lại những điều đã từng được nói đến trước đây về LUP, người nhạc sĩ sáng tác và trình diễn ca khúc, mà chỉ muốn nói tới một LUP khác, một người viết văn đã có lúc phơi trải lòng mình lên những trang giấy.

Tôi đã gặp cuốn sách đó ngay từ những ngày đầu đặt chân lên đất nước này, nhưng thực tình là tôi đã không chú ý đến nó lắm. Tôi chỉ cầm cuốn sách lên, ngắm nghía cái bìa sách, rồi bỏ xuống. (Một trong những bìa sách đẹp nhất của Khánh Trường). “Anh chàng viết nhạc này bây giờ lại quay sang viết văn, làm thơ,” tôi nghĩ. Thực tế cho thấy, một tác giả thành công ở một lãnh vực văn hóa nghệ

thuật, khi nhảy sang một lãnh vực khác thường hiếm khi gặt hái được sự thành công tiếp theo. Sự tin tưởng vào thực tế ấy đã khiến tôi (và chắc là không ít người) có chút ân hận về sau này là đã bỏ lỡ cơ hội để hiểu thêm được về anh sớm hơn, để thấy được còn có những gì phía sau những đường kẻ nhạc, phía sau những ca khúc người nhạc sĩ đã hát lên bằng cả tâm hồn trước đám đông người nghe, những ca khúc một thời làm lay động lòng người. Mãi đến nay, tôi mới có dịp cầm lại cuốn sách đó, đọc lại từng trang, từng dòng, từng câu, từng chữ... Những dòng chữ vẫn nằm im trên những trang sách tự thuở nào, vậy mà tôi tưởng như mới được trông thấy lần đầu.

Có lẽ cũng nên nói qua ít hàng về nhạc LUP. Tôi nhớ đã từng nghe nhạc của anh từ lâu lắm, đầu từ những năm sáu chín, bảy mươi thì phải. Giữa những năm mà loại nhạc trẻ, nhạc kích động ồn ào trên những sân khấu trình diễn, những ca khúc da vàng máu đỏ thi nhau rên rỉ, than vãn về thân phận đất nước, về quê hương chiến tranh trong những phòng trà, những quán café, thì dòng nhạc của anh lại lặng lẽ tách riêng một nhánh khác. Tình yêu trong nhạc của anh mang bộ mặt hoàn toàn khác lạ. Trong những lời nhạc của anh thuở đó, người ta nghe thấy những vùng lầy, những vực sâu, những cơn đau, những cơn say, những da thịt, những bàng hoàng, rồi sau đó là những ê chề, những héo hon, những vội vàng, những muộn màng... Khi tất cả những thứ đó trộn lẫn vào nhau, người nghe nhận ra được LUP. Tình yêu trong nhạc của anh vừa có những ray rút, khắc khoải, lại vừa có những ngẫu nhiên, hùng hục như vậy. Nhạc của anh không giống ai, và cũng không ai... giống anh. Cả lối trình diễn, cách thể hiện của Lê Uyên

và Phương cũng đặc biệt, cũng không giống ai. Nghe Lê Uyên và Phương hát, ta nghe những tiếng hát đan quyện, quấn quýt, ôm riết lấy nhau, đeo bám vào nhau tưởng như không thể tách rời, không tài nào rút ra được. Họ hát “hết mình”, như thể chỉ hát cho họ, không phải hát cho khán giả, không biết tới khán giả trước mặt. Vậy mà khán giả vẫn tán thưởng, vẫn cứ chăm chú lắng nghe họ. Thật kỳ lạ. Và người nhạc sĩ đã làm nên những ca khúc ấy, anh là ai? Tôi luôn bị thôi thúc bởi ý tưởng muốn biết được những gì ở phía sau con người nghệ sĩ vẫn ôm đàn hát một cách say sưa mỗi lần xuất hiện trên sân khấu đó. Anh suy nghĩ ra sao? Con người thật của anh như thế nào? Cái gì đã làm nên những ca khúc của anh? Tôi vẫn cho là người ta khó mà có thể hiểu hết được tính cách con người đó nếu chưa từng đọc qua cuốn sách của anh (và những gì khác nữa anh đã viết, tôi không được rõ). Tất nhiên, không đơn giản đọc một cuốn sách là hiểu được một con người, nhưng dẫu sao qua những trang viết của tác giả LUP, độc giả của anh cũng “đọc” được ở người viết một đôi điều.

Cuốn sách ấy là một tập truyện và tùy bút. Tại sao lại “không có mây trên thành phố Los Angeles”? Bầu trời trong xanh lắm sao? Quả có như vậy. Trong một lúc nào đó, nhìn ra ngoài ô cửa, anh đã trông thấy bầu trời không gọn một chút mây nơi thành phố anh hiện đang sống, thật khác hẳn với cái “thành phố nhỏ nhoi đầy mây trắng và sương mù(1)” rất xa xôi trong trí tưởng của anh. Cái thành phố nhỏ nhoi mà đầy ắp kỷ niệm ấy vẫn luôn luôn ở một góc nào đó trong trái tim anh. Thực ra thì có gì khác nhau đâu giữa bầu trời này và bầu trời kia. Đâu cũng chỉ là một bầu trời. Khi thì trong vắt, khi thì dày đặc mây mù.

Chỉ là anh tưởng tượng ra cái khác nhau đấy thôi. Có khác chẳng là sự khác biệt giữa thành phố xa lạ mà anh đang sống và thành phố thân quen ngày xưa, nhưng thay vì nói về những khác biệt giữa hai thành phố đó, anh lại nói đến cái khác biệt giữa hai bầu trời để từ đó liên tưởng đến thành phố kỷ niệm của anh. Trong những dòng chữ anh viết luôn luôn thấp thoáng những nỗi niềm hoài niệm quá khứ. Hãy đọc thử một đoạn:

“Lúc đó hắn đang nhìn lên bầu trời của thành phố Los Angeles và chợt nhận ra là chưa bao giờ hắn nhìn thấy những đám mây trắng bay lượn trên đó như hắn đã luôn luôn nhìn thấy những đám mây trắng bay lượn trên thành phố nhỏ thân thuộc xa xôi của hắn...”¹”

Thành phố nhỏ nào vậy? Đó là thành phố với “những quán cà phê, những vũ trường, những thung lũng, những hồ, những đồi, những thác, những con đường dốc, những hàng thông xanh, những cánh đồng đầy hoa vàng, những con đường ngoằn ngoèo len lỏi giữa các biệt thự yên lặng, bí mật, trữ tình¹”. Đó chính là cái “thành phố đầy mây trắng và sương mù của hơn hai mươi năm về trước¹”.

Anh yêu biết bao thành phố ấy, yêu biết bao những mảng quá khứ ấy, như đã yêu biết bao những hình ảnh xa xưa của sân trường kỷ niệm, như đã thiết tha yêu cuộc đời, yêu loài người. Nỗi niềm thương yêu ấy từng được anh đưa vào trong câu hát:

*Tôi muốn yêu. Tôi muốn yêu, yêu cả cuộc đời
Tôi muốn tin. Tôi muốn tin, tin cả loài người
như ngày xưa, yêu sân trường, lớp học
yêu thầy, yêu bạn, yêu anh, yêu em...*

(Tôi Muốn Tin, Tôi Muốn Yêu Cuộc Đời)

Anh đã mơ mộng biết chừng nào, tâm hồn anh tràn đầy những ước mơ. Đó là tâm hồn gần gũi với thiên nhiên, hòa cùng tiếng đồng vọng của đất trời, của tiếng suối reo, của hơi gió thoảng, của cơn mưa bất chợt.

“Tôi nghe bầu trời, tôi nghe cây cỏ, núi đồi, tôi nghe xúc động trong tôi, tôi nghe xúc động trong người cùng lúc với những gì tôi nhìn thấy chúng²”.

Tình yêu đôi lứa trong những bài tình ca của anh luôn luôn đan quện với tình yêu thiên nhiên, với những trăng sao, nắng gió, mưa bão...

*Ngày em thấp sao trời
chờ trăng gió lên khơi
mà mưa bão toi bời
một ngày mưa bão không rời
Trên đôi môi thanh xuân
uớt hôn nồng bên gối đắm say
ánh sao trời theo gió rụng rơi đầy...*

(Dạ Khúc Cho Tình Nhân)

Tình yêu như mật ngọt trong những câu hát đó. Tôi đã nghe lại tình khúc này bằng cảm giác lâng lâng, bằng rung động dạt dào đượm chất men tình ái. Nếu đời sống luôn luôn được vỗ về bởi những bài tình ca nồng nàn như vậy thì nhạc LUP quả là đáng yêu biết chừng nào, và người nhạc sĩ của chúng ta sẽ mang hình ảnh chàng “nghệ sĩ với cây đàn” đi gieo rắc những lời ngợi ca tình yêu cho người người khắp nơi, khắp chốn. Trong một truyện ngắn, LUP cũng đã bày tỏ điều này khi mượn lời người cha nói với đứa con để giải thích về ý nghĩa những buổi trình diễn của anh:

“Hình ảnh của ba má với cây đàn dưới ánh đèn màu

và trong âm điệu đầm thắm của những bài tình ca đã gây cho khán giả cái cảm giác: tình yêu không phải là một ước mơ mà là một cái gì có thật.³

Anh mơ làm loài chim hiền, hót mãi những lời yêu thương ngọt ngào, mang tin vui đến cho mọi nhà.

*Tôi đang làm một con chim giữa đời
cất tiếng hát để đánh thức bình minh
những tiếng hát gần một giây đồng hồ
nhưng dài bằng cả cuộc đời...*

(Cất Tiếng Hát Giữa Đời)

“Tôi muốn hát mãi những bài tình ca”...

Thế nhưng cuộc sống đâu có là những phút giây êm đềm, bình lặng. Đến một lúc nào đó, anh đã phải thất vọng khi lần lần nhìn ra được cái mặt trái của cuộc đời, nhìn ra được những chiếc mặt nạ giả trá che đậy những tâm địa nhỏ nhen, hèn mọn, những thói tật tham lam, ích kỷ... của người đời. Đến một lúc nào đó, những sợi dây đàn đã của vào những đầu ngón tay anh, làm nhức buốt trái tim anh.

*Nhưng, nhưng cuộc đời khốn nạn
đã giết chết trong tôi những tình yêu đầu...*

(Tôi Muốn Tin, Tôi Muốn Yêu Cuộc Đời)

Nhạc của anh đã bắt đầu có những lời nguyên rủa. Thật tội nghiệp cho anh, anh thiết tha, háo hức yêu cuộc đời. Vì yêu cuộc đời, yêu cái đẹp, nên anh cũng thù ghét cái xấu, thù ghét những trò chơi gian lận. Những cái tội tệ, xấu xa ấy từ đâu tới làm ô nhiễm không khí những bài tình ca của anh. Những bài tình ca không chống chọi nổi những xâm phạm thô bạo đó. Anh cảm thấy mình gần như bất lực. “Tôi đã cất lời ca và cảm thấy tù trong xương tủy mình sự vô

ích của những lời ca đó.⁴” Anh đau xót, phần nộ vì những bài tình ca đã bị dập tắt một cách phũ phàng. Và nhạc của anh bắt đầu có những chuyển hướng từ lúc đó. Không thể tiếp tục viết mãi, hát mãi những lời ngợi ca tình yêu, nhạc của anh bây giờ còn hướng tới những mục tiêu khác nữa. Anh lên án, vạch mặt, chỉ tên những kẻ phá hoại đã làm vấy mực những bản tình ca của anh, làm vẩn đục tình yêu của loài người.

“Chúng tôi đã hát về tình yêu, về những con rối, về những trò chơi, về những danh từ, về những giáo điều, về sự tin tưởng và sự mất tin tưởng...⁵”

Không chỉ viết về tình yêu, anh còn viết về những thảm trạng của cuộc sống.

“Những bài hát tôi gợi đến các bạn hôm nay, không phải là những bài tình ca, nhưng dù sao nó không phải là những ca khúc chính trị, nó trình bày cho chúng ta thấy vì sao mà chúng ta đã không có tình yêu trong cuộc sống, vì sao mà những bài tình ca của chúng ta lại bị dập tắt một cách phũ phàng như vậy.⁵”

Tình yêu trong cuộc sống, cũng vẫn còn đầy chướng ngại. Và những bài tình ca, đâu có dễ gì dập tắt được. Anh vẫn chưa mất tin tưởng. Vậy thì tình ca LUP bây giờ ở đâu?

“Ở đâu không có những âm thanh chói tai của chính trị, của giả nguy, của tham vọng con người..., ở đó có tình ca. Ở đâu không có cái không khí của sự lọc lừa, sự phản bội, sự vị kỷ..., ở đó có tình ca.⁵”

Anh kêu gọi sự thức tỉnh của lương tri, anh kêu gọi phải trả lại những gì đã bị tước đoạt mất, “Hãy cứu lấy con tim của ta. Hãy trả lại cho những bài tình ca cái không khí trong lành của nó.⁵” Anh cũng bày tỏ lòng biết ơn về

những “ân sủng của cuộc đời mà chúng tôi đã đón nhận được từ những niềm vui, những nỗi buồn, những ước mơ, và những hối tiếc không bao giờ nguôi.⁶”

Những ước mơ và những hối tiếc luôn đến cùng một lúc.

*Ta mơ về một quê hương xa
Ta mơ đến một quê hương gần
Nằm ngủ trong nắm mồ
ta mơ về những gì đã mất
và nước mắt lưng tròng...*

(*Những Giấc Mơ Trong Cuộc Đời*)

LUP có từ bỏ những bài tình ca? Không đời nào. Anh vẫn còn tiếp tục viết đầy chú? Chắc chắn là như vậy. Vì đó là hơi thở, là hương vị ngọt ngào của đời sống, như anh vẫn nói:

“Tôi đã viết rất nhiều tình ca và tôi yêu tất cả những bài tình ca đã từng có trên trái đất này, nó như những dòng nước trong, nó chính là hy vọng của chúng ta, nó chính là ước mơ của chúng ta trong cuộc sống.⁷”

Thế nhưng những bài tình ca của anh bây giờ đã khác trước, đã mang những âm hưởng khác, đã rẽ sang một hướng khác, đã không còn là những bài tình ca một thời làm mê đắm lòng người. Đã hết rồi những mùa vui, những bầu trời trắng sao, những dòng suối trong vắt. Anh viết:

“Nếu trước đây những bài tình ca của tôi được viết từ phía này, phía của dòng nước trong; giờ đây những bài tình ca của tôi được viết từ phía kia, phía của dòng nước đục. Nếu trước đây tôi đã viết về hy vọng, thì giờ đây là thất vọng. Nếu trước đây tôi đã viết về những ước mơ, thì

giờ đây là một thực tại. Nếu trước đây tôi đã viết về tình yêu, thì giờ đây là sự thù ghét...⁷”

Anh đã viết về những ước mơ. Ước mơ của LUP, đó là những gì vậy?

“Tôi đã mơ đến một chân trời mở ra bất tận, tôi đã mơ đến những hải đảo, đến những dòng sông, đến những thành phố lạ tràn ngập ánh đèn, tôi đã mơ đến những bài hát sẽ được bay xa, bay xa mãi, tôi đã mơ đến những nụ cười thân ái không xen lẫn một chút nghi kỵ, sợ hãi nào; tôi đã mơ đến một tình người thật ấm áp không pha trộn những tranh chấp hèn mọn nào của cuộc sống; tôi đã mơ đến một cuộc sống không bị khô héo vì những độc dược của chủ nghĩa, vì những đeo đuổi mãi mòn theo cơm áo. Chúng tôi đã mơ, đã mơ, và chúng tôi đã hát, đã hát.⁶”

Anh đã hát về những ước mơ ngậm ngùi, “hát về những ước mơ đã từng có trong quá khứ, những gì thuộc về quá khứ và đã từng sụp đổ ở trong quá khứ.³”

Dẫu sao, còn ước mơ là còn tiếng hát. Trái tim LUP là trái tim biết yêu, biết ghét, biết cảm phục, biết khinh miệt. “Tôi muốn hát mãi những bài tình ca, vì thế mà tôi đã viết những ca khúc này...,⁵” anh nói, giải thích về sự ra đời của những ca khúc ấy. Những ca khúc nào vậy? Hãy nghe thử một đoạn:

*Tôi đã ghét những tên nịnh thần bằng bông nhồi
Tôi đã cảm phục những người hùng bằng gỗ lim
Tôi đã yêu những tình nhân không trái tim
vì tôi đã biết
chính hắn đứng sau hậu trường
với mười sợi dây trên mười đầu móng tay nhọn
như phù thủy đã tạo nên mọi thảm kịch của cuộc đời...*

(Tôi Đã Nhìn Thấy Trong Trò Múa Rối)

Viết lên được những dòng nhạc mới này, hát lên được những giai điệu mới này, anh thấy lòng mình yên ổn hơn, gần bó với thực tại hơn, gần gũi với cuộc sống hơn, dòng máu chảy trong anh như được hòa nhập vào dòng máu nóng của đồng loại.

“Chúng tôi đã hát, và đã lắng nghe từ trong trái tim mình nhịp đập của trái tim đồng loại, trái tim của những con người đã bị thử thách quá nhiều bởi mọi nỗi thống khổ của quả địa cầu... Chúng tôi đã hát, và đã cảm nhận trong từng mạch máu mình sự luân lưu của máu đồng loại, dòng máu của những con người luôn luôn bị xô đẩy trong cuộc sống và đã gục chết như cỏ cây.⁸”

Trong những ca khúc LUP đã viết, có những ca khúc bộc phát từ tấm lòng thương yêu trẻ thơ, từ nỗi ước mong dựng lên được tấm lá chắn để che chở cho những khối óc non nớt, những tâm hồn trong trắng không bị vấy bùn vì những thói xấu xa, những trò chơi kém lương thiện của người lớn.

Này em bé ơi! Này em bé ơi!

đừng nghe chúng tôi chơi trò chính trị

Hãy đi rong chơi, đi đây đi đó

Hãy xếp chiếc thuyền

tìm soi hang để, hay chơi bắn bi

*Ngày sau khi lớn lên, em sẽ biết rằng con người lắm lạc
biết bao...*

(Này Em Bé Oi)

Về phía người nghe, về phía khán giả, thái độ họ ra sao, phản ứng họ thế nào đối với những ca khúc mới, đối với sự chuyển hướng sáng tác của anh? Liệu họ có đáp nhận

những thông điệp anh gửi gắm đến cho họ(?). Liệu họ có chia sẻ với anh được chút nào(?). Những ca khúc anh viết sau này có lời cuốn được họ, có được họ yêu thích như đã từng yêu thích những ca khúc của anh trước đây(?). Kết quả có lẽ không mấy khả quan. Tôi sẽ tỏ dấu ngờ vực nếu có ai đó nói rằng những ca khúc mới của anh được giới thưởng ngoạn đón nhận và tán thưởng nồng nhiệt. Dường như chưa có một tín hiệu rõ rệt nào như vậy. Khán giả như ngớ ngàng khi đứng trước một LUP có vẻ mới mẻ, lạ lùng. Và LUP, anh cũng nhận biết được điều này, anh cũng tiên liệu được chuyện này. Anh tự hỏi, “Có phải vì thế mà những bài ca của tôi đã trở thành xa lạ với khán giả của mình?”⁷ Bằng một giác quan tinh tế, bén nhạy, anh nhận ngay ra là:

“Có một khoảng yên lặng khá lâu giữa nốt cuối cùng của bài hát và tiếng vỗ tay của khán giả. Khoảng yên lặng đó thật là lạ lùng. Khán giả đã không đánh giá được những gì họ nghe thấy. Mọi sự kỳ lạ quá. Đó là những ca khúc sao? Khán giả đã không thấy một điều gì cả, không cảm một điều gì cả.”⁷

Họ có lắng nghe anh nhưng không chắc là đã hiểu được anh. Những tiếng vỗ tay (phát xuất từ lòng yêu mến anh) sau “khoảng yên lặng khá lâu” đó có thể được hiểu như là “chúng tôi không hiểu rõ lắm, nhưng chắc là phải... hay”. Khán giả “không cảm một điều gì cả”, nhưng LUP thì lại cảm thấy rõ ràng “có một cái gì rất khác lạ đã dội lại chúng tôi từ phía của những người nghe, không phải là một sự phản đối, không phải là một sự hưởng ứng, cũng không phải là một sự thông cảm, hình như đó là một sự ngớ ngàng, ngớ ngàng vì những điều đã được trình bày.”⁷

Những ca khúc của LUP sau này ít được phổ biến

rộng rãi, ít gặt hái được sự thành công, hiểu theo nghĩa ít được sự tán thưởng về phía người nghe so với những ca khúc thuở trước. Tôi nhớ có lần đọc được một bài báo nào đó tường thuật một buổi trình diễn của LUP, có đông người xem. Lần đó anh có giới thiệu những ca khúc mới của mình. Khán giả có chăm chú nghe nhưng có vẻ không mấy hứng thú, tiếng vỗ tay rời rạc. Họ chờ đợi một điều gì khác hơn. Chỉ đến lúc Lê Uyên và anh trình bày lại những tình khúc quen thuộc ngày trước, những tràng pháo tay mới nổi lên giòn giã... Đó vẫn là những gì họ chờ đợi, vẫn là những gì họ muốn nghe lại, vẫn là “theo em xuống phố trưa mai, đang còn nhúc nhích mỗi đôi vai...”⁹ Với họ, đó mới là LUP.

Khán giả của LUP ở đâu? Nhạc của anh hầu như có một đối tượng khán giả nhất định, và đối tượng khán giả này hầu như ít muốn có sự thay đổi. Đường như vẫn còn một khoảng cách, một bức màn ngăn cách giữa những ca khúc mới của LUP và những người nghe nhạc anh. Đường như mọi người vẫn chưa thực sự hiểu được anh, hoặc anh vẫn chưa làm cho mọi người hiểu được mình. LUP, anh đã có những lúc thật cô đơn đến tội nghiệp.

“Nhớ chôn tôi với cây đàn guitar”...

Trái tim LUP như những sợi dây đàn, như những phím đàn nhạy cảm, chỉ cần chạm nhẹ đến là đã rung lên những nốt nhạc thẳng thốt. Trên những trang sách của anh, rất dễ nhận ra những biểu hiện của một tấm lòng nhân ái, một trái tim nhân hậu. Thử đọc một đoạn anh viết:

“Tôi đã xúc động đến chảy nước mắt khi thấy và nghe một cô gái ôm cây đàn guitare đứng hát giữa công

viên Central Park của New York, bên cạnh chiếc thùng đàn mở ra, trong đó có những đồng tiền lẻ của những người đứng nghe vây quanh bỏ vào sau mỗi bài hát... Lúc đó tôi đã nghĩ đến tôi qua hình ảnh của người con gái đó. Tôi không biết được đích xác những gì đã đến với tôi lúc bấy giờ, nhưng tôi đã thực sự xúc động.⁴”

Nếu LUP biết được rằng, chỉ ít năm sau khi anh viết những dòng chữ này, những khán giả của anh cũng “đã thực sự xúc động” đến chảy nước mắt khi trông thấy Lê Uyên xuất hiện trên sân khấu với chiếc áo dài màu đen tuyền, đứng hát một mình với một màn hình lớn ở phía sau chiếu rọi lại hình ảnh Phương ôm đàn cùng hát chung với nàng ở một buổi trình diễn nào đó của hai người vào lúc anh còn sống. Vì anh không còn nữa nên người ta phải tìm cách vá víu, lắp ghép cái màn hình giả tạo đó để làm tái hiện trước mắt khán giả hình ảnh quen thuộc của đôi nghệ sĩ vẫn thường hát chung với nhau những ca khúc từng được mọi người yêu thích. Những ca khúc cần có hai người. Lê Uyên đã phải mượn đến hình ảnh Phương trên màn ảnh video như mượn đến cây gậy để vịn vào đó mà đứng dậy, như mượn một hình nhân giả cho nàng tựa vào đó để có thể đứng vững, để có thể gượng dậy mà đứng hát một mình. Bi thiết đến mức đó sao! Cái hình ảnh người nữ ca sĩ đứng hát một mình đó sao mà tội nghiệp đến vậy! “Sài Gòn bây giờ cúi mặt xa nhau...”¹⁰ Bài hát về Saigon ấy thực ra cũng không có gì đặc biệt lắm trong số nhiều bài hát nói về Saigon (về những nỗi nhớ nhung, tiếc thương, chia lìa...), nhưng tiếng hát của Lê Uyên quả tình đã gây xúc động. Bài hát thực sự có ý nghĩa gì hay chỉ để nhắc nhở những kỷ niệm. Hát khi xa Saigon. Hát khi vĩnh biệt LUP.

Tôi đã nhìn thấy những giọt nước mắt của khán giả. Thực tình, khán giả đâu có nghe Lê Uyên hát, người ta chỉ nghe thấy những tiếng nấc, không phải là tiếng hát. Có thể là khán giả cũng “không biết được đích xác những gì đã đến với họ lúc bấy giờ, nhưng họ đã thực sự xúc động”.

Và tôi, người khán giả đêm ấy, bên cạnh nỗi xúc động ấy, còn cảm thấy có chút gì bất nhẫn, lẫn chút gì khó chịu. Tại sao người ta lại cố tình dàn dựng như vậy? Tại sao người ta lại muốn nàng phải làm như vậy? Liệu có thực sự cần thiết phải làm như vậy? Để làm gì chứ, để gọi lại nỗi tiếc thương, để cố ý làm mũi lòng người xem chăng(?). Người sống hát chung với người chết. Cái xảo thuật máy móc đó thật kỳ cục, và chỉ là một sự chấp vá khắp khiêng, què quặt. Có lẽ không ít người có cùng một cảm giác nặng nề như tôi vào lúc ấy.

Không có Phương, tiếng hát Lê Uyên chỉ còn là tiếng hát một nửa, và chỉ khiến người nghe càng thêm nhớ LUP. Một nửa tiếng hát thì không là gì cả. Không phải là LUP. Nếu không còn những tiếng hát đan quện vào nhau, quấn quýt với nhau, đeo bám lấy nhau, đâu có còn là tiếng hát LUP.

“Trước và sau, LUP vẫn là người duy nhất không ai thay thế được”. Khi nghe những lời bộc bạch của Lê Uyên cùng khán giả sau bài hát đó, tôi không nghĩ rằng đây là câu nói tự nhiên, bình thường... Tôi có cảm tưởng chị muốn phân giải điều gì đó với mọi người... Tôi cũng tự hỏi không rõ chị có nói cho Phương biết điều này khi anh còn sống(?). Không rõ Phương có nghe được những lời này trước khi anh lìa đời(?). Nếu có, thật may mắn cho anh. Nếu không, quả là điều chua xót. Nghe đâu đời sống

tình cảm của anh cũng ít được suôn sẻ (dường như anh cũng có thừa nhận đâu đó trong một bài phỏng vấn). Có phải vì vậy mà trong những tình khúc của anh thường chất chứa những nỗi giằng xé, dằn vặt, dày vò... Có phải vì thế mà trong cuốn sách của anh vẫn có những trang viết về bộ mặt khác của tình yêu: sự nhầm chán, sự dối trá, những tham vọng, những lầm lạc...

Hãy đọc thử một vài định nghĩa của LUP về tình yêu, về thiên đường, địa ngục qua một mẫu đối thoại giữa người cha và đứa con:

“Địa ngục? Đó là cái gì vậy?”

“Địa ngục là nơi của sự dối trá, sự dối phỏ, sự bất an, sự sợ hãi, sự ghen tức, sự đau đớn, sự buộc tội, sự cay nghiệt..., là tất cả mọi điều mà con người muốn thoát khỏi mà không bao giờ thoát được.”

“Còn thiên đàng?”

“Hiểu theo một nghĩa rộng rãi, đó chính là tình yêu.”

“Tình yêu là một dòng nước trong sau khi đã được gạn lọc mọi rác rến, bùn đất lẫn lộn trong đó.”³

Định nghĩa tình yêu theo cách đó, anh vẫn luôn luôn vỗ về, dăn dò với lòng mình hãy yêu thương thật nhiều, hãy cho đi thật nhiều, hãy nâng niu chút hạnh phúc hiếm hoi trong những ngày còn sống trên cõi nhân gian đầy hệ lụy này.

*Khóc nhau trong cuộc đời
giấc mơ xưa khăn phủ vành sô
Có yêu nhau ngọt ngào tìm nhau
chết bên nhau thật là hôn nhiên...
Sống cho nhau mặn nồng*

*vì ta không còn cho nhau tiếng cười
không còn nhớ bóng dáng người tình ấp ôm
đến khi lia côi đời gặt gao...
Sống cho nhau nụ cười
vì biết sẽ có ngày nhìn thấy nhau mắt môi lạnh mất rồi...
(Yêu Nhau Trong Phận Người)*

Lời nhạc như những lời trăng trối, dạn dò. Cái chết như đã được chuẩn bị. LUP suy nghĩ về cái chết, về những gì mỗi người sẽ mang theo trong phút giây lia bỏ côi đời. Anh đã viết ra những suy nghĩ ấy:

“... Cứ mỗi lần đi dự một đám táng nào, đến lúc người ta bắt đầu ném những viên đất đầu tiên lên nắp quan tài nằm sâu dưới đáy huyết, bao giờ cũng thế, tôi không thể nào tránh được cái ý nghĩ là ở trong đó, trong chiếc quan tài đó, đang có một cây đàn được chôn theo cùng với người quá cố.¹¹”

Tôi tự hỏi là không rõ trong đám táng của LUP, người ta có nhớ chôn theo cùng với anh cây đàn của anh(?). Anh chỉ mong có vậy. Như là câu thơ của Federico García Lorca, “Khi tôi chết, nhớ chôn tôi với cây đàn guitar...” Nếu không có cây đàn ấy, thì thật là điều đáng tiếc. Anh sẽ cô đơn biết chừng nào. Và tôi vẫn nghĩ, cuối cùng có lẽ cũng chẳng có gì gắn gũi với anh hơn, thân thiết với anh hơn là cây đàn ấy. Cây đàn đã luôn luôn ở bên cạnh anh, bầu bạn cùng anh trong những tháng năm tươi đẹp, suốt những thời kỳ khốn khó, đã chia sẻ cùng anh những niềm vui, nỗi buồn, những hạnh phúc, khổ đau. Chỉ có cây đàn ấy mới thực sự là người bạn đồng hành thân thiết nhất, thủy chung nhất đáng được anh mang theo trong những giây phút cuối của cuộc đời.

Tôi nhớ trước đây có lần một người bạn hỏi tôi nhận xét thế nào về con người LUP, tôi đã trả lời, “Tay này có nội lực.” Và đến bây giờ, đọc lại những gì anh viết, tôi càng tin là quả có một nội lực mạnh mẽ tiềm ẩn trong anh, trong cái dáng vẻ khiêm tốn, trong giọng nói nhỏ nhẹ, trong nụ cười hiền lành và trong ánh mắt đắm chiêu chứa đầy những sức sống mơ hồ. Anh mất đi ở cái tuổi vẫn còn gọi là trẻ đối với sức sáng tác của một nghệ sĩ, trong lúc nội lực vẫn còn sung mãn, tiềm tàng... Những ca khúc của anh đã đi vào lòng người, và đã ở lại lâu dài trong lòng người. Người nhạc sĩ nào có lẽ cũng chỉ mong đến được như vậy. Cái mất mát, thiệt thòi lớn nhất là từ nay người ta không còn được nghe anh hát nữa. Không còn tiếng hát LUP nữa. Vì nghe nhạc LUP là phải nghe chính anh, phải nghe bằng giọng hát của chính người nhạc sĩ đã viết nên những ca khúc ấy.

Tôi viết bài này khi cái chết của anh đã tạm lắng xuống. Giờ này, linh hồn anh chắc đã bay về lại quê hương cũ, về lại thành phố “đầy mây trắng và sương mù”, thành phố đầy ấp những kỷ niệm mà anh đã luôn ước ao được một lần nhìn ngắm lại bầu trời, nhìn ngắm lại từng cụm mây trắng lững lờ bay. Thành phố suốt đời mây bay đó, chứ không phải là thành phố Los Angeles hay bất cứ thành phố nào khác trên đất nước mà anh đã tạm sống trong những năm rời xa quê hương. Tâm hồn LUP là tâm hồn nặng trĩu những hồi tưởng, nặng trĩu những hoài niệm quá khứ, trái tim LUP là trái tim luôn háo hức tìm về một quê hương xa vời, có con sông xưa, có thành phố cũ.

LUP, chàng nghệ sĩ “ôm đàn tới giữa đời”. Anh đã tạt ngang qua cuộc đời này, đã bất ngờ biến mất khỏi cuộc đời

này, đã từng tham dự vào những trò chơi tốt xấu, vui buồn lẫn lộn, đã rong chơi đây đó, đã có những năm sống sôi nổi, đã có những hạnh phúc ngắn ngủi, đã luôn luôn chống chọi với những cái xấu, luôn luôn khát khao làm được điều gì có ý nghĩa cho đời sống. Cùng với cây đàn ấy, anh đã góp mặt với cuộc đời, đã cất lên tiếng hát ca ngợi thương yêu. Trong những năm sống đó, dẫu có lúc phải đối đầu với những nghiệt ngã, những chua xót đắng cay, anh vẫn luôn giữ thái độ thản nhiên, vẫn cứ dùng dung, chấp nhận, vẫn cứ ngồi ngất ngưỡng “trên lưng cuộc đời, thách đố thương đau”(12). Thách đố thương đau, đó là LUP, đó là thái độ nhìn thẳng vào cuộc sống, đương đầu với thử thách, thách thức với số phận. Trên những dòng nhạc của anh, trên những trang viết của anh, chúng ta nghe được những nốt nhạc, đọc được những dòng chữ chứa chan tình yêu, ấm áp tình người, phát xuất từ một trái tim nhân ái, một tấm lòng nhân hậu, khoan dung và độ lượng.

Lê Uyên Phương, anh là một nghệ sĩ đích thực.

Nguồn: Tạp chí *Hợp Lưu*, Calif., số 55, 10&11/2000

Chú thích

¹ Không Có Mây Trên Thành Phố Los Angeles, truyện

² Âm Nhạc Từ Thiên Đường, truyện

³ Cha, Con và Biển, truyện

⁴ Ở New York, tùy bút

⁵ Ca Khúc Của Những Tình Ca, tùy bút

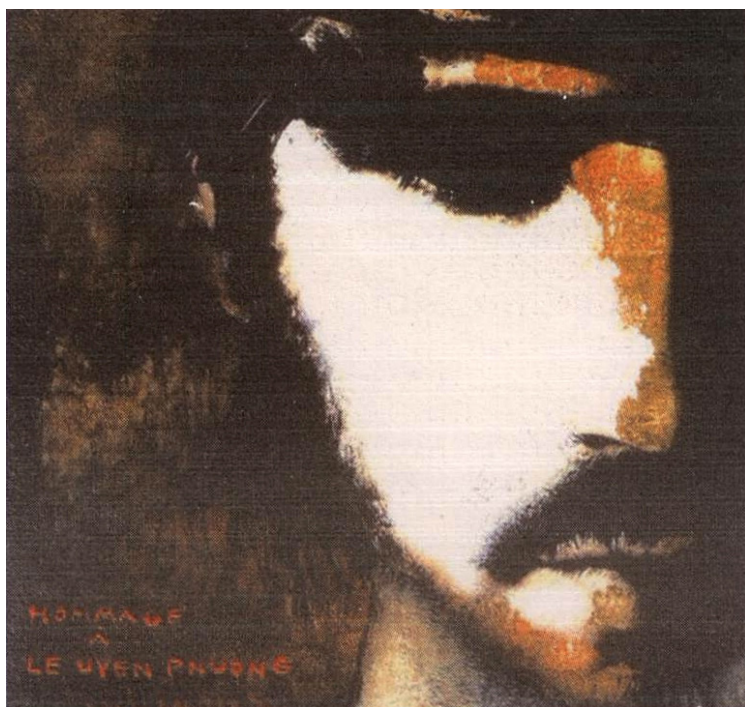
⁶ Hát Trong Quán Cà Phê, tùy bút

⁷ Trên Những Biên Giới, tùy bút

⁸ Ở Tây Bá Linh, tùy bút

⁹ Vững Lầy Của Chúng Ta, nhạc LUP

¹⁰ Khi Xa Saigon, nhạc LUP (thơ Kim Tuấn)



Đề nhớ Lê Uyên Phương, sơn dầu trên giấy 20×20 in, Đinh Cường.

¹¹ Tuổi Nhỏ, Những Cây Đàn Và Đà Lạt, tùy bút

¹² Hãy Ngồi Xuống Đây, nhạc LUP

Độc Không có mây trên thành phố Los Angeles của
Lê Uyên Phương

Đà Lạt, như trở về
thánh địa xưa của lập
• NGUYỄN MẠNH TRINH

Có một nghệ sĩ đã viết trong một tác phẩm văn xuôi
của mình:

“... Ca khúc là để ca ngợi tình yêu, ca ngợi tình người.
Ca khúc là để than khóc, để trách móc. Ca khúc là để ước
mơ, để đau đớn. Ca khúc là để chửi rửa, để van xin. Nếu
đề cập đến một cái gì khác những điều đó, ca khúc không
còn là ca khúc nữa, phải thế không? Vì thế khi chúng tôi
hát lên:

*Có những điều muốn nói mà không nói được
vì gia đình tôi*

*... Có những điều không muốn nói mà tôi vẫn nói
vì tôi hèn nhát*

... Vì thế trong đời tôi đã nhiều lần dối trá

Vì thế trong đời tôi đã nhiều lần dối lòng

... Tôi cảm nhận rất rõ ràng cái thân phận con rối của tôi, tôi thấy rất rõ cái thụ động của mỗi con người trong cuộc đời này, những trói buộc của hoàn cảnh xã hội của hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh cá nhân... đã hướng dẫn hành động con người và tạo nên những tác động trong đời sống chúng ta.

... Tôi đã viết rất nhiều tình ca và tôi yêu tất cả những bài tình ca đã từng có trên trái đất này, nó như những dòng nước trong, nó chính là hy vọng của chúng ta trong cuộc sống. Nhưng tôi cũng biết rằng những rác rến sẽ làm bẩn dòng nước đó dễ dàng ra sao và những hy vọng của chúng ta, những ước mơ của chúng ta sẽ dễ dàng bị vẩn đục như thế nào. Một hy vọng bị vẩn đục đó là một thất vọng. Một ước mơ bị vẩn đục đó là một thực tại. Một tình yêu bị vẩn đục đó là sự thù ghét. Những điều đó không phải là hai mặt của một đồng tiền, không phải là cái đối nghịch nhau- Có cái này thì không có cái kia- vậy thôi. Trước đây, những bài tình ca của tôi được viết từ phía này, phía của dòng nước trong; giờ đây những bài tình ca của tôi được viết từ phía kia, phía của dòng nước đục. Nếu trước đây, tôi đã viết về hy vọng thì giờ đây là thất vọng, nếu trước đây tôi đã viết về những giấc mơ thì giờ đây là một thực tại, nếu trước đây tôi viết về tình yêu thì giờ đây là sự thù ghét. Có phải vì thế mà những bài ca của tôi đã trở thành xa lạ với khán giả của mình không?"

Người nghệ sĩ ấy là Lê Uyên Phương, là mệnh mang tâm sự trong lời ca ý nhạc. Và *Không Có Mây trên Thành Phố Los Angeles* là một tập gồm truyện ngắn và tùy bút bên cạnh các tuyển tập ca khúc nổi danh như *Yêu Nhau Khi Còn Thơ*, *Khi Loài Thú Xa Nhau*, *Uyên Ương Trong Lồng*, *Bầu Trời Vẫn Còn Xanh*, *Con Người*, *Một Sinh Vật Nhân Tạo*, *Biển Kẽ Phán Xét Cuối Cùng*, *Trại Tị Nạn* và *Các Thành Phố Lớn*, *Trái Tim Kẽ Lạ*, *Lục Diệp Tố*.

Nhạc sĩ Lê Uyên Phương mất ngày 29 tháng 6, năm 1999, đến ngày hôm nay, 29 tháng 6 năm 2018 là ngày giỗ thứ mười chín. Nhưng, nhạc của ông vẫn như là của ngày sinh nhật, vẫn được hát và được nghe với một sức sống tích cực đến lạ kỳ. Nhạc như lời tâm sự của những người sống trong một thời đại chiến tranh với những bản tình ca vút lên từ thân phận con người... Tự nhiên, khi nghe nhạc Lê Uyên Phương, tôi lại nhớ về Đà Lạt. Thành phố ấy, những giấc mơ thanh xuân, những ước vọng tuổi trẻ. Tôi tưởng tượng như khi mình đang sống giữa thành phố sương mù. Con đường rào rào tiếng thông reo của những bình minh vừa ửng hồng. Giữa cái trong veo của thiên nhiên, thấy lòng trải ra những kỷ niệm. Xuống con dốc, qua chợ Hòa Bình, đến thung lũng thấp hơn, khu Hồ Xuân Hương, bến xe. Leo lên con dốc nữa, Nhà thờ Con gà. Những cảnh gợi nhớ đến người, có lẽ hoài hoài trong trí nhớ...

Thành phố ấy, là nơi Lê Uyên Phương viết những bản nhạc đầu tiên *Khi loài thú xa nhau*. Lúc tuổi trẻ, nhạc có nét hoang sơ của những lũng vắng, của mùi mật cỏ, của vị da thịt người tình. Bằng âm nhạc, bằng ngôn ngữ, là những bước chân khám phá giây phút linh thiêng lạ lùng của bà Eva cắn miếng táo cấm đầu tiên. Nhiều người phê phán sự

ví von này. Tại sao lại hạ thấp vị trí của con người như vậy. Nhưng phần đông, nhất là giới trẻ, lại ưa thích nồng nhiệt những bài hát mang cái tâm tư khắc khoải cùng những ước vọng, những đam mê rất thường, rất người. Những bài hát có một lúc đã thành một hiện tượng âm nhạc...

Trong bài viết *Hát trong quán cà phê*, Lê Uyên Phương đã viết về một thời thế mà anh đã viết thành ca khúc những nỗi niềm tâm sự của cả một thế hệ lớn lên và sống cùng chiến tranh.

“... Bấy giờ là thời kỳ mà cuộc chiến đang vô cùng sôi sục quanh những ly cà phê đen, người ta nói nhiều về những bạn bè đang ở trên các mặt trận, người ta nói nhiều về cuộc sống và cái chết, về cái phải và cái không phải trong cuộc chiến đang xảy ra, người ta nói nhiều về những sự việc trong một quân trường hay trong một trại nhập ngũ nào đó và đôi lúc cả những nhà văn được giải Nobel lúc bấy giờ, xen lẫn với những mẫu chuyện về một cô gái xinh đẹp nào trong thành phố. Sự lo lắng về một tương lai bất định của thời chiến quả đã là một ám ảnh lớn cho tất cả chúng tôi lúc bấy giờ. Những giọt cà phê nhiều khi đã không được uống vì cái vị đắng của nó mà vì cái vị đắng của cuộc chiến kéo dài tưởng như vô tận so với cuộc đời hết sức ngắn ngủi của chúng ta- một người bạn vừa hy sinh ở góc rừng nào đó, không những để lại cho người thân của anh ta những nỗi buồn phiền bất tận mà còn thêm vào trong cái khói thuốc của căn phòng bé nhỏ vuông vức của những quán cà phê một sự y ám lạnh lẽo không cùng. Chúng tôi đã nhiều lần ngồi thờ dài để đưa tiễn một người bạn lên đường và trong những câu chuyện chúng tôi đã luôn luôn cố gắng để giải thích cho chính mình mọi sự dấn thân của

chúng tôi lúc đó. H. Là một sinh viên ghiền ma túy. Một hôm trời đã khuya, chúng tôi đang lúc vui đùa ồn ào với nhau trong quán, H. bỗng ra dấu cho mọi người yên lặng anh cầm cái thẻ sinh viên của anh đưa lên cao cho chúng tôi nhìn thấy rõ rồi xé làm đôi, anh tuyên bố từ hôm nay anh chặt đứt mọi hệ lụy trong quá khứ của mình, ngày mai anh lên đường đi trình diện tình nguyện nhập ngũ- Chiến tranh đôi lúc đã giải quyết cho chúng tôi một cách hữu hiệu những vấn đề cá nhân như thế. Biết bao chuyện đã xảy ra trong quán cà phê, ở đó đôi lúc đã là nơi mà những khúc quanh của một đời người bỗng mở ra trước mắt...”

Nghe nhạc Lê Uyên Phương, những lúc buồn hay những khi vui, vẫn là một nhịp của trái tim hối hả. Tình yêu, khó lường tượng. Có lúc, là muọt mà da thịt của người nữ, gọi cảm, mời gọi. Nó gọi nhớ đến những giọt mồ hôi lóng lánh trên làn da muọt lông măng. Nhưng, cũng có lúc, là những cánh chim đơn lẻ chiu chít trên con phố sương mù, của băng khuâng thoảng đến trong tâm thức. Khi yêu nhau, bóng với hình lẫn lộn, thực lẫn mộng chỉ có tác gang và bất hạnh cùng hạnh phúc kề cận nhau trong niềm nhòa nhạt của cuộc sống . Nghe nhạc Lê Uyên Phương, trái tim trẻ hoài, trẻ mãi... Khi tuổi đã lớn, ngẫm nghĩ từ ca từ, lắng nghe từng nốt nhạc, vẫn tìm thấy nhiều điều kỳ thú, mới lạ. Nhịp đập trái tim có khác với suy tư của lý trí? Hay xúc cảm có nhiều ngả rẽ, nhiều bước ngoặt. Từ trước, có nhiều người tìm hiểu và định nghĩa tình yêu. Và, hình như, đều có chung những kết luận không đầy đủ. Một sự bất lực của lý trí để giải nghĩa cho cảm xúc của con tim.

Cách nay hơn 40 năm, năm 1973 ở Đà Lạt, Lê Uyên Phương đã viết những lời trong “*Cất Tiếng Hát Giữa Đời*”:

*“Hãy thử hỏi lại, ta còn lại gì
Trong trí nhớ nhỏ nhoi
Là một bầu trời xanh
Là mối tình lành
Hay nhẹ nhàng nuôi tiếc
Hãy thử hỏi lại
Ta còn lại gì
Trong trí nhớ nhỏ nhoi
Là cơn mưa đầu mùa
Là câu hát vu vơ
Hay một giây tuyệt vọng...”*

Trong tập nhạc thuở ấy, “Con người, Một sinh vật nhân tạo”, nhạc sĩ đặt nhiều câu hỏi. Tùy mỗi người, câu trả lời sẽ dễ dàng hay khó khăn theo từng cá nhân cảm nhận. Với mọi người, câu trả lời đi gần với lý lẽ tự nhiên, kiểu như “cuộc đời nó như thế, như vậy”. Nhưng, nếu ở người mà xúc cảm căng lên cao độ, như nhạc sĩ Lê Uyên Phương mà những nốt nhạc thăng hoa thành cao ngất cảm giác, thì khác. Bầu trời xanh, cơn mưa đầu mùa, những lời ngỏ của bài hát tình, những câu đối thoại vu vơ ngo ngẩn, những chiều mưa một mình con dốc,... tất cả thành khuôn cửa mở ra một lãnh thổ của tưởng tượng. Ở đó, ngôn ngữ văn chương và cung bậc âm nhạc giao hòa, tưởng như ngàn xa vọng về. Hạt mưa, sợi nắng, chiếc lá, ngọn gió,... không đơn thuần là vật chất, mà còn là tượng hình của cảm giác nào xa xôi lắm nhưng lại thân gần. Như hạt mưa, không chỉ là thuần túy hạt nước rơi xuống từ trời cao, mà, nó gọi lại những nhịp điệu của âm vọng tiếng mưa trên mái tôn thuở thơ ấu nào. Hay giọt nắng, không phải chỉ là mầu vàng phai lóng lánh, mà còn

gợi nhớ đến buổi sáng nào diu em trên ngọn dốc, nghe mùi nhựa thông thoang thoảng giữa đất trời...

Lê Uyên Phương đã viết về ngày xưa, lúc anh vừa viết những bản tình ca cho tuổi trẻ muôn năm. Không phải là không khí của những phòng trà nồng nặc mùi khói thuốc của những trang sách hiện sinh về ra. Mà, lúc ấy, còn có bóng dáng của chiến tranh, của những nỗi niềm tuổi trẻ.

Viết về Đà Lạt, nhạc sĩ như người trở về thánh địa xưa của mình, của hồi ức mang mang, của những phút giây chẳng thể nào quên được:

“... không thể nào quên được những đêm thật tuyệt vời của Đà Lạt vào những năm của thập niên 60. chúng tôi, như phần đông những người trẻ lúc đó, thường hay la cà khắp các quán cà phê ở Đà Lạt, nhất là cà phê Tùng gần chợ Hòa Bình. Cái phòng vuông vức với những hàng ghế liền bọc plastic đỏ, những chiếc bàn thật thấp, trên tường có một bức tranh lớn vẽ một người chơi guitare theo lối nửa lập thể, nửa ấn tượng, và cái không gian đầy khói thuốc trộn lẫn với âm nhạc nhẹ phát ra từ chiếc loa không lớn lắm đặt trên cao, tất cả đã trở thành một thú ma túy đối với chúng tôi...

... một bài hát mà lúc bấy giờ chúng tôi ai cũng ưa thích, bài *J'Entend Siffler le Train*, tôi không nhớ ai đã hát bài hát đó, nhưng cái âm hưởng vừa gần gũi vừa xa vắng của bài hát – như một tiếng còi tàu- đã thể hiện đúng tâm trạng của chúng tôi lúc bấy giờ. Phải chăng trong sự thôi thúc của đời sống, trái tim ta đôi lúc cũng bắt gặp được cái nhịp đập bất thường rất kỳ diệu của cuộc đời và trong mỗi khối óc của chúng ta, một số những tế bào não bộ đã hiểu biết được đòi điều về cái đẹp vô cùng của sự náo nức trong kiếp sống.

Trong cái bấp bênh của cuộc sống lúc bấy giờ và trong cái xao trộn không cùng của trí óc, âm nhạc đã tự nhiên có sức quyến rũ đặc biệt đối với chúng tôi. Không có thời kỳ nào mà âm nhạc lại đóng vai trò tuyệt vời đến như thế, nó thâm nhập vào con tim chúng ta và biến mọi lo âu của cuộc đời thành một niềm hoan lạc mới:

*... hãy ngồi xuống đây vai kề sát vai
cho da thịt này đốt cháy thương đau
cho cơn buồn này rót nóng truy hoan
cho thiên đường này
đốt cháy trong cơn chia phôi
chia phôi tràn trề
hãy ngồi xuống đây bên con vực này
ngó xuống thương đau...”*

... Những quán cà phê lúc bấy giờ đã thực sự trở thành cái nhà của chúng tôi, ngoài giờ đi làm, đi học ra, quán cà phê là nơi chúng tôi thường xuyên có mặt, bất kể ngày đêm, ở đó chúng tôi có thể tìm gặp những người hiểu được mình và có thể thổ lộ mọi điều riêng tư mà không ai phán nản gì cả.

Hồi đó, nhiều người bạn của tôi đã dùng quán cà phê làm nơi viết lách của họ, anh Lê Trung Trang đọc cho chúng tôi nghe những mẩu truyện dài, truyện ngắn của anh trong cái không gian đầy khói thuốc đó, nhiều bài thơ của HKP, của LK, của PV cũng đã được viết nơi đây, và chính tôi, tôi đã dựng lên Lục Huyền Cầm cũng vì cái mục tiêu để viết lách đó. Mỗi buổi sáng khi sương mù vẫn còn dày đặc trong các lùm cây và làm mờ các cửa kính trong quán, mẹ tôi thường thức dậy từ rất sớm cụ luôn luôn pha sẵn cho tôi một bình nước trà thật đậm; ở một góc quán

nhìn ra trước sân, những khóm tường vi bám đầy hàng rào, tỏa mùi hương ngào ngạt, tôi bắt đầu soạn những tập bản thảo của tôi và để hàng giờ trôi qua trong cái không gian yên lặng đó. Đến gần trưa, thường có một người bạn ghé lại quán và chúng tôi cứ thế để cho thời gian trôi qua với những mẩu chuyện không đâu. Đó là không khí của những quán cà phê Đà Lạt và đó là những gì mà cuộc sống đã tiếp đãi chúng ta như những người khách quý và đã tặng cho chúng ta cái tặng vật vô giá của nó sau khi đã thử thách chúng ta bằng những dằn vặt khôn nguôi...”

Bây giờ, tôi đang nằm nghe nhạc Lê Uyên Phương. Một người bạn, rất yêu nhạc của anh đã thu tất cả những bản nhạc anh thành một bộ tặng tôi. Trong căn nhà vắng lặng, qua cửa kính nhìn thấy trời và biển, dõi những con chim chao lượn, thấy nhạc và lời như có ý vị hơn. Con tim như có khi xao xuyến. Một thuở nào, như sống lại, thoảng khi...

Tự nhiên, nhớ lại lúc còn trẻ, lúc mà các quán cà phê hầu như ở toàn miền Nam đều mở nhạc Lê Uyên Phương. Những năm của thập niên 70. Những tối mưa dầm ở Pleiku, tôi đã nghe “*Khi loài thú xa nhau*”, đã nghe “*Yêu nhau khi còn thơ*”. Mưa sùi sụt nỉ non làm ẩm ướt cả ngày cái phố núi lạnh căm. Cả bọn ghé vào quán cà phê. Thật kỳ lạ, dường như nhạc của Phương phải để cho Lê Uyên hát. Giọng hát hơi khàn có pha ma túy của mê đắm tình yêu, khiến sự giao cảm thành giác quan rung động. Những nốt lách, những dấu nhấn, những lên cao và xuống thấp thành òa vỡ cảm nhận đến độ rợn người lúc ấy. Bên ngoài trời mưa, gió ào ào qua khuôn cửa, ngồi chung với mấy đứa bạn, thấy cuộc sống như có chút gì tạm bợ, chút

gì bâng khuâng. Ngày mai, có đứa ở trại Biệt Động Quân Biên Phòng phải trở về đơn vị vào trong tôi ngủ nhờ. Nó vừa cười vừa hỏi “Đêm nay có mục gì không? hay là gọi một em cho vui...”. Câu thơ Nguyễn Bắc Sơn lại trở về với tôi trong trí nhớ. Lúc ấy, thời buổi chiến tranh, nào biết được đứa nào còn đứa nào mất. Chuyện hiện tại, chỉ biết được đến ngày hôm nay. Đời sống ngăn ngui nên tình yêu cũng vội vàng. Nghe nhạc Lê Uyên Phương như nghe một thông điệp nào mà mọi người đồng vọng. Cất tiếng hát, dù chỉ trong một sát na, mà, sao vang vọng vô tận muôn năm. Bài “*Cất tiếng hát giữa đời*”:

*“Tôi đang làm một con chim giữa đời
cất tiếng hát để đánh thức bình minh
những tiếng hát ngán một giây đồng hồ
nhưng dài bằng thế kỷ
Tôi đang làm một con chim giữa đời
Cất tiếng hát để đánh thức con tim
Những tiếng hát ngán một giây đồng hồ
Nhưng cả bằng cả cuộc đời.”*

Ngồi trong quán, đếm những hạt mưa, nhìn thời gian nhẹ rót trong phin cà phê đen, nghe lời nhạc thì thầm, bạn bè dầm ba đứa thú vị và cảm khái nào hơn. Mãi sau này, làm sao tìm lại được những giây phút bốc đồng bất cần đời ấy được. Tuổi thanh xuân, nhìn đời thẳng tắp, không khuất khúc. Tâm ý lúc nào cũng trong veo chân thật dù buồn hay vui. Tình yêu, thì, như đốt lửa bằng nhiệt huyết tuổi trẻ. Ngày mai, có khi chỉ là một chuỗi cười dài vô tư. Y hệt như bài hát “*Dạ Khúc cho Tình nhân*”:

*“Ngày em thấp sao trời
chờ trăng gió lên khơi*

mà mưa bão toi bời
một ngày mưa bão không rời
trên đôi môi thanh xuân
uớp hôn nồng trên gối đắm say
ánh sao trời theo gió rụng rơi đầy
cùng rót bao nhiêu ngày hoang
cùng đếm bao nhiêu mộng tàn
ru người yêu dấu trong vùng trời đêm
vừa hoa nở tươi môi
tình nhân đã xa xôi
đời ngăn cách nhau hoài
một lần hỡi đã không thôi
yêu nhau trong lo âu
biết bao lần tha thiết nhớ mong
lá hoa rừng mau xóa đường quay về
làm ánh sao đêm lẻ loi
màu tối gương bùn đèn soi
ân tình sâu vẫn trong đời thủy chung...”

Nghe nhạc Lê Uyên Phương, sao nhớ lại ngày tuổi trẻ đầy mơ mộng. Lãng mạn của tầm mắt làm rộn rã nhịp đập của trái tim. Người nhạc sĩ, hơn ai hết là người làm mơ mộng thăng hoa, làm người thấp sao trời, đem tinh tú trang trí cho bầu trời đêm, như ánh trăng làm mượt làn da, làm huyền chân tóc. Lê Uyên Phương đã viết về những giấc mơ của mình trong “*Không có mây trên thành phố Los Angeles*”: “... Tôi đã mơ đến một chân trời mở ra bất tận, tôi đã mơ đến những hải đảo, đến những dòng sông, đến những thành phố lạ tràn ngập ánh đèn, tôi đã mơ đến những bài hát sẽ được bay xa, bay xa mãi. Tôi đã mơ đến những nụ

cười thân ái không xen lẫn một chút nghi kỵ sợ hãi nào ; tôi đã mơ đến một tình người thật ấm áp không pha trộn những tranh chấp hèn mọn nào của cuộc sống; tôi đã mơ đến một cuộc sống không bị khô héo vì những độc dược của chủ nghĩa, vì những đeo đuổi mõi mòn theo cơm áo. Chúng tôi đã mơ, đã mơ... Chúng tôi đã hát, đã hát... những điều gì đang vọng lại từ những ốc đảo chơ vơ, giữa một sa mạc mênh mông, giữa một biển cả không đâu là bờ bến? Một sự thờ ơ, một niềm im lặng. Chúng ta đã thật quá bé nhỏ giữa cái thế giới rộng lớn này. Chúng ta lại càng bé nhỏ hơn giữa dòng thời gian tạo nên lịch sử nhân loại...”

Lúc sau này, ngoài những tập nhạc đã hoàn thành như *“Yêu nhau khi còn thơ”*, *“Khi loài thú xa nhau”*, *“Uyên ương trong lồng”*, *“Bầu trời vẫn còn xanh”*, *“Con người, một sinh vật nhân tạo”*, *“Biển, kẻ phán xét cuối cùng”*, *“Trái tim kẻ lạ”*, *“Lục điệp tở”*, anh còn phổ nhạc nhiều bài thơ của các thi sĩ đương thời như Nguyễn Xuân Thiệp, Phạm Công Thiện, Thái Tú Hạp, Kim Tuấn, Hoàng Khởi Phong, Huy Tường, Nguyễn Mạnh Trinh...

Đến lúc nhắm mắt lìa đời, dường như anh vẫn còn mãi mê với nhiều con mộng. Dù một thời kỳ đã qua, một đời người đã xong, nhưng vẫn còn đó những bài hát, còn đó những phím đàn. Vẫn còn những ca khúc cất lên trong sôi nổi hào hứng của tuổi trẻ. Như khi tóc còn mượt xanh và mắt còn biếc thắm.

Anh Lập, bây giờ chắc anh gần gũi lắm với suối nhạc của Bach, của Strauss, của Schubert, của Beethoven,... Có khi nào anh trở về, ngồi lại và ghé thăm ngọn đồi thấp gần trường tiểu học thị xã “trước mặt là con đường dốc dẫn xuống Hồ Xuân Hương, dọc hai bên đường những cây mai

hồng đang nở rộ, trông như những khóm bông gòn màu
hồng nhạt lúc nào cũng tưởng chừng như sắp rời ra từng
mảnh nhỏ dưới cơn gió chiều hiu hiu của Đà Lạt...?

29/6/2018

Nguồn: [http://thoibao.com/khong-co-may-tren-
thanh-pho-los-angeles-cua-le-uyen-phuong/](http://thoibao.com/khong-co-may-tren-thanh-pho-los-angeles-cua-le-uyen-phuong/)

Lê Uyên Phương và bài phỏng vấn cuối cùng:

Những sự thật được bày tỏ • TRƯỜNG KỲ

Bài phỏng vấn dưới đây có thể coi là cuộc nói chuyện chính thức và cuối cùng Lê Uyên Phương tại tư gia của nhạc sĩ. Trong cái thế giới tràn ngập âm nhạc và tranh ảnh nơi căn nhà xinh xắn trên đường số 55 East, Long Beach, California, Lê Uyên Phương trong phút nói thật đã phơi bày lòng mình trong cuộc nói chuyện kéo dài cả một buổi, nhắm vào những chi tiết thường gây ra những thắc mắc nơi những người yêu nhạc của ông, như tên họ, sự đổ vỡ giữa ông và ca sĩ Lê Uyên, ngón tay với cục bướu khác thường của ông, quan niệm của ông về cái chết...



Cố nhà báo Trường Kỳ cùng với Lê Uyên & Phương chụp khi thực hiện bài phỏng vấn năm 1998 – một năm trước khi nhạc sĩ Lê Uyên Phương qua đời. Ảnh: T.L.NMT

Nhiều người thường gọi ông với tên Lộc, nhưng thật ra không phải, *“thành ra dịp này mình phải nói rõ cái tên của mình là Lê Minh Lập, sinh ngày 2 tháng Hai năm 1941 tại Đà Lạt”*.

Vì sinh ra vào thời kỳ chiến tranh giấy tờ hộ tịch bị thất lạc, nên Lê Uyên Phương đã đôi lần phải làm lại giấy khai sinh. Và mỗi lần làm khai sanh mới là mỗi lần

tên ông bị viên chức hộ tịch viết sai! Khai sinh lại lần đầu tên Lê Minh Lập bị đổi thành Lê Minh Lộc. Làm khai sinh lần thứ hai thành Lê Văn Lộc. Từ đó ông không đổi nữa, giữ luôn tên Lê Văn Lộc làm tên chính thức trên giấy tờ. Một điều đặc biệt nữa như ông cho biết là *“ngay cái họ Lê của mình cũng không phải là họ của Ông nội mình!”* “Ông già tôi chịu chơi lắm” – Lê Uyên Phương đã nói về cụ thân sinh như vậy. Sau này ông biết được một cách mơ hồ là ngày xưa cụ thân sinh anh mang họ Phan, người gốc Quảng Nam. Ông cụ bỏ nhà đi từ khi mới 9 tuổi và không biết song thân mình – tức ông bà nội Lê Uyên Phương – là ai. Một thời gian ông lưu lạc giang hồ về Nha Trang và gặp mẹ ông ở đây, sau đó hai người thành hôn và lên Đà Lạt sống.

Khi bố ông gần 60 tuổi, có người từ Quảng Nam vào tìm người thừa kế để ký bán đất cho chính phủ xây cất phi trường, lúc đó ông mới biết bố ông từ họ Phan đã được ông nội đổi thành họ Dương (họ Phan là gốc, ông nội ông đổi thành họ Dương vì lý do cuộc cách mạng Phan Bội Châu, nhiều người mang họ Phan vì sợ nên đổi họ) trong khi đó thì bố ông đã tự đổi thành họ Lê!

● Còn tên Lê Uyên Phương thì sao?

“Phương là tên của má tôi, Công Tôn Nữ Phương Nhi (Phương Nhi có nghĩa là người con tên Phương) từ chữ Phương đó mình lấy làm tên Phương cho mình, Lê là họ của ông già. Còn Uyên là tên người con gái đầu tiên mà mình gặp nên mình ghép lại thành Lê Uyên Phương” (người con gái đó ông đã gặp và để ý nhưng không phải là mối tình đầu).

“Sau này khi mình gặp bà Lê Uyên, hai đứa cùng đi hát, lúc ấy bà ấy chưa có tên và không muốn lấy tên thật. Ngay cái

bữa đầu tiên hát đố (tại quán Thăng Bờm, nơi sinh hoạt của Phong Trào Du Ca Việt Nam tại Sài Gòn năm 1970) mình cắt cái tên của mình ra. Cho nên khi viết nhạc mình lấy là Lê Uyên Phương, khi trình diễn hai người thành ra Lê Uyên và Phương. Đó là lý do tên mình như vậy!”

● Trường hợp gặp gỡ Lê Uyên

“Hồi đó mình ở gần nhà bà Uyên, mình ở số nhà 22, bà Uyên ở nhà 18 (đường Võ Tánh, Đà Lạt). Mình gặp bà ấy thì thấy vậy thôi, không có gì hết! Bà ấy học ở trường Franciscain. Mình gặp rồi quen biết vậy thôi, chứ không có gì đặc biệt... Từ đó rồi tán tỉnh này nọ. Nói vậy chứ thật ra thực sự mình chưa tán bà ấy bao giờ hết. Nhưng có điều là khi tôi gặp bà ấy tôi chịu liến, bà ấy gặp tôi bà cũng chịu tôi liến. Cái đó là cái đặc biệt, nghĩa là gặp là chịu nhau ngay từ lúc đầu... Chính ra lúc đầu bà ấy chỉ coi tôi như người anh thôi, bà hỏi ý kiến tôi về những người theo đuổi. Hồi đó có tất cả ba người theo. Bà Uyên nhờ tôi chọn một trong ba người thì tôi cũng chọn... Và cuối cùng cái chuyện nó như vậy. Nó phải tới thì nó phải tới thôi!”

● Sự đổ vỡ của đôi “Uyên Ương Trong Lồng”

Lê Uyên Phương lập gia đình với Lâm Phúc Anh (tức Lê Uyên) vào năm 1968. Sau 15 năm chung sống, hai người đi đến đổ vỡ vào khoảng 1984, 1985. Họ có với nhau hai con gái là Lê Uyên Uyên và Lê Uyên My.

“Đối với tôi đó là một cái “choc” lớn. Và đó cũng là một bài học lớn nhất tôi học được từ đời sống. Mà điều tôi học được trong đời sống đó có nghĩa là gì? Là thoát ra khỏi được nó! Một người không thuộc bài, tức là một người mắc hoai trong cái điều mà anh phải đọc hoai cái điều đó để thuộc nó. Nhưng mà tới lúc anh không cần đọc nó nữa, tức là anh đã thuộc nó rồi.

Mà khi không cần đọc nó nữa tức là nó đã đi vào một cái trang khác của đời sống. Tức là đối với tôi, khi mà tôi hiểu được cái mối tương quan đó tức là tôi thoát được nó. Và đối với tôi cái chuyện đó là một trong những điều lớn nhất trong đời sống của tôi nếu nói về sự tương quan...”

● **Cái “choc” đó tới bây giờ còn ảnh hưởng gì không?**

“Nó không ảnh hưởng xấu. Nó có ảnh hưởng, nhưng là ảnh hưởng tốt. Tức là từ cái bài học đó, tôi biết thêm được nhiều về đời sống và tôi thấy rằng tôi hiểu được nhiều điều hơn về đời sống. Và từ cái chỗ mình hiểu nhiều điều hơn về đời sống tôi thấy tôi thoải mái hơn, tôi thấy tôi hạnh phúc hơn, tôi thấy tôi đi vào với cuộc đời nhẹ nhàng hơn”.

● **Sau một sự thất bại phải chăng anh học được nhiều bài học?**

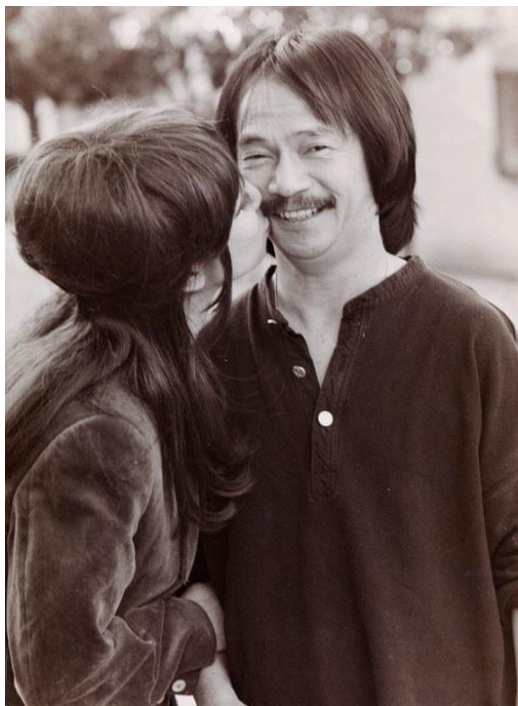
“Anh đã thấy được điều đó rất rõ, và tôi cũng đồng ý với anh điều đó! Là thế này, sau một cái chuyện như vậy thì mình thấy đời sống mình nó dễ hơn một chút. Sau cái sự khó khăn đó, cái khó khăn ghê gớm lắm mà nghĩ rằng không bao giờ vượt qua được mà mình vượt qua được thì không còn cái gì khó khăn nữa hết trên tất cả mọi chuyện khác.

“Nói về sự tương quan có nghĩa là không phải với người A này có sự tương quan này, mà đối với người B thì tương quan khác, không phải! Đối với tôi, với người A có sự tương quan thế nào thì đối với người B, C, D, G... nó cũng có sự tương quan như vậy thôi. Khi mình thoát ra được một cái bẫy của đời sống thì mình thoát được những cái bẫy khác của đời sống. Và khi mình thoát được một cái gì đó gây nên cái nỗi bất hạnh nào đó trong đời sống của mình, thì mình bắt đầu mình đi vào những hạnh phúc khác của đời sống một cách thoải mái”.

● **Nếu lại gặp một sự đổ vỡ nào khác nữa, thì sao?**

“Cái vấn đề là còn tùy! Tôi nghĩ là khó lòng để mà lập lại một thứ nào giống như vậy. Mà nếu như cái việc đó xảy ra nữa thì nó không còn là một cái “choc” nữa. Nghĩa là mình đã thoát nó rồi.

“Ví dụ bây giờ tôi có một người yêu mới, rồi người yêu mới đó bỏ tôi thì chuyện đó không có gì hết, nothing! Tôi thấy là nothing, nó không còn cái gì nữa hết. Bởi vì nó không còn nữa, nó đã thoát ra lần đầu rồi. Đối với tôi không có nghĩa là tôi không yêu người này như yêu người trước, không phải! Khi tôi sống với người yêu bây giờ của tôi, tôi cũng sẽ yêu như thế. Nhưng mà, đồng thời tôi cũng hiểu một điều là không có gì kéo dài lâu. Tôi hiểu ngay từ phút đầu”.



● **Như vậy là anh đã chấp nhận trước sự tương quan đó sẽ không kéo dài?**

“Tôi biết nó như vậy, đó là bài học! Trong một bài hát tôi viết như bài “Có Được Cuộc Đời”: Có được cuộc đời nắng mưa thay đổi, có được cuộc đời mưa nắng đổi thay... Có được cuộc đời bên em tận tụy, có được cuộc đời tận tụy bên em... Có được cuộc đời bằng hoàng như chết, có được cuộc đời bỏ ngõ như quên... Có được cuộc đời nằm chôn trong rác, có được cuộc đời ngồi tiền núi vung... Có được cuộc đời lao đao như bão, có được cuộc đời lặng lẽ như khuya... Có được cuộc đời như em thay đổi, có được cuộc đời thay đổi như em... Có được cuộc đời như tôi thay đổi, có được cuộc đời thay đổi như tôi... Bởi vì bản chất cuộc đời là một sự thay đổi”.

● **Có phải anh từng đóng vai người chồng, người anh và người bạn trong cuộc sống hôn nhân với Lê Uyên?**

“Nếu nói như vậy cũng rất đúng, bởi vì trước hết tôi lớn tuổi hơn bà ấy nhiều, tôi hơn bà ấy hơn mười tuổi. Hồi bà ấy gặp tôi bà ấy hết sức là trong trắng, tức là tôi là người hướng dẫn cho bà ấy về mọi mặt trong đời sống. Và không có gì mà bà ấy không hỏi ý kiến tôi hết. Bà ấy còn gọi tôi là cha nữa kia mà, nói hơi quá đáng nhưng nó là như vậy. Tức là không có cái điều gì mà bà ấy dám làm mà không có ý kiến của tôi. Mà không có một việc gì ở trong đời, không có quyết định gì mà không có dính tôi trong đó. Tức là bà ấy sống mười mấy năm hoàn toàn là một người rất là “perfect” cho tới khi nó xảy ra những chuyện như vậy.

“Nó nhiều lý do để đưa tới chuyện đó lắm, nhiều lắm. Nó xảy ra không phải một cách dễ dàng vậy đâu, nó phức tạp lắm.

Nhưng điều mình thấy là những cái nguyên nhân nó không giải thích được cái hiện tượng. Bây giờ nếu như tôi dùng tất cả những cái đó để tôi giải thích cái trường hợp của tôi thì bây giờ một triệu người khác ở trong trường hợp đó vô như vậy thì họ dùng cái lý do gì để họ giải thích? Cho nên những cái lý do đó không có nghĩa lý gì hết. Nó chỉ có cái sự kiện như thế này: đó là chuyện nó đã xảy ra! Cho không phải một mình tôi mà cho rất nhiều người khác và có thể có cả triệu nguyên nhân khác nhau, không nguyên nhân nào giống nguyên nhân nào cả!”

● **Sau khi đổ vỡ, tương quan giữa hai người ra sao?**

“Vẫn tốt đẹp, không có điều gì hết. Nghĩa là thỏa thuận với nhau ở chỗ là không sống với nhau nữa là xong! Nhưng mọi sự không có gì ghê gớm!”

● **Ngoài ra không có sự gì ràng buộc khác nữa?**

“Không có gì ràng buộc nào hết! Bà ấy nuôi cháu nhỏ một thời gian, tôi sống với đứa lớn cho tới ngày nó lấy chồng. Bà ấy sống với cháu nhỏ cho tới ngày nó được 11 tuổi thì nó về sống với tôi tới giờ. Sau khi đứa lớn nó về sống với tôi thì tôi nghĩ là đứa nhỏ nó nên sống với mẹ nó một thời gian. Sau khi sống một thời gian rồi thì nó thấy nó cần về với tôi để tôi lo cho nó thì nó về với tôi, vậy thôi!”

● **Về việc giải thích với con cái về sự đổ vỡ...**

“Con mình nó lớn rồi, nó phải hỏi chứ! Nó hỏi là lỗi ba hay lỗi má vậy? Ai đã bỏ ai vậy... Tôi nói lỗi cả hai người. Lý do là cuộc đời nó luôn luôn đưa ra những thử thách mà một người không qua được cái thử thách đó vì không được sự nâng đỡ đúng lúc của người kia, không được sự nâng đỡ cần thiết của người kia.

“Cuộc đời nó đưa ra một cái “challenge”. Nếu người

kia không thoát được cái “challenge” đó, bởi vì người này đã không giúp cho người kia thoát được cái challenge đó thì lỗi cả hai người, không có lỗi của riêng người nào hết! Cái challenge đó của đời sống anh phải qua. Cái lỗi là lỗi mình không qua được cái challenge đó. Tự vì khi mình đã chấp nhận sống với nhau là mình đã làm điều gì wrong cho nên cái điều đó sụp đổ. Chứ mình làm đúng thì cái điều đó không sụp đổ. Nếu đúng trên phương diện mà có điều đúng, điều sai trong một sự tương quan thì ai là người sai? Tôi nói không ai là người sai hết! Hoặc là hai người đều sai! Sai là gì? Là không có sự tiếp xúc. Nếu như đã có một người đúng thì người đó cũng không đúng nữa bởi vì họ không tiếp xúc đúng. Đã sống với nhau là năng đỡ lẫn nhau, không nâng đỡ đủ thì rớt!”

● Về tình cảm của hai người sau khi đổ vỡ...

“Không có ai thân với bà như tôi với bà ấy hết. Bà ấy cũng không coi ai thân trong đời bà ấy như đối với tôi. Không có chuyện gì mà bà Uyên không hỏi tôi hết. Nhưng hai đứa tôi hoàn toàn trong sạch một cách kinh khủng. Như một người bạn, hoàn toàn bạn một trăm phần trăm. Nhưng mà chia sẻ là chia sẻ *perfect*, trừ một vấn đề là thể xác không chia sẻ. Còn mọi thứ tôi đều sẵn sàng chia sẻ với bà ấy hết”.

● Về bệnh tật...

“Bẩm sinh tôi đã bị rồi, khi sinh ra tôi đã có ngón tay khác thường. Ngón tay nó đã sưng lên chút xíu, nó đã không giống những ngón tay khác. Người ngoài nhìn thấy thì họ đồn tâm bậy, họ nói là tôi bị bệnh ung thư này nọ, sẽ chết sớm này nọ kia. Nhưng thật ra đó chỉ là lời đồn thổi. Từ những bài nhạc tôi viết hồi đó anh thấy không? Như bài Cho Lân Cuối, trong

đó có câu ‘giờ này còn gần nhau gần thắm thiết trong mỗi sâu... ngày mai ta không còn thấy nhau’. Đại khái như vậy.”

“Anh Nguyễn Long hồi trước cứ nói với tụi tôi chắc là lời trời trăng rồi chết, nhưng sự thật đâu có phải. Đó là thời kỳ chiến tranh, nhạc trong thời kỳ chiến tranh thì mình viết trong tình trạng của một bối cảnh trong đó người ta sống trong một tình trạng hoàn toàn bất an. Cái sự bất an nó đưa tới cái dao động trong đời sống mà mình nghĩ rằng OK, hôm nay mình có đây, ngày mai mình không có nữa. Đó chỉ là cái phản ứng có tính cách chung chung trong cuộc sống nhưng lại được dùng để giải thích cho cái bệnh của mình!”

(Trong thời gian này những căn bệnh hiểm nghèo của ông đề cập tới ở trên chưa được phát hiện)



● Ông có mang mặc cảm khi bị một tật bẩm sinh như vậy?

“Không! Hoàn toàn tôi không có mặc cảm gì hết. Trong gia đình tôi lạ lắm, người con trai nào cũng mất hết. Ông cụ bà cụ tôi để bốn người con trai mất cả bốn, chỉ còn tôi người con trai thứ năm là còn sống sót duy nhất! Người anh đầu thì khoảng 15 tuổi là mất, người anh thứ hai khoảng 7, 8 tuổi, còn hai đứa em trai sau thì cũng chưa tới một năm thì mất. Còn năm người con gái thì còn đầy đủ hết. Hồi đó ba má tôi, và cả ông thầy bói cũng nói là tôi phải có một cái tật gì đó mới sống được, mà cái đó đúng, nên cái tay tôi bị tật như vậy tôi mới sống được. Ngày xưa nếu mà tôi không có cái tật này chắc tôi cũng đi luôn rồi!

● Về chữa trị và ảnh hưởng của bệnh tật...

“Đó là một loại bệnh mà thay vì xương nó biến thành sụn, thay sụn nó biến thành xương, phản ứng ngược lại đó làm cho cục bướu to lên như vậy. Sau khi qua đây tôi cắt cục đó đi vào khoảng năm 1979, 80. Nhưng tay tôi bị hư 75% rồi, tôi đánh đàn có ba ngón à, xưa nay tôi đánh có ba ngón thôi, nhưng mà ba ngón này nó cũng hư hết 75% rồi! Bây giờ đánh yếu lắm. Khi chơi đàn, tôi không đàn được như ngày xưa, tôi chỉ đánh có ba ngón nên bị hạn chế nhiều vì vậy tôi phải bỏ không chơi một số nhạc nữa, như violon tôi không chơi nữa... Từ hồi 70 thì hơi yếu, vì cái cục nó to quá nên đánh đàn bị vướng lắm, nhưng khi qua đây cắt thì yếu hẳn đi. Lúc tôi cắt đi họ bỏ vào trong “laboratoire” của UCLA (University of California Los Angeles) và khi hỏi người ta bảo là cả triệu trường hợp mới có một trường hợp như của tôi nên người ta cũng không nghiên cứu nhiều về chuyện này”.

● Cái chết đối với ông có quan trọng?

“Ngày xưa quan trọng lắm chứ anh! Nhưng bây giờ tôi không biết tôi có đủ chân thành để tôi nói không, hay là có thật sự tôi tin chắc điều đó không. Bây giờ tôi thấy rằng nếu mình sợ mất một cái gì thì mình sợ chết. Tôi thấy bây giờ nếu mà hỏi tôi chết thì điều gì làm tôi hối tiếc? Tôi không thấy được điều đó. Tôi nghĩ là tôi cũng sợ chết, tôi cũng sợ chết như là ngày xưa tôi sợ chết vậy đó. Nếu nói là tôi không sợ chết thì tôi không dám tin là tôi nói thiệt hay tôi nói giả, tôi không biết điều đó. Nhiều khi tôi ngồi tôi tự hỏi tại sao mình sợ chết? Chỉ vì lý do là mình sợ mất cái gì mình đang có. Chính vì mình sợ bị mất cái mình đang có, nên cái chết nó nguy hiểm lắm, nó quan trọng ghê gớm lắm. Hoặc là có nhiều điều mình phải làm mà chưa làm được. Mình nghĩ là OK, nếu bây giờ mình không làm được điều đó thì mình ân hận lắm. Hoặc mình không làm được điều đó thì nhắm mắt không được thì cái đó làm cho mình sợ chết. Cái chết nó cướp đi của mình cái điều đó.

“Bây giờ tôi nghĩ rằng sự thật tôi đâu cần làm cái gì nữa đâu. Tôi thấy tôi không cần làm cái gì thật sự ghê gớm để phải làm, tôi không thấy cái đó! Tôi cũng không thấy cái gì tôi có mà nếu mất đi mà để tôi hối tiếc, không có gì để tôi hối tiếc hết. Tôi nghĩ con tôi bây giờ nó có cái đời sống của nó, người đàn bà hiện giờ sống với tôi, là người vợ tôi thì người ấy vẫn có cái đời sống của họ. Tôi nghĩ rằng cuộc đời này không có cái gì miên viễn. Cái gì nó cũng có cái lúc của nó. Tuổi trẻ tôi có rồi; khi tôi nghĩ lại thì, ồ, cái tuổi trẻ đó thật là tuyệt vời. Tôi có tình yêu rồi, tôi có tình yêu này, tôi có tình yêu khác. Tôi có một giây phút này, có giây phút khác. Tôi có cái tuổi cấp sách đến trường, tôi có những lúc tôi tìm kiếm những gì trong đời sống. Có những lúc tôi có, những lúc tôi mất. Tôi thấy tôi có hết, mà

có những cái tôi thấy enjoy ghê gớm lắm.

“Nếu bây giờ nói, à, vì cái đó nó là cái gì tuyệt vời lắm nên mình phải tìm lại nó không thì nguy hiểm, cái đó thì tôi không stupid để làm. Ok!, đi, đi luôn đi! Nó có đó và nó mất rồi. Bây giờ khi nhìn sự việc như vậy thì tôi đâu có nghĩ là tôi phải mất cái gì đâu, tôi không nghĩ tôi phải sợ cái gì mà mất nó đâu!”

• Ông có hối tiếc điều gì không?

“Không! Tôi không hối tiếc gì hết! Bây giờ tôi không nghĩ là đáng lẽ cái điều đó nó phải như thế này thay vì nó như vậy. Không! Không! Tôi không nghĩ như vậy! Đối với tôi không có chữ đáng lẽ. Nó phải như vậy, nó là như vậy rồi. Nó có đó, và nó mất đó. Giản dị thôi, không có gì hết. Tôi chỉ thấy có cái điều như thế này: tôi chỉ sợ một ngày nào đó khi tôi mở mắt ra tôi nhìn và tôi thấy không còn cái gì đẹp hết. Thấy mưa chán bỏ sù! Thấy nắng chán muốn chết, làm nhạc thấy muốn khùng, muốn điên lên luôn... Tôi sợ cái đó ghê gớm lắm”.

Nguồn: <https://nhacxua.vn/nhac-si-le-uyen-phuong-va-bai-phong-van-cuoi-cung-nhung-su-that-duoc-bay-to/>

Vài cảm nghĩ về nhạc thuật của nhạc sĩ Lê Uyên Phương

• HỌC TRÒ

... Chỉ một lần nghe, ta cũng có thể cảm thấy ngay đó là những khúc ca được sáng tác với cảm hứng âm nhạc đích thực, nhưng đó là một cảm giác không làm dáng và cũng không làm ra quá đáng, mà độ lượng, nhu là cố ý cầm lại vừa với tâm ngâm ngợi, ngao ngán của kiếp sống...

... Tiếng nói mới đó, những “chansons de sanglot” đó, không biểu tỏ gì khác hơn là hạnh phúc ái tình giống như một hòn đảo mật mù sương trong cơn giông thời đại. Bởi vậy mà ta nghe thấy nhiều đau đớn, nhiều nức nở đến thế.

Chẳng phải là niềm đau mê man, mà là niềm đau sáng suốt: mắt mở thật lớn, ta nhìn nó đi thẳng vào tim ta đau nhói. Đó là tại sao những melodies đau đớn của PHUONG - nơi ta có lẽ đã bắt lại được một machochisme huy hoàng - luôn luôn ở mode majeur. Cái “buồn majeur” là cái buồn sâu thẳm nhất trong âm nhạc có chủ âm. Và đó chính là “thứ đau thương” đơn và thuần vậy

Sài Gòn 20/2/1970

Cung Tiến

Đó là những lời thật trân trọng của nhạc sĩ Cung Tiến chia sẻ cảm nghĩ của ông về dòng nhạc Lê Uyên Phương (LUP), được đăng lại ở bìa sau tập nhạc Lê Uyên Phương - *Khi Loài Thú Xa Nhau*. (Toàn bộ tập nhạc này cũng như tập nhạc *Yêu Nhau Khi Còn Thơ* đã được gia đình nhạc sĩ cho ấn hành trên mạng lưới toàn cầu ở đây: <http://www.leuyenphuong.com/tapnhac/khiloaithuxanhuu.htm>)

Thật vậy, mười bảy trên hăm hai ca khúc của hai tập nhạc đó đều nằm ở cung trưởng, mà lại là cung trưởng tươi sáng như Do Trưởng, Sol và Re trưởng, chứ rất ít bài ở thể buồn buồn Fa trưởng, còn tuyệt nhiên là ông không dùng hai dấu giáng Si bemol trưởng. Đây là một nghịch lý cần phải được làm sáng tỏ về mặt nhạc thuật. Trưởng thì thường thường là vui, tại sao trong nhạc Lê Uyên Phương nó lại trở nên buồn *sâu thẳm*, thậm chí *đau đớn*, *nức nỏ*, mà cũng lại vừa rất *huy hoàng* - như nhạc sĩ Cung Tiến đã phê bình?

Thật ra một vài ghi chú nho nhỏ sau đây cũng chẳng thể nói lên được nhiều về dòng nhạc, nhưng nếu bạn để

ý, bạn sẽ thấy cách thức khai triển cũng như cấu trúc bài nhạc của nhạc sĩ Lê Uyên Phương phức tạp hơn nhiều so với các nhạc sĩ cùng thời, như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn (TCS) chẳng hạn. Một đoạn phiên khúc của một bài nhạc thường không chỉ đơn giản là một loạt những tính tiến của một cung nhạc (*Tình Nhớ* - TCS), hay một khai triển đơn thuần của một ý nhạc nào đó (*Nắng Thủy Tinh* - TCS). Các câu nhạc cũng có độ dài không bằng nhau, như 8 8 8 trong phiên khúc của *Điểm Xưa* (TCS) chẳng hạn. Nhạc Lê Uyên Phương gập ghềnh, các câu nhạc có độ dài khác nhau, cách phát triển câu nhạc cũng thay đổi theo từng bài chứ không theo một khuôn mẫu nhất định. Trong phiên khúc, nhiều khi nhạc sĩ đổi từ Trưởng sang Thứ thật lạ kỳ như trong bài *Đá Xanh*, hay chuyển đoạn nhỏ Re thứ xen kẽ giữa điệp khúc Re Trưởng và phiên khúc cũng Re Trưởng của *Đêm Chợ Phiên Mùa Đông*. Hay nhất là các cấu trúc (song system) của bài nhạc. Sau đây là một vài thí dụ về sự đa dạng:

- Buồn Đến Bao Giờ: ABA'CA,
- Kỷ Niệm Trong Chiều: AA'BA''C,
- Nỗi Buồn Dâng Hiến: ABA',
- Một Ngày Vui Mùa Đông / Còn Nắng Trên Đồi / Hết Rồi Những Ngày Vui: AABA,
- Đêm Chợ Phiên Mùa Đông hay Vững Lây của Chúng Ta:: AABCA
- Không Nhìn Nhau Lần Cuối: ABCAB
- Dạ Khúc Cho Tình Nhân: AABC
- Đá Xanh ABABAB

v.v.

Ngoài ra, cái tựa đề của bài nhạc cũng góp phần

không nhỏ vào việc “loãng hóa” nhạc LUP nữa. Các tựa bài của ông hầu như cũng chỉ là định nghĩa sơ sài về nội dung bài hát, chứ không theo kiểu mẫu của nhạc pop. Trong nhạc pop, tựa bài phải nằm ở hai chỗ chiến lược là đầu bài hoặc cuối bài, và phải được lặp đi lặp lại ở điệp khúc, nhằm để người nghe nhớ bài nhạc dài hơn. Tựa bài trong nhạc Lê Uyên Phương phớt lờ một cách cố ý khái niệm tựa bài đó. Thậm chí trong bài nhạc *Chiều Phi Trường*, cả bài nhạc không có một chi tiết nào tả cảnh phi trường hay phi cơ, nếu nhạc sĩ để tựa là *Chiều Quán Trọ* nghe cũng rất thích hợp.

Những chi tiết nhỏ nhỏ vừa kể trên, nếu gom góp lại vào một bài sẽ tạo nên một không khí lâng lâng, rời rạc, có lẽ vì thế mà góp phần vào cái sự buồn đau đón chắng?

Lời nhạc của Lê Uyên Phương cũng góp một phần rất đáng kể tạo nên nét nhạc riêng biệt của dòng nhạc này. Trong nhạc của ông, người nam và người nữ là một hiện hữu, gắn bó vào đời nhau: “*tôi với em, dương trần vai tiễn đưa*”, “*ta từng thương mến nhau ... em đành quên lãng sao?*”, “*em ơi, xin em nói yêu thương đậm đà*”. Khi nói lời chia ly cũng phải là hành động rất rõ ràng “*Em ơi Em ơi quay đi để cho chia lìa lần này dài phút xót xa*”. Ông cũng sử dụng rất nhiều các hình ảnh trăng, sao, mây trời, v.v để nói lên tâm trạng, như nhiều nhạc sĩ cùng thời. Riêng vấn đề “mây trời” trong nhạc của ông cũng khá dài để thừa sức làm một tiểu luận phân tích. Khác với quan niệm thường gặp về nhạc LUP là nhạc của ông có vẻ wild, man dại, thậm chí có nhiều “dục tính”, tôi thấy nhạc của ông có nhiều bài thật thanh khiết, cao sang, thật đẹp như “*Mình ngồi ngắm mây trời, tuổi hồng đã xa vời*”, “*khi em bước đến bên tôi, lời*

chim tung bừng”, “nầy anh ơi suốt reo sườn đồi, nầy chim ơi reo mừng cuộc đời ghi tên”, “vì đâu mê say phồn hoa, như áo gấm sáng lóng lánh”, v.v. và v.v.

Dòng nhạc Lê Uyên Phương thật say đắm, có thật nhiều điều cần phải được phân tích để tìm kiếm, để đồng cảm, để thấy sự thông minh trong cách tạo dựng một bài nhạc để tạo một ấn tượng, vu vơ hay say đắm, hồn nhiên hay ưu tư, buồn thoáng qua hay buồn muôn thuở. Hy vọng sẽ có một hay nhiều dịp khác nữa để tôi phân tích từng bài nhạc một cách cụ thể hơn và cùng bạn hiểu thêm về nhạc thuật của người nhạc sĩ đa tài Lê Uyên Phương.

5/2011

Tái bút: Mời bạn nghe một số bài nhạc LUP qua giọng ca Thiên Phượng và hòa âm của nhạc sĩ Duy Cường:

<http://giaocam.saigonline.com/CaSiMainT/>

[CaSiMainTListingThienPhuong.php](http://giaocam.saigonline.com/CaSiMainTListingThienPhuong.php)

Tái bút #2: Mời bạn xem tiếp bài kế, trong đó tôi phân tích nhạc phẩm đầu tay *Buồn Đến Bao Giờ* của nhạc sĩ Lê Uyên Phương:

<http://hoctroviets.blogspot.com/2011/05/vai-cam-nghi-ve-buon-en-bao-gio-ban.html>

Nguồn:

<http://hoctro-2011backup.blogspot.com/2011/05/vai-cam-nghi-ve-nhac-thuat-cua-nhac-si.html>

Vài cảm nghĩ về ***Buồn Đến Bao Giờ* - bản nhạc đầu tay của Lê Uyên Phương** • HỌC TRÒ

Tiếp theo bài viết ngắn gồm thật nhiều câu hỏi không lời giải đáp về nhạc thuật của nhạc sĩ Lê Uyên Phương, tôi lựa ra bài nhạc đầu tay *Buồn Đến Bao Giờ* rồi tìm tòi, mổ xẻ các kỹ thuật viết nhạc trong đó. Tôi muốn biết “cái sự buồn” đã được tác giả trình bày về phần nhạc thuật ra sao. Các kỹ thuật viết lời dành để sang một bài viết khác.

Thang âm trưởng mà không trưởng

Trước tiên, mời bạn xem phụ bản cuối bài song song khi đọc bài viết này, vì tôi sẽ dành nhiều thời gian bàn đến các nốt nhạc, đoạn nhạc trong đó.

(Xin nói thêm, tôi nghe và cảm được nhạc LUP rất, rất nhiều nhờ tài năng diễn giải bài nhạc và cách thêm thắt các nhạc khí, câu hooks hay intro của nhạc sĩ Duy Cường, cũng như cách diễn đạt bài hát của chị Thiên Phương. Xin cảm ơn hai anh chị thật nhiều. Đĩa CD Đá Xanh xuất bản đã 20 năm nhưng vẫn còn rất mới, tôi khám phá nhiều các chi tiết lạ mỗi lần nghe lại, cứ như là mình lớn lên theo nhạc, chứng tỏ độ già dặn trong cách hòa âm phối khí của anh Cường vượt trước tuổi của anh khi viết hòa âm cho các bài nhạc LUP này.)

Bạn cũng có thể tải về bản PDF do tôi nghe chords lại từ bài anh Cường rồi viết xuống để dễ đàn theo.

Như bạn biết, thang âm Do trưởng gồm có bảy nốt nhạc: Do Re Mi Fa Sol La Si. Nếu bạn bỏ thì giờ ra đếm từng nốt nhạc trong bài này coi số lần các nốt hiện ra, bạn sẽ thấy hai nốt **Mi** và **Si** rất ít khi xảy ra. Nốt Mi là quãng ba trưởng của nốt Do, do vậy nó góp phần làm nên cái “air” (không khí) của bài nhạc. Do vậy, nếu ta đang ở trong Do trưởng mà ta không dùng nhiều nốt **Mi**, có nghĩa là bài nhạc không hoàn toàn thuần trưởng, với hệ quả là ta tha hồ sử dụng các hợp âm thứ như IIm, IIIm, và VIm (tức Dm, Em, và Am trong thang âm Do trưởng), làm bài nhạc có sắc thái “thứ”, tức là “buồn” nhiều hơn vui. Không có nhiều nốt Mi cũng có nghĩa là ra có thể sử dụng nhiều các hợp âm như Dm7, Em7, Am7 hay Am6 cho nhạc có vẻ loãng ra như khi nghe nhạc Blues hay Jazz. Với diễn giải tương tự, bài nhạc có rất ít nốt Si, thường là dùng làm nốt tạm, nhanh để trở về chủ âm Do, chứ không được dùng nhiều để làm tăng kịch tính của bài nhạc.

Thêm vào đó, ở đoạn giữa bài tác giả thêm vào nốt IIIm (Mi b), đây là một nốt trong thang âm G Aeolian

(Sol La Si b Do Re Mi b Fa - biến thể của thang âm bậc V - G trưởng- và do đó có nhiều nốt chung với thang âm Do trưởng), thành ra ta có thể dùng các hợp âm buồn bã, bluesy khác như Ab7 hay Fm7.

Tóm lại, ta có thể nói là bài này nhạc sĩ đã dùng thang âm **Do Re Fa Sol La**, tuy thuộc về trưởng nhưng rất “hà tiện” dùng nốt Mi là quãng 3 trưởng.

Bố cục bài hát

Bài nhạc này được viết dưới dạng **ABA'CA**, với các phân loại thêm như sau:

A (16 trường canh): *Trời mưa mãi... đêm hè*. Gồm có: **A1**: *Trời mưa mãi... si mê*, và **A2**: *Buồn ơi... đêm hè*.

B (16 trường canh): *Vòng tay đã... đến thơ ngây*. Gồm có: **B1**: *Vòng tay đã... đem vào nhau*, và **B2**: *Dung nhan... thơ ngây*.

A' (8 trường canh): *Vành môi khép... ân tình*.

C (16 trường canh): *Em ơi... đến ngõ ngang*. Gồm có **C1**: *Em ơi... tay tròn*, và **C2**: *Em ơi Em Oi ... ngõ ngang*.

Sau cùng là nhắc lại đoạn **A** với lời ca khác.

Cân bằng giữa các đoạn nhạc

Bạn thấy, tuy là bản nhạc đầu tay, nhưng sự sắp xếp bố cục cũng là một tính toán già dặn, khi nhạc sĩ để đoạn **A'** chỉ bằng một nửa độ dài của **A**, làm bài nhạc rút ngắn một cách bất thường, tuy các nốt nhạc không có gì khác hơn là đoạn **A2**. Nhạc sĩ Lê Uyên Phương đã nắm bắt được cách xếp số lượng câu nhạc để tạo nên kịch tính của bài nhạc. Tuy đoạn **A'** kết bằng sự trở về chủ âm Do, do sự

thiếu trường canh (8 thay vì 16) ta cảm thấy hụt hẫng - một sự buồn vì không hoàn toàn chẳng?

Cũng cần phải bàn thêm một chút về sự cân bằng của các đoạn nhạc với nhau, cũng như cân bằng giữa các câu nhạc nhỏ với nhau, để làm sáng tỏ thêm nghệ thuật viết nhạc nói chung, và của tác giả Lê Uyên Phương nói riêng. Đoạn A1 được coi là không cân bằng, vì nó gồm 2+2+4 trường canh (2: *trời mưa mãi mưa hoài* + 2: *thần tiên giấc mơ dài* + 4: *vào cuộc đời sỏi đá biết mình si mê*). Biết nó cân bằng hay không rất dễ. Bạn hát thử câu đó lên, nếu thấy nhịp điệu và giai điệu còn chưa “đã”, thì nó chưa cân bằng. Muốn nó cân bằng, thì thường người nhạc sĩ phải thêm vào một đoạn nữa giống vậy, thì nó sẽ cân bằng vì về trái đã bằng với vế phải $2+2+4 = 2+2+4$.

Thành ra ở đoạn trên, khi tôi nói về cân bằng của A', thì bạn thấy $A' = 2+2+4$, chỉ có 8 trường canh trong một khối ABA'CA gồm toàn những 16 trường canh, mất cân bằng ở chỗ đó.

Điểm chú ý khác của đoạn A là câu nhạc gồm có 2 motives “*trời mưa mãi mưa hoài*” và “*vào cuộc đời sỏi đá biết mình si mê*”. Motif 1 được nhắc lại hai lần, lần sau đổi các nốt cùng trong thang âm Do Re Fa Sol La để xuống thấp hơn. Sau đó A2 cũng nhắc lại cấu trúc hệt như đoạn nhạc A1, nhưng với trường canh cuối trở về chủ âm.

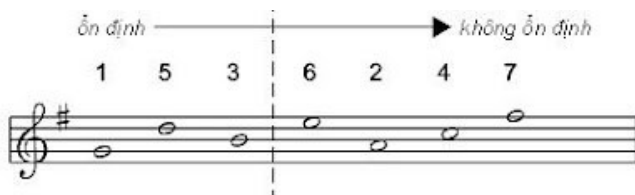
Trong đoạn B, bắt đầu với B1 ta thấy nhạc sĩ dùng y hệt nhịp điệu đoạn A, nhưng câu nhạc đã biến đổi thành một sắc thái khác, đó là vì tác giả đã giới thiệu nốt **Fa** (chữ rời) như là kết của motif (*Vòng tay đã buông rời*). Để thấy được tác dụng của sự giới thiệu của nốt **Fa** này, có lẽ ta cần phải xem lại các nốt cuối các motives của đoạn A:

A1: (...hoài) 5 (...dài) 1 (...mê) 5

A2: (...giờ) 5 (...giờ) 1 (...hè) 1

Không phải chỉ trong đoạn A1 này thôi, mà tôi còn để ý đến các nốt cuối của bất cứ một câu nhạc nhỏ nào trong bài nhạc. Thường thì chúng hay kết thúc ở chủ âm Do (1) hay ở quãng 5 Sol. Đôi khi nó cũng nằm ở quãng 3 (Mi nữa). Nhận xét này đáng kể vì ba lý do.

Thứ nhất, nếu ta dùng nhiều nốt như vậy làm bài sẽ có cảm giác an bình, thường thường, **buồn buồn**, không lãng xãng, vì không cần phải hóa giải để trở về chủ âm.



(thí dụ về các nốt từ rất ổn định đến rất không ổn định của thang âm Sol trưởng - Trong Do trưởng thì 1, 5, 3 là Do Sol và Mi là các nốt ổn định)

Thứ hai là khả năng dùng nhiều hợp âm jazzy như 6, 7 hoặc 9 cho các chỗ đó, để tạo nên các sắc thái khác nhau, thay vì phải lệ thuộc vào nốt “kịch tính” của giai điệu.

Lý do thứ ba là cái nốt **Fa** vừa nói tới ở trên, vì ít dùng nên khi dùng thì thấy nó mới mẻ, tạo sắc thái riêng cho đoạn B ngay lập tức.

Đoạn B2 còn ly kỳ hơn, khi nốt **Mi b** (quãng 3 thứ) được giới thiệu lần đầu và rồi lặp lại 4 lần để xác minh sự quan trọng của nó, sau khi đi từ cao trào **Mi** (còn ánh sáng) -> **Mi b** (ánh mắt, suốt tóc) -> **Re** (thơ ngây) Có một sự liên hệ mật thiết giữa lời nhạc và nốt nhạc (prosody) trong

câu nhạc này, nó làm *ánh sáng*, rồi *ánh mắt sáng* hơn phải không bạn?

Các chi tiết nhỏ nhỏ khác làm đoạn B hay lên gồm có: sự thêm vào 4 chữ “*chán **chuông in trên nét môi***” (bạn thử hát thiếu chữ **in** xem có khác không?) làm trường canh trở thành 4 móc đơn - phá nhịp thường gặp trong bài. Thứ hai là cách chặt câu nhỏ ra của B2 khác với đoạn A2: ***Tim ánh mắt / tìm sợi tóc / khi còn / thơ ngây***, làm bài nhạc biến đổi khác đi.

Đoạn C

Nếu như đoạn B giống như đoạn A, rồi đoạn A' chẳng khác gì hơn là A2, nhưng có tác dụng như một cầu nối cho bài, thì trong đoạn C, nhạc sĩ đã làm câu nhạc khác đi bằng cách ... bớt 5 chữ thành hai chữ tán thán “*Em ơi*”, tiếp sau là một câu 4 chữ, cũng khác với cách đặt câu năm chữ như trước. Cấu trúc thì vẫn như vậy 2+2+4, nhưng trong nội tại, căng thẳng, kịch tính đã diễn ra, với đỉnh điểm là bốn chữ tán thán lặp lại trong 4 trường canh “*Em ơi Em ơi*”, đòi hỏi một giải quyết rất ráo nhưng không hoàn toàn là mười chữ “*Xuân nào tàn, Thu nào vàng, môi nào ngõ ngàng*”. Ở đây, ta lại thấy một sự kết hợp giữa nhạc và lời thật tuyệt diệu vì chữ “*ngõ ngàng*” được cho vào **phách yếu** (nhịp 2) của trường canh, tạo nên một sự hụt hẫng trong người nghe. Thật là *ngõ ngàng*! Ngõ ngàng đó, nhưng không xa lạ, vì cái sự “*buồn len lén tâm tư*” đã được giới thiệu sơ sơ bằng cách chẻ câu thành 3/3/2/2 như ở B2 rồi!

Sau khi thêm vào đoạn A với lời nhạc khác để kết thúc bài, nhạc sĩ cho chúng ta thấy một sự chia ly thể hiện trong cách viết nhạc bằng cách nhắc đi nhắc lại các chữ

chính *buồn ơi* và *bao giờ* ở các nhịp mạnh, để rồi sau cùng chặt hai chữ *tháng năm* và *đợi chờ* ra thành *tháng đợi năm chờ*, nghe nó dài lê thê làm sao.

Cảm giác của tôi sau khi nghe bài này, cũng hết như khi được xem các tranh vẽ của danh họa Salvador Dalí, trong đó tác giả vẽ những hình ảnh như cái đồng hồ trôi tuột theo thời gian, đàn kiến đỏ bò chậm rãi, vách đá không người, v.v. trên một sắc màu cam u buồn, âm đạm.



Trong nhạc Lê Uyên Phương cũng vậy, cũng những hình ảnh như *nằm nghe tiếng mưa nguồn, tưởng em bước chân buồn, rồi trời mưa mãi mưa hoài, vào cuộc đời sỏi đá, vòng tay đã buông rời, ánh sáng huy hoàng, vành môi khép mong chờ, người đi dáng bơ phờ, lá đổ hoa tàn, hai bàn tay trơn*, v.v. và v.v. Chỉ toàn là những hình ảnh, xen lẫn với các thái độ như *biết mình si mê, còn thương đến bao giờ, đã buông rời, chán chường, thơ ngây*, v.v. đan quyện vào nhau, mục đích mô tả một tâm trạng buồn.

Có lẽ vì nhạc của ông mang nhiều tính hội họa, nên các tranh vẽ của ông tuy không được biết đến nhiều như

dòng nhạc, nhưng cũng đầy ắp những hình ảnh trừu tượng như nhạc của ông? Mời bạn thưởng thức một số tranh vẽ của ông trong trang này:



Bạn thấy đó, tuy là bài viết đầu tay (1960 tại Pleiku) nhưng nhạc sĩ Lê Uyên Phương đã cho thấy một sự già dặn trong cách bố cục bài nhạc, cách khai triển motives và cách chúng tương tác với nhau, cách đặt lời phù hợp với nét nhạc, cách “hà tiện” nốt nhạc và “bung” ra khi cần, v.v. và v.v. Bài nhạc ẩn tàng một sức sáng tạo với ít nhất ba khúc nhạc A B C khác nhau nhưng hòa trộn với nhau thật gọn ghẽ, “cứ như là cậu với mẹ”, như thể chúng không thể nào tách rời nhau. Các motives nhạc trong bài nhạc này cũng không hề được vay mượn và sử dụng lại trong các bài nhạc kế, như thể là nhạc sĩ cứ luôn tiến về phía trước. Thật vậy, chúng ta biết nhiều về nhạc sĩ chỉ qua hai tập

nhạc ***Yêu Nhau Khi Còn Thơ*** và ***Khi Loài Thú Xa Nhau***, chỉ với 21 bài thôi nhưng cũng quá đủ để có một chỗ đứng riêng trong Âm Nhạc Việt Nam, để khi nghe thì không thể nào lẫn được nhạc của ông với nhạc người khác.

Bài viết đã dài, xin hẹn bạn trong lần tìm hiểu dòng nhạc Lê Uyên Phương tới.

Tiểu Saigon, 5/26/2011

Tài liệu tham khảo:

1. Jack Perricone: Melody in Songwriting - Berklee Press
2. Jai Josefs: Writing Music for Hit Songs - Omnibus Press

Nguồn:

<http://hoctro-2011backup.blogspot.com/2011/05/vai-cam-nghi-ve-en-bao-gio-ban-nhac-au.html>

Buồn đến bao giờ

lê uyên phương

chậm G⁷ C

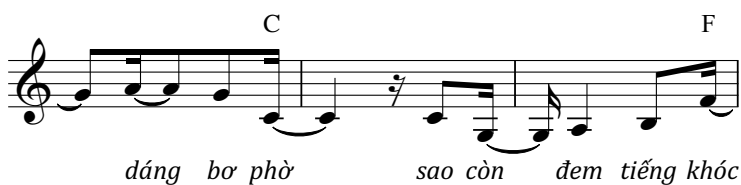
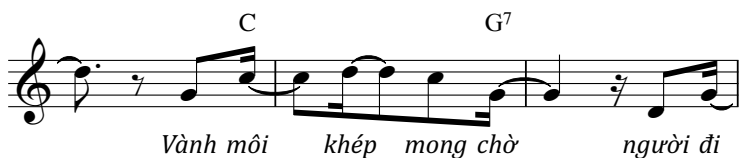
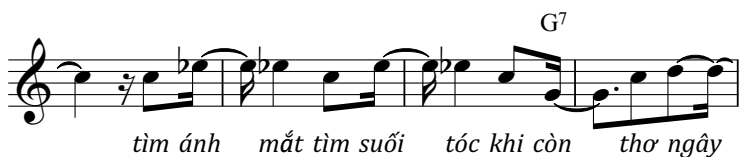
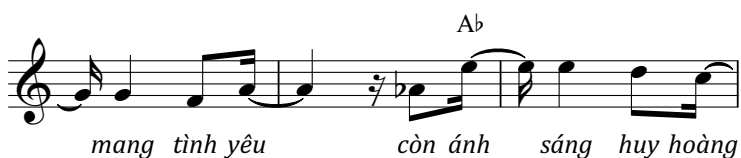
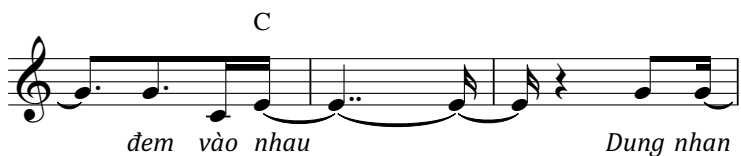
Trời mưa mãi mưa hoài thần tiên

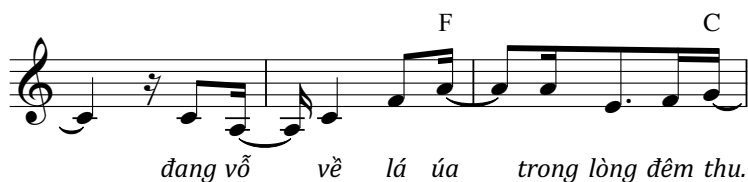
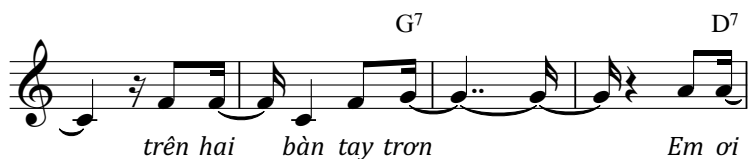
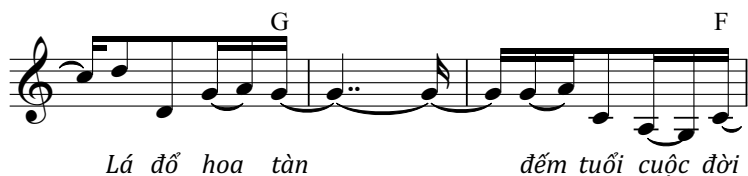
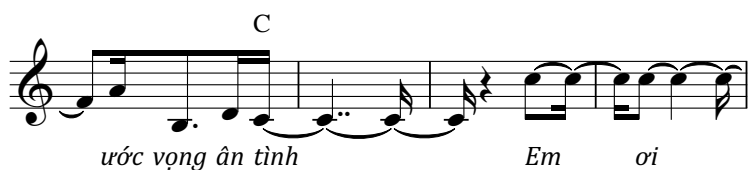
giấc mơ dài Vào cuộc đời sỏi đá

biết mình si mê Buồn ơi đến bao giờ

Còn thương đến bao giờ khi mùa

thu còn mang tiếng buồn đêm hè





G⁷

Buồn ơi đến bao giờ còn thương

C F

đến bao giờ thương nụ cười đơn côi

G⁷ C

tháng năm đợi chờ.

Chiều Phi Trường - một tiêu biểu của cách viết nhịp điệu trong nhạc Lê Uyên Phương

• HỌC TRÒ

Như có viết trong một bài trước, tôi đặc biệt thích cách đặt số lượng các chữ trong các bài hát của nhạc sĩ Lê Uyên Phương. Cách đặt này làm bài nhạc luôn luôn có một cái gì đó sôi động, nhấp nhóm, không đoán trước được, mà cũng không lạ tai lắm để làm người nghe luôn thích thú. Bài “Chiều Phi Trường” là một thí dụ như *vChiều Phi Trường* - một tiêu biểu của cách viết nhịp điệu trong nhạc Lê Uyên Phương

Tôi đặc biệt thích cách đặt số lượng các chữ trong các bài hát của nhạc sĩ Lê Uyên Phương. Cách đặt này làm bài nhạc

luôn luôn có một cái gì đó sôi động, nhấp nhô, không đoán trước được, mà cũng không lạ tai lắm để làm người nghe luôn thích thú. Bài *Chiều Phi Trường* là một thí dụ như vậy. (Xem nhạc bản ở cuối bài viết này).



Hai tập nhạc đầu tiên của Lê Uyên Phương. Ảnh: hocktro

Trước hết, trong phần 1 của phiên khúc 1, tác giả cho ta một cái sườn bài nhịp nhàng, tựa như khi ta nhảy các điệu vũ Nam Mỹ vậy. Công thức đó là:

1 - 2 3 - 1 2 3 4 5 - 1 2 3 4 5 6 7 - 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tôi - với em - dương trần vai tiễn đưa - ngày hôm qua trong nắng thiên đường - ngày hôm nay lo âu tìm về nơi bến ngân.

Bạn hãy thử hát theo nốt nhạc, nhưng thay vì hát chữ thì đếm số như trên. Bạn thấy các chữ tăng theo một công thức, một mẫu (pattern) nhất định, một dạng công thức toán (mà vì trả hết cho thấy rồi nên tôi quên mất tên chuỗi lặp này.) Bài nhạc ngân nga, và kết ở các nhịp mạnh.

Ngay sau đó, trong phần hai của phiên khúc 1, nhạc sĩ sửa cấu trúc một chút và làm ngắn đi một cách đáng kể, hai nốt cuối “*thời gian*” điền luôn hai trường canh 7 và 8 thay thế cho câu thứ tư như phần 1.

1 - 2 3 - 1 2 3 4 5 - 1 2 3 4 5 6 7 8

*Những - đóa hoa - phai hồng trong mong chờ - xin hãy xanh
như thời gian thời gian ...*

Bạn thấy là có một cái cấu trúc, cái sườn rất vững chắc, nhịp nhàng là 4 trường canh đầu 1 - 2 3 - 1 2 3 4 5 làm bến để người nghe có thể định vị, để neo lại, còn sau đó là khai triển của nhịp điệu ấy, hoặc dài ra, hoặc ngắn đi, chỗi (syncopation) một cách rất căn bản là 1/2 nhịp-1 nhịp-1/2 nhịp:



Hy vọng tôi sẽ tìm thời giờ quyết chí tìm hiểu từng bài nhạc trong hai tập nhạc để viết xuống thành các tiểu luận nhỏ, nhưng sau khi nghe đi nghe lại nhiều bài, tôi có thể kết luận sơ khởi là nhạc sĩ Lê Uyên Phương rất quan tâm đến cách tạo dựng một sườn bài với một nhịp điệu căn bản, rồi ông khai triển trên nền các nhịp điệu đơn giản đó. Trong bài này, nhịp điệu ấy là 1 2 3 - 1 2 3 4 5.

Trong phiên khúc thứ hai, cấu trúc rất giống như phiên khúc một, nhưng ở đoạn cuối, thay vì cho ít chữ thì nhạc sĩ lại bớt đi một chữ thành 2 chữ “*sẽ quên*” rồi chèn thêm vào hai chữ nữa là “*hay còn yêu còn yêu nhân tình*”.

1 - 2 3 - 1 2 3 4 5 - 1 2 3 4 5 6 7 8 9

*Những cánh chim - trong hồng hoang thiên đường - Sẽ
quên - hay còn yêu còn yêu nhân tình*

Bạn thấy là vì sườn bài đã có, những thay đổi tuy nhỏ nhặt này đã tạo một phong cách viết nhạc cho nhạc sĩ, trong đó nhạc sĩ tha hồ tạo những hiệu ứng nhỏ để làm cho nhịp điệu khi thì hối hả (“*hay còn yêu còn yêu nhân tình*”), khi thì

khoan thai (“*như thời gian, thời gian*”) không làm thánh giả nhàm chán, mà cũng không làm họ chán nản vì quá khác biệt giữa các phiên khúc với nhau.

Trong bài trước, tôi có nhận xét là các kết thúc của câu của bài *Buồn Đến Bao Giờ* đều nằm trong các nốt ổn định. Trong bài này, tôi để ý thấy tỷ lệ cũng tương ứng như vậy

Tôi với em (Si) - dương trần vai tiễn đưa (Do) - ngày hôm qua trong nắng thiên đường (Re) - ngày hôm nay lo âu tìm về nơi bến ngân (La).

Những đóa hoa (La) - phai hồng trong mong chờ (Re) - xin hãy xanh (Si) như thời gian (La) thời gian (Re) ...

Tôi với em (Si) -xin cùng xây ước mơ (Do) - Dù mai đây xa cách muôn trùng (Re) - dù mai đây nơi xa phồn hoa không thiết tha (La)...

Những cánh chim (La) - trong hồng hoang thiên đường (Re) - Sẽ quên (Si) hay còn yêu (La) còn yêu nhân tình (Sol)

Bạn thấy chỉ trừ những chỗ in đậm cuối câu Do và La là chỗ để các hợp âm hoặc át như D7 hoặc thứ như La thứ, có tính cách không ổn định, cần phải giải tỏa để trở về ổn định, các chỗ khác đã ổn định sẵn rồi, nên rất phù hợp với giai điệu ngân nga, nhịp nhàng của tiết tấu. Các biến đổi làm câu nhạc linh động đã xảy ra trong thân bài của từng câu nhỏ, như chỗ in đậm trong “*ngày hôm qua trong nắng thiên đường*” chẳng hạn, để tới cuối câu thì nhạc sĩ tìm cách về lại một trong ba nốt ổn định (đa số), hay (đôi khi) không ổn định tùy theo tâm tư của dòng giai điệu đang chảy.



Sau khi cho thính giả thưởng thức hai phiên khúc với thật nhiều nhịp chôi, nhạc sĩ tạo cảm giác nghỉ ngơi trong đoạn điệp khúc bằng cách cho chúng ta một câu nhạc với nhiều nốt một nhịp (quarter note) như “*Một lần xa cách*” và “*Buồn ơi uớt vai*”, xen lẫn với các nhịp chôi. Sau cùng, để nhấn mạnh “cái sự buồn” nhạc sĩ cho hát đi hát lại ba lần “*cho dòng nước mắt, cho dòng nước mắt, cho dòng nước mắt*” rồi mới kết là “***trôi mau***”. Trôi mau mà phải nhắc đi nhắc lại thì dòng nước mắt này chắc là trôi cũng chậm, nghịch lý, nghịch lý ... mà lại cũng có lý! Đó là cái sự *buồn đau đớn* mà nhạc sĩ Cung Tiến nhắc đến chẳng?

Ở đoạn phiên khúc cuối, phần lớn các biến thể của tiết tấu đều như tôi đã phân tích ở trên, chỉ muốn thêm một điều nhỏ là các chữ “*vùi sâu theo tháng năm*” với chữ ***năm*** kết ở nhịp 3, là nhịp yếu hơn nhịp 1, do đó làm câu cảm thấy bị hụt hẫng, đây là một hiệu ứng rất hay, tạo thêm cảm xúc cho lời nhạc.

Trên đây là các đề ý nhỏ về phần nhạc của bài *Chiều Phi Trường*, cũng như lần trước tôi xin dành phần phân tích lời cho một bài viết khác. Theo tôi nghĩ, các bài nhạc này phải được xem là các bài nhạc nhỏ trong hai trường ca chính là “***Yêu Nhau Khi Còn Thơ***” và “***Khi Loài Thú Xa Nhau***”, trong đó các ý tưởng yêu ghét giận hờn nhớ thương v.v. được mô tả như là một nhật ký của một người tình về các mối tình của mình, do đó chúng phải được phân tích trong cùng một bài viết.

2/6/2011

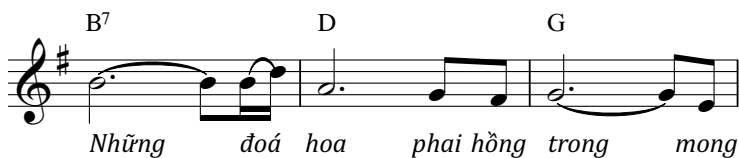
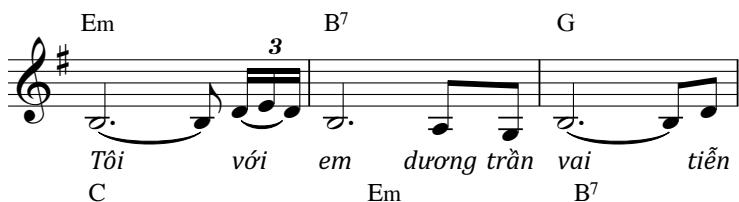
Nguồn:

<http://hochtro-2011backup.blogspot.com/2011/06/phi-truong-mot-tieu-bieu-cua-cach-viet.html>

Chiều phi trường

lê uyên phương

nhịp vừa



3m B⁷ Am Dm

chờ xin hãy xanh như thời gian thời gian.

Em B⁷ G

Tôi với em xin cùng xây ước

C Em B⁷ C G⁷

mơ Dù mai đây xa cách muôn trùng Dù mai đây nơi

Am B⁷

xa phồn hoa không thiết tha. Những cánh

D G Bm

chim trong hồng hoang thiên đường sẽ

B⁷ Am Dm G

quên hay còn yêu còn yêu nhân tình.

C G⁷

Một lần xa cách lòng thêm thiết tha.

